

TU-VI-LANG

Dịch - thuật

TAM QUỐC CHÍ

Diễn nghĩa



TAM-QUỐC-CHÍ

DIỄN-NGHĨA

Tập II

Hồi thứ 15

Thái-Sử-Từ ham đấu Tiểu-Bá-Vương
Tôn-Bá-Phù đánh tan Nghiêm-Bạch-Hổ

NHẮC lại, Trương-Phi đánh mất Tô-Châu, bị Quan-Công trách mắng, mới rút gươm ra tự tử, thì Huyền-Đức sấn tới ôm chặt lấy Phi, gượng gươm vút xuống đất, ngẹn ngào nói :

— Em ơi ! Người xưa đã nói : «Anh em như tay chân, vậy chúng như áo quần» (1). Áo rách có thể vá được, tay chân đứt lìa còn chấp nổi làm sao ? Ba anh em ta kết nghĩa Vườn Đào đã thế không của phải cùng sinh, chỉ nguyện cùng chết. Nay thành trì tuy bị mất, vợ con anh bị lạc, nhưng anh em ta sao nỡ vì thế mà chia lìa sinh tử giữa đường ? Hoàng chỉ thành trì ấy vốn không phải là sở hữu của ta. Gia quyến tuy thất hãm, nhưng Lã-Bố đã cũng không sát hại. Hãy lo bày kế mà cứu ta ! Em mới làm lỡ một chút (2) đã đến nỗi này mà nỡ hủy thân cho đành ?

Dứt lời, khóc lớn lên sấm động thiết. Quan, Trương cũngứa lệ khóc theo.

Văn-Thượn biết tin Lã-Bố đã chiếm Từ-Châu liền sai người tìm đến, hứa gặng Bô 5 vạn hộ lương, 500 con ngựa, một vạn lượng vàng bạc, một ngàn tấm gấm vóc và hẹn nhau hai mặt cùng đánh Huyền-Đức. Lã-Bố nghe lời của thì vui mừng ngay. Bèn sai Cao-Thượn dẫn 5 vạn quân đi đánh tập hậu Huyền-Đức. Huyền-Đức nghe tin lo sợ, bèn nhân lúc trời mưa tầm tã, triệt binh khỏi Hạ-Di chạy sang phía Đông định chiếm lấy Quảng-Lãng.

Khi Cao-Thượn đưa quân tới thì Huyền-Đức đã đi mất. Thượn tới gặp Kỳ-Linh cầu hỏi những của đã hứa. Linh nói :

(1) *Tên «áo quần» ở phần Vở không trong Kinh Thi.*(2) *Em mới làm lỡ một chút... nói là chút như chỉ thế... Đột anh làm mất !*

— Ông hãy cứ về, để tôi còn bồi lại chén rượu thôi.

Cao Thuận từ biệt, kéo quân về ra mặt Lã-Bố, kẻ lại lời là của Kỳ-Linh. Bố còn từ nghi chưa quyết thì có tin Viên-Thuật sai người mang thư tới. Đại ý nói rằng : « Cao-Tướng-quân nay có đến, nhưng chưa từ được Lưu-Bị. Hãy đợi bắt được Lưu-Bị, bấy giờ sẽ đem những vật ấy tới nộp ».

Lã-Bố xem qua, rồi giận mắng Viên-Thuật là đồ thất tín. Rồi toàn khởi binh đi đánh. Tầm-Cung can rằng :

— Không nên. Viên-Thuật chiếm cứ Thọ-Xuân, binh nhiều lương thảo, không thể khinh địch. Chỉ bằng mời Huyền-Đức về đóng Tiền-Bãi làm vậy cánh cho ta. Ngày khác sẽ sai Huyền-Đức làm tiền phong, trước đánh Viên-Thuật, sau phá Viên-Thuật,ắt xong hoàn toàn hạ được.

Bố nghe lời, sai người mang thư đi đón Huyền-Đức về.



Cao thuận và Lưu Huyền-Đức

Nói về Huyền-Đức dẫn quân sang phía Đông đánh chiếm Quảng-Lương, bị quân Viên-Thuật đánh cướp, hao tổn quá nửa quân mã, đang phải trở về, thì gặp sứ giả của Lã-Bố đưa thư. Huyền-Đức xem xong rất mừng. Nhưng Quan, Trương cũng can :

— Lã-Bố là kẻ vô nghĩa, không nên tin.

Huyền-Đức nói :

— Hẳn lấy lòng tốt đối ta, sao lại nghi ngờ ?

Bèn kéo về Từ-Châu, Lã-Bố cũng sợ Huyền-Đức nghi ngại, nên sai người đưa gia quyến Huyền-Đức tới trước. Cao, My hai phu nhân lại gặp Huyền-Đức, kể rõ việc Lã-Bố cắt quân cánh cửa, cấm hẳn

người vào, và còn sai thiếp tới biến tợng phần-vật, lương thực không để thiếu thốn chút gì. Huyền-Đức bảo Quan, Trương rằng :

— Anh em Lã-Bố không hại gia quyến ta mà !

Bèn vào thành gặp Lã-Bố. Riêng Trương-Phi cầm giữa Bố, không chịu vào, đợi ngay hai chị đến Tiền-Bãi trước. Huyền-Đức ra mặt Lã-Bố và họ em. Bố nói :

— Không phải tôi muốn chiếm đoạt thành này. Chỉ vì thấy lệnh đệ Trương-Phi thường say rượu giết người tôi sợ hỏng việc nên tôi giữ gìn ông vậy.

Huyền-Đức nói :

— Thì chính Bị muốn nhường lại anh đó thôi.

Lã-Bố cũng giả vờ trở thành lại cho Huyền-Đức, nhưng Huyền-Đức hết sức từ chối, trở về Tiền-Bãi đón quân. Quan, Trương rất bất bình. Huyền-Đức khuyên rằng :

— Hãy khuất thân thủ phận chờ thời. Không thể cưỡng lại vận mệnh được.

Lã-Bố sai người đưa lương thực, vải vóc tới cung cấp đầy đủ. Từ đó hai nhà hòa hảo với nhau. Hãy tạm gác chuyện Từ-Châu.

Nói về Viên-Thuật ở Thọ-Xuân, một hôm đang mở tiệc lớn khao thưởng tướng-sĩ thì có tin báo : Tôn-Sách đi đánh Tháo-Thổ-Lưu-Giang là Lạc-Khang, đắc thắng trở về. Thuật cho gọi vào, Sách lại trước thêm. Hỏi han ý lạ. Thuật cho ngồi yên âm.

Nhắc lại, Tôn-Sách từ khi cha ở trận ở Kinh-Châu, phải lui về Giang-Nam chiến đấu, kể từ Sách có ông cậu là Ngô-Cảnh làm Thái-Thổ Đán-Dương (2). Vì Ngô-Cảnh có chuyện bất hòa với Thái-Sử Đáo-Khiêm, Sách phải đến trợ lực Ngô phu-nhân cũng tất cả gia thuộc về Khúc-A nương náu. Rồi Sách qua Thọ-Xuân theo Viên-Thuật. Thuật yêu mến Sách vô cùng, thường thân thân rằng :

— Ước gì ta được người con như Tào-Lang, thì chết cũng vui lòng !

Bèn cho làm Hoành-nghĩa Hiệu-úy, sai dẫn quân đi đánh Thái-Lưu Kinh-huyện là Tô-Lang. Sách đánh được. Thuật thấy Sách anh dũng, lại sai đi đánh Lạc-Khang. Nay Sách cũng đại thắng mà về.

Đêm hôm ấy, yên diện xong rồi. Sách trở về dinh tại, ngắm lại điệu bộ uyển chuyển của Thuật khi dài mình trên tiệc mà ngồi ở trong lòng. Bèn tha thân nơi trung dinh, đi dạo dưới ánh trăng đêm, rồi

(2) Mợ Tôn-Sách, sau khi chống thất, phải đem con gái ở Tô-Châu em là Ngô-Cảnh.

trạng nghĩ : "Cha ta trước kia anh hùng biết bao, anh hùng, cái tên « Tồn Kiền » vang lừng giữa họ nhà này thân ta luôn lạc đến thế này ! » Bất giác Sách sa lên khóc lớn !



Đồng một người từ bên ngoài đi vào nhìn cười bảo Sách :

— Sao Bá-Phủ lại buồn nỗi thế !
Lạch-oa lúc sinh tiền đã từng dùng mưu của tôi. Nay Bá-Phủ có việc gì khó nghĩ cứ hỏi tôi đây, việc gì phải khóc ?

Sách nhìn lại thì ra người ấy quê ở Cỗ-Chương, quận Đan-Dương, họ Chu, tên Trĩ, tự Quân-Lý, vốn giữ chức tổng sự cho Tôn-Kiến ngày trước. Sách gọi là mới ngồi, rồi nói :

— Tôi phải khóc là vì giận mình không nổi được chí cha !

Chu-Trĩ khuyên rằng :

— Sao Bá-Phủ không nói với Viên-Công-Lộ mượn binh mã kéo về Giang-Đông, nói là cứu Ngô-Cảnh để thực sự mưu đồ đại-nghiệp ? Sao lại chịu bỏ thân dưới người ta mới thế này ?

Đang bèn tính cho một người lược vào nói ngay rằng :

— Hai ông bèn thế gì, nói đã biết rồi đây ! Tôi hiện có 100 thủ hạ khỏe mạnh, xin giúp Bá-Phủ một tay.

Sách nhìn ra mới biết người đó là mưu sĩ của Viên-Thuật, quê ở Tể-Dương thuộc Nhữ-Dương, họ Lã, tên Phạm, tự là Tử-Hành, (*) Sách mừng rỡ, mời ngồi cùng thương nghị. Lã-Phạm nói :

— Cái sự Viên-Công-Lộ không chịu cho mượn binh ?

Sách nói :

— Cha tôi mất đi, có để lại cái ấn ngọc « Truyền quốc », tôi gửi Công-Lộ làm tin, ắt là phải được.

Lã-Phạm nói :

— Phải đấy, Công-Lộ vốn thêm muốn cái ấn ấy từ lâu, nếu đem gửi làm tin ắt mượn được quân mã.

Ba người bàn bạc xong; hôm sau Sách vào ra mắt Viên-Thuật, khề lạy rằng :

— Thà cha tôi chưa rửa được, nay con tôi lại bị Thử-sử Dương-Châu là Lưu-Đo bắt bớ, mẹ tôi cùng gia quyến hiện ở Khố-A, ắt bị hại. Tôi muốn xin mượn vài ngàn hùng binh qua sông cứu nạn nhà. Sự Minh-Công nghĩ ngại, vậy có cái ấn ngọc cha tôi để lại đây, xin gửi làm tin.

Viên-Thuật nghe hơi ấn ngọc liền bảo đưa xem, ngắm nghía kỹ rồi vui mừng nói :

— Không phải ta yêu sách ấn ngọc của người, nhưng nay cứ tạm giữ đây ta giữ cho. Ta cho mượn 3000 tinh binh với 500 con ngựa đầy. Binh định xong rồi, phải về đây ngay. Hiện giữ chức vị người nhỏ mọn chấp lệnh không cầm quyền lớn được, vậy ta biểu tâu cho người làm Chiêu-Xung Hiệp-ủy, Điền-khẩu Tướng-quân. Hãy định ngày lãnh quân đi ngay.

Sách bái tạ, rồi lĩnh quân mã cùng Chu-Trĩ, Lã-Phạm sửa soạn. Ba tướng cũ Trích-Phủ, Hoàng-Cải, Hàn-Dương định ngày cất quân. Đi tới Lịch-Dương bỗng gặp một đoàn quân. Đi đầu là một trang thanh-niên tự chất phong lưu tuấn tú, đang nghĩ đẹp để hào hoa, trông thấy Sách, liền xuống ngựa cúi chào. Thì ra người ấy vốn quê Thư-Thành, quận Lư-Giang, họ Chu, tên Du, tự là Công-Cần. Ngày trước kia, bởi Tôn-Kiến đi đánh Đông-Tiểu, đưa gia quyến cùng nương náu ở Thư-Thành. Vì thế Chu-Du với Tôn-Sách biết nhau. Hai người lại cùng tuổi nên giao thiệp rất thân thiết, rồi kết nghĩa anh em (**). Sách sinh trước Du 2 tháng nên Du tôn làm anh. Rồi đổi bèn xa cách. Mãi đến nay Du đi thăm ông chú là Chu-Thương làm Thái-thủ Đan-Dương, qua chỗ này thì gặp Sách gặp Dù, mừng rỡ khôn xiết, kể lại tình cảnh, tâm sự. Du nói :

— Em xin đem hết sức khuyên mã giúp anh, cùng mưu việc lớn !

Sách hỏi hoan :

— Ta được Công-Cần, ắt đại sự phải thành !

Bèn mời lại hội kiến với Lã-Phạm, Chu-Trĩ. Du bảo Sách :

— Ngô-huynh muốn gây đại nghiệp, ắt cũng biết đất Giang-Đông gây có hai người họ Trương chứ ?

— Hai người họ Trương nào ?

(*) Một tay mưu sĩ của Viên-Thuật này lại là tay mưu sĩ của người khác ! Cái thế đó thật lạ của Viên-Thuật thế này.

(**) Hai ông đẹp trai như Giang-Đông mà kết làm anh em thì phải lắm rồi.



— Một người là Trương-Chiến, tự là Tử Bô ở Bình-Thành. Một người là Trương-Huyền, (*) tự là Tử Trọng ở Quảng-Lãng. Cả hai đều có tài kinh thiên vĩ lực, tránh loạn ở vùng này. Ngô huynh nên tìm về, mời ra giúp việc lớn.

Tôn-Sách mừng rỡ, liền sai người đem lễ vật đi mời hai người ấy. Nhưng cả hai đều từ chối, không ra. Sách liền thân đến tận nhà, cùng nhau đàm đạo, thấy rõ tài trí, lại cùng vui lòng. Rồi lột lời mời nhủ, hai người mới chịu ra giúp. Sách liền cử Trương-Chiến làm Trưởng-tử kiêm chức Phủ-quân Trung-lương-tướng, cử Trương-Huyền làm Tham-mưu Chánh-nghị hiệu-úy, rồi mở tiệc thưng nghê đi đánh Lưu-Do.

Nói về Lưu-Do, tự là Chính-Lễ, vốn quê Mâu-Bình thuộc Đông-Lai, cũng người Tôn thất nhà Hán, là cháu gọi qua Thái-ý Lưu Sòng bằng chú, và là em ruột quan Thái-sử

Tiền-Kiều và Chu-Do

Duyệt-châu Lưu-Bại. Trước kia, Lưu-Do làm Thứ-sử Dương-Châu, đóng quân ở Thọ-Xuân, bị Việt-Thuyết đánh đuổi nên chạy qua Giang-Đông, tới đóng Khố-A. Hàm-ý nghe quân Tôn-Sách tới, vội họp các tướng, bàn kế phòng địch. Bộ tướng Trương-Anh nói :

— Tôi xin lĩnh một đạo quân đóng giữ Ngưu-Chử, giặc đâu có tấn vào quân cũng không dám đến gần.

Nói chưa dứt lời thì dưới trường có người kêu lớn :

— Tôi xin làm Tiên-bộ tiên phong !

Mọi người nhìn lại mới biết người ấy quê ở Hoàng-huyện, thuộc Đông-Lai, tên là Thái-sử-Tử, tự là Tử-Nghĩa. Nguyên sau khi Từ giả vây cho Khổng-Dung ở Bắc-Hải liền tới ra mắt Lưu-Do. Do lúc đang dưới trường. Hàm-ý nghe Tôn-Sách đem quân tới đánh, Từ liền xin đi Tiên-phong. Nhưng Lưu-Do nói :

— Người còn ít tuổi, không thể làm Đại tướng được, chỉ nên ở bên cạnh ta nghe lệnh mà thôi.

Thái-sử-Tử âm ức lời ra. Trương-Anh kéo quân đến Ngưu-Chử, chia 10 vạn hộ lương ở Đê-Các. Tôn-Sách dẫn quân đến. Anh kéo ra nghênh địch. Quân hai bên dàn trận trong bãi cát bằng sông. Tôn-Sách thúc ngựa ra trước trận. Trương-Anh lớn tiếng mắng sách. Hoàng-Cử nhẩy ra đánh Trương-Anh. Đánh nhau mới có vài hiệp, bỗng thấy trong quân Trương-Anh sáo loạn, rồi có tin báo : có kẻ dấy lửa trong trại ! Trương-Anh vội kéo quân lại về. Tôn-Sách thừa thế xua quân đánh trận. Anh phải bỏ Ngưu-Chử, chạy vào núi mà trốn. Nguyên lại, những người phóng hỏa đốt trại Trương-Anh đó là hai kiện tướng : Một người ở Thọ-Xuân quận Cửu-giang, họ Trương, tên Kiêm, tự là Công-Dịch. Một người ở Hạ-Thất, cũng thuộc Cửu-giang, họ Chu tên Thái tự là Âu-Bình. Cả hai, cũng nhân thời loạn, tự tập hòa hảo trên sông Dương-Tử (?), cướp bóc kiếm ăn, rồi từ lâu nghe tiếng Tôn-Sách là bộ : hào kiệt Giang-Đông, biết chiến hãn ngy sĩ, nên nay dấy ngay đồ đảng hơn 3 0 người tới đốt trại Trương-Anh và đốt hàng sách. Sách mừng rỡ, dùng hai người làm Xa-tiền hiệu-úy. Sách thắng trận ấy, chiếm được Ngưu-chử, Đê-Các, lấy được và số lương thực, quân khí, lại thu được hơn 4 ngàn quân dân hàng. Còn tiền đánh Thận-Đinh.



Thái-sử-Tử

Trương-Anh bị thua, về ra mắt Lưu-Do. Lưu-Do chỉ giận toan chém, may có hai mưu sĩ Trích-Dung và Tiêm-Lễ khuyên can, Do mới tha cho, và sai ra đóng thành Liêh-Liêh để cự địch. Rồi Do tự kéo quân tới Thận-Đinh, đóng trại ở phía nam núi. Tôn-Sách thì đóng dinh ở phía Bắc núi. Hàm-ý, Sách hỏi thăm dân :

— Núi này có miếu thờ Vua Hân-Quang-Vũ phải không ?

Thò dân thưa :

— Quả thế núi này có miếu ấy.

Sách nói :

— Đêm vừa qua, ta nằm mộng thấy Hân-Quang-Vũ vào ta tới ra mắt. Vậy ta lên đây lễ cầu mọi được.

Trưởng-Sứ Trương-Chiến can rằng :

(?) Sông « Dương Tử » này là con sông nhỏ chảy Hoàng-phải sông Dương-Tử tức Trường-giang, Đại-giang.

(*) 77 sau lại chép là Trương «Huyền», Có lẽ chữ Hinh đúng hơn.

— Không nên. Ngay phía Nam núi là trại Lưu-Do rồi. Nếu có phục binh thì sao ?

— Bà có Thần tiễn, ta cần sợ gì ?

Phản lại nấp, cầm dao lên ngựa, dẫn 5 tráng Trính-Phò, Hoàng-Cải, Hân-Dương, Tuổi-Khâm, Cầm-Lưu và mấy quân kỵ nữa, tất cả chỉ có 13 người cưỡi ngựa ra khỏi trại, lên núi cao tìm tới một thỏ, để hương vãi lạy. Lạy xong, Sách bước lên trước quỹ xuống khấn rằng :

— Nếu Tôn-Sách này lập nghiệp được ở Giang-Dông, phúc lượng cơ đồ của cha xưa, sẽ sủa rừng ta miễn vũ, bắn cầu cũng tể.

Khấn xong, ra khỏi miếu lên ngựa, quay lại bảo các tướng :

— Ta muốn qua sông tìm đến kìa thần thánh quân Lưu-Do xem sao !

Các tướng đều nói không nên. Nhưng Sách không nghe, cứ rẽ cương ngựa, phía Nam núi mà đi, rồi một lát sau dừng lại chỗ rừng cây thắm thắp đẹp tình. Tức thì có vài tên quân p. q. lộ mình thấy, phi báo cho Lưu-Do hay. Do nói :

— Đây ắt là kế dụ địch của Tôn-Sách, không nên đuổi.

Thất-Sử-Tử giận chần nói :

— Lúc này không bắt ngay lấy Tôn-Sách, còn đợi bao giờ nữa ?

Phản không đợi lệnh Lưu-Do, từ nơi nấp lên ngựa, cầm dao ra khỏi trại, lên núi cao tìm :

— Ai là người có can đảm thì theo ta vào !

Các tướng đều lưỡng lự, chỉ có một tên tướng nói :

— Thất-Sử-Tử thật là trượng nghĩa tướng đời nay ! Ta phải giúp một tay mới được !

Nói rồi giục ngựa cùng đi (8). Các tướng đều cười nhạt. Bấy giờ Tôn-Sách đã quan sát trại địch đến gần nửa giờ, mới chụp quay ngựa trở về. Khi xuống tới chân núi bỗng nghe tiếng kêu lớn :

— Tôn-Sách kia ! Chớ chạy !

Sách quay lại nhìn, thấy hai người đang phi ngựa từ sườn núi xuống như bay, lần sau 12 người lại xa ra, đứng bên hàng ngang. Con Sách thì cầm ngọn ngọn đao, đứng ngựa đứng chờ dưới núi.

Thất-Sử-Tử chạy tới thốt hỏi :

— Trong chúng bay, thằng nào là Tôn-Sách ?

Sách hồi lại :

— May là ai ?

— Ta là Thất-Sử-Tử ở Đông-Lai, tôi bắt thằng Tôn-Sách !

Sách cười :

— Chính ta là Tôn-Sách đây. Ta chấp hai đứa bay cùng đánh. Ta không sợ đâu ! Nếu sợ, thì ta không phải là Tôn-Bá-Phò.

Từ cũng thối lại :

— Mày cứ gọi cả lũ kia lại đây cùng đánh ta, ta cũng không sợ !

Nói rồi thúc ngựa xông tới đâm Sách. Sách đưa giáo đón đánh. Hai ngựa quần nhau, hai người đấu sức 50 hiệp không phân hơn thua. Bọn Trính-Phò các tướng đứng trông, thầm khen phục. Từ nhận thấy thương pháp của Tôn-Sách không sai sảy một ly, quả là tuyệt diệu, bèn giở vờ đuổi sức chạy lùi, dụ Sách đuổi theo. Từ không theo lối cũ lui lên sườn núi mà chạy dẫn về phía sau núi. Sách đuổi tới, kêu lớn :

— Nếu chạy đi không đáng mặt hào hân !

Từ nghĩ bụng : Nó có 12 đứa đi theo, mình thì chỉ có một người. Nếu có bất trắc được số, cũng bị ị lại kia cướp lại. Chẳng bằng chờ nó ra xa thẳm 1 quãng nữa, đến chỗ vắng sẽ hạ thủ.

Nghĩ thế, từ cứ vờ đánh vờ chạy. Sách một mực không chịu buông và đuổi thẳng tới một chỗ đất bằng phẳng. Bấy giờ Từ mới quay ngựa tái chiến. Lại đánh nhau 50 hiệp nữa mà chưa ai nao núng. Bỗng Sách bỗng lên đâm Từ một đao hết sức. Từ nhao nhận tránh thoắt và Sách hạ đi, bị Từ nắm được đao. Nhưng lại như chớp, Sách cũng nắm được đốc của Từ. Hai bên dùng sức giằng nhau quá mạnh, tay từ mình ngựa xuống đất. Hai con ngựa bỏ chạy đằng nhò cũng không bắt nữa. Đền cũng bỏ đao đi, sẵn tay đánh đá như tít bị. Chiến báo bị



Thất-Sử-Tử đấu sức với Tôn Lang

(8) Tiểu thuyết, sử sách không chép rõ tên tên "tiểu tướng" này !

rich tương như brom brom. Bỗng Sách sấn tới giật được cây kích gần cổ sư lung Tê ! Tê cũng chấp được cái mũi đầu mâu nên đầu Sách. Sách lấy kích đâm. Tê lấy mũi sắt gạt đỡ. Đánh nhau lưu nhưng sức vẫn còn hùng, bỗng nghe tiếng reo vang dậy. Quân tiếp ứng của Lưu-Do kéo tới ước hơn ngàn người. Sách đang nguy cấp thì bọn Trích-Phổ 12 người cũng phi ngựa tới. Bấy giờ Sách và Tê mới chia bụng nhau ra. Tê chạy vào trong quân kiếm một con ngựa, rồi lại cầm thương lên vào đỡ ra. Bấy giờ Trích-Phổ đã bắt được con ngựa của Sách và giết tới. Sách cũng cầm thương lên ngựa trở lại. Thế là hơn một ngàn quân của Lưu-Do liền chiến với hơn Trích-Phổ 12 người dưới núi Thôn-Bích. Bỗng nghe tiếng reo vang trời : Chu-Do kéo quân tới tiếp ứng. Rồi Lưu-Do cũng dẫn đại quân đánh xuống. Đánh nhau được một lát thì trời nhá nhem tối, mưa gió như trút nước. Hai bên đều phải thu quân về. Hôm sau Tôn-Sách kéo quân đến trước trại Lưu-Do. Do dẫn quân ra đánh. Hai bên dàn trận xong, Sách lấy cây kích ngăn của Tê xua vào mũi dáo, gió cao lên, rồi sai quân xô kều lớn :

— Nâu Thái-sư-Tử không chạy trốn, thì đã bị đâm chết !
Tê cũng sai đem cái mũi của Sách ra trước trận, và sai quân kêu lớn rằng :

— Cái đầu Tôn-Sách ở đây này !
Quân hai bên hò hét thách đố. Bên này khoe mạnh, bên kia khoe hùng, khiến khích nhau kịch liệt. Rồi Thái-sư-Tử với ngựa ra, đề quyết một trận sống mái với Tôn-Sách. Sách toàn ra thì Trích-Phổ can rằng :
— Cháu, công chàng cần phải một tức ! Đẻ rồi ra bắt nó cũng xong !
Nói rồi thúc ngựa ra. Tê bảo Phổ :
— Mày không phải địch thế của ta ! Về kêu Tôn-Sách ra đây !
Trích-Phổ nổi giận vùng xà mâu ra đâm Tê. Hai ngựa quần xung đột, hai tướng đánh nhau kịch liệt. Máu dứa gas, máu dứa lại mới được 30 hiệp, bỗng Lưu-Do đánh chiếm thu quân ! Thái-sư-Tử quay về hỏi :
— Tôi đang muốn bắt thẳng tướng giặc, sao lại thu quân ?
Lưu-Do sợ hãi nói :

— Vừa được tin báo : Chu-Do đã kéo quân đi đánh ép Khúc-A. Có tin phản tặc là Trần-Vũ người ở Tùng-Tu quân Lu-giang, tiếp ứng cho Chu-Do, nên quân giặc đã vào thành rồi. Cơ nghiệp nhà ta đã mất. Không thể ở đây được nữa. Phải về ngay Mai-Lãng hợp với quân của Tiết-Lễ Trích-Dung mới được.

Thái-sư-Tử phải cùng Lưu-Do rút quân. Tôn-Sách không đuổi kéo quân về trại. Tướng sư Trương-Chiến nói :

— Quân kia nghe tin Chu-Do đánh ép Khúc-A, đã hoảng mang sợ hãi không còn bụng nào ham đánh. Vậy đêm nay đến cướp trại là phải thế g.
S chỉ nghe lời, đem ấy cho quân 5 đường, bắt thần đánh trận sang. Quân Lưu-Do đại bại bỏ chạy um hoảng bốn mặt rồi sợ hãi trốn đi gần hết. Thái-sư-Tử anh dũng nhưng thế cô thế địch, phải dẫn hơn mười quân kỵ chạy suốt đêm về Kinh-huyện. Tôn-Sách chiếm được Khúc-A lại được thêm Trần-Vũ. Trần-Vũ tự là Tê-Lê, mình cao bảy thước, mặt vàng mắt đỏ, hình dáng cổ quái. Sách yêu mến lắm, cử làm Hiệu-ý, sai đi tiên phong đánh Tiết-Lễ. Về đến vài chục lý bình, xông thẳng vào trận đánh chiến hơn 50 thủ cấp. Tiết-Lễ thua chạy vào thành đóng cửa không dám ra nữa.
Sách đang công phá thành Mai-Lãng, thì nghe báo tin : Lưu-Do hội binh với Trích-Dung tiến đánh Ngưu-Châu.
Sách đang đứng núi giữa tự đem đại quân về gặp Ngưu-Châu Lưu và Dung sống ngựa ra trước trận nghênh địch. Sách hỏi :
— Ta đã tới đây, sao các người không hàng đi ?
Tư say lưng Do, một tướng cầm thương gác ngựa ra đánh Sách. Đó là bộ tướng Ve-Mỹ. Đánh nhau chưa được ba hiệp, Sách đã bắt sống Mỹ kệp vào sách, quay ngựa về trận.
Một bộ tướng khác là Phàn-Năng thấy Ve-Mỹ bị bắt, tức giận vùng thương thúc ngựa đuổi theo. Mũi thương đã gần tới lưng Sách, quân sĩ trước trận vội kèn lớn rằng :
— Có người đâm trận sau lưng chúa công !
Sách quay đầu lại thấy Phàn-Năng, thì tưởng mũi quật lên một tiếng, rung chuyển cả mặt trận ! Phàn-Năng như bị sét đánh sấm vào một, thất kinh rụng rời, ngã lìa xuống chân ngựa, đạp đầu trúng đá, vỡ sọ mà chết ! Sách về cứu viện, dùng ngựa dưới cờ, quân Vu-Mỹ xông đốc. Tướng sĩ nhìn lại thì thấy Ve-Mỹ đã bị kệp đầu chết bẹp ư bao giờ ! Thế là trong chiến lại.



“Tiên-Bá-Vương”
Tôn-Sách

Sách kẹp chết một tướng và quất chết một tướng ! Từ đó, tiếng đồn vang lừng và người đời gọi Sách là «Tiền-Bá-Vương» (9).

Bấy giờ quân Lưu-Dô đại bại, bị quân Tôn-Sách chiếm hơn vạn thủ cấp. Còn quá nửa dĩa hàng, Lưu-Dô cùng Tích-Dung bỏ chạy qua Dự-Chương nương nhờ Lưu-Biêu. Tôn-Sách kéo quân trở lại đánh Mạt-Liêng. Sách tự mình cưỡi ngựa đến sát bên hào chiến dụ Tiết-Lê dĩa hàng. Bằng mới mới tên trên thành bắn ngầm xuống, cầm ngựa vào dãi bên tả. Sách đau quá, ngã ngựa lăn xuống đất. Các tướng vội cứu dậy đem về dinh, rửa gươm khoét mũi tên, lấy thuốc kim sang đắp vào, buộc lại. Sách ra lệnh phao lên rằng : «Chỉ tướng bị tên bắn trúng mạnh, đủ máu». Trong quân làm lễ cử ai, rồi nhủ tại rút lui một loạt.

Tiết-Lê nghe tin Tôn-Sách đã chết, ngay đêm ấy khởi hết quân trong thành, cùng với hai kiện tướng Trương-Anh, Trần-Hoành mở cửa kéo đi đầu đánh. Đuổi chưa được bao xa, bỗng nghe tiếng reo dậy đất, quân phục bốn mặt đổ ra. Chính Tôn-Sách thúc ngựa ra trước quất lớn :

— Tồn lang hãy còn đây ! (10).

Quân địch trông thấy, hễ phi phách tới, đều bỏ khí giới mà lay phục xuống đất một loạt. Sách truyền quân nhà không được giết hại một mạng nào. Trương-Anh quay ngựa bỏ chạy, bị Trần-Vũ đâm một thương chết lìa. Trần-Hoành cũng bị Trương-Khâm lưng chết. Tiết-Lê thì chết trong thất loạn quân. Sách vào thành Mạt-Liêng an ủi nhân dân, rồi kéo quân qua Kinh-huyện đề hất nốt Thái-vũ-Từ.

Bấy giờ Thái-vũ-Từ đã chiêu mộ được hơn ba ngàn quân khỏe mạnh hợp cùng quân bản bộ đang sắp kéo đi báo thù cho Lưu-Dô. Tôn-Sách cùng Chu-Dô nghĩ kế bắt sống Thái-vũ-Từ. Dụ báo rằng :

— Nên thúc quân đánh ba mặt huyện thành, chỉ để ngỏ cửa Đông cho Từ chạy. Cách ngoài thành 25 dặm có ba lối chạy, thì phục đủ ba đạo quân. Thái-vũ-Từ chạy tới đó, người mới ngựa mới ắt bị bắt sống.

Nghe lời, số quân Thái-vũ-Từ nhiều mới được, lại quá nửa là dân rừng núi, không hiểu lý luận nhà binh. Thành Kinh-huyện lại không được cao. Đêm ấy Tôn-Sách sai Trần-Vũ mặc áo ngắn, cầm dao leo thẳng lên một thành phóng hỏa. Thái-vũ-Từ thấy lửa cháy trên thành, bèn lên ngựa qua cửa Đông mà chạy. Tôn-Sách dẫn quân đuổi đánh. Từ chạy được 30 dặm thì thấy quân địch phía sau không đuổi nữa. Chạy tới 50 dặm, người

một ngựa mỗi thì tới chỗ đường có cỏ lau um tùm hai bên. Bỗng tiếng quân reo vang dậy. Từ vội thúc ngựa chạy nữa, nhưng phục binh hai bên công tung giầy thùng giết chân ngựa. Từ ngã lăn xuống, bị bắt sống. Quân-sĩ giải Từ về đại trại. Sách nghe tin, thân ra cửa dinh, quất đuôi tất quân lính về tụ cõn trời cho Từ, rồi ào ào cầm bảo bối mình mặt cho, mới vào trong dinh, ăn cháo nói :

— Ta vốn biết Từ-Nghĩa là bậc tượng pho. Lưu-Dô là hạng ngu không biết dùng làm đại-tướng, nên mới thua như thế chứ !

Từ thấy Sách đãi mình quá hậu, bèn xin hàng. Sách cầm tay Từ, cười bởi :

— Cái lúc đánh nhau ở Thiên-Đinh, nếu ông thắng tôi, liệu có giết chẳng ?

Từ cũng cười đáp :

— Điều đó thì chưa biết thế nào !

Sách cười lớn, rồi giải Từ về trong trường, mời ngồi lên trên, bày yến tiệc khoản đãi. Từ bèn nói Sách :

— Lưu-Dô mới bị thua. Lòng quân sĩ ly tán. Tôi xin đi thu thập họ về theo giúp minh-công. Ông hay có tin lòng chẳng ?

Sách đứng dậy tạ rằng :

— Sách này vẫn mong như thế. Nay xin ước hẹn cùng ông : Ngày mai, đóng trua, xin về đây cho.

Từ nhả lời, ra đi khỏi. Các tướng nói :

— Thái-vũ-Từ ắt không trở lại nữa đâu.

Sách nói :

— Từ-Nghĩa là kẻ sĩ tín-nghĩa, ắt chẳng lừa dối ta !

Các tướng đều chưa tin. Hôm sau, Sách sai dựng một cây gậy ngoài nắng trước dinh để xem bóng. Bỗng gậy ngã đổ dần dần, rồi khi một trời đứng đầu thì thấy Thái-vũ-Từ dĩa hơn một ngàn quân về trại. Sách mừng rỡ. Các tướng đều phục Sách là biết người. Thái là Sách có vài vạn quân kéo xuống Giang-Đông phủ úy nhân dân. Người kéo đến theo càng ngày càng nhiều. Dân chúng Giang-Đông thấy Tôn-Sách dẹp trui, lại có phong độ hào hoa, nên đều gọi là «Tồn lang». Lúc dân cứ nghe tin binh mã Tôn-lang sắp đến, là ai nấy sợ mất mặt mà chạy. Nhưng khi quân Sách tới nơi, chẳng một người dân nào bị giết, không một con gà con chó nào bị bắt, dân chúng đến vây mừng, đem trâu không rượu ra trước cờ khao

(9) «Bá-Vương» tức là Sĩ-Bá-Vương Hạng-Vũ, tên Hạng-Tịch đời Tần-mạt, mở đầu việc lật đổ nhà Tần mà cũng là người Giang-Đông như Tôn-Sách thời Tam quốc này.

(10) Tôn-Sách «bắt từ» có thể giống Tôn-Kiến «bắt sinh».

lao đến trước Sách sai quân đem vàng lụa tặng lại. Lối dân ta xưa truyền khắp đồng ruộng núi sông (11).

Số quân sĩ của Lưu-Dư bị bắt hết đầu hàng thì Sách cho rầy rầy: Ai theo quân ta nửa thì theo, ai không muốn thì được cấp thưởng ít tiền lương trở về quê quán làm ruộng. Dân chúng Giang-Nam đầu cúi nghiêng vọng ca tụng. Đa số quân thất thủ nhanh, Sách bèn đón hai vợ chồng, và các em, cả gia quyến cùng về Khúc-A. Rồi sai em thứ hai là Tôn-Quyển (12) cùng Chu-Thất trấn thủ Tuyên-Thành, Sách lại kéo quân về



Chu-Thất

phía Nam để chiếm Ngô-quận. Bấy giờ có Nghiêm-Bạch-Hồ tự xưng là Đông-Ngô Đức-vương chiếm cứ Ngô-quận, sai các bộ tướng giữ Ô-thành và Gia-Hung. Hôm ấy, Bạch-Hồ nghe tin quân Tôn-Sách tới, sai em là Nghiêm-Dư ra quân đối địch. Hai bên gặp nhau ở Phong-Kiền. Dư cầm ngang đao, đằng ngựa trên cầu. Có người báo vào trong-quân. Tôn-Sách muốn thân ra đánh ngay. Trương-Huyền can rằng:

— Vay mượn ba quân đến gọi ở một chỗ-trong, không nên khinh địch với bọn tiểu khấu. Xin tướng quân bảo trọng lấy mình mới được.

Sách tạ ơn:

— Lối vàng đá của tiên sinh chỉ bảo

quả là quý giá. Nhưng chỉ sợ mình không xứng pha vào chủ tâm đao thì tướng sĩ không hết sức dõ dạc.

Bên sai Hân-Đương ra đánh Nghiêm-Dư. Khi Đương ra tới cầu thì Trương-Khâm, Tồn-Vũ đã vượt thuyền nhỏ men theo bờ sông tiến đánh tới phía dưới cầu, đằng cung tên bắn loạn xạ sang bờ bên kia. Rồi Đương dẫn quân đuổi đánh tới sát cửa thành. Dư chạy vào thành đóng cửa cố thủ. Tôn-Sách chia quân hai mặt thủy bộ cùng tiến, vây chặt Ngô thành. Vay ba ngày không ai dám ra đánh, Sách dẫn quân tới sát ngoài cửa chiến đấu. Bấy giờ trên mặt thành có một viên tự vương đưa tay trái

(11) Xưa, Bà-Vương là thợ, không cần một nhô trèo khắp núi sông Giang-Đông. Nay Tiểu-Bà-Vương lại xưng bá ở Giang-Đông! Tôn-Sách là hiệp của họ, Vũ không?

(12) «Của bé mà lớn» chính là một phần ba thân họ, đến khi này mới xuất hiện.

bám cây xà lỵ, du người nhún nhảy, tay phải trỏ xuống dưới thành, chân mông thụt tụt. Thái-vũ-Từ ngồi trên ngựa lấy cung lắp tên, rồi quay lại bảo quân trưởng:

— Hãy coi là bắn trúng tay trái thằng kia!

Dứt lời, cây cung mở ra rồi giẫy bật «tách» một tiếng. Quả nhiên mũi tên bay và lẹ, xuyên thấu tay trái viên tự tướng và cắm ngập vào cây xà lỵ, khiến hắn bị treo dính vào đó. Quân hai bên thấy thế, dưới thành cũng như trên thành, đều la hét vang trời. Rồi nhiều người leo lên cửa vào trong ấy xuống. Nghiêm-Bạch-Hồ sợ hãi thốt nói:

— Quân kia có tay tài giỏi như thế, ta địch sao lại?

Bên thương lượng cầu hòa. Hôm sau, Hồ sai Nghiêm-Dư ra ngoài thành gặp Tôn-Sách, Sách mới vào ngay trong phòng sự. Rượu ngày nay, Sách hỏi Dư:

— Chẳng hay ý Lệnh-huynh muốn thế nào?

Dư nói:

— Muốn cùng Tướng-quân chia đôi Giang-Đông.

Sách dùng dằng mãi giữa mình:

— Lũ chuột họ sao dám đòi ngang hàng với ta? (13)

Lần sai chém Nghiêm-Dư, Dư hoảng hốt rút kiếm ra đứng dậy. Sách liệng một gương trống tay Dư. Dư ngã lăn xuống. Sách sai bắt lấy thì cấp cho người đưa vào thành. Bạch-Hồ sợ hãi liệu sức không chống nổi, bèn bỏ thành mà chạy. Sách chiếm Ngô thành rồi tiến binh đuổi nữa, lại sai Hoàng-Cử đánh Gia-Hung, sai Thái-vũ-Từ đánh Ô-thành và đều chiếm được. Thế là Sách bình định xong mấy châu. Nghiêm-Bạch-Hồ thua chạy qua Dư-Hang, dọc đường cho quân cướp bóc dân chúng, nên bị một người thổ hào là Lăng-Thảo kéo hương-binh cùng dân chúng ra đánh cho một trận tơi bời. Bạch-Hồ phải trốn hướng Cối-Kê mà chạy. Hai cha con Lăng-Thảo tới ra mắt Tôn-Sách. Sách cho làm Tổng-chính Hiệu-ý, rồi cùng dân chúng qua sông. Nghiêm-Bạch-Hồ đi tự tập những bọn giặc cướp, kéo ra đóng giữ bên bờ Tây-Kinh, bị Trình-Phổ tiến đánh cho một trận, lại tan rã hết. Bạch-Hồ chạy suốt đêm tới Cối-Kê. Bấy giờ Thái-thủ quân Cối-Kê là Vương-Lãng đang muốn dẫn quân đi cứu Bạch-Hồ, bỗng một người bước ra cao:

(13) Tên người ta là Bạch-Hồ và Tôn-Lang lại cũng là «đồng». Khá người quá!

— Không nên ! Tôn-Sách dùng quân nhân nghĩa, Bạch-Hổ là tướng bạo ngược. Nên bắt Bạch-Hổ nạp cho Sách là hơn.

Lăng nhìn ra mới biết người ấy quí ở Du-Điền quận Cối-Kê, họ Ngạc, tên Phiến, tự là Trọng-Tướng, hiện làm quận lại. Lăng nói gần quí mất. Ngạc-Phiến than dài lui ra. Lăng liền dẫn quân đi hội với Nghiêm-Bạch-Hổ, cùng dẫn binh ở cánh đông Sơn-Âm đón đánh Tôn-Sách. Hai bên bày trận xong, Sách giục ngựa ra báo Vương-Lăng rằng :

— Ta đem quân nhân nghĩa tới bình định Chấn-giang, sao người lại giúp giặc ?

Lăng mắng rằng :

— Mày lòng tham không đáy, đã chiếm Ngạc-quận còn tới lấn bực bờ cõi ta ! Nay ta quyết báo thù cho họ Nghiêm !

Sách nói giữa, lại toàn xông tới đánh, nhưng Thái-vũ-Tê đã vọt ngựa ra trước. Vương-Lăng múa dao (14) đánh nhau với Tê. Đánh được vài hiệp thì bộ tướng của Lăng là Chu-Hân ra trợ chiến. Bên trận Tôn-Sách, Hoàng-Cải cũng phi ngựa ra giao phong với Chu-Hân. Hai bên tiếng trống vang trời, cò vó như hổ. Bốn tướng đang đánh nhau bỗng phía trận Vương-Lăng bị rối loạn cả lên : Một cách quân từ đầu kéo tới đánh tập hậu. Vương-Lăng hoảng sợ, vội quay ngựa về chống đỡ. Thì ra Chu-Du cũng Trình-Phủ kéo quân đánh bất ngờ mặt sau. Thế là hai mặt trước sau cùng đánh bị lại. Vương-Lăng thế có không địch nổi, phải lui chiến cùng Chu-Hân, Bạch-Hổ đánh mở đường nên chạy về thành Cối-Kê, rút cao cửa treo, đóng cửa cố giữ. Tôn-Sách thừa thế, kéo đại quân đến sát thành, ra lệnh công phá bốn mặt. Vương-Lăng ở trong thấy Tôn-Sách phá thành gấp quá, lại muốn mở cửa ra quyết một trận tử chiến.

Nghiêm-Bạch-Hổ nói :

— Quân thế Tôn-Sách quá mạnh, tác-lũy thì nên đào hào sâu đắp lũy cao, đóng cửa cố giữ. Chờ không đầy một tháng nữa, quân nó hết lương, tự nhiên phải lui chạy. Bây giờ hãy thừa thế đuổi đánh ắt phá được chúng.

Vương-Lăng nghe lời, đóng chặt cửa thành Cối-Kê không xuất

chiếm nữa. Tôn-Sách đánh liên mấy ngày không phá được thành, liền họp các tướng thương nghị. Chứ Sách là Tôn-Trình nói rằng :

— Vương-Lăng liền chết giữ thành, không thể đánh chiếm ngay được. Nay tiền lương quân Cối-Kê quí nửa hiện chứa ở Tra-Độc, cách đây vài chục dặm đường. Chỉ bằng kéo quân tới chiếm lấy trước. Đó chính là kế « đánh lúc bất ngờ » xuất kỳ bất ý, ắt phải thắng.

Sách mừng rỡ, nói :

— Mưu cao của Thái-phụ đã phá tan quân giặc.

Tức thì hạ lệnh cho quân ở khắp 4 cửa đều đốt lửa hư trương thanh thế làm nghi binh, rồi suốt đêm ấy tập vòng vây kéo quân về phía Nam. Chu-Du nói :

— Cháu-công kéo đại quân đi, ắt Vương-Lăng mở cửa thành đuổi theo. Vậy tạm dùng kỳ binh mà đánh ắt toàn thắng.

Sách nói :

— Ta đã sắp đặt sẵn sàng như thế rồi. Chỉ đợi đêm nay là lấy được thành.

Bên hạ lệnh quân mở lên đường. Vương-Lăng nghe tin báo quân Tôn-Sách đã rút, dẫn mọi người lên địch lầu quan sát. Nhìn ra thấy dưới thành có khói lửa khắp bốn bề, cờ quạt nghiêng chênh, thì lòng nghi ngờ. Nhưng Chu-Hân quả quyết :

— Đúng là Tôn-Sách rút lui rồi ! Hân bày trò xa thế để chúng ta nghi ngờ đấy. Nên kéo quân đuổi đánh ngay !

Nghiêm-Bạch-Hổ nói :

— Tôn-Sách quân lực này chắc là đi cướp Tra-Độc ! Tôi xin dẫn quân đuổi đánh.

Vương-Lăng nói :

— Tra-Độc là chỗ dồn lương của ta, cần phải đề phòng lắm. Vậy ông dẫn quân đi trước. Tôi theo sau tiếp ứng.

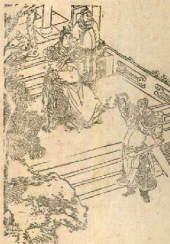
Bạch-Hổ liền cùng Chu-Hân kéo 5 ngàn quân, mở cửa thành đi trước. Tôi canh một đêm ấy thì ra cách xa thành 20 dặm. Bỗng từ trong rừng rậm một hồi trống nổi dậy rồi lửa cháy lên sáng rực.

Bạch-Hổ hoảng sợ, quay đầu quất ngựa chạy về, thì bị ngay một trường chẹn đường. Nhìn vào ánh lửa, thấy rõ ràng là ... Tôn-Sách !

Chu-Hân múa dao lại đánh, bị Sách đâm ngay cho một đao chết liền. Quân siêng xông ngựa bủa bòng. Bạch-Hổ liền đánh mở một đường máu, tẩu về phía Du-Hùng mà chạy. Vương-Lăng ở đằng sau, nghe

(14) Vương-Lăng đã là một danh sĩ, lại lại làm cả về nghệ thuật. Cầu bài được, viên dao cũng được.

tin tiểu quân đã thua, không dám về thành Cối-Kê nữa, phải dẫn quân chạy trốn ra vùng biển.



Đồng-Tập nạp đầu Nghiêm-Bạch-Hồ

Nói về Tôn-Quyên cùng Chu-Thái đóng giữ Tuyên-Thành, một đêm kia bỗng bị bọn giặc nổi kéo tới thành lình, đánh vào bốn mặt. Bấy giờ đang lúc tối đen, không kịp chống đỡ. Chu-Thái vội ôm Quyên lên ngựa. Quân giặc xông tới dằng đao chém cứa bại. Thái liều mình đi bộ, cầm đao giết giặc, chém luôn một lúc hơn 10 tên. Một tên giặc thốc ngựa tới, phóng đao dài đâm Chu-Thái, Thái sấm được đao gạt ngang, khiến hắn ngã ngựa, rồi cướp đao ấy mà đánh mở đường máu, cứu Tôn-Quyên. Quân giặc còn lại bỏ chạy. Trong mình Thái bị 12 mũi đao đâm. Vết kim sang phát sưng lớn, đau khắp mình ghê-gớm, tính mạng nguy trong giờ khắc.

Tôn-Sách nghe tin, lo sợ, Đồng-Tập dưới trướng thưa rằng :

Tôn-Sách quay binh về chiếm thành trì, an định nhân dân. Qua một ngày sau, thấy một người đem thủ cấp Nghiêm-Bạch-Hồ tới dâng Tôn-Sách. Sách nhìn kỹ thấy người ấy mảnh mai 8 thước, mặt vuông miệng rộng, có vẻ dũng mãnh lạ thường. Hỏi ra mới biết người ấy quê ở Đư-Đưa, quận Cối-Kê, họ Đồng, tên Tập, tự là Nguyên-Đại. Sách rất mừng, cho làm Biệt-bộ Tu-mã. Thái là một dũng hồn toàn binh địch, Sách đề chú là Tôn-Tinh đóng giữ Cối-Kê, lại cử Chu-Trị làm Ngõ-quân Thái-Thủ. Sách thu quân kéo về Giang-Đông.

— Tôi từng đánh nhau với bọn giặc bên, có lần đã bị đâm mấy mũi thương rất nặng. May nhờ một người hiền-quê làm quân lại, tên là Ngưu-Phiên mách cho một tỳ thuốc. Danh y này chữa cho tôi chỉ nửa tháng là khỏi.

Sách hỏi :

— Ngưu-Phiên nào ? Có phải là Ngưu-trung-Tường chăng ?

Đồng-Tập thưa rằng phải. Sách nói ngay :

— Người đó là hiền sĩ. Ta nên dùng làm.

Bèn sai Trương-Chiến cùng Đồng-Tập đi mời Ngưu-Phiên. Khi Phiên đến nơi, Sách lấy lễ ưu đãi, và cử làm Công-Tào, rồi hỏi chuyện tỳ thuốc. Phiên nói :

— Người ấy ở Tiểu-quần, nước Bái, họ Hoa, tên Đà, tự là Nguyên-Hân, thật là y thiên y đời nay. Tôi xin dẫn tôi ra mắt chúa công.

Chưa đầy một ngày sau, Hoa-Đà đã tới. Sách nhìn kỹ thấy người mặt đỏ như hồng, tóc trắng như lông bạc, vẻ phiêu nhiên có phong tư xuất thế. Bèn đãi làm thượng khách, rồi mời xem bệnh cho Chu-Thái Hoa-Đà xem qua nói :

— Những vết thương này cũng dễ chữa.



Hoa-Đà

Rồi tra thuốc cho, và sau một tháng thì Chu-Thái khỏi. Sách rất mừng, tạ ơn Hoa-Đà rất hậu, rồi tiến quân đi mở lối giặc nổi. Miền Giang-Nam bình định, Sách cử đi vương sĩ đóng giữ các cửa ải, rồi viết biên cương về Thiên tử công. Một mặt kết giao với Tào-Tháo, một mặt sai người mang thư đến Viên-Thuật để lấy ân nợ Tuyên-quốc về.

Bấy giờ Viên-Thuật ở Hoài-Nam đã có ý ngầm mưu xưng Hoàng-Đế, bèn viết thư trả lời Sách, thề có này có họ không trả ân. Rồi gấp rút triệu quan Trương-Sử Dương-Đại-Tướng và các vị Đắc-Bắc Trương-Huân, Kỳ-Linh, Kêu-Nguy, cùng

các thượng tướng là bọn Lôi-Bực, Tiễn-Lâm... hơn 30 viên vào hội hợp, báo rằng :

— Tôn-Sách mượn binh mã của ta khởi sự, nay lấy trọn đất Giang-

Đương, đã không nghĩ trả ơn, lại còn đòi ăn ngọc thật là vô lễ. Ta sẵn sàng kể gì trị nó?

Trưởng-Sứ Dương-Đại-Tướng (15) nói:

— Tôn-Sách nắm giữ thế hiểm Trường-giang, lại binh tình lương đã chưa nên đánh vội. Nay ta lấy thời quân đánh ngay Lưu-Bị đã báo cáo từ ngày trước nó sẽ có đánh ta, rồi sau hãy đánh Tôn-Sách cũng chưa muộn. Tôi xin hiến kế này khiến Lưu-Bị bị bắt ngay tức khắc.

Đó chính là:

« Chưa tới Giang-Đông trông cò dữ,

« Đủ sang Từ-quân chọi rồng thiêng... »

Chưa biết kế ấy ra sao. Xin chờ họ hồi phản giãi...

LỜI BÀN TRONG «THÀNH THÁN NGOẠI THƯ»

• Lã-Bộ đánh áp Duyệt-Châu thì Tào-Tháo lấy lại được Duyệt-Châu. Lã-Bộ đánh áp Từ-Châu mà Lưu-Bị không lấy lại được Từ-Châu. Đó không phải tại Bị kém Tháo, mà chính vì cái thế của Bị kém Tháo này. Vấn là Lã-Bộ đến nương nhờ Lưu-Bị mà rốt ra Bị phải nhờ Bô. Khách biến thành chủ, chủ biến ra khách. Cái cảnh ngộ của Lưu-Huyền-Đức quả là gian nan lắm thay!

• Tôn-Sách tin Thái-sứ Từ và Từ cũng không lừa dối Tôn-Sách. Tâm sự người anh hùng như thanh thiên bạch nhật có thể ẩn ở thâm nhai thặng nói nhau. Lưu-Bị không nghe lời Tháo, không giết Lã-Bộ. Thế mà sau Lã-Bộ nở nghe lời Viên-Thuật đã đánh Lưu-Bị, cho đến khi bị Viên-Thuật lừa dối, trở tráo, mới lại đi tiếp Lưu-Bị ở ở cùng. Lã-Bộ sao mà có tin nghĩa đến thế!

Cho nên Trương-Phi có muốn giết Lã-Bộ, tức là Trương-Phi biết xét người lắm, chứ Dục-Đức đâu có phải hạng «lỗ măng sủi phu»?

• Tôn-Kiên bắt được ăn ngọc mà rồi bị chết, Tôn-Sách bỏ ăn ngọc mà rồi làm bá chủ Giang-Đông. Thế mới biết cái ăn ngọc chẳng qui báo to tại gì. Muốn thành đại nghiệp phải lấy sự thu hàng nhân tại, cố kết đến tâm làm của báo thực sự. Ăn ngọc chẳng làm cho người ta nên cơ-nghiệp được. Tôn-Kiên đầu đến ăn mà Tôn-Sách lại bỏ ăn. Tôn-Sách còn anh hùng hơn cha nữa.

• Hoặc có người hỏi: Tôn-Sách anh hùng như thế, sao không đánh ngay Lưu-Bộ để báo thù cho cha? Xin thưa rằng: Chỗ đáng chưa

có, không thể báo thù. Mà chân đứng trên tam cương cũng chưa thể báo thù được. Kìa như Tào-Tháo đã được Duyệt-Châu mà vẫn đi đánh Đắc-Khâm ở Từ-Châu, đã bị Lã-Bộ đánh áp sau lưng đó! Cũng như Lưu-Bị khi chưa có đất Ba-Thục làm chân đứng, đã kéo quân đi đánh Tào-Tháo thì Quan, Trương không thể lập công gì được. Cho nên khi muốn làm việc gì phải từ tình cần thận của chân đất.

• Truyền Tam-Quốc này, trong quyển trước tác giả trình bày hẳn là một hợp Tào dựng nước. Đến quyển này lại kể đầu mối việc hợp Tôn dựng nước. Hai nhà Tôn, Tào đều do tự tạo thành cuộc diện mà Lưu-Huyền-Đức hãy còn lung lay phiêu bạt không chỗ nương thân.

Nhưng người kế nghiệp Hán chính thống, chính là Lưu-Huyền-Đức cho nên ở cuối quyển trước đã đem chuyện Huyền-Đức kết thúc. Quyển này cũng lại lấy chuyện Huyền-Đức làm kết. Quyển này khởi từ chuyện Lưu-Bị mà đến ra chuyện bát nhà Tôn, Tào thì cũng là kể chuyện họ Lưu rồi đó. Đã lấy họ Lưu làm chính thống, thì lấy kẻ chuyện họ Lưu ngăn ngừa, đó cũng là «chính văn». Tuy kể chuyện Tôn, Tào dài dòng cũng đều là «bông văn» mà thôi. Và, trong chỗ bông văn dài dòng ấy có phần chính văn nổi trội lên, cũng giống như con rắn ẩn trong đám cỏ, đứng thẳng lên khỏi đất, đứng đứng ngẩng đầu thấy dưới. Cũng giống như trong đám mây lên trên không trung có con Rồng ẩn vào đó, đứng chỗ này thấp chỗ này cao không đâu bằng. Nếu người đọc Tam quốc mà chỉ coi như đọc tiểu thuyết, thì thật là chưa biết đọc Tam quốc vậy.

Hồi thứ 16

Lã-Ôn-Hầu bắn kích cửa viên,

Tào-Minh-Đức thu quân sông Dục.

NHẮC lại, Dương-Đại-Tướng xin bày kế đánh Lưu-Huyền-Đức thì Viên-Thuật hỏi: «Kế ấy thế nào?» Trương nói:

— Lưu-Bị đóng quân ở Tiều-Bái, ta đánh lấy thì dễ lắm. Nhưng con gái của Lã-Bộ như con hổ giữ Từ-Châu. Trước đây chúng ta đã hứa cho hắn vàng lụa lương mả mà chưa đưa sang, nên giúp Lưu-Bị. Vậy nay nên sai người đem tiền của Lã-Bộ để lấy lòng, khiến

(15) Người này họ Dương, tên là Đại-Tướng, chứ không phải chức đại-tướng.

hắn ăn binh bất đồng, ắt ta bắt được Lưu-Bị. Bất-Bị rồi, sau tính đến Bô thì có thể lấy được Tả-Chân.

Viên-Thuyết mừng lòng, sai lý đồ 20 vạn hộc thóc, cử Hàn-Dân mang một thư tới ra mắt Lã-Bô. Bô được lương thì mừng lắm, liền nhận lời Viên-Thuyết. Thuyết bèn sai Kỳ-Linh làm đại-trưởng, Lưu-Bạc, Tả-Lan làm phó-trưởng, thống lĩnh mười vạn binh tiến đánh Tiều-Bất. Huyền-Đức nghe tin, vội họp các tướng thương-giã. Trương-Phi đổi ra đánh ngay. Tôn-Càn nói :

— Thành Tiều-Bất này lương thiếu, quân ít, chẳng cự lực sao ? Chớ công nên viết thư cáo-cấp với Lã-Bô là hơn.

Trương-Phi nói :

— Thông ấy đời nào chia đến gấp ?

Huyền-Đức nói :

— Tôn-công-Huynh nói phải lắm.

Bèn viết thư gửi Lã-Bô. Đại lược như sau :

“Được Tướng quốc nghĩ tình, cho Bị đang trốn ở Tiều-Bất này, thật cảm ơn đức như trời đất. Nay Viên-Thuyết muốn bắt thù riêng, sai Kỳ-Linh kéo quân tới huyện, một ngày trong chỉ trong sớm tối, phá Tiều-quân không có cứu nên. Vội mang Tiều-quân phát một cánh quân ít hỗ trợ cấp cứu cải nạn treo ngược này, thì thật là đại hạnh...”

Lã-Bô xem thư, bàn với Trần-Cung :

— Vừa đây, Viên-Thuyết đưa lương gọi thư tới, đề ta đừng cử Huyền-Đức. Giờ Huyền-Đức lại đưa thư cầu cứu. Ta nghĩ rằng Huyền-Đức đồng quân Tiều-Bất chưa dễ làm hại gì ta, chớ nếu Viên-Thuyết mà thôn tính được Huyền-Đức, hẳn sẽ kết liên với bọn tướng giặc Thái-Son ở phía Bắc để báo thù, thì thật là đại hại. Chỉ bằng cử Huyền-Đức là hơn.

Bèn dẫn binh kéo đi. Nói về Kỳ-Linh kéo đại quân tiến vào họ như nước chảy, khi đến phía Đông-Nam Bái-huyện thì hạ trại an định. Ban ngày có bay nọ núi sông, đêm đến ánh lửa rực trời, tưởng chừng đây đây, Huyền-Đức ở trong huyện chỉ có hơn 5 ngàn người cũng phải miễn cưỡng trở cửa thành ra hạ dinh bày trận. Bỗng có tin báo : Lã-Bô dẫn quân đến, đã hạ trại cách huyện có một dặm về phía Tây-Nam. Kỳ-Linh biết Lã-Bô kéo quân đến cứu Huyền-Đức, vội sai người mang thư tới trách Bô sai lời. Bô cười nói :

— Ta có một kế khôn hại nhà Viên. Lưu-Đâu không oán ta được.

Bèn sai sứ đến hai trại Kỳ-Linh, Huyền-Đức, mời cả hai đến dự yến. Huyền-Đức thấy Lã-Bô mới muốn đi ngay. Quan-Công, Trương-Phi cùng can :

— Hãy trường không nên rời, Lã-Bô ắt có bụng khác !

Huyền-Đức nói :

— Ta đại hân không bạc, ắt hẳn không hại ta !

Lên lên ngựa rồi đi. Quan, Trương cũng đi theo, tới trại Lã-Bô vào ra mắt.

Bô bảo Huyền-Đức :

— Tôi đang gửi một ngựa cho ông đây ! Ngày sau đặc chỉ dùng quân nhau nhé (2).

Huyền-Đức tạ ơn. Bô mời ngồi. Quan-Công, Trương-Phi chống gươm đứng sau lưng. Bỗng quân báo : Kỳ-Linh đến. Huyền-Đức giật mình kinh lạ, muốn trình mặt đi. Lã-Bô nói :

— Hôm nay tôi mời hai bên cùng tôi hội nghị đây ! Xin đừng ngại ngựa gì.

Huyền-Đức chẳng hiểu ý Bô ra sao, lòng rất áy náy. Kỳ-Linh tới ngoài trại, xuống ngựa bước vào trông thấy Huyền-Đức ngồi trên tường thì hoảng hồn, vội quay mình chạy trở ra. Tả hữu cố giữ lại không được. Lã-Bô thấy thế, chạy theo ra, nắm ngay lấy tay, rồi lôi phăng phăng trở vào nhà... ông Hộ-Pháp giục đưa trở coi ! (3) Kỳ-Linh kinh-hãi vội hỏi :

— Trông - quân giết Kỳ - Linh này chăng ?

— Không phải thế !

— Thế thì Trông-quân giết “thằng tai to” kia ư ?

— Cũng không phải !

— Thế là nghĩa làm sao ?

— Huyền-Đức với ta là tình anh em, nay bị Trông-quân làm khổ, ta phải tới cứu !

Linh càng run lên :

— Như thế tức là phải giết Linh này rồi. Còn gì nữa ?

— Không đâu có chuyện ấy ! Ta binh sinh không ưa đánh nhau. Nay ta giải hòa cho hai anh vậy.

Kỳ-Linh hỏi :

— Xin cho nghe cái phương pháp giải hòa ấy ra sao ?

Lã-Bô sai Diêu-Thuyền

hòa ấy ra sao ?

(1) Con lừa trắng quân 1 (2) Thế mà sau này ở Bạch-Môn lâu, Huyền-Đức... quân không đi nữa ! (3) Một đầu tre con mà cầm tre ngựa 10 vạn quân ! Rủ dẫn !

— Ta có một cách này, do lòng Trời quyết định.

Nói rồi lão Kỳ-Linh vào trường gặp Huyền-Đức. Hai người cùng hòai-ngồi lo lắng. Lão-Bổ bên ngoài giục, mời Kỳ-Linh ngồi bên tả, Huyền-Đức ngồi bên hữu, rồi lớn tiếng truyền quân bày trận ngay. Mọi người được vài tuần, Bô lên tiếng nói:

— Hai nhà các ông hãy nhè mắt ta mà bài binh đi là hơn.

Huyền-Đức không nói gì. Kỳ-Linh nói:

— Tôi phụng mệnh Chúa-Công tôi, đem 10 vạn quân mã tới đây, cốt để bắt Lão-Bổ. Bài binh làm sao được?

Trương-Phi đứng đứng nổi giận, rút phông kiếm ra mắng:

— Quân ta tuy ít, nhưng chỉ coi chúng mày như lũ con nít mà thôi! Chúng mày so với trẫm vạn quân giặc Khăn-vàng đã thêm vào nữa mà dám xúc phạm tới anh tao?

Quan-vân-Trưởng vội ngăn lại:

— Thì hãy để xem chủ ý Lão-trưởng-quân ra sao đã! Rồi sẽ về tại đánh nhau cũng chưa muộn!

Lão-Bổ cương-quyết nói:

— Ta mời hai bên với đây là để giải hòa, chứ đâu phải để các người đánh nhau!

Bên tả Kỳ-Linh hăm hăm nét mặt. Bên này Trương-Phi chỉ muốn đánh nhau ngay. Lão-Bổ thấy thế, nổi giận, thề thề thề:

— Đem hoạch-kích ra đây cho ta! (4)

Tả hữu đem ra. Bô cầm kích làm làm trong tay. Kỳ-Linh, Huyền-Đức thấy thế, đều tái mặt đi. Bô đứng đặc nói:

— Đây là Trời sai ta khuyên hai nhà bỏ cuộc chém giết!

Nói rồi sai tả hữu đi lấy cây hoạch-kích, đem ra mỗi người Viên-môn, dầm dầm đã cách một khoảng xa. Bô ra hiệu cầm xuống đất, rồi quay lại bảo Kỳ-Linh với Huyền-Đức:

— Từ đây tới Viên-môn xa 150 bước. Vậy nếu ta bắn một phát mà trúng cái cọc nhỏ cây kích, thì hai nhà bãi binh. Nếu ta bắn sai thì các ông cứ về tại cửa soạn giao chiến. Bên nào không nghe lời, ta sẽ hợp sức với bên kia, đánh cho một phen!

Kỳ-Linh nghe nói, nghĩ thầm: Cây kích cầm xa những 150 bước bắn trúng sao được? Ta hãy cứ ưng thuận, để hân hân này, bấy giờ sẽ đánh nhau một sức*. Nghĩ rồi lớn tiếng ưng thuận. Còn Huyền-Đức thì

chẳng nói cũng đã thuận rồi. Lão-Bổ lại mời cùng uống mỗi người một chén rượu nữa. (5) Uống xong, Bô sai đem cung tên tới. Huyền-Đức tức thềm trong lòng:

— Ước gì hân hân trúng một phát thì hay quá!

Chỉ thấy Lão-Bổ vèn con tay áo bào, đặt tên vào cung, đứng ra từ từ... rồi kêu lên một tiếng:

— Coi này!

Và, vánh cung mở ra như trăng thu vươn ngang trời.... Mũi tên

bắn vọt tựa sao

bóng sa xuống đất!

(6) Giây cung vừa

bật một tiếng

« tích » đã thấy

mũi tên cắm trúng

cái cọc nhỏ cây

kích!

Tức thì trên

trường, dưới

trường, các tướng

hiệu quân số đều

vỗ tay reo vang

lên, đánh trống

kêu chiến như

sấm rủa một loạt!



Lão-Phụng-Tiên bắn kích

Người sau có thơ khen rằng:

« Dọa gót Viên-môn cứu nạn người »

« Ôn-Hầu (thần-vị): nhứt trăn ai »

« Do-Cơ còn hém mũi tên xuyên lều (7) »

« Hậu-Nghệ hơn chi, thuật bắn trời? »

« Gân cựa giương cung, vành nguyệt mở... »

« Cánh điều bay lướt: gột sạch roi. »

« Nghe đương một mũi tên xuyên kích »

« Mười vạn hùng binh rút tức thời! »

(5) Ưng đương nhàn nhàn quá!

(6) Nguyên văn là: « Cung khai như thần người hành chiến; Tả hữu tự lực như thần lập địa » Từ một cái bắn cung mà đến như thế, thì quả là quân thế kỳ này!

(7) Đường-Do-Cơ đời Chiến-quốc, sống cách xa trên ngàn năm, bắn phát nào tên cũng vào trúng một lỗ cây dương. Người đời gọi Do-Cơ là tay có tài « bách phát trúng đích ».

(4) Ở đây là câu giục giục thôi. Phải là nam quan đi áp sát một mà thôi.

- * Ôn-Hầu thần-xa, thế-gian hi
- * Tổng hướng viên-môn độc gởi ngay.
- * Lạc nhứt quả nhiên khi Hựu-Nghe
- * Xuyên dương trúc dục thăng De-Ce (h)
- * Hồ cán huyền hướng, cung khải xư
- * Điện vũ linh phi tiền đạo (h)
- * Báo tử đạo (t) xuyên học-chính.
- * Hằng binh thạc xạ thoát chích-qu.

Bên mỗi tên của trùng học kích, Lã-Bổ thích chỉ ha hử cười, rồi ném cây cung xuống đất, cầm tay Huyền Đức, Kỳ-Linh mà bảo rằng :
— Đó là trời khải hai nhà các ông bất bình đây !

Nói xong lại thét quân-sĩ đem nước rửa lên, cũng uống mỗi người một chén sừng hổ.

Huyền-Đức mừng thầm trong lòng, nhưng cũng có vẻ ngạc-nghĩ. Kỳ-Linh thì ngồi lặng một lát, rồi bảo Lã-Bổ :

— Lối Trượng-Quân đã dạy chẳng dám không nghe. Nhưng Linh này biết về nói sao cho chủ tư được ?

Bổ nói :

— Đề ta viết thư phúc đáp kể rõ, ít h được. (8)

Lại uống thêm vài tuần rượu nữa, rồi Kỳ-Linh xin lá thư về triều. Bấy giờ Lã-Bổ mới bảo Huyền Đức :

— Không có thời giờ ứng ngự rồi đây !

Huyền-Đức bái tạ, rồi cùng Quan, Trương ra về.

Ngay hôm sau, quân mã ba nhà đều lui về. Tạm gác chuyện Huyền-Đức về Tịch-Bái, Lã-Bổ về Tịch-Châu.

Nói về Kỳ-Linh về Hoài-Nam ra mắt Viên-Thuyết kể rõ việc Lã-Bổ bắt kích trước Viên môn giữ hầu, và mình lá thư lên. Thuyết xem qua đang đúng vào giờ uống rượu :

— Thằng Lã-Bổ ỉn của ta bấy nhiều gạo lương để rồi đem mở đầu thù con ra binh Lưu-Bị sao ? Ta quyết thân chinh đem đại quân đi đánh cả Lưu-Bị lẫn Lã-Bổ phen này !

Kỳ-Linh vội can :

— Chúa Công chứ vội gây thù oán. Lã-Bổ tức khờ hơn người lại có đất Tịch-Châu. Nếu Bô với Bị liên kết nhau thì dần như một, ta khó mà tính được. Tôi nghe vợ Bô là Nghiêm-thị có anh một gái tuổi đã cập kê, mà Chúa Công thì có công ư. Vậy nên sai người đi cầu thân. Nếu đã gả con gái cho nhà ta, ít Bô phải giết Lưu-Bị. Đó là kế « sơ bất giết thân » vậy.

Viên-Thuyết nghe lời sai Hàn-Dận làm một nhà trai, đem lễ vật qua Tịch-Châu cầu hôn. Đến đến Tịch-Châu ra mắt Lã-Bổ, bưng dâng :

(8) Thà ta làm một mặt trời, tại ngoại 20 vạn lạng lương !

— Chúa công tại một lòng ngưỡng mộ Trượng-quân, nay muốn xin Lệnh-sĩ làm con dâu, đề hai nhà kết giao Tào-Tấn từ đây.

Bổ lưu đãi, rồi vào nhà trong bàn với Nghiêm-thị. Nguyên Lã-Bổ có hai thê, một thiếp. Trươc lấy Nghiêm-thị làm chính thê. Sau lấy Điền-Thuyền làm thiếp. Cho tới khi ở Tịch-Bái lại lấy con gái Tào-Báo làm thê. Tào-thị mất sớm không con. Điền-Thuyền cũng không sinh nở. Chỉ có Nghiêm-thị sinh được một gái. Bô yêu quý cưng chiều lắm.

Bấy giờ nghe chuyện họ Viên cầu hôn, Nghiêm-thị tỏ rằng :

— Tôi nghe Viên-Công Lo vừa giơ Hoài-Nam đã lâu, bình nhữn lương lắm, sớm tối ăn ngủ Thước-Tỷ. Việc lớn mà thành, thì con chúng mình sẽ được làm Hậu-lâm Phái. Chỉ hiện tại đây là không biết Viên công có mấy con trai. (9)

Bổ nói :

— Viên-công chỉ có một trai.

Nghiêm-thị mừng rỡ ứng ngay :

— Như vậy thì nên gì lắm. Nếu con mình không làm Hoàng-Hậu đó nữa, thì Tịch-Châu này ta cũng khỏi lo gì. (10)

Thế là ý Bô đã quyết, bèn hẹn đãi Hàn-Dận và ứng nhận việc kết thân. Hàn-Dận về báo Viên-Thuyết. Thuyết cho sắm đồ sính lễ rồi lại sai Dân đưa sang Tịch-Châu. Lã-Bổ nhận lễ, bày tiệc khoản đãi rồi lưu trong nhà Quán dịch. Trần Công biết tin, tìm tới chào Hàn-Dận. (11) Thì lễ, ăn tọa xong, Công đòi hết cả hầu ra ngoài, rồi lui Dận :

(9) Bô là ông trời đàn bà đem đàn ông lại.

(10) Xem này thế gì bên trong nhà «ta» ăn đoạt quyền ông.

(11) Ông mới nhà gái tại gia ông mới nhà trai đây.



Điền-Thuyền và Nghiêm-Thị

— Ai hiền kẻ cho Viên-Công-Lộ kết thông-gia với Phụng-Tiên thế nào ? Ý muốn lấy dâu Lưu-Huyền-Đức chăng ?

Dạ giết mình, với dâng dấy tạ rằng :

— Xin Công-Dài chớ tiết lộ,

Cung nói :

— Tôi thì không tiết lộ rồi, nhưng chuyện dễ chệch, có lẽ khác biệt, việc sẽ gặp biến chứng ?

— Thế thì phải làm sao bây giờ ? Xin ngài chỉ giáo cho ?

— Thế đề tôi với nói với Phụng-Tiên, cho đưa dâu ngay nhé ?

Dạ vâng cùng mừng rỡ, tạ ơn rồi rít :

— Được thế thì Viên-Công cảm ơn Ngài nhiều lắm.

Cung từ biệt Hân-Dận, vào ra mắt Lê-Bố và hỏi :

— Nghe Tường-quân đem Tiểu-thư gả cho con Viên-Công-Lộ, việc ấy nên làm. Nhưng chẳng hay đến hôm nào thì cho đón dâu ?

Hãy từ từ để còn bàn tính.

Cung đem chuyện ra nói :

— Xưa nay, kể từ ngày nhận sách lễ tới ngày thành thân, thời hạn đã có định lệ : Thiên-nữ thì một năm. Cha-Hầu nửa năm. Đại-phu ba tháng, thứ dâu thì chỉ đợi một tháng.

Bố nghe qua, hỏi rằng :

— Viên-Công-Lộ được trời cho ấn ngọc, sớm tối sẽ lên ngôi Đế vị theo bản-lệ Thiên-nữ được chăng ? (12)

— Không được.

— Vậy thì theo lệ Cha-Hầu ?

— Cũng không được.

— Thế thì phải theo lệ các Công-Khanh, Đại-phu ư ?

— Cũng không được nữa.

Bố bật cười :

— Ông muốn bảo ta theo lệ thứ-dâu chăng ?

— Cũng không được nữa !

— Thế thì ý ông muốn thế nào ?

Bấy giờ Cung mới giảng giải :

— Cha-Hầu trong thiên hạ hiện tranh hùng gay-gò, lời bà kẻo sấm... Nay ông kết thân với Viên-Công-Lộ tránh sao khỏi có người ghen

(12) Đáng là vợ ông... sao nói vậy.

ghét muốn phá đám ? Như thế nếu lại chọn ngày, lựa giờ chẵn chờ mãi, chẳng hoặc có kẻ dò biết giờ tốt, phục giữa đường cướp kiện có dâu thì sao ? Vậy cứ tình thế này, không gả thì thôi, đã gả thì nên thừa lúc Cha-Hầu chưa ai biết, cứ cho đưa ngay Tiểu-thư qua Thọ-Xuân, để ở riêng một nơi cho chắc chắn. Sau đó hãy chọn ngày giờ tốt làm lễ thành thân. Thế mới khỏi lo gì nữa.

Bố mừng rỡ khen :

— Công-Dài nói phải lắm.

Liên vào bảo Nghiêm-thị ngay đêm ấy soạn đủ đồ châu ngọc tư trang, sớm trưa tề lương ngựa đẹp, rồi sai Tống-Hiến, Ngụy-Túc cùng với Hân-Dận đưa con gái ra đi, đưa sáo tranh-hứng, trống nhạc rộn ràng inh ỏi, đưa cả dâu ra khỏi thành.

Bấy giờ cha già Trần-Đĩnh là Trần-Khuê đương lão ở nhà, bỗng nghe sấm ca cổ nhạc, mới hỏi tử hươu là việc gì. Người nhà nói rõ cho Khuê hay. Khuê giật mình nói :

— Đây là cái kế « so bất kinh thân » ! Huyền-Đức nguy mất !

Đang đau yếu trong người, Khuê cũng cố chống gậy xuống đi, vào ra mắt Lê-Bố. Bố hỏi :

— Đại-Phu vào có việc gì đó ?

Khuê nói :

— Nghe Tường-quân sắp... chết, nên tôi điếu tang đây ! (13)

Bố kinh ngạc :

— Sao nói chỉ là vậy ?

Khuê giảng giải :

— Trước đây, Viên-công-Lộ đem lương thực vàng lụa biếu ông, cốt để gả Lưu-Huyền-Đức, mà ông lại lấy việc « bản tích » giải nguy giúp Huyền-Đức. Nay họ Viên đột ngột tới cầu thân là muốn giữ con gái ông làm con tin, để rồi tới đánh Huyền-Đức chiếm Tiểu-Bái đấy. Tiểu-Bái mất ở Tô-Châu cũng không còn. Và lại, rất có thể nay họ tới vay lương, mai tới mượn binh. Nếu ông phải cho, thì một mớ hao tổn cho mình mà kết oán với người khác. Nếu không cho, thì tức là bỏ mất con, mà gây cuộc binh đao. (14) Huống chi Viên-Thuật đã vấp sấm xưng Đế tức là kẻ phản vua rồi. Nếu hẳn làm phản thì ông chính là thừa thuộc của giặc. Thôi ta hạ si để cho ông yên ? (15)

(13) Ở đây là Người ta ăn cưới con gái cùng mà lại báo là điếu tang. Cụ này giết gấu nói !

(14) Ý nói : Viên-Thuật tự đánh Tô-Châu.

(15) Ý nói : Cha-Hầu sẽ hợp binh tới đánh Lê-Bố.

Lã-Bổ nghe dứt, giật mình nói :



Tiền-Khuê xúi Lã-Bổ bắt trộm Hàn-Dận

— « Lữ-Huyền-Đức ở Tiêu-Bái chiếm quân của ngựa rất nhiều, không hiểu có ý gì? »

Bổ nói :

— Nhiệm-vụ của người làm Tướng phải thế. Có gì là lạ!

Bổ nói vừa dứt lời, bỗng Tống-Hiến, Ngụy-Tục lật đật vào báo :

— Đại - Phu nói phải lắm! Trần-Cung làm hỏng việc ta rồi!

Lập tức sai Trương - Liễn dẫn quân đuổi theo tới ngoài 30 dặm, đem con gái trở lại. Lại bắt luôn cả Hàn-Dận, giặc vào một nơi không cho về.
(16) Rồi cho người sang Thọ-Xuân nói với Viên - Thuật rằng :

— « Hiện của chưa soạn đủ tư trang cho con gái, xin đợi khi hoàn toàn đầy đủ sẽ tự đưa sang. »

Trần-Khuê lại xúi Bô song gửi Hàn-Dận với Hứa - Đa.
(17) Nhưng Bô còn do dự chưa quyết.

Một ngày kia có tin báo :

— Hai chúa tôi vâng mệnh Minh-Công tới Sơn-Đông mua ngựa, mua được hơn 300 con ngựa tốt, khi về qua địa phận Bối-huyện bỗng bị hai cường khấu cướp mất một nửa. Sau khi dò thì ra chính em Lữ-Bị là Trương-Phi đi 30 ngày giữ làm kẻ cướp này, dón đường đoạt ngựa của ta đem đi mất.

Bổ nghe qua, đứng đứng nổi giận, lập tức điều binh kéo tới đánh Tiêu-Bái. Huyền-Đức nghe tin sợ hãi, vội đem binh ra đón. Hai bên bày trận xong, Huyền-Đức thách ngựa ra hội :

— Vì có gì anh bỗng đem quân tới thế này ?

Bổ trả lời Huyền-Đức mà mắng :

— Ta vừa bắt lính trước Viên-môn cứu đại nạn cho người, sao người cướp ngựa của ta ?

Huyền-Đức ngạc nhiên :

— Bị quỷ có thiếu ngựa, đang sai người đi mua khắp nơi thật, nhưng đâu dám đoạt của anh!

— Thì người vừa sai tướng Trương-Phi đón đường, cướp của ta 150 con ngựa đó, giờ lại còn chối nữa à ?

Huyền-Đức chưa kịp nói gì, Trương-Phi đã vung xi mâu, vọt ngựa ra tấn công :

— Ủ, thì tao cướp ngựa của mày đấy! Mày làm gì bắt tao nào? (18)

Bổ nghiêng rặng máng lờn :

— Chẳng mất 60 nhồi tía! Mày đi bao lần ngựa xước khính rỏ máu rồi ?

Phó mắng lại :

— Tao cướp ngựa của mày, mày biết tức! Sao mày cướp Từ-Châu của anh tao, mày lại không nói đến ?

Lã-Bổ nổi giận vung kích tới đánh Phi. Phi múa xi mâu đánh lại. Hai người ta hổ thê sức đấu nhau. Máu dầm qua, kích đâm lại kịch liệt hồi lâu mà không phân thắng bại. Huyền-Đức hơi hộp ý này, chỉ lo Trương-Phi lộ tay sành miêng, nên khi thấy đã đánh tới ngoài 100 hiệp, vội khuai chiêu thu quân vào thành. Lã-Bổ chưa quân bốn một vây kín.

Huyền-Đức về thành, gọi Trương-Phi đến gắt gỏng rằng :

— Cướp ngựa của nó làm gì để gây rắc rối? Thế đi đâu rồi?

— Hiện đang đấu cả trong mấy ngày nữa!

Huyền-Đức lên sai người ra ngoài thành dẫn trại Lã-Bổ nói lại

(16) Ai lại đi bắt như thế mà bắt như thế cho giữ!

(17) Tuy đi cướp mà bắt! ủa!

(18) Á, thế ra không con!

tin đưa trả về ngựa ấy để hai bên hải binh. Bó đã toàn ưng cho, nhưng Tiểu-Cung nói :

— Lúc này không giết Lưu-Bị, e rồi mắc lụy về sau.

Bố nghe lời Cung, không cho hòa, bèn đốc thúc phá thành gấp rút. Huyền-Đức bèn với Mỹ-Trúc, Tôn-Cần, Càn nói :

— Người cầm gươm là Bô nhất là Tào-Tháo. Vậy chỉ bằng bỏ thành chạy đến Hứa-Đô theo Tháo. Rồi mượn quân về đánh Lã-Bô là hơn.

Huyền-Đức hỏi :

— Ai có thể đi dẫn phá vòng vây mà ra ?

Trương-Phi hăm hự :

— Em tôi nguyện tử chiến !

Huyền-Đức bèn sai Phi đi trước, Văn-Trường đi sau. Huyền-Đức tự đi giữa bầy hộ gia quyến, canh ba đêm ấy, nhân lúc sáng trăng, kéo qua cửa Bắc thì gặp ngay Tống-Hiếu, Ngạc-Tục. Nhưng hai tướng bị Huyền-Đức đánh cho một trận phải bỏ chạy. Ra khỏi thành vây, Trương-Liên lại đuổi theo, nhưng cũng bị Văn-Trường đánh lui. Lã-Bô thấy Huyền-Đức đã chạy xa, không đuổi theo nữa, vào thành an dân, sai Cao-Thượn giữ Tiểu-Bá, Bô kéo quân về Tô-Châu.

Huyền-Đức chạy thẳng tới Hứa-Đô, hạ trại ngoài thành. Trước sai Tôn-Cần vào ra mắt Tháo, nói rõ việc bị Lã-Bô bức bách nên tới xin theo. Tháo nói :

— Huyền-Đức với ta là tình anh em (19). Mọi ngày vào đây.

Rồi cho vào thành tương kiến. Hôm sau, Huyền-Đức đề Quân, Trương ở ngoài, dẫn Tôn-Cần, Mỹ-Trúc vào ra

mặt Tháo. Tháo lấy lễ thượng khách mà đãi. Huyền-Đức kể lại việc Lã-Bô. Tháo nói :

— Thằng Lã-Bô là đứa vô nghĩa, để rồi ta cùng hiền-đệ hợp sức giết nó đi.

Huyền-Đức tin ra. Tháo sai bày tiệc yến khoản đãi đến chiều thì bữa ra ngoài thành. Tuấn-Hiếu vào ra mắt, báo Tháo rằng :

— Lưu-Bị là tay anh hùng. Lúc này không từ đi,ắt dễ mắc lụy về sau :

Tháo không nói gì. Hắc ra khỏi thì Quách-Gia vào. Tháo hỏi :

— Tuấn-Văn-Nhược khuyên ta giết Huyền-Đức, ông nghĩ thế nào ?

Quách-Gia nói :

— Không nên ! Chứa công hưng nghĩa binh, trừ bạo tàn cho trăm họ, nếu cao tin-ngĩa để chiếu dạ tuấn-khiết, mà còn lo người chưa tin tới. Nay Huyền-Đức đã nổi tiếng anh hùng rõ rệt, vì khôn cùng mà tới theo, nếu giết đi, tức là hại mình. Những kẻ sĩ trí mưu trong thiên hạ nghe thấy sẽ nghi ngờ, không ai dám tìm đến nữa, thì Chứa công biết cùng ai lo việc thiên hạ ? Muốn dứt mối lo một người để rồi dứt cả lòng mong mỏi của bốn phương sao ? Cái cơ an nguy là như thế, không thể không xét kỹ. (20)

Tháo vui vẻ nói :

— Lời ông chính hợp lòng ta !

Hôm sau Tháo dâng biểu tiến cử Huyền-Đức lĩnh Dự-Châu Mục (21).

Trình-Dục can rằng :

— Lưu-Bị thế nào rồi cũng không chịu ở dưới ai đâu. Chỉ bằng sớm trừ đi.

Tháo nói :

— Nay đang lúc dùng anh hùng hào kiệt, không thể giết một người mà để mất lòng cả thiên-hạ. Điều này Quách-Phụng-Hiếu với ta đã đồng ý rồi. (22)

Bèn không nghe lời Trình-Dục, lấy ba ngàn quân với một vạn hộ lương cấp cho Huyền-Đức, sai tới Dự-Châu nhận chức, dẫn tiên-binh vào Tiểu-Bá, chiêu tập lại những quân thất tán trước kia để đánh Lã-Bô. Huyền-Đức đến Dự-Châu thì xếp xong, sai người về ước hẹn với

(20) Lời lời can đáng, nhưng đây chính là muốn lợi cho Tháo, chứ không phải muốn giúp cho Bị.

(21) Tả là Tháo hại Tôn-tấn công cho Lưu-Huyền-Đôn.

(22) Không phải Tháo không muốn giết Bị !

(19) Nơi nghỉ ngơi nhàn - - - của tôi !

Tháo. Tháo đang muốn thôi binh, thân kéo đi đánh Lã Bố, thì bỗng quân lính phi ngựa về báo :

— Trương-Tể trước đây đóng Quan-Trong, sau dẫn quân đi đánh Nam-Dương, bị trúng tên mà chết. Nay cháu Tể là Tồ, thay chủ thừa lĩnh quân mà đánh Giũ-Hủ làm mưa gió, kết-hợp với Lưu-Biểu, hiện đang quân ở Uyển-thành, và đang toàn kéo tới phạm kinh đô, cướp xa giá.

Tháo đang đang chờ giặc, toàn kéo đi đánh ngay, nhưng sợ Lã-Bố thừa cơ xâm phạm Hứa-đô, bèn vào kế Tuân-Hắc. Hắc nói :

— Việc này dễ lắm. Lã-Bố là tướng vô mưu, thấy lợi ắt mừng. Mình cũng nên sai sứ qua Túc-Châu phong quan chức và thưởng lễ cho hắn, bèn hùa giải hòa với Huyền-Đức. Bỏ đặc chí ắt không đem quân xa nữa.

Tháo khen là phải. Bèn sai Phạm-quả Đắc-độc là Vương-Tắc đem quan văn và thư giải hòa đến Túc-Châu. Một mũi khởi binh 15 vạn, thân chinh đi đánh Trương-Tồ. Tháo chia quân làm 3 lộ mà đi, cử Hạ-Hiển Đắc làm tiền phong. Quân mã tới sông Dục-Thủy thì hạ trại. Bấy giờ Giũ-Hủ khuyên Trương-Tứ-ráng :

— Quân Tào-Tháo thế lớn, ta không địch nổi, nên sai người xin hàng là hơn.

Tồ nghe lời, sai Giũ-Hủ đến trại Tháo xin hàng. Tháo thấy Hủ ứng đối như nước chảy, lòng yêu mến và càng, muốn dùng ngay làm mưu sĩ, nhưng Hủ tạ rằng :

— Tôi trước kia làm theo Lý Thối, đã đắc tội với Thiên hạ, Rong còn hậu-hận. Nay theo Trương-Tồ, nói gì cũng ngược, mưu gì cũng dùng, chưa nổi bỏ mà đi được.

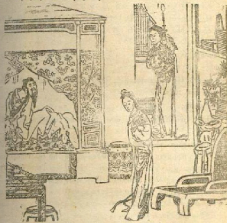
Tồ tạ rồi ra về, hôm sau dẫn Trương-Tồ tới ra mặt Tháo. Tháo đãi rất hậu rồi dẫn binh vào Uyển-thành đóng đồn. Quân còn dư thì chia đóng ngoài thành, trại sách liêu tiếp nhau dài hơn 10 dặm. Trương-Tồ ngày nào cũng bày tiệc yến khoản đãi Tháo. Một buổi tối, Tháo uống say, lại về phòng ngủ, bèn nhỏ tả hữu rằng :

— Trong thành này có... kỹ nữ không ? (23)

Còn người anh của Tháo là Tào-An-Dân biết ý chớ, bí một thư rằng :

— Chiều tối hôm qua cháu thấy ở cạnh quân xá có người đàn bà ghẹo vào mười phần đắm lị. Hôm nay mới biết là cháu Trương-Tồ, tức là vợ Trương-Tể. Vậy nếu có thể... thì..

Tháo nghe qua, sai An-Dân đem ngay 50 giáp sắt đi bắt. Lát sau, đem về tới Trung-quân (24). Tháo ngắm nhìn thấy quả nhiên đẹp tuyệt ! Bèn hỏi họ (25). Thiếu phụ đáp :



Tào An-Dân giới một Trâu-thị

— Thiếp là vợ Trương-Tể, người họ Trâu. (25b)

Tháo hỏi :

— Phò-nhân có biết tôi chăng ?

Trâu-thị thưa :

— Nghe danh Thừa-tướng đã lâu, đêm nay mới được chiêm bái, bân hạnh cho thiếp biết chừng nào ! - (26)

(24) Lấy chữ "quân trung" làm từ. "Trung" trong "Bách thượng"...

(25) Đợi xem tới đến người đàn bà này, người ta có hỏi "kỹ" gì, chứ không cần hỏi tên, hỏi họ.

(25b) Cũng có người đọc là "vào Sa, Sĩ-hạ"

(26) G11 "Cái đêm hôm ấy đêm gì ?"

Tháo nổi

— Chính vì tôi về Phư-nhân nên mới chấp nhận cho Trương-Tú hàng đầu. Nếu không đã giết ba họ tôi ! (27)

Trần-thị chấp tay vái tạ :

— Cảm ơn tôi sinh này biết mấy !

Tháo ân yên vỗ về :

— Hôm nay được gặp Phu nhân quả là Trời an rồi. Vậy bây giờ xin hãy chung chốc gối, rồi mai đây cùng tôi về Hứa-Đô an hưởng phú quý, Phu nhân lòng nghĩ thế nào ?

Trần-thị tạ ơn ngay và đêm ấy ngủ chưa : trong trường. Đêm trường ân ái, nồng thắm thì rằng :

— Nếu ở lâu trong thành ấy Trương-Tú có sinh nghi, chẳng sợ người ngoài bàn tán nữa ?

Tháo an ủi :

— Được rồi. Ngày mai tôi đưa phu nhân cùng ra ở trại lớn là yên (28).

Hôm sau cùng nhau dời ra ngoài thành ở. Tháo gọi Diên-Vi vào trung-quân, bảo ngủ ngay bên ngoài trường-pháo đài vệ. Ngoài ra, tất cả ai, nếu không có lệnh gọi đều bị cấm hẳn không được vào. Vì thế, bên trong với bên ngoài xa cách hẳn. Tháo ngày ngày vui thú với Trần-thị, say sưa hoan lạc, mê mẩn đến tối quên cả ngày về. Bây giờ có người nhà mật báo cho Tú hay. Tú nổi giận mắng :

— Thằng giặc Tháo làm nhục ta quá lắm ! (29)

Liền mời Giã-Hủ vào thương nghị. Hủ nói :

— Việc này phải làm tới tận mới được. Ngày mai hãy mời Tháo ra trường bắn việc, rồi cứ bắt... như thế... như thế...

Hủ ghé tai Tú thì thầm mạch mẽ rồi kết luận : Cứ thế là đánh được.

Hôm sau Tháo ngồi trên trường. Trương-Tú vào bầm rằng :

— Quân lính mới hàng đóng bên ngoài, có nhiều đến cả nghìn. Vậy xin Thừa-tướng cho tôi dời binh vào Trung-quân để tiện bề kiểm soát.

Tháo vâng cho ngay. Tú liền dời quân vào bên trong, chia làm bốn trại, ngầm hẹn ngày cử sự. Như thế là quân Tú đã tới sát trại chính của Tháo, nhưng Tú còn sợ có Diên-Vi coi đứng-mệnh, khó mà đến gần, liền nổi binh với viên thừa-tướng là Hồ-Xa-Nhĩ. Hồ-Xa-Nhĩ cũng khỏe như : Một mình vác nổi 500 hộc gạo, một ngày chạy được 700 dặm. Kể cũng là say đi thường. Bấy giờ hắn đến kể với Tú rằng :

— Sĩ-Điền-Vi, là say dòi kích sát của hắn. Vậy ngày mai Chấn công nên mời hắn tới uống rượu, lừa dỗ cho thật say. Khi hắn ngủ rồi, thì sẽ đi lừa với mấy tên ẩn tây tàng, theo vào trường lấy ngọn dùi kích. Thế là không sợ hắn nữa.

Tú mừng lắm. Trước hết lo dự sẵn đủ quân binh, cung tên và châu báu cho các trại. Đến gần lúc khởi sự, gọi Giã-Hủ đưa lời mời Diên-Vi qua tiễn. Ân cần khoản đãi. Uống rượu tới gần tối. Vì say mèm trở về. Hồ-Xa-Nhĩ liền đi dẫn vào đêm quân tùy tùng, vào thẳng trại lớn của Tháo...

Đêm ấy, Tháo đang uống rượu trong trường, kẻ sai đi báo rằng Trần-thị, bỗng nghe bên ngoài có tiếng quân ồn ào lại (30) Tháo sai ra xem, thì quát về bảo rằng : « Đó là quân Trương-Tú đi vào đêm ». Tháo không nghĩ gì nữa. Bấy giờ là canh hai, bỗng lại nghe tiếng la hét sau trại, rồi quân về báo : có lửa phát cháy trên đồng cỏ khô ! Tháo vội tiến an :

— Quân lính không cần mặt đèn đuốc, để lửa bên cháy đây ! Không được nhốn nháo, chờ làm kinh động ! (31)

Nhưng lửa cứ lên mãi, và phát cháy cháy sáng rực cả bốn bề. Lúc ấy Tháo mới thấy sự, vội gọi Diên-Vi, nhưng Vi còn ngủ những hai men, cảm ngủ say mê. Đang mơ màng trong mộng bỗng bị lay gọi, rồi nghe chừng trống lệnh ầm ầm kêu thét « Giết ! giết ! » vang rền. Vì vội tung người dậy, nhưng tìm mãi chẳng thấy dùi kích sắc bén ! Lúc ấy quân địch đã sẵn tới Viên môn. Vì vội giáng lấy cây đao đao của một tên quân. Tay vừa cầm đao, nhìn ra cửa đã thấy vô số kỵ binh ập vào, cầm đao dùi đâm tới tấp.

Vì vung đao chạy ra chặn cửa, giết hơn một lúc hơn 20 người. (32) Nhưng quân kỵ vừa lui, quân bộ lại tới, hai bên đao móc đâm vào như rừng gai. Vì không có một mảnh giáp che thân, bị đâm tên đao vào chực mất mạng, vẫn cứ liều chết mà đánh. Rồi đao bị đứt hết không dùng được nữa. Vì liền giáng đao, hai tay lẫn xác hai tên lính, vung lên mà

(27) Anh hùng mà cũng giờ giơ « an » tức là ? nêu lên !

(28) Hủ làm « an » tại gần nhà ?

(29) Nếu phải là chiến đấu : ai mà đánh lại, ắt đã hàng phần đời mà còn nhận ngay Tháo làm « anh họ » nữa !

(30) Lính... « bên ngoài » đi bắt giặc đây !

(31) Cần mặt đèn !

(32) Địch đoạt đao, đánh người trên ngựa, đao ngọn chĩa dài, mà được (thể !)

quân vào quân giặc (33). Lại quân chết được tên chết tên. Quân địch không dám tới gần nữa, chỉ đứng xa xa nhìn, tên bay như mưa. Vì vẫn nghiên rừng chưa đau, cổ chết chặt giữ cửa trại. Nhưng rồi quân giặc tràn vào cửa sau đánh thông tới rồi trước. Vì bị một đạo đâm ngập sau lưng ! Bắn kéo lớn lên mấy tiếng, máu chảy tràn từ mặt đất mà chết. Vì nằm chết đã nửa giờ mà quân địch bên ngoài vẫn không một ai dám vào cửa trước (34).



Điền-Vi lừa mình cứu chúa

Về phần Tào Tháo, ngay từ phút đầu, nhờ có Đổng Vi chặn cửa trước, nên thoát ra sau trại lên ngựa chạy trốn. Chỉ có Tào - An-Dân chạy hộ theo Tháo bị một phát tên bắn trúng lưng. Con ngựa cũng bị trúng ba phát. May thay, đó là con ngựa quý « Đại - Uyển », một chiến mã thương thế, chạy bị đạn, cũng chạy nhanh, hưng hăng lên mà phi như gió tới bờ sông Dục. Phép sao, quân giặc vẫn đuổi, Tào-An-Dân bị bắn nát như bùn. Tháo thấy cái chết đến nơi, liền nung thức ngựa xuống nước lội qua sông. Cũng may gặp được chỗ sông cạn. Lội sang được bờ bên kia thì quân giặc

trên bờ này bắn qua sông tới. Một phát tên trúng giữa mắt con ngựa. Ngựa đau quá, vật mình xuống, bắt Tháo ngã lặn. Con trưởng Tháo là Tào-Ngạc vừa vội giúp cha, liền nhảy xuống đưa ngựa của mình cho Tháo cưỡi. Tháo lại lên ngựa chạy nữa. Nhưng Tào-Ngạc bị loạn tên bắn chết. (35) Tháo chạy thoát qua một thời gian thì gặp được các tướng. Bèn cùng nhau thảo tập tân binh, chuẩn bị chống quân đuổi theo. Bấy giờ Hạ-Hữu-Điền lãnh binh mã Thanh-Châu, để cho quân thừa thế vào lĩnh vực ăn cướp của dân. Vu-Cấm làm chức Bành-Hệ Hộ-dự, thấy thế liền đem quân bắn bị đạn đường đánh giết quân của Đôn, và phủ ếp dân chúng. Quân Thanh-Châu chạy về đến Tháo, khóc lạy xuống đất mà cáo rằng :

— Vu-Cấm làm phản, đuổi giết quân mã Thanh-Châu !

Tháo giật mình kinh sợ. Lát sau Hạ-Hữu-Điền, Hứa-Chử, Lý-Điền, Nhạc-Tiến cũng tới đóng đủ. Tháo cho biết : Vu-Cấm đã làm phản, hãy mau chinh bị binh mã nghiên địch.

Khi Vu-Cấm kéo quân tới, xa xa thấy Tháo và các tướng đứng họp đủ, bèn đem quân bày thành thế trận, rồi cho an định họ tại. Tuân Húc bèn Cấm rằng :

— Quân Thanh-Châu tố cáo tướng quân làm phản. Nay Tháo-trưởng đã tới, sao không biện bạch ngay đi mà lại vội vàng lập dinh họ tại ?

Vu-Cấm nói :

— Truy binh của giặc sắp đến sau lưng. Nếu không hoãn bị ngay, lấy gì cự địch ? Phản biện là việc nhỏ. Đánh lui giặc mới là việc lớn.

Quả nhiên, vừa lập trại xong thì quân Trương-Tổ hai đường đuổi đến. Vu-Cấm thân ra trước trại đón đánh. Tổ phải lui binh. Các tướng tả hữu thấy Cấm đã sống lên trước đánh giặc, liền cùng đến quân trợ chiến. Quân Trương-Tổ thua to. Quân Tháo đuổi tới hơn hai trăm dặm, Tổ thất cơ lực kiệt phải dẫn binh chạy sang nhờ Lưu-Biểu. Tháo thu quân diêm tướng. Vu-Cấm vào ra mắt, kể rõ việc quân Thanh-Châu của rõ cướp bóc, làm mất lòng dân, nên phải giết đi. Tháo hỏi :

— Ông chưa báo cho ta hay, đã vội họ tại. Là ý thế nào ?

Cấm đem những lẽ như đã nói với Tuân-Húc, trả lời Tháo. Tháo khen rằng :

(33) Di nhân đã chết, để nhân « tại » nhân !

(34) Cái xác chết Điền-Vi bằng cổ ngựa quân cánh cửa.

(35) Thế là tướng giặc, châu một, con ngựa... đến chết cả ở tay một... ngựa đến bờ.

— Tướng-quân ở giữa chỗ hoảng loạn mà chính được bình, đứng được vững. Chạy khỏi nhục, chạy tiếng dèm chê, để rồi chuyển bại thành thắng. Dầu các dèm chê tướng thời xưa nào đã hơn gì?

Bên thường có một bức quần cồng bằng vàng, phoếp làm lịch-Thọ Địch-hầu. Hết-hầu-Đêm có lễ trị quân không nghiêm thì bị trích phạt nghiêm khắc. Rồi sai bảy đàn tế Địch-Vi. Tháo thân bước tới trước bàn thờ khấn tế và khóc than rất thảm thiết. Khóc rồi quay lại bảo các tướng rằng :

— Chết mất tướng con tướng và tướng cháu yếu, ta cũng chưa đau đớn bằng mất Địch-Vi ! Ta khóc đây là khóc Địch-Vi vậy.

Mọi người đều cảm thán. Họp an hạ lệnh ban cư. Hãy tạm gác việc Tảo mộ quân về Hứa-Đô.

Nói về Vương-Tắc đến thờ tế Tả-Châu, Lễ-Bố ta nghiêm tiếp vào phủ, mở chiếu chỉ truyền dạy, dạy chỉ ở phước Balam Bình-Dương Tả-g quân, ban cho ấn tín. Tả-g đưa thư mừng của Tháo, và hết sức bày tỏ thiện ý trong lệnh của Tào-công trước mặt Lễ-Bố. Bố mừng rỡ vô cùng. Bỗng có tin Viên-Thuật sai người đến. Bố có gọi vào Lôi, sẽ gửi nói :

Viên-Công sắp lên ngôi Hoàng-Đế, phải lập Đông-cung, nên sai tôi tới đây đón Vương-phí về Hoài-Nam gặp nhau.

Bố đứng đứng nói với :

— Thăng phản lại, sao dám như thế !

Bên chém lại sử và sai lính Hân-Dị ra, lấy gươm đóng vào cổ. Bỏ vào cũi, sai Trần Đương đến tố báo và áp giải Hân-Dị, đi cùng Vương Tắc về Hứa-Đô ra hoàng-ân. Lại viết thư rằng chặc díp Tào-Tháo, ngờ ý ta ở cần được thực thụ làm Tả-Câu-Mục. Thấy Bố đã thuận hòa với Viên-Thuật, Tháo mừng lắm. Bỏ sai đến Hân-Dị ra giữa chợ chém đầu. Trần-Đương báo nhỏ Tháo rằng :

— Lễ-Bố là giống số lượng, đứng mà vô mưu, khinh suất trong việc khắt khe (36) nên sớm uế đi.

Tháo nói :

— Ta vẫn biết Lễ-Bố là kẻ lang sói đã tàn, khi mà đang đường làm được. Phải sang cùng Lệnh-Tua thì không ai sợ được tình thế. Vậy ông hãy mưu việc ấy giúp tôi.

— Nếu Thừa-tướng cử sự tôi sẽ làm nội ứng.

Tháo vui mừng, dâng biểu xin cho Trần-Khuê hưởng hương-học Nhị-thiên-Thước, cho Trần-Đương làm Thái-thủ Quảng-Lãng. Đương từ biệt, Tháo cầm tay tiễn dặn :

— Từ nay, mọi việc muốn Đương, xin nghiêng lòng phó thác...



Trần-Đương

Đương gật đầu xin vâng, rồi trở về Tả-Châu ra mắt Lễ-Bố. Bố hỏi chuyện đi sứ về Tháo, Đương cho biết cha được tặng học, mình được làm Thái-thủ. Bố càng gần mừng tăng :

— À ! Người không cấp cần cho ta chức Tả-Châu-Mục, lại chỉ biết cậy nước học cho cha con người? Cha người xuất ta làm học với Tào-Công, tuyệt hôn với họ Viên. Nay những điều sở cầu của ta chẳng được chút gì mà cha con người đến vênh-vang hãnh quý ! Ta

bị cha con người đem bán thế này à ?

Mừng rồi rút kiếm toan chém. Đương cười lớn, bảo rằng :

— Sao mà Tướng-quân bất minh đến thế !

— Ta bất minh thế nào ?

Đương mới kể lại :

— Khi ra mắt Tào-Công, tôi đã báo rằng : «Nai Lễ tướng quân thì cũng vì như nước cộng. Phải cho ăn thịt cha mẹ vào, chứ ăn dôi thì cạp sẽ ăn thịt người đấy !». Nhưng Tào-Công lại cười mà đáp rằng : «Ông nói không đúng. Ta đãi Ông-Hà như nước con chim vậy ily chứ ! Lũ cáo chó chưa từ hết, thì không dám cho chim ăn ily. Vì có dôi, chim mới đẻ mình dưng, chứ nó thì lại bay mất !» Tôi lại hỏi : «Những ai là cáo là chó ?» Thì Tào-Công nói : «Viên-Thuật ở Hoài-Nam, Tào-Sích ở Giang-Đông, Viên-Thiệu ở Kỳ-Châu, Lưu-Bân ở Kinh-Châu, Lưu-Chương ở Ích-Châu, Trương-Lỗ ở Hân-Trung... đều là lũ cáo chó đấy».

Lễ-Bố nghe xong, vội gươm xuống đất, cười xòa :

— Tào-Công biết rõ ta lắm !

Nói vào đất lết, bỗng có tin báo : Viên-Thuật kéo đại quân tới đánh Tả-Châu ! Bố lại gạt mình hoảng sợ. Đo chừng là :

«Tồn, Tồn dứt phật giặc cầm đầu,

«Ngồi, Ngồi bưng lên ngọn lửa bình !

Chưa biết Lễ, Viên bân như thế, lại... Xin mời đọc hồi sau...

(36). «Đứng mà vô mưu, khinh suất mà khắt khe... ở chỗ này chính là Lễ-Bố rất đáng.

• Tào-Tháo muốn giết Lã-Bố, mà Lưu-Bị đưa lá mật thư cho Bô-xem. Viên-Thuật muốn đánh Bị, Bô cũng hẳn kịch dễ cứu. Đó là cái đạo báo đáp nhau. Vì Bị không giết Bô mà Tháo khiến Bị phải gặp oán với Thuật. Vì Bô không theo mình đánh Bị, mà Thuật cầu thông gia với Bô. Đó là cái mưu kế trái ngược nhau vậy. Xét cái hành vi lập đáp mà nói, thì Lã-Bô còn hơn ta Huyền-Đức. Lấy cái hành vi trái ngược người mà ban thì Viên-Thuật hơn hẳn Tào-A-Môn.

• Xem truyện đất Xuân Thu, ta thấy có những việc làm cho hai nước bỗng trở nên địch quốc. Nước Thục-Đoan-hi ở bên đất Tần, mà nước Tần vẫn đánh Tần. Nàng Mặc-Cơ ở bên đất Tần mà nước Tần vẫn tuyệt giao gây sự với Tần. Thế thì ở đất Tam-Quốc, mọi người như Lã-Bô đã không coi cho ra gì, thì còn coi con về ra gì? Viên-Thuật đã không coi anh (là Viên-Thị) ra gì, thì còn coi một người khác họ (như Lã-Bô) ra gì? Xem vậy thì cái kế «trai bắt gián thám» làm sao có hiệu lực để chắc chắn thật chứ! Tình thân Viên-Lã được? Hay có thể giải rằng: Vì nhận thấy thân họ có nhiều người bội bạc với cha mẹ mà lại tha thiết với vợ con, có nhiều kẻ bội phản anh em ruột thịt mà đi theo thiết với họ ngoại, với thằng gia, thấy nhân tình thế thái dần dần như thế là thường, cho nên Trần-Cung mới khuyên Lã-Bô kết thân với họ Viên, và Trần-Khuyết mới phải phá đám vậy.

• Mao-Tạ đất trước Sở vương mà nói nên hợp, là lòng vì nước Sở chứ không phải vì nước Triệu. Lã-Bô vì Viên-Thuật lấy Tiều-Bất thì Tê-Chiếu bị nguy nên mới giết hòa hảo Viên, Lưu-hai nữa. Đó là Bô vì kỷ chứ không phải vì Lưu-Bị. Trương-Nguyệt khuyên Sở đoạn tuyệt với Tê rồi Sở bị Tần xâm lấn, Trần-Khuyết vì sự Viên-Lã kết thân thì bất lợi cho Lưu-Bị và cũng bất lợi cho Tào-Tháo, nên xui Lã tuyệt Viên. Đó chính là Khuyết vì Lưu, vì Tào chứ không phải là vì Lã vậy. Lã-Bô vốn không vì Lưu-Bị, cho nên cái lời xây chuyện «cơ sở ngoại» với Bị xin hòa hợp thì Bô không cho, tức là không nói dối nữa. Căn như cái lúc chửi kịch* thì miệng luôn luôn nói vì Bị, giúp Bị, làm như là không còn ai hết lòng giúp Bị như mình nữa. Trần-Khuyết vốn không vì Lã-Bô, cho nên cha con ông mưu, nói ra về giúp Bô, có cái lúc xui Bô tuyệt hòa, lúc lại tỏ ra vì Bô, một hạt to ra yêu mến Bô, có vẻ như không ai trung thành với Bô bằng cha con mình nữa. Tam-Quốc-Chí cũng có cái «quyết» của Chiến-quốc-Sách. Nhưng Chiến-quốc-Sách thì không có cái «hèn» như Tam-Quốc-Chí. Vì Tam-Quốc-Chí quá là «tuyệt thế diệu» vậy.

• Tháo cứu sự Bị, trước đã muốn làm cho Lã-Bô hại Bị, sau lại khiến cho Viên-Thuật đánh Bị, mà riêng mình thì quyết không ra tay, đó là Tháo muốn đủ tiếng ác cho người khác. Tháo lại thác có lòng người lương sẽ mình nên không muốn mang lấy tiếng hại hiên, làm thất «nhân vọng». Tháo quá là đạt gian hùng! Gian hùng tới cỡ tuyệt đỉnh là Tháo vậy. Nếu có hệ ngữ nghịch, đọc tới hồi này, sẽ kêu lên rằng: «Ồ! Tào-Tháo cũng là người tốt đấy chứ?» Nói như thế nếu Tháo (sống lại) nghe lại được, Tháo sẽ cười cho là dở đấy.

• Bông-Trắc mà gái, Tào-Tháo cũng mẹ gái, thế mà Trắc chết vì tay Lã-Bô. Tháo lại không chết vì tay Trương-Tiểu, là vì sao? Tháo rằng: Trắc chết là vì làm mất lòng tiên mãnh tướng (tên phái) Tháo sẽ đi không chết là vì được yên mãnh tướng (tên phái) làm mình cứu giúp. Cái cơ hưng, công, thành, bại là ở chỗ biết dùng người hiền hay không biết dùng, chứ đâu có phải ở chỗ hào sắc hay không hào sắc? Ngô-vương Phù-Sai đã không biết dùng Từ-Tư, thì dù không có nàng Tây-Thị đi nữa; cũng cần mất nước. Trái lại, nếu Ngô-vương biết dùng Từ-Tư, thì tuy có Tây-Thị bên cạnh, việc lớn cũng không có gì. Viên-Trung-Lang tiền sinh viết «Linh-Nham-Kỷ» có nói rằng: Xưa kia nước Tề đã có Hoàn-Công hiếu sắc, mà Trọng-phụ thường nói: «Không hại gì». Về sau, trong cùng nước Thục chẳng có mỹ nhân nào khuynh quốc khuynh thành, mà Lưu-Thiên vẫn mất nước, vẫn bị bắt làm tì nữ phu lộ (bị đem về Lạc-Dương làm nô lệ kẻ địch).

Bản như thế quá là diệu luận của bậc «thiên cổ phong lưu». Đoạn đến Tam-Quốc-Chí mà là Địch Vi cư địch, làm lý thống kê, khiến người đọc thấy anh sắc rõ rõ, đã chính là chỗ xuất sắc của thiên truyện này.

Hồi thứ 17

**Viên-Thuật đại hưng binh bảy đạo,
Tào-Công kịp hội tướng ba miền.**

NHẮC lại, Viên-Thuật ở Hối-Nam, đất rộng lương giàu, quân lính rất nhiều, lại có sẵn trong tay rất ngựa và tuyển quốc của Tôn-Sách gửi, bên tỉnh lỵ gần sơn quân, nắm xung Đế-hiệu. Ngày kia, Thuyết đại hội văn-quan vô-vương bàn rằng:

— Xưa kia, Hào-Cao-Tổ chẳng qua chỉ là một kẻ đánh trướng trên bờ sông Túc, mà đã g chiếm được Thiên hạ. Nay tôi bốn trăm năm, khi số đã hết, hải nội phân ly. Nhà ta đây đã bốn đời làm Tam-Công, trăm họ ngời sáng lòng theo về. Vậy ta muốn ứng lòng Trời, thuận lòng người, lên chính vị Cửu-Nhê. Các quan nghĩ thế nào ?

Qua chủ-bạ Diêm-Tướng can rằng :

— Không nên. Xưa, ông Hào-Tắc nhà Chu đầy công tích-đức, truyền đến Vua Văn-Vương thì thiên hạ ba phần đã có được hai, thế mà vẫn chịu thờ nhà Ân. Nay giả sử Minh-công tuy hiền-quả cũng chưa thịnh bằng nhà Chu. Nhà Hán tuy suy cũng chưa có bạo chúa như vua Trụ. Vậy việc này quyết không nên làm.

Thuật nói gần gần lên :

— Họ Văn ta là giống dõi Trần, họ Trần là con cháu vua Đại-Tuấn. Nay lấy hành Thổ kế hành Hỏa, chính là ứng vận Trời. Và có câu-sấm truyền rằng : « Người thay Hào, đường cao vời » mà sấm lại của ta là « Cao » là « Lộ » với « đàng » là một, chính ứng với sấm truyền. Lại có cả án ngữ « Truyền quốc » đây, sự chống lên ngôi là *truyền*, nghịch Thiên-đạo ! Ý ta đã quyết, ai nói nữa, ta chém đầu !

Bên trong Hoàng-Đế, lấy niên hiệu là « Trung-thị » lập đủ các quan đại, tiểu, đi xe rồng phượng, lấy dân tế Nam Giao, Bắc giao, lập vợ (là con gái Mã-Phượng) làm Hoàng-Hậu, lập con trai làm Đông-Cung. Bấy giờ nhà sai sứ đi chúc giục con gái Lã-Bố về làm Đông-cung phi, bỗng nghe tin Đỗ bất Hào-Dân giết tể Hứa-Đô và Tháo đã chém mất. Thuật đứng đứng vội giặc. Bên bãi Trường-Huân làm Đại-Tướng-quân thống lĩnh đại quân hơn 20 vạn, chia làm bảy đường đi đánh Từ-Chân. Lộ thứ nhất do Đại-tướng-quân Trương-Huân kéo đi giặc. Lộ thứ hai do Thượng-tướng Kiêu-Nhụy kéo đi bên tả. Lộ thứ ba do Thượng-tướng Trần-Kỷ dẫn đi bên hữu. Lộ thứ tư do phó tướng Lôi-Bực kéo đi bên tả phía sau. Lộ thứ năm do phó tướng Trần-Lan dẫn đi bên hữu. Lộ thứ sáu do hàng tướng Hàn-Tiêm quân lĩnh, cũng đi bên tả. Lộ thứ bảy do hàng tướng Dương-Phụng kéo đi bên hữu. Tướng chỉ huy mỗi lộ đều đem theo các kiện tướng bộ hạ, định ngày khởi hành. Thuật phong thứ tử Duyệt-Thái-úy, bắt phải giám vận lương thảo.



Viên Thuật

Chân là Kim-Thượng làm Thái-úy, bắt phải giám vận lương thảo.

Thượng không chịu, Thuật chôn ngay, rồi sai Kỳ-Linh làm Đô-cứu-ứng-sứ cho cả 7 lộ. Thuật y dẫn quân 3 vạn, sai Lý-Phong, Lương-Cương, Ngạc-Tụ làm Thái-Tiến-Sứ, tiếp ứng quân các lộ.

Bấy giờ Lã-Bố sai người thám thính, được tin rằng : Trương-Huân đem kéo một cách quân theo đường lớn tiến thẳng tới Từ-Chân, Kiêu-Nhụy kéo một đoàn đi chiếm Tiểu-Bãi. Trần-Kỷ dẫn quân đánh Nghi-Bô, Lôi-Bực đang tiến đến Lang-Gia. Trần-Lan đến Kiệt-Thạch, Hàn-Tiêm sắp đến Hào-Bi, Dương-Phụng sắp lấy Tuấn-Son. Bảy lộ quân mỗi ngày đi 50 dặm, dọc đường cướp phá lung tung. Bỏ vội tiếp ứng các mưu sĩ bên đình gấp. Trần-Cung và chỉ con Trần-Khuê cùng đến. Trần-Cung nói :

— Cái vợ của Từ-Chân ngày nay là do cha con Tể-Khâm gây ra ! Họ mã Triều đình, cầu nước lớn, để gây ra việc tai họa cho Trường-quân. Vậy chớ chém đầu hai người này đem hiến Viên-Thuật, át quân Thuật rút lui.

Bố nghe lời, liền thốt trời Trần-Khuê, Trần-Đương. Đương cười rộ lên, báo Bố :

— Sao mà nhút tay đến thế ! Ta coi 7 lộ quân ấy như 7 đồng cỏ mọc, đáng để làm cày ?

Bố nói :

— Nếu người có kế phá địch, ta sẽ tha tội chết ?

Đương quả quyết rằng :

— Nếu nghe lời kẻ nọ phía này, thì giữ vững Từ-Chân như lửa thực.

— Nói thử ta nghe nào ?

Đương giảng giải :

— Quân T. thật tuy nhiều, nhưng đều là quân ô hợp, không tin cậy lẫn nhau. Ta lấy chính binh mà giữ, xuất kỳ binh mà đánh chúng, át giải chính công. Hơn nữa, tôi lại có kế này, không những chỉ giữ vững Từ-Chân mà còn bắt sống được Viên-Thuật làm 1

Bố vội hỏi :

— Kế ấy ra sao ?

— Tướng quân hẳn cũng biết Dương-Phụng, Hàn-Tiêm vốn là thầy tôi nhà Hán ? Chỉ vì họ sợ Tào-Tháo lúc đầu nên bỏ chạy, bỏ vợ không chỗ nương thân, phải tìm hàng Viên-Thuật. Như thế, Thuật át khinh rẻ, và họ cũng không muốn làm tay sai cho Thuật nữa. Vậy nếu ta

gửi một lá thư, kết họ liên với ứng, rồi một khác liên lạc với Lưu-Bị làm ngoại hợp, ắt bắt được Thuật !

Bổ nói :

— Vâng người nên thân đến gặp Dương-Phụng, Hàn-Tiến đưa thư.

Trần-Đông vâng lời Bồ bèn một mặt dâng biểu về Hán-Đô, (1) một mặt gửi thư qua Du-Châu (2). Rồi sai Trần-Đông dẫn vài kỵ binh đi về con đường Hạ-Bì, dẫn đợi Hàn-Tiến. Hàn-Tiến kéo quân tới, hạ trại xong, Trần-Đông vào ra mắt. Tiêm hỏi :

— Người là người của Lã-Bổ, tôi đây làm gì ?

Đông cười đáp :

— Tôi là Công-Khánh nhà Đại Hán sao lại bảo là người của Lã-Bổ ? Còn như tướng quân, trước là thân nữ nhà Hán, sao nay lại làm tôi của phản tặc, khiến cho cái công «Cầu giết» ở Quan-Đông ngày trước bỗng hóa thành không ! (3) Tôi thật lấy làm tiếc cho tướng quân. Vả Viên-Thuật tính rất đa nghi, sau này tướng quân ắt bị hại về tay hắn. Lúc này không sớm lui binh, e hối không kịp đấy (4).

Tiêm than rằng :

— Tôi cũng muốn trở về với triều đình, nhưng không biết làm cách nào.

Đông liền rút lá thư của Lã-Bổ đưa Tiêm. Xem xong, Tiêm nói :

— Tôi đã hiểu rồi. Ông cứ về trước. Tôi sẽ cùng Dương-Phụng, quân từ đó đánh lại. Có thấy lửa hiệu cháy lên, thì Ôn-Hảo đem quân vào tiếp ứng là xong.

Đang từ biệt Tiêm, về báo gấp với Lã-Bổ. Bồ bèn chỉ quân 5 lộ : sai Cao-Thuận kéo một lộ tới Tiểu-Bái dịch Kưu-Ngự, Trần-Cung dẫn một lộ đến Nghi-Đô dịch với Trần-Kỷ. Trương-Liên, Tang-Bá cùng dẫn một lộ ra Lang-Gia, chặn Lôi-Bạc. Tào-Hiến, Ngụy-Tục kéo ra Kịch-Thạch chặn Trần-Lan. Lã-Bổ tự dẫn một cánh quân đi thẳng đường lớn để đánh với Trương-Huân. Các tướng mỗi lộ đem hơn một vạn quân đi giữ các thành. Riêng Lã-Bổ, kéo ra khỏi thành Từ-Châu 30 dặm hạ trại. Trương-Huân kéo quân đến, liệu sức địch không nổi Lã-Bổ, bèn lui lại.

20 dặm đóng dinh để đợi quân tiếp ứng bốn mặt đến đông đủ. Đêm ấy, vào khuya canh ba, Hàn-Tiến, Dương-Phụng chia đường kéo tới trại Trương-Huân phóng hỏa, tiếp ứng cho quân Từ-Châu đánh tới vào. Quân Hán hồi hoàng, rối loạn cả lên. Lã-Bổ thừa thế đánh gút tới bởi. Huân thua to bỏ trại chạy dài. Bồ thúc ngựa đuổi đánh mãi tới sáng rồi thì đang Kỳ-Linh tới tiếp ứng. Hai bên đọ tay, chưa kịp giao phong thì Dương-Phụng, Hàn-Tiến đã hai mặt đánh thốc hai sườn. Kỳ-Linh đại bại, cầm đầu thúc ngựa chạy. Lã-Bổ xua quân truy sát kỹ càng.

Đang đuổi, bỗng từ sau nổi một đoàn quân đông đảo đổ ra ngăn chặn, cửa trận mờ, thấy một đội quân mã kéo cờ phướn Rồng-phượng nhô ngậy với cờ xí Tứ-dầu ngũ-phương thêu toa bằng vàng, lúi lúi hóa bằng bạc. Lại thấy nghi tướng «Hoàng-Việt, bạch Mao». Dưới đám tàn vung tàn tủa hiện ra một vị «Hoàng Đế» : Đó là Viên-Thuật, mình mặc giáp hồng kim, hai tay đeo hai đao, đằng ngựa trước trận lóa tiếng quát mắng Lã-Bổ là thằng «gia nô phản chúa». Bồ nổi giận, xung kích xung đánh. Tướng của Thuật là Lý-Phong vác đao ra ngăn chặn. Nhưng đánh chưa được 3 hiệp, Phong đã bị Bồ đâm một kích tướng tay phải bỏ đao mà chạy. Bồ xua quân xung sát. Quân Thuật đại náo loạn, bỏ chạy tơi bời. Bồ dẫn quân đuổi đánh siết, bắt được ngựa chiến, áo giáp và khí giới vô số. Thuật dẫn bại quân cầm đầu chạy miết. Chạy được mấy dặm, bỗng một toán quân hùng hồ xông ra chặn đường. Đi đầu là một tướng mặt đỏ toa dài, oai phong lẫm lẫm, chính thị Quan-Vân-Trường, lớn tiếng thét rằng :

— Phản tặc ! Đứng bằng thoát chết !

Viên-Thuật sợ mất hồn (5) chỉ còn biết cầm đầu chạy. Quân sĩ bỏ tay cầm vứt bỏn bẻ. Vân-Trường xua quân đánh giết một trận kịch liệt. Thuật thoát chết thoát thảy ít quân sống sót, rồi chạy về Hoài-Nam. Lã-Bổ đắc thắng, sai người đi mời Vân-Trường với Dương-Phụng. Hàn-Tiến cũng kéo tới Từ-Châu, rồi bày tiệc lớn khoản đãi. Tất cả quân sĩ đều được khao thưởng. Hôm sau, Vân-Trường từ biệt kéo quân về. Lã-Bổ cử Hàn-Tiến làm Nghi-Đô-Mục, Dương-Phụng làm Lang-gia-Mục, lại bân với các mưu sĩ, muốn lựa hai tướng ở Từ-Châu. Trần-Khước nói :

— Không nên. Cứ để cho hai người đóng ở Sơn-Đông, thì chỉ

(5) Ở 1 Việt gì mà sợ ? Đó chỉ là chỉ tên «trai con» sợ đánh, đi bị «Ngài» đánh cũng ở đó. Thiếp quan ngày trước đây mà !

(1) Tức là thư cầu một thân.

(2) Tức là cầu một mặt 24.

(3) Nói lại công lớn của ông để cho Tiêm «bằng mặt», và nghĩ tới công danh trước mặt.

(4) Cuối cùng đem lại lợi ra ngoài, cho mà sợ.

Tháo nói :

— Ông và quốc gia trừ hại, đó là công lớn. Sao lại nói là tội ?
Phản bội thường cho Haylen-Búc, rồi hợp binh kéo tới địa giới Tả-Châu. Lã-Bố ra nghênh tiếp. Tháo dùng lời ngon ngọt p ả úy, phong làm Tả-tướng-quân, hứa rằng khi trở về Hứa-đô sẽ cấp ấn thụ. Bỗng một hôm, Tháo bèn chia Lã-Bố làm quân đi bên tả, Haylen-Dắc đi bên hữu, Tháo tự thống lĩnh đại quân đi giữa, sai Hạ-Hiếu-Dưa, Vu-Cẩn làm tiền phong.

Vườn-Thuật nghe quân Tào đến, sai đại tướng Kiêu-Nhụy kéo năm vạn quân đi tiền phong. Quân hai bên gặp nhau ở chỗ giáp giới Tả-Châu. Kiêu-Nhụy thúc ngựa ra trước đánh nhau với Hạ-Hiếu-Dưa, nhưng chưa được ba hiệp đã bị Đôn dân chết. Quân Thuật đại hạ, bỏ chạy về thành Bồng cổ tìm báo : « Tồn-Sách đã thua chiến thuyền đánh phá một sông phía Tây, Lã-Bố kéo quân đánh mặt Bồng, Lưu-Bị với Quan Trương đánh mặt Nam, Tháo-Tháo tự kéo quân 17 vạn đánh mặt Bắc » Vườn-Thuật vô cùng sợ hãi, vội hợp chư tướng vào vũ bàn thảo. Trương Đại-Tướng nói :

— Thập-Xuân này đã nổi dậy liên kết bị hợp lại bị lục, nhân dân đều chịu khổ. Nay lại đem trọng binh làm sao động lòng dân, dân đã sinh oán và cũng khó chống với địch. Chỉ bằng lưu một số quân ở đây giữ thành, không cần ra đánh, đợi quân địch hết lương ắt phải sinh biến. Còn bị hạ thì thống lĩnh quân ngự lâm rút qua sông Hoài, trước là để trừ loạch cho kỷ cương, lại còn thăm cho tính thặng, sau là tạm tránh cái nhọc khổ của giặc vậy.

Tháo nghe lời, lưu Lý-Phong, Nhạc-Tụ, Lưu-Cương, Trần-Kỷ... bốn tướng lĩnh 10 vạn binh cố giữ thành Thập-Xuân. Còn bao nhiêu quân tướng đều rút qua sông Hoài, chia thặng kho tàng, vàng ngọc chỉ đem đi hết. Tháo-Tháo vây Thập-Xuân, 17 vạn quân mỗi ngày ăn sẵn nhiều lương quả. Các quân chung quanh lại mới bị hạn mất mùa, tiếp tế không đủ. Tháo thúc quân tức chiến, nhưng Lý-Phong một mực đóng cửa không ra. Quân Tào vây đánh hơn một tháng, lương ăn sắp hết. Tháo gửi thư cho Tồn-Sách vay được 10 vạn hộc gạo nhưng rồi cũng chẳng đủ để phân phát. Một hôm, viên quan coi kho là Vương-Cầu bỏ hạ cửa Quân-lương-quan Nhậm-Tiến vào bẩm với Tháo rằng :

— Quân nhiều, lương ít, bây giờ làm thế nào ?

Tháo đáp :

— Có thể lấy cái ống nhỏ mà đựng gạo phát cho chúng, tạm cứu nỗi nguy cấp nhất thời này :

Vương-Cầu hỏi :

— Nếu binh sĩ oán thù sao ?

— Được, rồi ta sẽ có mẹo (7).

Vương-Cầu y lệnh, và tại lấy cái ống nhỏ đựng trong phất cho quân Tháo thì gần sai người đi tới các trại thêm thính. Quả nhiên chỗ nào cũng nghe quân sĩ ta oán rằng : « Thừa tướng khinh đối ba quân ». Tháo lo sợ, ngầm triệu Vương-Cầu vào báo rằng :

— Ta muốn phiên người cho mượn một vật, để trấn áp lòng quân, người đem tiếp nhé ! (8)

Cầu ngạc nhiên hỏi :

Thưa-Tướng muốn dùng vật gì ?

— Ta muốn mượn... cái đầu người để trấn ba quân. (9)

Cầu nghe nói ra sợ kêu rằng :

— Bẩm Thừa tướng, tôi quả không có tội !

Tháo an ủi :

— Ta cũng biết người vô tội, nhưng khôn xúi : không giết người thì hàng quân biến mất ! Sau khi người chết ta sẽ nuôi nấng, chu cấp cho vợ con người. Đừng có lo gì nữa.

Cầu còn dằng dặc muốn nán lại thêm... nhưng Tháo đã thúc quân đào phủ lũy ra ngoài cửa chém một đạo, treo thủ cấp lên cây sào cao, và yết bằng hiệu thị ba quân rằng :

— « Vương-Cầu dám dùng đầu nhỏ phất gạo, ăn bớt quân lương, đã bị xử theo quân pháp ».

Từ đó, hàng binh sĩ mới hết oán giận. Hôm sau, Tháo truyền lệnh cho tướng lĩnh các dinh : Trong vòng 3 ngày nếu không tự nguyện phá thành sẽ bị chém hết. Rồi Tháo thân ra dưới thành đốc thúc chư quân không dứt việc đào lũy hào để vào thành. Tràn thành bấy tiền phóng đi xuống như mưa, có hai viên ty tướng sợ hãi lùi lại. Tháo vội đem chém chết ngay hai người ấy rồi nhẩy xuống ngựa, tự tay mình bốc đất lấp hào. Vì thế,

(7) Cái + mẹo + này chưa thể + để lại + với Cẩu được.

(8) Không dám (tức, chẳng敢) này chỉ có thể cho mượn đó... một lần !

(9) + Mượn + thì mượn, nhưng ba cái... đó ?

các tướng sĩ lớn nhỏ, không ai không tiếc. Quân-cái nào đầy dẫy dùng dùng. Quân tức thành không sao càn nổi. Quân Tào trạch nhau trên lên thành chém chém mở cửa. Đại-quân là vào như thác lũ. Bốn tướng Lý-Phong, Triệu-Kỷ, Nhạc-Ty, Lương-Cương đều bị bắt sống. Tháo sai đem ra chợ chém hết, sai đốt những cung này điện ấy do Viên-Thuật gây tạo. Những vật phạm cấm triều nghi trong thành Thọ-Xuân đều bị thân đoạt hết sạch. Thảng hoặc rồi. Tháo họp chư tướng bàn tính, muốn tiến binh qua sông Hoài đuổi đánh Viên-Thuật. Tuân-Húc can rằng :

— Năm nay hạn hán mất mùa, kiếm lương rất gian nan. Nếu tiến binh nữa, càng lao quân tổn dân mà chưa chắc đã thu được lợi gì. Chai bưng hãy tạm về Hứa-Đô. Lợi sang xuân, lúa mạch chín, bấy giờ quân lương đầy đủ, mới có thể đánh được.

Tháo còn từ từ chưa quyết, thì bỗng quân lưu nhĩ phi ngựa tới báo :

— Trương-Tá trước đây nương nhờ Lưu-Biểu, nay lại quơ thói xướng cướp, đánh phá bờ cõi ta. Lại tiến các huyện Nam-Dương, Trương-Lãng làm phản theo giặc. Tào-Hồng chống không nổi, thua luôn mấy trận, nay phải tới cáo cấp.

Tháo nghe tin vội viết thư cho Tể-Sách, đả-dọa quân qua sông hãy tạm để Lưu-Biểu sinh nghi, không dám vọng động. Rồi Tháo ban sự nguy hiểm ấy. Về Hứa-Đô, liên mờ hội nghị bàn việc đánh Trương-Tá. Lúc sắp ra đi, Tháo sai Huyền-Đức về động Tiểu-Bái kết tình anh em với Lê-Bố, cứu trợ lẫn nhau, hai bên chớ nên gây sự gì nữa. Lê-Bố kéo quân về Tê-Châu. Tháo ban cho Huyền-Đức :

— Tôi đề ông dẫn binh Tiểu-Bái, tức là cái kẻ « đào hầm bẫy cạm » đây (10). Ông nên cùng cha con Tiểu-Bái mưu tính, chớ để hỏng việc. Tôi sẽ làm ngoài việc cho ông.

Dựa xong, hai bên chia tay. Bỗng có tin báo về Hứa-Đô : « Đoàn-Ôi đã giết được Lý-Thôi, Ngũ-Tập đã giết Quách-Ty cùng đem thủ cấp tới dâng. Đoàn-Ôi lại bắt cả vợ con họ hàng già trẻ nhà Lý-Thôi đem hai trăm người, tới gần về kinh ». Tháo sai điện ra các cửa thành chém hết, tàn-đi-âm-lệnh. Nhân dân trên họ rất là sợ. Thiên-Tử ra ngự điện, gọi bá quan vào và yon bàn, gọi là « Hội-đoàn-dư-ịch », phong

Đoàn-Ôi làm Đông-khẩu-tướng-quân, Ngũ-Tập làm Đôn-Lũ tướng-quân, sai dẫn binh tới trấn thủ Tràng-an. Hai người ta ơn ta đi. Tháo tức vào rằng : Trương-Tá làm loạn, nên hưng binh đi đánh. Hiên-Đô bèn sai bảy Loan-gỗ, thân tiến Tháo xuất sư. Bấy giờ là năm Kiến-An thứ ba, tháng tư mùa hạ. Tháo lưu Tuân-Húc ở Hứa-Đô để trấn giữ kinh thành. Rồi tự thống lĩnh đại quân tiến phát. Khi lên đường lãnh quân, gặp một cánh đồng lúa mạch đã chín. Dân chúng thấy quân bèn kéo tới, bỏ ruộng chạy đi trốn tránh, không dám gặt lúa. Tháo sai người đem bình văn đi ủy dụ khắp thôn dã phải lão xa gần, cùng các quan-lại địa phương rằng :

— « Ta phang mình chiến Thiên-Tử, xuất quân thảo nghịch từ hai cha dân. Nay gặp lúa chín, bắt buộc mọi người phải bỏ ruộng. Các tướng hiền lớn nhỏ, phải ai qua ruộng lúa, đều phải xuống ngựa. Ai giẫm đạp lên lúa đều bị chém đầu. Quân phải rất nghiêm, dân chúng chớ nghi sợ ».

Trần họ nghe lời đó, đều đầy đều hoan hỉ ca tụng, kéo nhau ra ruộng về con đường cắt bụi một mặt với vai tay. Quan quân qua ruộng lúa đều xuống ngựa, lấy tay rẽ những bông lúa ra hai bên mà đi, tịnh không dám giẫm đạp. Bấy giờ Tháo cười ngựa đang đi, chợt có một chim cưu sọc hải bay vụt lên. Con ngựa của Tháo bị chói mắt, giật mình nhảy trên vào ruộng, giẫm nát một mặt đến lúa lớn. Tháo liền cho gọi quan Hành-quân chủ bá tới, sai người cắt tóc của mình để gặm lúa. Quan Chủ bá nói :

— Lê nào nghị tội cả Thiên-tướng ?

Tháo nghiêm-ngộ nói :

— Ta tự lập pháp, rồi ta lại phạm pháp ! Còn bắt ai phục tòng được nữa ?

Nói rồi, rút thanh kiếm đeo bên mình toan đâm cổ tự vẫn ! Các quan vội giáng kiếm cứu thoát. Quách-Gia nói :

— Từ xưa, theo nghĩa Xuân-Thu, luật pháp không gia hình tội bất-tên. Nay Thiên-tướng cũng thông đại quân, bắt nỡ hủy thân như vậy ? Tháo trầm ngâm hồi lâu rồi nói :

— Nếu nghĩa Xuân-Thu đã định rõ : « Pháp bất gia vu Tôn » như thế, thì ta mới được miễn chết...

Đền lấy quơm kẻ đầu, cắt xoẹt hai tóc của mình ném xuống đất, đồng dục nói :

— Năm tóc này tạm thay thủ cấp của ta đây !

Rồi sai người đem thủ cấp đi truyền cho khắp ba quân biết rằng :

— Thiên-tướng giết đầu, tội đồng chém đầu làm loại. Nay phần tội lỗi tức là thế thủ cấp đây !

(10) Vàng, số hai cái 55 « Nhị 35 trạch đạo » nói « Kêu là đến làng » của người nhà, bị cũng được « hành gian » và « cắt tay » Ngai làm 101

Do đó, ba quân rất sợ phạm pháp, ai nấy tuân theo răm rắp. Người sau có thơ luận rằng :

« Mấy vạn ò hươu mấy vạn lợn
« Mấy người ra lệnh kẻ nào nghiêm
« Kẻ đao cắt tóc thay đầu số :
« Trá thuật Tào-Mao ấy mới thâm !

Nguyễn văn :

« Tháp sơn thì-hu, tháp sơn tâm,
« Nhất nhân hiệu lệnh chúng nan cầm
« Bạt đao cắt tóc quyền uy thủ
« Phương kiến Tào-Mao trá thuật thâm !

Trương-Tổ nghe quân Tào đến, vội đưa tay cấp báo Lưu-Biểu, nhà tiếp ứng. Một mặt cùng với hai tướng Trương-Tiên, Lữ-Ty dẫn quân ra khỏi thành Nam-Dương nghênh địch. Hai bên bày trận xong, Trương-Tiên giục ngựa ra, trở mặt Tháo, mắng nhiếc :

— Mày bề ngoài giả nhân giả nghĩa, mà thật là đầu vô liêm sỉ (1) có khác gì cầm thú ?



Trương-Tiên

Tháo nổi giận, sai Hứa Chử ra đánh. Trương - Tổ sai Trương-Tiên đối địch, nhưng chỉ được 3 hiệp. Tiên đã bị Chử chém chết lăm. Quân Tào đại bại. Tháo thúc quân đuổi đánh tới sát chân thành Nam-Dương. Tổ vào thành đóng cửa không ra. Tháo bỏ vây công phá. Nhưng thấy hào sông, thế nước lại sâu quá, khó mà tiến vào, liền sai quân đi khiêng đất lấp hào, lại lấy những bao lán chứa đất cùng gỗ củi, đắp lên những đống cao ngất bên ngoài, bắc thang lớn trèo lên địch đồn ở vào trong thành. . . Tháo cười ngửa, thân đi lựa vòng quanh thành quan sát như thế

bà ngày liền. Rồi bỗng truyền quân sĩ kéo tới gốc Tây, chắt chắt thả thành đồng lớn, tự hỏi các tướng lại chỗ ấy đồng đồng. Trong thành, Cánh-Hồ đã ở theo cũ, thấy Tháo bày ra quang cảnh ấy, bèn bảo nhỏ Trương-Tổ :

— Tôi đã biết số ý Tào-Tháo rồi. Bấy giờ có nhân kể về mà làm kẻ mình là xong !

Đó chính là :

«Mèo giết đang ngay tay giết» mèo,
«Lừa người đến biết bị người lừa ?

Chưa biết Giã-Hồ «ương kẻ ọu kố» như thế nào... Xin đọc tiếp sau sẽ rõ.

LỜI BÀN TRONG «THÀNH THẦN NGOẠI THƯ»

• Con hươu con lợn mà làm mang cái lễ Cự, thì chỉ làm có đích cho các tay công thủ nhấm nháp. Viên Thiệu vừa làm xưng Hoàng-Đế, tức thì thiên hạ cũng nổi lên một đĩnh. Tào-Tháo sẽ đi, ồn ào từ từ chưa dám làm, cốt không phớt đi cái thường ngày Thiệu-tử, chính là muốn làm vua mà không dám xưng. Hoàng chỉ, cái vua thảo của tự làm vua, chỉ là cái quyền cai quản sai khiến thiên hạ. Thế mà cái thực quyền ấy đã về tay mình, vua chỉ còn cái « danh » mà thôi, thì mình cướp ngôi vua làm gì nữa ? Tháo tính toán khôn ngoan lắm. Tháo bỏ cái « danh » mà lấy cái « thực ». Viên-Thiệu không có cái « thực » mà lại xưng lên cái « danh ». Tháo liền mà Thiệu đi làm thay !

• Hoặc có người hỏi rằng : Ba vị chúa ba nước Thục, Ngụy, Ngô, sẽ sau này cùng xưng Hoàng-Đế sẽ cùng giữ được ngôi. Chỉ có Viên-Thiệu xưng đế là không thành, vì sao lại như thế ? Xin thưa rằng : Người có thể làm nên Hoàng-Đế không phải là người xưng ngay Đế hươu từ đâu, mà phải xưng về sau. Muốn làm vị Hoàng-Đế thống nhất thiên hạ, đi phải đợi đến khi binh định, bốn phương thần phục, rồi phải có quần thần khuyến nạt, mới lên ngôi, có Cừu-Hầu ủng hộ... Vì nhiên hậu cần phải khiêm nhường đợi đến, ba lần... từ chối một không được... bấy giờ mới lập đàn tế Nộm gia, đặt chỉnh sắc, tức là nhận ngôi báu. Càng chậm chậm càng tỏ một cái dĩ năng, càng phải đợi tới khi các nước nhỏ đã bị thôn tính về tay mình. Con lại một hạt nước lớn nhưng có bốn phương cũng chắc rằng sẽ, không thể tranh giành với mình ở bên ngoài. Bên trong thì nhân dân an cư lạc nghiệp vui lòng theo mình, bấy giờ mình mới từ trước (như) Hào lên ngôi Vương, rồi từ Vương lên ngôi Đế. Các thế tôn tộc mới đến dần rồi đó, có thể truyền cho con cháu, nước sẽ làm nên cái nghiệp «Tất cả bốn bề»

(1) Tay là nhân sĩ cái gì ? người hay ? sai Chử phu nhân.

Chữ xem như ở mấy năm Kiến-An đầu tiên. Tào Tháo tuy chuyên quyền nhưng Hán-Hiến-Đế còn ta ở, lot thân "quân hùng" đang sống hẳn đứng khỗ nơi như Lưu Bị, Tôn Sách, Viên Thiệu, Công Tôn-Toán, Lã-Bệ, Trương-Tứ, Trương-Lỗ, Lưu Chương, Mĩ-Đổng, Hàn-Toại... mà chưa người nào dám lộng đoạt đánh đi nghị trượng. Như thế, một vị vua Thất-Thứ như Viên-Thuật ở T'ing Xueh mà đến tiếm đoạt danh hiệu Chi-Tiên, thì thành sao cho thoát cái tai họa diệt vong?

● Người giữ quân là h mà không giữ dân thì không thể làm tướng được. Người biết vua trước mà không giữ dân thì không thể làm vua được. Cho nên ai giữ được dân binh lính, đi có thể tự được ở nhà mình, ai tự luôn được cả binh lính của người khác nữa. Như Vả Công là một tướng giỏi vậy. (Biết giữ dân, tự giữ mình và tự binh Thanh-Châu của Hạ-Hầu-Đôn). Giữ được tướng đi có thể tự được các tướng của mình mà không tự được cả tướng của người khác nữa. Như Lưu-Huân-Đức là vị Chúa giỏi vậy. Bởi giữ dân, tự được tướng mình và tự được cả D'ung-Phụng Hán-Tiêm là hai tướng của Lã-Bệ). Quân Tào-Tháo đi đánh Trương-Tứ, thì xuống ngựa, lấy tay vỗ đùi mà nói: "Mà đi qua, như thế cũng đủ biết Tháo xứng đáng làm tướng. Quân Viên-Thuật đi đánh Từ-Châu, thì cưỡi bò đấm chân ngựa mà tiến, như thế đủ rõ Thuật không đủ tư cách làm vua. "Dân là gốc của nước". Trong quyển này, ý nghĩa ấy đã được nhắc tới ba lần.

● Trong thềm lán, Tháo rút sự Bị, mà cũng rút sự Bệ, cho nên khi bị hợp với Bệ thì Tháo tìm cách hợp nên với Bệ đã chia rẽ hai người. Bểnh khi họ đã chia rẽ rồi, lại tự lý do chưa thể đánh diệt, mà phải khiến họ tới hợp nhau. Nhưng bị người cũng không khuyên hợp, mà bị trong lạt ngủm ngủm kết liên với một người, để rồi cuối cùng chia rẽ hẳn. Lúc đầu thì đánh chưa được "Nhi hĩ đánh thực" rồi đến mưu "khu hĩ thân lung", cuối cùng là kế sách "Quật khánh diệt hĩ"... Luôn luôn Tháo nghĩ tới chuyện phá hợp hai người. Lã-Bệ không hiểu như thế, nên để cho Tháo thao lược. Lưu-Bị tự biết rõ, nhưng phải tạm thời nghe theo. Và chính Tào-Tháo cũng biết rằng: "Lưu-Bị tự nhiên phải biết, nhưng phải làm như không biết gì đến thời". Thật là thâm độc.

Tào-Tháo một đợt chuyển dùng cả phương pháp "mưu". Nào "mưu" Thiên Tử để sai khiến Chư-Hầu; nào "mưu" Chư-Hầu đánh Chư-Hầu, đến lúc muốn an lòng quân lại dùng kế cấp người khác, lúc muốn nghiêm quân lệnh thì "mưu" người biết lúc của mình. Cái "mưu" mưu càng kỳ, cái "thao" thao lại càng do. Tháo quả là tay "Thiên cổ đệ nhất gian hùng" ấy.

Hồi thứ 18

**Giả-ván-Hòa liệu mưu, quyết thắng địch
Hạ-Hầu-Đôn bị bắt, nuốt con người!**

NHẮC lại, đã liệu biết ý Tào-Tháo, Giả-Hữu lần tương kế tựu kế mà làm. Bên báo Trương-Tứ rằng:

— Tôi đứng trên thành, thấy Tào-Toán đi huy vòng chung quanh qua sát hạ nghị lán, đã hiểu ý làm mưu làm gì rồi. Hân thấy ở góc Đông-Nam kia bị lộ rất ít người, các gác màu đất chỗ mỗi chỗ ít người đến, chẳng vững lương quả nữa đã cạn mất, hẳn sắp theo lối ấy đánh vào thành, cho nên giữ vững kẻo quân tới góc Tây-Bắc chút gì có thể huy trương thành thế, khiến cho ta đồn binh tới giữ góc này, rồi hân lữ. Khi đêm tối, treo cờ góc Đông-Nam mà vào đây.

Tứ hỏi:

— Như thế thì phải làm sao?

Hữu mỉm cười nói:

— Việc này dễ làm. Ngày mai ta cứ lùa những quân tinh tráng, cho ăn uống no nê, mặc đồ nhẹ mỏng gọn ghẽ, ăn núp hết trong các nhà dân ở góc Đông-Nam. Lại sai dân chúng ăn mặc gì quân sĩ kéo lên giữ góc Tây-Bắc, để huy trương... Đêm đến, cứ để cho quân địch qua góc Đông-Nam mà vào. Bởi khi chúng đã tiến vào đóng đồn, sẽ không phải lo ngại cho quân binh bên bờ đê ra, thì có thể bắt được Tào-Tháo.

Tứ vui mừng, đồng kế ấy. Chẳng mấy chốc quân thám mã về báo Tào-Tháo rằng:

— Trương-Tứ hân đồn binh tới góc Tây-Bắc, ba quân hò vao giữ thành, còn góc Đông-Nam thì rất trống trải.

Tháo cười thầm:

— Chẳng nó trùng kế ta rồi!

Bên ta lênh trơ quân bị một sắp sẵn thường cuộc, cũng khải cơ trên thành. Ban ngày có thuốc quân đánh phố góc Tây-Bắc. Mỗi tới canh hai mới kéo những quân tinh nhuệ tới góc Đông-Nam, lấp hào mà tiến, chém gai chằng lưới hươu mà lối, phá thành vào... Trong thành vẫn im lặng... Ba quân liền đi vào như thác lũ. Bỗng nghe một tiếng pháo nổ vang: Phực binh trong thành tới bốn mặt xông ra đánh giết và cũng hân hân!

Quân Tào bị phục kích bất ngờ, rối loạn cả lên, xô nhau chạy trốn ra ngoài, bị giết vờ số, giẫm đạp lên nhau mà chết cũng nhiều. Sao lữ trưởng Trương-Tứ tự đốc suất dùng binh tấn công đi đánh tới. Quân Tào thua tại bót. Nhưng quân thoát ra khỏi thành kéo nhau chạy tới vài chục dặm. Trương-Tứ thúc quân đuổi đánh vội, chém giết một trận kịch liệt mới tới hân hàng, mới thu quân về thành.

Tào-Tháo đem lại bại binh, thấy thiệt mất 5 vạn người. Lại mới về số xe lớn chở nặng. Lữ-Kiến, Vu-Cấm đều bị thương.

Cử-Hử thấy Tháo đã thua chạy, liền khuyên Trương-Tứ gửi thư qu. Lưu-Biểu, đến đem quân chặn triệt đường về của quân Tào. Biểu tiếp thư đang sửa soạn khởi binh, bỗng có thám mã về báo: «Tôn-Sách kéo quân tới đóng Hồ K'âu».

Nhưng Khôi-Lương nói:

— Tôn-Sách đóng Hồ K'âu là theo kế «hư trương» của Tào-Tháo đấy. Nay Tháo vừa bị thua, ta không thể định dịp lui đi, ắt sẽ mới lo về sau.

Biểu bèn sai Hoàng-Tô cố sức sửa lại, rồi tự thống lĩnh binh mã kéo đến huyện An-Chương chặn về của Tháo. Một ngày nước nổi với Tả. Tả được tin Biểu đã khởi binh, liền cùng Cử-Hử dẫn quân truy kích Tháo. Bấy giờ Tháo kéo quân đi chậm chậm mới tới Khôi về qua Trương thành, đến sông Dục-thủy. Tháo đang ngồi trên ngựa bỗng nghe tiếng ồn ào gần tới, liền thúc ngựa chạy về phía trước. Tháo nói:

— Ta nghĩ lại hồi nãy nọ, chính ở đất này, thiệt mất cả đường Đền-Vi. Nay qua đây ta quá đau lòng, không thể không khóc ! (2)

Bèn đóng quân lại, sai bày đàn tế trời, tế vong hồn Đền-Vi. Tháo thân bước vào đốt hương thóc lạy. Khiến bộ quân thấy thế đều xúc động cảm thán.



Đền-Vi

Tả Đền-Vi xong, một sĩ hầu là Tào-Neung, rồi sĩ tất cả quân sĩ tiến vào, cho đến con ngựa Đại-Uyển bị bắn chết, cũng thế. Hôm sau, bỗng Tuân-Hắc sai người từ Hứa đô đến báo rằng: «Lưu-Biểu gửi Trương-Tả, đóng quân ở An-Chương triệt đường về».

Tháo viết thư trả lại Hắc, đại để nói: «Ta kéo quân về, mỗi ngày đi vài dặm, không phải là không biết triệt đường về. Nhưng ta cũng sợ bị xông vào Vũ đến An-Chương, thế nào cũng phá được quân Trương-Tả. Các ông đứng ngại».

Rồi Tháo đốc quân kéo về. Khi tới địa phận huyện An-Chương thì quân Lưu-Biểu đã đóng chặn các chỗ hiểm yếu. Phải sau thì Trương-Tứ dẫn quân đánh tới. Tháo bèn ngầm sai quân, thừa đêm tối, đào mở đường

ngầm lối hiểm, rồi phục sẵn kỳ binh trong các chỗ ấy. Đến lúc trời sáng, quân Trương-Tả, Lưu-Biểu hội hợp nhau, thấy quân Tào còn ít quá cho rằng Tháo đã chạy trốn. Bèn kéo quân theo các đường hiểm đuổi theo Tháo đến chỗ kỳ binh bất ngờ, đánh tan quân hai nhà. Quân Tào mới khởi dịp phận An-Chương, ra ngoài cửa ải hạ trại Lưu-Biểu, Trương-Tứ thua thiệt bại binh, đành đổi lại, rồi tới gặp nhau. Biểu nói:

— Ai ngờ lại trướng gian kế Tào-Tháo !

Tả nói:

— Được, ta chính quân lợi rồi sẽ liệu...

Rồi quân hai nhà tụ họp tại An-Chương.

Bấy giờ Tuân-Hắc đã được tin Viên-Thức muốn hội binh đánh ở Hứa Đô, vội sai quân phò ngựa suốt ngày đêm, đem thư cấp báo với Tháo. Tháo tiếp tin, lòng lo sợ, vội lui quân ngay hôm ấy. Quân đi về báo cho Trương-Tả hay. Tả muốn đuổi theo. Cử-Hử can rằng:

— Chớ đuổi ! Đuổi ắt bị thua.

Lưu-Biểu nói:

— Lúc này không thể đuổi đánh nó, tức là bỏ mất cơ hội rồi !

Phải cố nài Trương-Tả, rồi dẫn hơn 1 vạn quân cùng đuổi. Đuổi hơn 10 dặm thì kịp hội đại quân Tào. Lúc thì quân Tào hăng lên tiếp chiến, liền chết mà đánh. Quân Bào, Tả thua to phải bỏ chạy về. Tả là Hử rằng:

— Không nghe lời ông, quả nhiên thua trận này !

Nhưng Hử lại nói:

— Ấy, bây giờ hãy chỉnh binh lại, đuổi đánh lần nữa ắt thắng !

Tả và Biểu cũng ngạc nhiên:

— Đã thua rồi, sao còn đuổi nữa ?

Hử quả quyết:

— Lần này đuổi đánh, ắt phải đại thắng. Nếu không thể xin cơ chém đầu tôi !

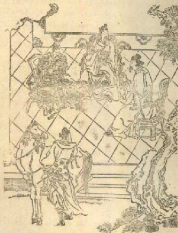
Tả tin lời nhưng Biểu nghi hoặc không chịu đi cùng. Tả bèn dẫn riêng một cánh quân đuổi đánh. Quả nhiên quân Tào lần này bị vỡ trận thua to, phải bỏ cả Hứa Đô về cố thủ ngay gần đường núi chạy. Quân Tả vẫn còn đuổi đánh, số phận hậu quân Tào-Tháo vô cùng nguy cấp. Nhưng bỗng từ sau núi, một đoàn quân đã ra cứu ứng. Trương-Tả không dám tiến nữa, mới lui quân, chờ đợi chiến lại về An-Chương. Lưu-Biểu bèn Cử-Hử:

(1) Nhẹ nhẹ Chử Phò nhân nhân ?

(2) Khóc những «Đền Vi» sáng đẹp.

— Lần trước, chúng ta đem tinh binh đuổi đánh quân rất lui, mà ông bảo là sẽ thua. Lần sau đem bại binh đuổi quân vừa đắc thắng, ông lại bảo rằng sẽ được. Thế mà cuối cùng đúng như lời ông. Sao sự thế khác nhau mà trước sau đều ứng nghiệm như thế? Mong ông giảng giải cho tôi được rõ?

— Có gì là khó hiểu? Tướng quân tuy giỏi dùng binh, nhưng cũng chưa phải là địch thủ của Tháo. Quân Tào mới thua mà rút, ắt phải để các kiện tướng dũng binh đi sau phòng quân đuổi theo. Quân ta tuy tinh nhuệ cũng không đánh nổi, vì thế tôi biết chắc là thua. Nhưng một khi Tháo đột ngột lui binh vội vàng thì chắc rằng Hứa-Đô phải có chuyện gì gì đó. Mà Tháo vừa thắng truy binh của ta một trận, ắt hẳn yên tâm, chỉ cần lo xa quân chạy về cho chóng, không phòng bị gì nữa. Ta thừa lúc ông bị sơ hở mà đuổi đánh bất ngờ, nên toàn thắng như vậy.



Gia Hứa bàn việc binh với Trương-Tể Lưu-Biêu bại trận với Tháo.

Lưu-Biêu,
Trương-Tể ngồi
xong, đến phục là
cao kiến (3). Gia-Hứa
khuyến Lưu-Biêu
về Kinh-Châu,
khuyến Trương-Tể
đóng giữ Trương-
thành để làm thế
« mỗi ngày nương
lần nhau ». Quân hai
nhà cùng rút khỏi
An-Chung.

Nói về Tào-Tháo,
lúc đang chạy lui,
bỗng nghe báo:
« hậu quân bị
Trương-Tể đuổi
đánh chỉ nguy ».
Tháo vội cùng các
tướng quay lại cứu
thì thấy quân Tể
đã lui rồi. Quân ta

— Nếu không nhờ một đạo quân từ sau nổi ra chặn địch cứu ứng, thì chúng tôi bị bắt hết rồi!

Tháo vội hỏi: « quân cứu ai thế? » Thì viên tướng ấy cầm thương cưỡi ngựa, vội báo kiến. Tháo mới biết đó là viên Trấn uy Trung-lang-ông, người ở Bình-Xuân, thuộc Giang-Hệ, họ Lý, tên Thông, tự là Văn-Lập. Tháo hỏi:

— Sao mà tôi đây được?

Lý-Thông thưa:

— Tôi trấn thủ Nhữ-Nam gần đây, nghe tin thừa-tướng giao chiến với Trương-Tể Lưu-Biêu, nên tìm tôi tiếp ứng.

Tháo rất hài lòng, phong Thông làm Kiến-công-Hãn, đóng giữ phía Tây Nhữ-Nam để phòng Lưu-Biêu. Trương-Tể Lý-Thông bèn tập kèn quân đi. Tháo về Hứa-Đô, đóng bên sườn vào rằng: « Tôn Sách có công, xin phong làm Thừa-ông ịch Tướng quân, bao cho tước Ngộ Hầu ». Rồi cho đem chiến chỉ qua Giang-Đông, sai Sách phòng thủ Lưu-Biêu. Tháo về phủ, các quan vào tham kiến xong, Tuân-Húc hỏi:

— Thừa-tướng đi chậm về An-Chung, sao biết chắc chắn sẽ thắng quân địch?

Tháo nói:

— Quân không còn đường lui, ắt phải tử chiến. Ta rút chậm chậm, để chúng đuổi theo, rồi ngăn bầy kẻ núp dật. Vì thế, biết chắc chắn là phá trận!

Tuân-Húc bèn phục (4). Bấy giờ Quách-Gia mới vào. Tháo hỏi:

— Sao ông tới chậm thế?

Gia rất trong tay áo một phong thư, rồi trình Tháo:

— Viên-Thệu vừa sai người đưa thư này với thừa-tướng nói rằng muốn cất quân đánh Công-tôn-Toàn nên đến say lương, mượn binh.

Tháo tiếp thư nói:

— Ta nghe Viên-Thiệu muốn đánh úp Hứa-Đô, nay thấy ta trở về, lại bày ra việc khác đây.

Rồi mở thư ra xem, thấy lời lẽ ý tứ biểu lộ, bèn hỏi Quách-Gia:

— Viên-Thiệu cần sử bất trắc thế này, ta muốn đánh hẳn, mà sức không đủ. Vậy phải làm sao?

(3) Và Tào Tháo mới càng phục làm!

(4) Và Gia Hứa phải phục hơn hết.

Gia nói :

— Cái thế hơn kém giữa họ Lưu, họ Hạng xưa như thế nào, Minh Công hẳn đã rõ ? Cao Tổ nói như tí mà thắng. Hạng-Vũ say mạnh, cuối cùng vẫn bị họ. Nay Thiệu có 10 điều « tất bại » mà Minh-Công có 10 điều « tất thắng », thì quân Thiệu tuy nhiều cũng không đủ sợ. Tôi sẽ kể như sau :

1) Thiệu ưa lễ nghi phiền phức hơn-mở. Minh-Công thì thoải mái tự nhiên. Đó là ĐẠO thắng.

2) Thiệu ở thế nhếch nhác mà hành động. Minh-Công ở thế thuận mà làm. Đó là NGHĨA thắng.

3) Từ đời Hoàn, Linh đến gần đây, chính sự hỏng nát vì khoan nhu. Thiệu lấy « khoan » mà trị. Minh-Công thì cương quyết lấy sức mạnh mà dẹp loạn cổ kìm. Đó là TRÍ thắng.

4) Thiệu ngoài mặt giả khoan mà trong lòng nghi-kỵ, dưng rặt người; thân thích họ hàng. Minh-Công bề ngoài nghiêm trang sáng suốt, dưng người chỉ cần cứ vào tài năng. Đó là ĐỘ thắng.

5) Thiệu hăm hiếp mưu, nhưng thiếu quyết đoán. Minh-Công thì lễ đúng kẻ sách là làm ngay. Đó là MƯỜI thắng.

6) Thiệu chuyên thu mộ đánh cướp. Minh-Công lấy hiền chí thành đãi người. Đó là ĐỨC thắng.

7) Thiệu quá chăm sóc chỗ gần, quên chỗ xa. Minh-Công thì lo liệu cho đến khắp cả. Đó là NHÂN thắng.

8) Thiệu nghe lời sát nịnh vu vơ, lòng sinh nghi-hoặc rồi-loạn. Minh-Công thì sáng suốt tìm hiểu rõ. Đó là MINH thắng.

9) Thiệu chẳng rõ ai phải ai trái, thì phí hỗn loạn. Minh-Công thì pháp độ nghiêm-minh. Đó là VĂN thắng. (5)

10) Thiệu chỉ biết học vương thành thế, không rõ điều trọng yếu của binh pháp. Minh-Công lấy ít thắng nhiều, dụng binh như Thần. Đó là VŨ thắng.

Minh-Công đã có 10 điều « tất thắng » như vậy, thì phá Thiệu không khó gì.

Thảo nghe xong, cười bảo :

— Những điều ông nói đó, Có này sao đủ xứng đáng ?

(5) « Phải đủ nghi lễ » không phải là « Văn ». Pháp độ nghiêm minh mới thật là « Văn ».

Tuân-Hắc nói :

— Cái thuyết « thập thắng thập bại » Quách-Phùng-Hiến vừa luận đó, chính hợp với ngụ-ý. Viên-Thiệu tuy nhiều quân, đều có đáng sợ !

Nhưng bỗng Quách-Gia lại nói :

— Li-Bô chiếm giữ Từ-Châu gần đây, thật là một lo lớn trong gian nguy. Nay Viên-Thiệu lên phía Bắc đánh Công-tôn-Toàn, ta nên thừa lúc y đi xa, mà đánh Li-Bô trước, quét yên mặt Đông-Nam. Rồi sau sẽ tính đến Viên-Thiệu. Đó là thượng-kế. Nếu không làm thế, lại kéo dộ đánh Thiệu, ắt Li-Bô thừa-huội phạm Hứa-Đô, thì cái hại không nhỏ vậy. (6)

Thảo nghe lời, bèn bàn việc Đông-chính từ Li-Bô. Tuân-Hắc nói :

— Trước hết, nên sai người đi ước hẹn với Lưu-Bị. Chờ tin hồi báo xem sao, rồi hãy động binh.

Thảo y kế, một mặt viết thư gửi Huyền-Đức, một mặt hân dãi sứ-giữ của Thiệu. Lại tâu Văn-phong Thiệu làm Đại-tướng-Quân Thái-Úy, kèm Đô-đốc bốn châu Tinh, U, Thanh, Ký. Rồi gửi một thư đáp lại Thiệu, đại để nói rằng : « Ông có đi đánh Công-tôn-Toàn. Tôi xin giúp sức ông ».

Sứ giả đem tin về, Viên-Thiệu xem thư mừng rỡ, liền kéo quân đi đánh Công-tôn-Toàn.

Nói về Li-Bô ở Từ-Châu, mỗi khi có yến tiệc hội họp tân khách, đều được cha con Trần-Thuật bắt lời ca tụng thành đức. Trần-Cung thấy thế bực mình, thừa lúc vắng vẻ báo Li-Bô :

— Cha con Trần-Khê ngồi miệng nịnh Tướng-quân, nhưng tâm địa bất trắc lắm đấy. Nên đề phòng mới được.

Bố bực tức, gật lên :

— Ông về có xử-siêu, muốn ta hại người tốt sao ?

Cung lại ra thưa rằng :

— Lời ngay-thật không chịu nghe. Bọn ta ắt mắc vạ có ngày !

Vì có lúc đã muốn bỏ Bô mà đi. Nhưng lại không nỡ. Rồi sợ miệng đời chế cười, cố đóng cửa ở nhà, trong lòng buồn bã chín năm.

Một hôm, Cung đem theo vài kỵ-binh ra khu rừng phía trước Tiều-Bãi săn bắn giừ săn, bỗng thấy trên đường có quan có một người quét

(6) Thời là bất ngộ ! Nghe Quách-Gia bàn 10 điều thắng, bại, có tướng nay đi Gia có họ tên Thái đi đánh Thiệu. Vì mà lại họ tên đánh Li-Bô.

người phi nhạo, có vẻ với vòng lấm. Cung nghi ngờ, bèn bỏ vòng sắt, cầm lấy quần kỳ theo đường nhỏ đuổi theo chặn lại, rồi cật vấn :

— Người là sứ giả của ai ?

Sứ giả ấy nhận biết bọn Cung là bộ hạ Lã-Bố, thì sợ hãi người đi không trả lời được. Cung sai quân khám xét trong người, bắt được một phong mật thư của Huyền-Đức hồi đáp Tào-Tháo ! Cung liền bắt cả thư lẫn người giải về Tà-Châu, trình Lã-Bố. Bố cật vấn, sứ giả thưa :

— Tào Tháo-trưởng sai tôi tới trao thư cho Lưu-Dự-Châu. Nay được thư trả lời thì đem về. Trong thư nói những gì, quả tình tôi không biết.

Lã-Bố bóc thư xem, thấy đại lược như sau :

« Vâng nghiêm-mệnh Tháo-Trưởng muốn trừ Lã-Bố, đêm ngày đâu
« dám không lo liệu hết lòng ? Hiềm vì Bị binh đơn, lương ít, chẳng
« dám khinh-dộng.

« Vâng nếu Tháo-trưởng khởi đại-quân, Bị xin làm Tiên-Kh.

« Hứa sẽ nghiêm-bình chính-giáp, sẵn sàng đại-phenh theo sai khiễn...

Lã-Bố xem xong, mừng rỡ :

— Chẳng giặc Tháo sao dám thế này ?

Liền chém đầu sứ giả, rồi sai Tiễn-Cung, Tạng-Bá đi kết liên với bọn gác Thái-Sơn là Hồ Tôn-Quan, Ngột-Đôn, Doãn-Lê, Xương-Hi báo sang phía Đông đánh chiếm các quận Sơn-Đông và Duyện-Châu, sai Cao-Thượn, Trương-Liêu tới Bái-huyện đánh Lạc-huyện-Đức, sai Tống-Hiển, Ngụy-Tức sang phía Tây đánh Nhữ-Nam, Lích, nayên. Bố tự thống lĩnh Trung quân cứu ứng cho cả ba lộ.

Bọn Cao-Thượn dẫn quân ra khỏi Tà-Châu, sắp kéo đến Từa-Bái thì có người báo cho Huyền-Đức hay. Huyền-Đức vội tập các quan bàn tính. Tôn-Cần nói :

— Phải cho người đi cấp báo ngay với Tào-Tháo đi.

Huyền-Đức hỏi :

— Ai có thể tới Hứa-dô cấp báo ?

Một người dưới thêm bước ra nói :

— Tôi xin đi.

Thì ra đó là người đồng hương với Huyền-Đức, họ Giã, tên Ung tự là Hiến-Hòa, hiện làm chức Mạc-Tàn. Huyền-Đức liền viết thư giao Giã-Ung, sai chạy suốt ngày đêm về Hứa-dô cầu viện. Một mặt chính bị những thế cạ giữ thành. Huyền-Đức thân giữ cửa Nam ; sai Tôn-Kiên giữ cửa Bắc, Văn-Trường giữ cửa Tây, Trương-Phi giữ cửa Đông ; sai Mỹ-Trúc cùng em trai là Mỹ-Phương bảo hộ Trung-quân. Nguyên lai, Mỹ-Trúc có em gái kết duyên cùng Huyền-Đức, làm thứ thê

(tức B A P u nhĩn). Vì thân-tính « lạng cừu » nên Huyền-Đức sai giữ trung-quân bảo hộ vợ con (7).

Khi quân Cao-Thượn kéo đến, Huyền-Đức đứng trên địch lầu hỏi tướng :

— Ta với Phụng-Tiểu vẫn không hề thù, vì sao người dẫn quân tới đây ?

Thuận trở tay lên máng :

— Người kết liên với Tào-Tháo toàn bại chỗ ta. Nay sự bại lộ, sao không ra chịu tội cho rồi ?

Dứt lời, sua quân đánh thành. Huyền-Đức đóng cửa không ra. Hàm sau Trương-Liêu kéo quân đánh phá cửa Tây. Văn-Trưởng trên mặt thành gọi xuống, bảo Liêu rằng :

— Tôi coi ông nghĩ bụng chẳng phải tâm thường. Sao lại khuất thân theo giặc như thế (8) ?

Trương-Liêu cúi đầu không nói gì. Quan-Công biết là người nghĩa khí, nên không nỡ lời và cũng không ra đánh. Liêu dẫn quân lui ra cửa Đông. Trương-Phi trông thấy, mở cửa ra đánh ngay. Nhưng sớm có người báo Quan-Công, Quan-Công vội chạy qua cửa Đông xem, thấy Trương-Phi đã vượt cầu treo, kéo ra, nhưng quân Trương-Liêu đã lui, Phi đang toàn đuổi, Quan-Công gọi giết trở lại. Vào thành Phi hỏi :

— Nó sợ mà chạy, sao không cho đuổi ?

Quan-Công nói :

— Vũ nghệ người ấy không kém chúng ta đâu. Vì anh và tôi chính nghĩa cảm-hóa, hẳn có ý hối, nên không giao chiến với chúng ta nữa đây.

Trương-Phi mới hiểu ra, bèn chỉ sai quân sĩ giữ vững cửa thành, không ra đánh nữa.

Giân-Ưng chạy tới Hứa-dô ra mắt Tào-Tháo, trình số mọi sự. Tháo liền rọi mưu sĩ thường-nghĩ rằng :

— Ta muốn đi đánh La-Bố, không lo Viên-Thiệu đánh úp nữa, như sự Lưu-Biểu, Trương-Tứ chạy mất sau.

Tào-Du nói :

— Hai người ấy mới thua, chưa dám khinh động đâu. La-Bố thì kiên dũng ngang tàng, nếu lại kết liên với Viên-Thiệu, nguy hiểm lắm rồi. Vì thế mới trừ nòi.

Quan-Châu nói :

— Nay nhân lúc hân mới làm phản, đang người chưa theo, hãy đến đánh ngay đi.

(7) Nhắc lại lần nữa : Huyền-Đức vẫn chưa đi với con. Hồi này gia quyến đi theo con về « hai bà ».

(8) Trạng sư kết thúc câu chuyện ở chỗ này. Ngày sau Liêu sẽ thức lại chuyện lại.

Tháo nghe lời. Tức thì sai Hạ-Hầu-Đôn cùng Hạ-Hân-Ưyển, La-Khâm, Lý-Điền lĩnh 5 vạn quân đi trước. Tháo tự lĩnh đại quân lục tục tiến phát. Giân-Ưng đi theo. Chẳng bao lâu đã có thính mã báo với Cao-Thượn. Thuận vội phi báo La-Bố. Bố nước sau Hứa-Thành Hách-Mạnh, Tào-Tĩnh dẫn hơn 200 kỵ binh tiếp ứng Cao-Thượn, ra lệnh nhổ rút ra Tiễn-Bái 30 dặm nghênh địch quân Tào. Bố sẽ thân dẫn quân theo sau tiếp ứng.

Huyền-Đức ở Bái-thành thấy Cao-Thượn lui quân, thì biết là quân Tào tới, bèn đề Tồn-Càn giữ thành, My-Trúc, My-Phượng bảo vệ gia



Hạ-Hầu-Đôn nuôi trồng mối

Thuận lựa vòng trận mà chạy. Bôn không bỏ, cũng chạy vòng trận mà đuổi. Tào-Tĩnh đứng trước trận thấy thế, lấy cung giáo lập tên, nhìn ngắm rất kỹ, lại đóng lúc Đôn hướng mặt về phía mình, bắn ra một phát trúng ngay con mắt trái của Đôn. Đôn thất lớn một tiếng, nằm mũi tên rút phăng ra. Không ngờ nhũn nhũn cả nhân của ra theo ! (9) Đôn gào lên lên tiếng :

(9) Cái đầu này, vì chưa là nhân nghĩa !

— Khó cha huyết mẹ, không nên bỏ mất !

Rồi đưa đầu mũi tên vào miệng, nuốt trửng cái tròng con mắt ! Nuốt rồi rồi của hung lên, phi ngựa vọt thẳng tới cửa trận, vung thương đâm Tào-Tĩnh, Tĩnh không kịp trở tay, bị đâm tưng giữa mặt (10) chết lả sống ngay. Quân sĩ hai bên thấy thế đều khiếp đảm. Đền giết song Tào-Tĩnh, qua ngựa trở về (11). Cao-Thượn thừa thế đuổi theo, sau quân của đánh sang kịch liệt... Quân Tào rồi loạn cả lên. Đó chính là :

« Tướng hồng nuốt mũi, tay liền đánh »

« Tiền bộ vương tên, khó chặn thù... »

Chưa biết tình thế quân Tào ra sao. Xin đọc Lời sau sẽ rõ.

LỜI BÀN « THÁNH-THÂN NGOẠI-THU »

● Tướng giết là giết ở mưu chứ không phải giết ở dũng. Như Giã-Hủ biết mình biết người, quyết đoán được thắng bại... thật là tướng giỏi thay ! Lật như Quách-Gia nghị luận 10 điểm ưu, liệt giữa Viên, Tào... phá tan một nghi ngại cho Tháo. Lật lẽ hàng hèn mình triết triết chẳng khác mấy lời của Hoài-An-Hầu Hàn-Tên khi dâng đàn vậy. Như Giã-Hủ, Quách-Gia ông mới là có tài đẹp tướng. Chờ đến như Hạp-Hầu-Đôn nhờ một tên, nuốt con người, thì bất quá chỉ là cái dưng mạnh của một hệ vũ phu mà thôi.

● Xét nghị luận của Quách-Gia về 10 điểm « tốt thắng » của Tào-Tháo, ta thấy lời hàng hèn và chính xác. Riêng có 2 điểm « Nhân » thắng « Đức » thắng thì ta không thể tin được, cần phải biện minh như sau :

Thế thì Tháo có gì là nhân ? Có gì là đức ? Nhân của Tháo là nhân giả. Đức của Tháo là đức mượn. Váy chỉ nói là « Tại » thắng, « Thuật » thắng thì đúng hơn.

● Tháo khác Điền-Vi không phải thực lòng vì Vi mà khác. Khác Điền-Vi đủ chỗ mà để cho hết thấy những Điền-Vi cần sống phải cảm khái thì đó không phải là điểm trung hậu của Tháo. Đó là một cử chỉ của kẻ gian hùng đầy thối. Hoặc có người hỏi : « Tháo tuy gian hùng thối đốn, nhưng nước mũi kia ở đâu mà sủn thối ? Xin thưa rằng : Mũi Tháo tuy khác Điền-Vi nhưng lòng Tháo đang khác con trượng, châu ruồi đấy. Ai biết được ? »

● Việc binh có trước sau. Tay hùng lược xé thế, dụng binh... phải biết lấy cơ, việc nào nên làm trước, việc nào làm sau... một được. Tháo muốn đánh Viên-Thuật nhưng sợ Lã-Bộ vênh đo sau lưng cho nên phải làm bộ Thuật mà đánh Bồ trước đã. Một kế đó đẹp được Bồ, bấy giờ Tháo mới an tâm cũng chỉ, tha hồ mưu đồ tới Thuật. Việc làm trước, việc làm sau, cần phải rõ rệt như thế, không thể làm đến đâu được vậy.

● Mưu mẹo Tháo thiệt là khéo tay thay !

Khi Viên-Thuật vừa đánh Lã-Bộ thì Tháo giúp ngay Bồ để đánh Thuật, là vì sợ Bồ hòa với Thuật. Bồ phá Thuật rồi, Tháo mới hết liên với Bồ và thông hòa với Bồ, vì Tháo biết Bồ có Thuật không thể tắt hợp với nhau được nữa. Vì có Bồ liên hòa thì mới lo của Tháo rất lớn. Thuật với Bồ hòa hợp, Tháo lại càng lo hơn. Nay Thuật đã hòa Bồ, Bồ cũng đã hòa Bồ, thì Bồ hoàn toàn cô lập rồi, trừ diệt Bồ không khó nữa. Tháo quả là có « lâu mưu thâm toán » hơn người vậy.

Hồi thứ 19

Tào-Tháo đem binh, thành Hạp-Bì ngập nước
Ôn-Hầu thất thế, lều Bạch-Môn bỏ mình.

N HẮC lại, Hạp-Hầu-Đôn bị trúng tên, mất một mắt. Quân Cao-Thượn thừa thế đánh đuổi. Quân Tào thua to. Hạp-Hầu Uyên vừa cứu đỡ anh vừa chạy. Lã-Kiền, Lý-Điện phải rút bại binh về Tế-Bắc hạ trại. Cao-Thượn đốc thẳng, quay binh về đánh Huyền-Đức. Vừa vịn gậy Lã-Bộ cũng kéo đại quân đến. Bồ bên cùng Trương-Liên, Cao-Thượn chia binh ba đường giáp đánh ba trại của Huyền-Đức. Quan Trương, Cao-Thượn cùng Trương-Liên tới đánh trại Vất-Trương, Lã-Bộ thân đánh trại Trương-Phi (1). Quan, Trương lương hậu xuất chiến, Huyền-Đức dẫn quân tiếp ứng hai mặt.

Nhưng Lã-Bộ lại chia binh ra, lại đánh cả mặt sau nữa. Quân của hai ông Quan, Trương đều rối loạn. Huyền-Đức vội dẫn vài mươi quân kỵ chạy về thành Tiên-Bái. Lã-Bộ đuổi theo sau. Huyền-Đức kịp gọi quân sĩ tiền lương bước cầu treo xuống. Cầu vừa hạ xuống thì Lã-Bộ đã sẵn tới sát lưng ! Trên thành toàn bắn tên xuống, lại vung phải Huyền-Đức. Thế là Lã-Bộ vượt luôn cầu treo chạy theo vào thành Tương

(10) Mũi nuốt mũi tên, tay nắm mũi tên !

(11) Viên-Đôn đến cứu, cầm mũi tên sắc.

ai giữ cửa không sao địch nổi đâu bỏ chạy tứ tán. Lã-Bô kéo quân vào thành. Huyền-Đức thấy thế đã quỵ ngã, không kịp ghé về nhà, đành bỏ cả gia quyến chạy « xuyên thành » tìm ra cửa Tây thoát thân. Lã-Bô đuổi tới nơi riêng Huyền-Đức, thì gặp My-Trúc ra đón, nói rằng :

— Tôi nghe : Bậc Đại trượng phu không giết vợ con người. Và hiện nay người tranh thiên hạ với tướng quân, chính là Tào-Công. Còn Huyền-Đức thì vẫn nhớ câu « bần kích cửa viên » không dám bội phần dẫu. Nay bất đắc dĩ phải theo Tào-dấy thôi. Mong Tướng-quân xét kỹ mà thương tình cho.

Lã-Bô nói :

Ta với Huyền-Đức là chỗ cựu giao, sao nỡ hại vợ con ư.

Bèn sai My-Trúc dẫn gia quyến Huyền-Đức về Tù-châu an trí. Bỏ dẫn quân tới Sơn-dòng, Duyệt-châu ; đi Cao-Thượn, Trương-Liêu giữ Tể-Bãi.

Bấy giờ Tôn-Cần đã trốn thoát khỏi thành. Hai ông Quan, Trương cũng thu thập được ít quân mã, kéo vào rừng núi tạm ẩn. Còn Huyền-Đức một người một ngựa chạy nạn. Đang chạy thì phía sau có người theo kịp. Nhìn lại mới biết Tôn-Cần. Huyền-Đức nói :

— Hai em ta không biết còn mất ra sao ? Vợ con ta thất tán về đâu ?
(2) Biết làm thế nào bây giờ ?

Tôn-Cần nói :

— Chỉ bằng lấy tạm theo Tào-Tháo, rồi mưu việc sau.

Huyền-Đức nghe lời, tìm đường nhỏ chạy về Hứa-dô. Giữa đường hết lương, thường vào các thôn trang nhờ bữa. Đi đến đâu, dân chúng nghe 3 tiếng « Lưu-Dự-Châu » cũng nhao nhao đem cơm rượu ra dâng. Rồi hôm ấy, đến một nhà kia xin ngủ nhờ, thấy một thanh niên ra lạy chào. Hỏi tên họ mới biết chàng ta là Lưu-An, làm nghề săn bắn. Bấy giờ Lưu-An biết sinh được quan Mục Dự-Châu tới nhà, thì mừng công quit, muốn kiếm món đồ vật quý giá, nhưng không may trong nhà lúc ấy hết cả, chẳng biết tìm đâu ra ! An bèn... giết vợ lấy thịt đùi quay khước !!!

Khi nằm trong bụng lén, Huyền-Đức hỏi :

— Thật gì đấy ?

Lưu-An thưa :

— Vâng, thật con « lang » đấy ư. (3)

Huyền-Đức vô tình, lại đang đói quá, không nghi ngờ gì, ăn no một bữa. Rồi tối đến, ngủ luôn tại đó. Sáng hôm sau ra sau nhà giặt ngựa lên đường, bỗng thấy một xác đàn bà bị giết nằm trong bếp, cánh tay bị lóc hết thịt. Huyền-Đức kinh hãi hỏi An, mới biết cái thịt mình ăn hôm qua là thịt vợ hắn, lòng vô cùng thương xót, bước lên ngựa mà nước mắt tuôn rơi... Lưu-An thưa rằng :

— Tôi rất muốn theo hầu Sở-quân, nhưng còn mẹ già chưa tiện đi xa.



Huyền-Đức thấy xác vợ Lưu-An

tận giường Hạ-Hỗ-Đôn xem sắc, rồi cho đưa về Hứa-dô điều trị. Một mặt sai quân đi dò thám xem Lã-Bô hiện ở đâu. Thăm mã về báo rằng :
— Lã-Bô cùng Trăn-Cang Tang-Bá kết liên với lũ giặc Thái-Sơn, cùng đánh các quận ở Duyệt-châu.

(2) Nhắc lại em với một cách tế nhị

(3) Sơn-hàng đấy là thật con « lang » ư ? À, ư Lưu-An không sợ ư...

(4) Ở chỗ ai là « Từ Bi giữ lâu » !

(5) Chỉ một bữa ăn ăn lương Lưu-An-quân mà đã quá là đói ! Lưu-An có ngân ngân ấy, đã hết sự thèm, tức là có sao đến lấy nửa chẳng ?

Tháo liền sai Tào-Nhân dẫn ba ngàn quân đánh Bối-thành. Tháo thân đem đại quân, cùng Huyền-Đức đi đánh Lã-Bố. Quân kéo đi Sơn-Đông, đến gần cửa Tiên-quan, thấy bọn giặc Thái-Sơ là Tồn-Quan, Ngã-Dân, Doãn-Lý, Xương-Hi, đã chia hơn 3 vạn binh giữ cửa chặn đường. Tháo sai Hứa-Chữ tới đánh. Bốn tướng giặc cũng xông ra một lượt. Hứa-Chữ băng sườn lên từ chiếm, 4 tướng chống không nổi, đều bỏ chạy. Tháo thừa thế xua quân đánh giặc, đuổi tới sát cửa quan. Quân thám mã phi báo Lã-Bố.

Bấy giờ Lã-Bố đã về Từ-châu, đang định cùng Trần-Đĩnh đi cứu Tiên-Bái, (6) và sai Trần-Khước giữ Từ-châu (7), bỗng nghe tin này, lại lo đi cứu Tiên-quan. Lúc Đĩnh ra đi, Trần-Khước bảo nhỏ rằng :

— Trước kia Tào-Công đã nói : Công việc nên Đĩnh giao hết cho con. Nay Lã-Bố sắp thua rồi, con liệu mà xử nó.

Đĩnh thưa :

— Bao nhiêu việc bên ngoài, con xin công đáng. Xin cha lo việc trong thành. Nếu Lã-Bố bị thua trở về, Phụ thân nên cùng Mỹ-Trúc đánh chặn cửa thành, không cho nó vào. Riêng con đã có kế thoát thân.

Khước bèn khuyên :

— Vay con Lã-Bố hiện ở đây, người tâm-phúc của nó còn nhiều, làm thế nào cho tiện ?

Đĩnh vội an rằng cha :

— Con cũng có kế rồi. Cha đừng lo.

Rồi đi ngay vào báo Lã-Bố rằng :

— Thành Từ-châu này bên mặt thụ địch, ắt Tháo hết sức đánh phá. Ta cần định trước các bước phải lùi. Vậy nên đem tiền lương dời sang Hạ-Bí chứ. Sao Như thế, thống hộc Từ-châu bị vây, Hạ-Bí còn có lương để cứu. Chúa công nên sớm tính kế mới được.

Bố nói :

— Nguyên-Long tôi phải lắm. Ta phải dựa gia quyền đi mới yên.

Bèn sai Tống-Hiến, Ngụy-Tục báo hộ vệ con và chuyển chở tiền lương sang Hạ-Bí. Một mặt, Bố cùng Trần-Đĩnh đi cứu Tiên-quan. Đến nửa đường, Đĩnh nói :

— Đều nói tới của quan thám thính quân Tào hư thực ra sao, rồi Chúa Công hãy đến.

Bố nghe lời. Đứng bên đến Tiên-quan trước. Bọn Trần-Cung đến vào Đĩnh nói :

— Ông-Hầu đang giận các ông không chịu quyết đánh hết sức, sắp sửa đến trách phạt đấy !

Trần-Cung nói :

— Hiện quân Tào thế mạnh lắm, chưa thể khinh địch. Chúng tôi cố giữ vững quan ải, ông nên khuyên Chúa Công giữ lấy Bái-thành là thượng sách.

Trần-Đĩnh « vàng vọt, phải phải »... Rồi đến chiều, trèo lên cửa ải trông ra, thấy quân Tào vây chặt phía ngoài, trong trong điệp điệp. Đĩnh bèn nhìn đêm tối, viết luôn 3 lá thư, buộc vào mũi tên bắn xuống (8).

Hôm sau, Đĩnh từ biệt Trần-Cung, phi ngựa tới ra mặt Lã-Bố, cáo rằng :

— Bọn Tồn-Quan có ý muốn dâng cửa ải cho quân Tào. Tôi đã báo nhỏ Trần-Cung ở lại phòng giữ. Vay nhá nhem tối nay, Chúa-Công nên đánh vào cứu ứng.

Bố nói :

Không nhờ ông thì cửa ải này mất ! (9)

Bèn sai Đĩnh phi ngựa cứu cửa quan trước, hẹn Trần-Cung làm nội ứng, đốt lửa làm hiệu (10). Đĩnh lại tới « báo » Trần-Cung rằng :

— Quân Tào đã men đường nhỏ lên vào bên trong ải rồi ! E chúng tiến ngầm... và Từ-Châu nguy mất ! Các ông nên kéo về cứu cấp.

Trần-Cung lo sợ, bèn cùng các tướng bỏ cửa ải về Từ-Châu. Trần-Đĩnh bèn trèo lên ải đốt lửa cháy bùng ! (11) Bấy giờ Lã-Bố đã ngủ yên, thấy hiệu lửa, thức dậy đánh rắn vào. Quân Trần-Cung dụng quân Lã-Bố trong đêm tối, hai bên cùng xông lên gặp quân thù, lẫn vào đánh giết lẫn nhau kịch liệt.

Quân Tào ở bên ngoài, thấy lửa cháy, liền tràn vào một loạt, thừa thế đánh giết tới bờ. Lữ Tồn-Quan bỏ chạy từ ải về. Lã-Bố đánh nhau với quân nhai đến sáng đông mới biết bị trúng kế, vội cùng Trần-Cung

(6) Từ là lời dặn : « lẽ thủy hỏa lên thì đánh vào cửa ải ».

(7) Nếu không « nhỏ » ông thì ai dám có mặt ?

(8) Lửa hỏa cho ai ? cho... quân Tào một cái chết !

(11) Tào là không sai lời hẹn (trung thực) với quân Tào, mà cũng không sai hẹn với Lã-Bố nữa !

(6) Đem cái tên « thám thính » Sn đi thì Tiên-Bái không mất !

(7) Thì thì Từ-châu cũng « đi đâu » luôn !

nữ về Tề-Chúa, tới dưới thành gọi cửa. Tức thì cửa thành bán xuống như mưa. My-Trúc đứng trên địch lầu quát lớn :

— Người cướp thành trì của chúa công ta, thì nay phải trả ! Không được vào đây nữa !

Bố giận uất người, kêu lớn rằng :

— Con thằng Trần-Khước ở đâu ?

Trúc quát lớn :

— Ta đã tru diệt cả nhà nó rồi ! (12)

Bố ngoảnh lại hỏi Trần-Cung :

— Tiểu-Đường đâu ? (13)

Cung ảm ức nói :

— Tướng quân còn chấp mê mà hỏi cái thằng nịnh tặc ấy nữa ư ?

Bố sai quân sĩ lục tìm khắp thành chẳng thấy bóng vía Trần-Đường nữa cả. Trần-Cung khuyên Lã-Bố kịp quay về cứu Tiểu-Bái. Bố nghe lời, nhưng kéo đi nửa đường lại gặp một đoàn quân nhà Ân ầm ầm kéo tới. Nhìn mớ mìn Cao-Thượn và Trương-Liêu ! Bố vội hỏi : ‘kéo đi đánh thế ?’ Thì hai tướng thưa :

— Trần-Đường vừa tới báo rằng : Chúa công bị vây, cho gọi chúng tôi đến giải cứu.

Trần-Cung thở dài :

— Lại mắc thêm một gian kế của thằng nịnh tặc ấy rồi !

Bố nghiêm rắng uất ức :

— Ta phải giết kỳ được thằng nịnh này !

Rồi thúc ngựa xua quân như bay tới Tiểu-Bái. Nhưng tới nơi thì thấy một thành kéo rất cò hiệu quân Tào ! Thì ra Tháo đã sai Tào-Nhân đánh úp thành khi Trương-Liêu, Cao-Thượn kéo đi khỏi. Lã-Bố tức giận đến cực độ, đứng dưới thành chửi mắng vang lên. Tức thì Trần-Đường lên thành, trở mặt Lã-Bố mắng xuống :

— Tao là bấy tuổi nhà Hán, há chịu theo người phản tặc như mày sao ?

Bố đứng đứng nổi giận, đang sắp đánh thành, bỗng nghe phía sau quân xa vang dội, một toán quân mã kéo tới, đi đầu là một tướng mặt

đen râu hùm, chính là Trương-Phi ! Cao-Thượn thúc ngựa lại đánh nhưng sức không cự nổi. Lã-Bố thân tiếp chiến. Đánh nhau dang dở thì phía ngoài trận tiếng quân reo hò nổi lên như trời long đất lở : Chính Tào-Tháo thống suất đại quân tới đánh Lã-Bố liên tiếp khó chống, dần quân chạy về phía Đông. Quân Tào đuổi đánh một trận kịch liệt. Khi Bố chạy đi một người mới ngựa, bỗng một cánh quân đột xuất chặn đường ! Một tướng cười ngạo cầm ngang đại đao thiết lộa :

— Lã-Bố đừng chạy nữa ! Có Quan-Vào-Trường đây !

Bố hết hoảng sợ tới dồn đánh, nhưng sau lưng, Trương-Phi lại đuổi tới. Bố không còn bụng nào ham đánh, vội cùng Trần-Cung mà đường, bỏ chạy một mạch về Hy-Bì. Tiểu-Thành ra tiếp ứng và nghỉ ngơi.

Bấy giờ Quan, Trương hai ông gặp nhau, cùng ứa lệ, kể lại chuyện anh em thất tán ở Tiểu-Bái lúc trước.

Vào-Trường nói :

— Sơn khỉ thất cơ, anh em chạy ra Hối-Chân ăn năn. Nay đã được tìm về nên tôi đây.

Trương-Phi nói :

— Em thì vào núi Mang-Đường đóng quân. May sao hôm nay gặp được anh.

Hai ông chuyện trò xong, cùng kéo quân tới gặp Huyền-Đức, lay tướng đất nhà khốc. Huyền-Đức mừng mừng tủi tủi hỏi, rồi gặt lúa, dẫn hai em vào ra mắt Tào-Tháo. Sau đó, cùng theo Tháo vào thành Tiểu-Chân. My-Trúc ra đón Huyền-Đức, nói rõ gia quyến yên ổn không việc gì. Huyền-Đức mừng rỡ về chầu. Cha con Trần-Khước cũng tới tham bái Tháo. Tháo cho mỗi đại yếu khao hạ cờ tướng. Vào tiệc, Tháo ngồi giữa, bảo Trần-Khước ngồi bên tả, Huyền-Đức ngồi bên hữu. Còn các, tướng theo thứ tự xếp phần mồi ngồi hai bên. Tiệc tan, Tháo khen công lao của cha con Trần-Khước, gia phong cho Khuê ân lộc mười huyện, phong Đường là Phục-hu tướng quân.

Tào-Tháo chiếm được Tề-Chân, lòng mừng khôn rết, bèn bèn ban tiền quân đánh loan Hy-Bì. Trình-Dục nói :

— Nay Lã-Bố chỉ còn một thành Hy-Bì, nếu bị bốn phía đánh, ắt phải từ chiến, rồi theo Viên-Thuật. Bố với Thuật hợp nhau, ắt đánh được. Vậy nên cử người thật giỏi đi chặn đường đi Hy-Bì.

(12) Từ lời thất là khốn khổ : ở Trần-Đường đang cầm trung quân, sẽ bị Lã-Bố gài.

(13) Theo tác giả : ‘Nó’ là Trần-Đường đã lừa Trương-Liêu, Cao-Thượn rồi đi.

Lã-Bộ, người phòng Viên-Thất. Hoàng hậu, ở Sơn-Dông còn có lễ Tang-Bá. Tồn-Quan hiện chưa quy thuận, cũng chờ quân để phòng.

Tháo lấy làm phải, bèn nói :

— Vậy ta tự đem đường các mặt Sơn-Dông. Còn đường tắt Hải-Nam, xin nhờ ông Huyền-Đức ? (14)

Huyền-Đức không khỏi nhún vai :

— Thừa tướng đã ra lệnh, Bệ hạ dám nói !

Hôm sau Huyền-Đức đi Mỹ-Tắc, Gân-Ung ở Tà-Châu, rồi đến Tào-Càn. Quan, Trương kéo quân đi đóng giữ đường biển Hải-Nam. Tháo tự kéo quân công phá Hạ-Bì.

Lã-Bộ ở Hạ-Bì cậy có lũy có lương thảo, lại thêm sông Tê hiểm trở nên an tâm tự thủ, tin chắc giữ vững thành trì. Trần-Cung nói :

— Nay quân Tào vừa chạm ướt chân ráo tới đây, tại sách chưa lập xong, ta nên thừa thế “thông thả đợi một mối” mà đánh ngay,ắt phải thắng.

Bá nói :

— Quân ta mới thua, không nên khinh suất. Cứ để quân nó tới đánh, ta sẽ đánh lại, ắt chúng lần xuống sông Tê mà chết !

Thế là Bộ không nghe lời Trần-Cung, và chỉ vài hôm sau quân Tào lập vững dinh tại, Tháo tự dẫn chủ tướng đến sát dưới thành kéo lớn, mời Lã-Bộ ra nói chuyện. Bộ lên ngựa thành dáng nhìn xuống. Tháo ngừng đầu lên báo Bộ :

— Nghe Phong-Tôn lại muốn kết thân với Viên-Thất nên ta đem quân tới đây. Thuật là đưa phận tự vào phần nghịch, mà ông thì cố công đánh Đổng-Trác. Sao này lại bỏ công trước của mình mà theo nghịch rồi? Một khi thành trì bị phá, hối ắt đã muộn. Vậy sau ông còn hàng đi, cùng về phò Vương-thất thì chưa đến nỗi mất cái ngôi Phong-Hưu. (15)

(14) «Như» chỉ ngay hôm cho Bộ đi ?

(15) Lúc này Tháo có ý thu phục Lã-Bộ. Vì thế Huyền-Đức ra uy, và lại nghĩ đến người-Mưu-Lân, phải khuyên Tháo giữ gìn.



Tào-Tháo vây thành Hạ-Bì

Lã-Bộ ngàn người nói :

— Thừa-tướng hãy lui về. Đợi tới khi càn tỉnh đã...

Nhưng vừa dứt lời, thì Trần-Cung đứng bên cạnh Bộ, bỗng lớn tiếng mắng Tào-Tháo là cẩu thả gian ác ! Cung chửi Tháo thậm tệ ăm cả lên, rồi bắn xuống một phát tên, cắm vào chòm cây long che đầu Tháo ! (16)

Tháo đứng đứng nổi giận, trỏ lên mặt Cung, mắng lớn rằng :

— Ta thế giết mày kỳ được !

Dứt lời, thúc quân đánh thành. Trần-Cung báo Lã-Bộ :

— Tào-Tháo từ xa tới, ắt không thể ở lâu. Tướng-quân

sẽ đem quân hộ, quân kỵ ra ngoài thành đóng trại. Tôi ở trong này đốc thúc quân vào lại đóng cửa chống giữ. Nếu Tháo tiến đánh tường ngoài, tôi sẽ mở cửa ra, quân đánh thốc vào lưng nó. Nếu nó tới phá thành, tướng-quân lại hội quân đánh tập hậu nó cửa thành. Nhẹa lần, chỉ một lần quân nó hết lương, hoang mang rút lui... thì chỉ đánh một trận là phá tan quân nó. Đó là một kế vỹ đức, nên làm ngay.

(16) Bấy giờ đang lúc thành sắp sụp ? một tên, vào ngay trước đứng trong quân kỵ, chỉ quát cho ngựa ? rồi giết ?

Bố nghe lời :

— Ông nói phải lắm.

Đều về phủ sửa soạn khi giới quân trang. Bấy giờ đang mùa đông, lạnh lắm. Bố sai quân hầu mang theo nhiều áo bông.

Vợ Bố là Nghiêm-Thị nghe tin vội ra hỏi :

— Chẳng định đi đâu bây giờ ?

Bố đem mưu kế Trần-Cung kể lại cho nghe (17). Nghiêm-Thị kỳ kèo rằng :

— Tướng quân bỏ thành quách an toàn, là vợ con bơ vơ, đem cô quân ra ngoài xa, tháng hoặc một năm một chiều xây dựng, phỏng chiếp còn được làm vợ tướng quân nữa chăng ?

Thế là Bố dậm trỏ trờ mắt quyết. Rồi liền ba ngày ở lì trong phủ không ra. Trần-Cung sốt ruột vào vực : già :

— Quân Tào vây thành bốn mặt rất gấp. Nếu không mau kéo ra thì bị khốn đến nơi !

Bố dõn ý nói :

— Ta nghĩ rằng ra ngoài xa không bằng ở trong thành mà giữ vững. Cung lại vực :

— Vừa nghe tin quân Tào hết lương, Tháo sẽ đã sai người về Hứa-Đô vận chuyển gạo, sớm tối sẽ tới đây. Tướng quân nên dẫn binh đi cắt đứt đường chở lương của nó. Kế này vô cùng lợi hại. Phải làm ngay đi.

Bố nghe lời, lại vào trong nhà nói rõ mưu ấy với Nghiêm-Thị. Nghiêm-Thị khóc nức nở bảo rằng :

— Nếu chẳng ra đi thì Trần-Cung, Cao-Thuận làm sao giữ được thành trì ! Ôi, nên xảy ra chuyện không may thì bởi sao kịp nữa ? Trước kia thiếp ở Tề-An đã bị chàng bỏ bơ vơ, may nhờ Băng-Thư che chở giấu diếm, thân thiếp nay mới được tái hợp cùng chàng. Ai ngờ nay chàng lại bỏ thiếp mà đi như thế này ! Thôi thôi ! Chàng ra đi * xa tôi muốn đem * hãy lo bảo vệ lấy mình, đừng nghĩ ngợi đến thân thiếp làm gì nữa !

Nĩ non ai oán, rồi khóc lên thê thảm ! ...

Bố thấy thế, lòng buồn rười rượi, không biết tính sao. Đứng lẫn

ngần, rồi lại nưô thân vào buồng, Đều-Tuyệt mà kẻ lại nói niềm (18)

Đều-Thuyền cũng nói :

— Tướng quân là chủ một đời thiếp. Xin đừng nhẹ vợ ngựa đi đâu.

Bố nói :

— Nàng đừng lo gì. Ta có hoạch kích và ngựa Xích-Thố, thiếp hãy đi bám lại gần ta ?

Rồi ra bảo Trần-Cung :

— Cái tin * quân Tháo hết lương là mưu lừa dối ! Tháo sẽ nhiều quỷ kế lắm. Ta chưa dám khinh dểng.

Cung hiểu lại ra ngoài than rằng :

— Là ta chết không chỗ chôn mất thôi !

Từ đó, Bố ở lì trong phủ suốt ngày không ra. Chỉ rằng Nghiêm-Thị và Đều-Thuyền uống rượu giải buồn. Một hôm hai mưu sĩ Hứa-Dĩ, Vương-Giải vào ra mặt Bố, hứa kế rằng :

— Hiệ Viên-Thuyết ở Hoài-Nam thanh thế rất mạnh. Trước đây tướng quân đã từng ước kết thân gia với ông ấy, nay nay không tới cầu cứu ? Nếu quân ấy kéo đến, cùng chúng ta trong ngoài hai mặt giáp đánh, thì phá quân Tào không khó gì.

Bố nghe lời, viết thư ngay hôm ấy, sai hai người ra đi. Hứa-Dĩ nói :

— Cần một cách quân dẫn đường mới phá vòng vây mà ta được.

Bố sai Trương-Liêu, Hách-Mạnh hai tướng dẫn một nghìn quân hộ tống Hứa-Dĩ, Vương-Giải ra cứu ải. Đến ấy, vào camp hai, Trương-Liêu đi trước, Hách-Mạnh đi sau, bảo hộ hai mưu sĩ ra khỏi thành. Khi đã qua trại Huyền-Dức, các tướng mới biết, vội đòi theo nhưng không kịp nữa. (19) Hách-Mạnh dẫn 500 quân đưa Hứa-Dĩ, Vương-Giải qua ải khẩu ra đi. Trương-Liêu dẫn một nghìn quân về về. Về đến camp ải Viên-Tướng chặn đường. Hai bên chưa kịp giao tranh thì Cao-Thuận đã kéo quân tới tiếp ứng. Trương-Liêu về thành. Hứa-Dĩ, Vương-Giải chạy sang Hoài-Nam bắt kiến Viên-Thuyết. Tình thư của Li-Bố lên. Thuyết xem qua trích rằng :

— Trước đây chủ các người đã giết sứ mệnh của ta, lòng lợi việc hòa nhân ! Nay còn tới làm gì ?

(18) Ban tiệc quân rồi về phòng, rồi về phòng. Sao không làm tiệc rồi ... con gái nữa ? Cho thành một họ * như xưa gia đình ?

(19) Thì là quân nào quân của Tháo ! Bực gì lắm lo sợ giặc Huyền-Dức !

Hứa-Dĩ nói :

— Lúc ấy làm phải giao kế Tào-Tháo của này ra thế, Xích-Minh cũng sẽ lại cho.

Thuật nói mai :

— Nếu không bị quân Tào làm khốn, chỗ nhà người đâu chịu gì con gái cho con ta ?

Vương-Giải nói :

— Nếu nay Minh-Công không cứu giúp lẫn nhau, e rồi «mới bỏ súng lạnh», chớ-công tôi có thể nào, thì cũng chẳng phải là điều may cho Minh-công đâu.

Thuật nói :

— Phụng-Tiên không giữ chữ tín, hay tráo trở bất thường. Vậy hãy đưa con gái tới trước đã. Rồi ta mới phát binh.

Hứa-Dĩ, Vương-Giải chỉ còn biết bất tử, cùng Hách-Manh ra về. Khi gần tới trại Huyền-Đức, Dĩ nói :

— Ban ngày không thể qua được Đệi đến nửa đêm nay, hai chúng tôi đi trước, Hách tướng-quân đoạn hậu mà rút vào thành.

Bàn tính xong, đêm ấy kéo qua trại Huyền-Đức. Giải, Dĩ đi trước tốt lộ. Hách-Manh đi sau bị Trương-Phi xuất trại chặn lối. Minh lẫn vào giao chiến, nhưng chỉ một hiệp đã bị Phi bắt sống. Năm trăm quân mai bị giết tan tành. Phi gài Hách-Manh vào ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức áp dẫn tới trại lớn nộp Tào-Tháo. Hách-Manh sợ hãi, thủ thật dẫn đường, liền sai chém đầu Hách-Manh trước ba quân (20) rồi tuyên dụ cho biết thấy các tội phải hết sức đề phòng : Nếu ai dè Li-Bồ hoặc quân sĩ của Bồ chạy ra thoát, sẽ bị xử tội theo quân pháp. Các tội đều xử hãi lo phòng giữ rất cẩn mật. Huyền-Đức về trại đến dò Quan, Trương rằng :

— Chúng ta phải giữ con đường Hoài-Nam chính là chỗ xung yếu nhất. Hai em nên lo đề phòng luôn luôn. Chớ phạm vào quân lệnh Tào-Công.

Trương-Phi bèn học nữa :

(20) Lợi chiến thêm một ông «mới» nhà gài.

— Em vừa bắt được tên tướng giặc, Tào-Tháo đã chẳng theo đường gì lại còn đem lợi hãm dọa là thế nào ?

Huyền-Đức nói :

— Không phải chuyện dọa nạt đâu. Một tay Tào-Tháo thống lĩnh biết bao nhiêu người, nếu không có quân lệnh nghiêm ngặt, làm sao chế phục được hết thảy ? Em đừng vi phạm...

Quan, Trương cũng lời lui ra. Bấy giờ Hứa-Dĩ, Vương-Giải về thành ra mắt Li-Bồ, nói rằng Viên-Thuật cầu được nàng dâu trước, rồi mới cứu viên Bồ hồi :

— Làm sao mà đưa đi được ?

Dĩ nói :

— Nay Hách-Manh bị bắt, Tháo đã có tính ý rồi ta, ắt phòng bị ráo riang. Vậy phải trước quân thân chinh hộ tống Tiều-thư, thì không ai có thể đột xuất tung vi được nữa.

— Đưa đi ngay hôm nay được chăng ?

Dĩ lại bèn tay tính toán :

— Hôm nay có Hưng thảo trực nhật (21) xin lăm. Ngày mai «đại lợi», nên chọn giờ Tuất, Hợi mà đưa đi.

Bồ bèn sai Trương-Liêu, Cao-Thượn lĩnh ba ngàn quân mã, sửa soạn một cỗ xe đưa dâu và dẫn rằng :

— Ta sẽ phá vòng vây tự đưa ra ngoài 200 dặm, để hai người đưa đi luôn.

Đêm hôm sau, vào canh hai, Li-Bồ lấy bóng bọc vải rất dày, quần giáp mình con gái, lấy áo giáp bọc bên ngoài, rồi buộc công trên lưng, cưỡi lên ngựa, (22) mở toang cửa thành. Bồ thúc ngựa đi trước, Trương-Liêu, Cao-Thượn dẫn quân theo sau. Vừa kéo tới trước trại Huyền-Đức, tức thì một hồi trống nổi lên. Quan, Trương hai ông giục ngựa ra chặn lại, thét lớn :

— Quân kia, chớ chạy !

Li-Bồ không còn bụng nào ham đánh, chỉ cố tìm đường chạy qua, nhưng Huyền-Đức cũng đã dẫn quân tới chặn. Thế là hai bên hòa chiến

(21) Vì có Hưng thảo thân... Trương-Phi mới về ra lăm «trực nhật» ở ngoài thành.

(22) Một đàn đưa dâu đi hầu.

lệch lạc. Lã-Bô tuy sức khỏe hơn người, nhưng vì công con gái rước hung chi sợ con bị thương không dám liều xông đất vòng vây. Rồi mặt sau lại có Tô-Hoàng, Hứa-Chữ đánh tới. Ba quân cùng gào thét :

— Chỗ để Lã-Bô chạy thoát !

Bô thấy địch quân bốn mặt đánh tới gấp quá, đành phải lui vào thành. Huyền - Đức tin quân Tô-Hoàng, Hứa-Chữ cùng các tướng Tào công ai vô tội vậy. Tận ý, quân Lã-Bô không thoát ra ngoài được một người ! Bô về thành, trong lòng sầu muộn chỉ biết uống rượu giải khuây. Sao đó, Tào-Thảo

Lưu. Quan. Trương công đánh Lã-Bô

đánh Hạ-Bì liền hai thắng mà chưa hạ được. Đổng cỏ tin báo :
— Thái thú Hà-Nội là Trương Dương vừa kéo quân sang phía Đông, muốn đến cứu Lã-Bô. Dọc đường bị tướng Dương-Xá đã giết chết, định đem thủ cấp của Dương tới dâng thừa tướng. Nhưng tướng tân phúc của Dương là Hứa-Cổ lại giết mất Dương-Xá, rồi chạy ra Đại Thành.

Tháo nghe báo, liền sai Sĩ-Hoàn đuổi theo, chém chết Hứa-Cổ. Nhân đó, Tháo họp chư tướng bàn rằng :

— Tuy may cho ta là Trương-Dương đã bị giết vì nội biến, nhưng phía Bắc còn có lo Viên-Thị, phía Tây còn có Trương-Tể, mà thành Hạ-Bì vẫn hiểm đi lẫn vẫn chưa lấy được. Vậy ta muốn bỏ Lã-Bô về kinh đô, hãy tạm ngưng việc chinh chiến. Các ông nghĩ sao ?

Tào-Du vội can rằng :

— Không nên, Lã-Bô thua dần dần, nhất khí đi mất. Tương là đầu não của ba quân. Nay tướng đã suy, ít quân không còn bực nào chiến đấu. Còn Tào-Cung, tuy có mưu trí, nhưng chậm chạp. Nay đang lúc Bô chưa hồi phục khí, Cung chưa kịp định mưu, ta cứ đánh gấp nữa đi, có thể bắt được Bô.

Và Quách-Gia nói :

— Tôi có một kế phá thành Hạ-Bì, mạnh hơn 20 vạn quân kia !

Tào-Hắc vội hỏi ngay :

— Là kế khơi nước sông Ngải, sông Tứ chứ gì ?

Gia cười đáp :

— Phải, chính thế.

Tháo rất mừng, liền hạ lệnh cho quân đem thuyền cuốc khơi nước hai con sông ấy. Quân Tào kéo hết lên các vùng đất cao mà đóng, ung dung ngồi xem nước sông yếu bớt Hạ-Bì. Vì nước sông cao, thành thấp, Hạ-Bì bị hàng ngàn ngọn nước đổ tới như thác lũ. Chẳng bao lâu nước tràn ngập lãnh lăng. Từ một cửa đóng, vì đất cao hơn nên còn được khô ráo, ngoài ra các cửa khác đều bị nước ngập rất khổ đến. Quân sĩ lo sợ phải báo Lã-Bô. Bô nói :

— Ta có ngựa Xích-Thố, lội nước như chạy trên cạn, sợ gì ?

Rồi cưỡi ngựa lên bờ, vội bỏ đem ngựa ra uống cả ngày. Vì từ lúc quá độ, sức lực dần thương, hình dáng dần ra tiêu sệt. Một hôm Bô lấy gương soi, bỗng kinh hãi mà rằng :

— Ta bị tiêu sệt hết rồi ! Bất đắc từ hôm nay phải chờ ngày !

Bên hạ lệnh cho tướng sĩ quân dân thấp trong thành phải bỏ ngựa đi uống nước đều bị chết dần.

Bấy giờ Hứa-Thành có 15 con ngựa tốt buộc trong một chuồng. Đêm kia, kẻ giữ ngựa lên trên có bảy địch đem ra ngoài thành dạo. Huyền-Đức hiểu thành biết kịp thời, liền theo giết kịp kẻ ấy, lấy lại bảy ngựa đem về. Các tướng đến mừng Thành Nhân. Thành có nấu được ăn của rồi, muốn đem ra đãi các tướng để tạ mừng, nhưng lại sợ Lã-Bô bị tội, bèn đem năm bình rượu tới phủ, bưng vào Bô rằng :

— Nhờ là ông của Tướng quân, tôi đã đuổi bắt được bảy ngựa tốt đem này. Các tướng đãi tôi mừng, có cái được ít rượu nhưng chưa đủ tạ ơn ông. Vậy xin dâng Tướng quân trước để tôi yên dạ.

Bổ đồng đồng với giữa mi rừng :

— Ta đã ra lệnh cấm rượu, sao mày dám nấu rượu, tụ tập nhau để uống ? Chúng mày đồng mưu phản ta à ?

Lập tức sai vài sĩ lữ ra chặn. Tống-Hiến, Ngụy-Tục cùng các tướng đều vào xin cho Thành. Bồ mới truyền :

— Có phạm vào lệnh ta, đáng lý chém đầu ! Nhưng nề mặt các tướng, ta tạm tha chết. Vậy phải đánh người dẫu 100 rồi !

Các tướng lại phải kêu xin thống thiết mãi, Bồ mới bớt cho 50 rồi. Hầu-Thành bị 50 rồi nổi thật ở xương, rồi mới được tha về. Các tướng ai ai cũng thương xót oán hận ra mặt. Tống-Hiến, Ngụy-Tục tới nhà Hầu-Thành thăm hỏi. Thành khóc mà nói rằng :

— Nếu không nhờ các ông thì tôi đã chết mất thân rồi.

Tống-Hiến uất ức nói :

— Là-Bổ chỉ yêu sự quý tộc, coi chúng ta như cỏ rác bất thấy !

Ngụy-Tục chán nản :

— Quân này khắp dưới thành, nước ngập cuộn rồ bên hào. Bọn ta chết chưa biết lúc nào !

Hiền bàn rằng :

— Là-Bổ bất nhân và nghĩa thì chúng ta bỏ quách nó mà đi ! Các ông nghĩ sao ?

Tục hăng hái nói :

— Bồ trốn thì không đồng mặt trưng phu ! Chui hàng bất sống số đem nạp Tào-Công.

Hầu-Thành nói :

— Tôi có công đổi bắt ngựa mà lại bị tội. Bồ chỉ cậy có con Xích-Thố. Vậy hai ông có tình bề tôi dâng của thành và bắt sống nó. Tôi xin lấy trộm con Xích-Thố trước đem nạp Tào-Công ngay đêm nay.

Ba tướng bàn tính xong, đêm ấy Hầu-Thành lên tới thềm ngựa, giả mượn con Xích-Thố, nhảy lên lưng, phi ra cửa Đông. Ngụy-Tục mở cửa cho chạy qua, rồi lại giả vờ đuổi theo một thời mới trở về. Hầu-Thành chạy tới trại Tháo đóng ngựa và báo tin. Tống-Hiến, Ngụy-Tục oán sùng địch của thành,恨 kéo cả mãng lam hậu. Tháo tiếp tin này, lập tức sai viết thư nhiều hàng văn, báo vào trong thành. Văn rằng :

“Đại-tướng-quân : Tào, đặc phụng chỉ huy Voa tới đánh Là-Bổ. Ai kháng cự lại đại quân, đến ngày thành phá, sẽ bị giết cả nhà. Trên

từ các tướng hiệu, dưới đến dân chúng, ai tốt được Là-Bổ đem nạp, hoặc đem dâng thủ cấp Bồ, sẽ phong quan chức và trọng thưởng chạp. Có bằng dự này, ai nấy nên biết rõ !..

Mở sáng hôm sau, nghe tiếng rao hò ngoài thành vang trời chuyển đất. Là-Bổ sợ hãi, vội cầm kích lên một thành, đi tuần điểm các cửa. Tới cửa Đông, trích mắng Ngụy-Tục sao để Hầu-Thành chạy thoát làm mất chiến mã. Đang sắp trị tội Tục, thì quân Tào dưới chân thành trông thấy lá cờ trắng, lẫn vào đánh phá vô cùng dữ dội. Bồ đành phải thân ra đốc thúc ba quân, chống giữ suốt từ sáng cho tới trưa quân Tào mới lui. Bấy giờ Bồ đã mệt mỏi, mới lên một cái lầu trên cửa thành nằm nghỉ. Bất giác ngủ quên mà một trận gió ghê đật. Tống-Hiến tới nơi thấy thế, liền đuổi hết cả hữu lợi xuống. Đoan lấy cây hoe-kích đầu đi một nơi, rồi hợp sức cùng Ngụy-Tục xông tới trời Là-Bổ. Hai tướng dùng dây chèo thật chắc, bắt thỉnh-dịch để lên Bồ, trái ngược tay chân mình mẩy lại thật chặt. Bồ đang mơ mơ màng màng trong mộng, giật mình tỉnh lại thì đã muộn, vội hô lớn cả hữu đến cứu, nhưng họ đều bị đánh giết, chạy tan. Hai tướng liền dựng cao cờ ở trên trướng thành. Quân Tào trông thấy, ào ào kéo tới chân thành. Ngụy-Tục kêu lớn rằng :

— Bất sống được Là-Bổ rồi !

Hạ-Hữu-Ưuen đứng dưới thành vẫn chưa dám tin. Tống-Hiến bèn ném cây kích xuống cho xem, rồi mở toang cửa. Quân Tào thấy rõ ràng là cây Phương-thiên hoe-kích to lớn và nặng chịch của Là-Bổ, liền kéo ả vào thành như nước lũ. Bấy giờ Cao-Thượn rồi Trương-Liêu ở cửa Tây, bị nước vây không chạy được, đều bị quân Tào bắt. Trần-Cung chạy ra cửa Nam, cũng bị Từ-Hoảng bắt nốt. Tào-Tháo vào thành Hạ-Bì, liền truyền lệnh tháo nước ra, rồi treo băng an dân. Tháo bước lên lầu Bạch-Môn ngồi cùng Huyền-Đức. Quan, Trương đứng hầu bên cạnh. Tướng sĩ giải những người bị bắt tới. Người thứ nhất là Là-Bổ. Bồ tuy cao lớn nhưng bị giờ bị trói trườn nhờ cây gỗ, mới kêu lớn rằng :

— Tôi chết quá ! Xin nói bớt cho một chút !

Tháo mỉm cười, rồi nói lớn :

— Ô ! Trời cạy phải tôi chặt mới được !

Bồ đưa mắt lên thấy Hầu-Thành, Tống-Hiến, Ngụy-Tục đều đứng đấy, bèn hỏi :

— Ta đã các tướng không phục, sao nó bội phản ?

Tống-Hiến nói :

— Chỉ biết nghe lời vợ, không nghe lời tướng, sao gọi là « không bạc » ?

Bổ lạng thỉnh. Lát sau Cao-Thượn bị điệu nói. Tháo hỏi Thượn :

— Người muốn nói gì không ?

Thượn nói thỉnh không thêm nói gì. Tháo rồi giận sai lính ra chém.

Đến lượt Từ-Hoảng giải Tầm-Cung vào. Tháo hỏi :

— Công-Đài bấy nay vẫn mạnh khỏe chứ ?

Cung mừng rằng :

— Vì tâm thuật người bất chính nên ta mới bỏ người mà đi chứ !

— Ông bảo ta bất chính, thế sao ông lại đi theo chàng Lã-Bổ ?

— Lã-Bổ tuy vô mưu, nhưng không gian hiểm, quý quyết như người !

— Ông tự cho mình là « tức trí da mưu », sao đến nước này ?

Cung quay nhìn Lã-Bổ rồi nói :

Tức thay, hẳn không nghe lời ta ? Nếu nghe ta, dần dần nó bị bắt ?

Tháo hỏi Cung :

— Thế cái việc bây giờ, thì ông tính sao ?

Cung nói lớn lên rằng :

— Giờ đây ta chỉ còn cái chết mà thôi !

— Ông đành thế, nhưng còn mẹ già với vợ con ông thì sao ?

Cung nghiêm-ngập trả lời :

— Tôi nghe rằng : Ai lấy hiếu trị thiên hạ thì không hại cha mẹ người. Ai thi hành nhân chính cho thiên hạ thì không sợ tuyệt sự người khác. Lão mẫu và vợ con tôi còn hay mất, đều tùy ở mình-công. Thiên này đã bị bắt, xin giết ngay đi cho ! Tính không oán hận gì nữa.

Tháo nghe người ra vẻ lưu luyến, không nói... nhưng Cung đã quay ngoắt ra, phóng phùng đi xuống. Ta hẳn không sao cứu lại được. Tháo đứng dậy lên nước mắt tiễn Cung xuống lầu. (23). Cung cứ đi thẳng, không thêm nhìn lại. Tháo lớn tiếng truyền bảo những người này ngừng rằng :

(23) Nước mắt có sâu ! Và ơn bạc nghĩa thật !

— Bày đầu ? Lập tức đưa lão mẫu và gia-quyển Công-Đài về Hứa-đô phụng dưỡng. Nếu chém tử sự sát ta chém đầu !

Cung nghe tiếng, vẫn nín thinh, không thêm nói nửa lời, cứ đi thẳng ra pháp trường, vưng cõ chịu hình (24). Ai ai trông thấy đều sal lệ thương xót. Tháo sai lấy đồ quan quách liệm thây, đem về táng tại Hứa-Đô. Người sau có thơ than Tầm-Cung rằng :

« Sống, thác chi không hại,

« Trung-phu hừng tướng thay !

« Lẽ công ai chẳng dụng

« Nạn lớn xét cho tài.

« Thờ mẹ lòng danh hiển

« Giết người dạ thẳng ngay.

« Bạch môn lâu chịu chết

« Mấy kẻ oán Công-Đài ?

Nguyễn văn :

« Sinh tử có nhứt chi,

« Trung-phu hà trướng tại ?

« Bối lòng kiên thạch luận

« Không phụ đồng lương tại.

« Phụ chúa chân khâm kính,

« Từ thân thực khổ ai.

« Bạch-môn thân tử nhứt

« Thầy không tự Công-Đài ?

Bấy giờ nhà lúc Tháo bước xuống đưa Tầm-Cung ra ngoài, Lã-Bổ đang bị tuổi năm trên lầu, lên báo Huyền-Đức :

— Ông là vị khách ngồi cao trên tập, mà tôi là thằng tò năm chó chết dưới hầm. Sao không nói dùm cho một lời để cứu nhau ?

Huyền-Đức giật mình (25). Khi Tháo trở lên, Bồ kiến rằng :

— Minh-Công phải lo-lắng chống qua thì ả thì mà thôi. Nay tôi đã phục, Ngồi làm Đại-tướng, nên cho tôi làm phó tướng, ắt việc binh định thiên hạ không khó gì nữa ! (26).

Tháo quay sang hỏi Huyền-Đức :

— Ngặt thế nào, ông ?

Huyền-Đức thở dài nói :

(24) Công thì chết cho Tháo ! Lẽ, mà Tháo không cho cho Cung lấy một lời !

(25) Được, rồi sẽ nói cho anh ở trên... không phải !

(26) Anh nói như thế thì B, tự nhiên người ra rồi ! Còn đi gì mà xin cho anh sống nữa.

— Thờ-ở không thấy cái gương Đinh-Nguyên, Đồng-Trắc đó sao ? (27).

Bố nghe nói, trông mắt nhìn Huyền-Đức mà mừng :

— Thăng trờ con này thật là đồ bất tử !

Thảo bèn sai lời xuống lầu thất cổ. Bỏ còn ngoài lầu lại tiếng

Huyền-Đức :

— Thăng tại
to kia ! Không
nhớ lúc « hân
kích cửa viên »
sao ?

Tiếng Lê-Bố
còn chưa dứt,
bỗng nghe một
giọng sang sông
quát lớn lên :

— Thăng Lã-
Bố kia ! Chết
đi chết, sợ gì
mà hèn nhát
thế (28) ?

Mọi người nhìn
m, mới biết là
Trương-Liên, vừa
bị quân đao phủ
điệu tới. Thảo họ
lệnh đem Lã-Bố
ra thất cổ cho
chết, rồi mới cắt
đầu bêu Người
sau có thơ than
Lã-Bố rằng :

« Thành Ho-Bi rằng : sông nước gù,

« Thất cơ, Lã-Bố thế là thôi !

(27) Rằng Thảo mới chỉ gặp tên nhãi !

(28) Chưa nghĩ Thảo đã mang Lã-Bố trước Đại Hùng thay Trương Liên !

« Long châu Xích-Thố còn đầu nỏ,

« Hạc-kích Phương-thiên bứt cổ rết,

« Thôn cày, gòn năm xin một trét,

« Kiếu ông dọ dơi dơi người nướ !

« Không nghe lời tướng, rành nghề... cạy !

« Trách « bác toi to » cũng bằng lời...

Nguyên văn :

« Hông-thủy thao thao yếm Ho-Bi.

« Đương niên Lã-Bố thụ cầm thì

« Không hành Xích-Thố mà liền lý.

« Mạn hủu Phương-thiên kích chấu chi.

« Phược hồ vọng khươn, hạm thất nga.

« Đường ông hưu bả, tích số nghĩ.

« Luyện-thét, bất nơ Trăn-Cang giáo.

« Ung mị vô án đại-nhĩ nhĩ !

Lại có thơ luận Huyền-Đức rằng :

« Trát hủn, trét chết, cỡi ngựa khươn đung ;

« Đồng-Trắc, Đinh-Nguyên vừa chứa đung..

« Huy n-Đức bối hủn chuyên cần bổ

« Sao không lại Thảo, nãi thảo đung ?

Nguyên-văn :

« Thương nhân ngộ hồ, phược hưu khươn

« Đồng-Trắc, Đinh-Nguyên hựu tị khươn

« Huyền-Đức kỷ mị rãnh đạm phu,

« Tranh như lựu thủ hạt Tào-Môn ?

Nhắc lại, về sĩ diện Trương-Liên tới, Thảo chầm chú trỏ Liêu, nói :

— Anh chàng này tướng quen quá ! Hình như đã gặp ở đầm thỉ phải ?

Liêu cười nhạt, nói :

— Phải, đã gặp nhau trong thành Bạc-Dương mà ! Quên làm sao được ?

Thảo cũng cười :

— Thế ra anh cũng nhớ đại làm nhĩ ?

— Ô, anh kỷ chứ ? Nhưng chỉ lúc một điều...

— Tiếc điều gì ?

— Tiếc rằng ngọn lửa đêm ấy không cháy to thêm nữa, nên chưa đốt được thùng gạo hại nước !

Thảo dùng đôi gáo múc lửa :

— À, này là tên bại tướng, còn dám làm nhục ta hả ?

Lửa rất kiếm lắm lắm suốt tới giờ Liều. Liều không hề sợ, sắc mặt vẫn thản nhiên, vờn cờ ra cho Thảo chén. Nhưng Thảo chưa kịp hạ thủ thì một người bước tới su lung giằng tay Thảo lại, và một người nữa quý xuống trước mặt, cau răng :

— Xin Thừa tướng hãy khoan tay !

Bá chúa là :

• Lê-Bố kêu oan, không hề cứu ;

• Trương-Liêu quát mắng, có người thương.

Chưa biết hai người cứu Trương-Liêu đó là ai nữa. Xin chờ họ hồi phân giải ..

LỜI BÀN TRONG « THẠNH THÂN NGOẠI THƯ »

• Giả sử sau khi đã một thư gửi Thảo bị tiết lộ, rồi trong chiến trận Tiền-Bát, Bị bị Lê-Bố giết chết, thì Thảo thích thú mà nói rằng :
« Không phải ta giết Bị ! Lê-Bố giết đấy ».

Cho tới khi Thảo sai Bị đóng giữ đường xung yếu Hoài-Nam, nếu Bị để Bị chạy thoát, rồi bị Thảo xử tử, thì Thảo nói rằng : « Không phải ta ta đến. Bị chết ở quân lệnh ấy ». Ồ, muốn nhai tay người khác giết, nhưng không có mũi hiểm, thì cho gây sự với Lê-Bố là có mũi hiểm vậy. Muốn tự tay mình giết đi, nhưng không có « danh ». Lừa cho phạm vào quân lệnh thì sẽ có « danh » để giết ấy. Như thế, trong lòng Thảo lúc nào cũng muốn bắt Huyền-Đức, mà ngoài mặt luôn luôn giả bộ chớ, chờ cho Huyền-Đức, và Huyền-Đức trong lòng lúc nào cũng lo để phòng Thảo, nhưng ngoài mặt cứ luôn luôn hoan hỉ phục tòng. Thời là « Lương hùng tương ngộ » hai tri đối chọi gay go, khiến đọc giả hồi hộp có sự hồi tâm thay.

• Huyền-Đức thường nói : « Nguyên-Lung hà bất chí sĩ, hảo khí sự trê ». Lại cũng nói rằng : « Nguyên-Lung như người trên lầu cao trộm thuốc ». Như vậy thì Trần-Đông phải là bậc anh-hùng cao-minh lắm. Nhưng đó là bậc cao minh anh-hùng mà cũng hay dùng mẹo là «

như thế là sao ? Xin thưa : « Việc binh không hề dứt trừ ». Trần-Đông đã dùng « trê » dùng lúc đang phép. Khi không nên trê thì không trê. Đó là tướng hay Dương-thục-Tử không lớn người. Khi cần trê thì trê trê không cần gì. Đây là tướng hay Trần-Đông, không thao túng người khác vậy.

• Hoặc hỏi rằng : Huyền-Đức đã thấy rõ việc Lê-Bố giết Đinh-Nguyên, Đông-Trắc, sao không nói Thảo lưu dùng Bị để làm kế hại Thảo sau này ? Xin thưa : Không thể được. Thảo không phải hạng tầm thường như Đinh-Nguyên, Đông-Trắc. Thảo mà không giết Bị, thì dùng được Bị, dùng thì để phòng của mình, sẽ đem lại mà hậu kết để Bị kết lũng giặc mình. Rồi lại dùng mưu khác mà ràng buộc trong lao lung, khiến cho không hại được mình. Như thế có phải Thảo được Bị như là một thêm cánh tay được ? Thảo cần một chủ đích chứ không vì suýt như Đinh, Đông. Có lẽ Huyền-Đức đã thấy rõ như vậy.

• Dịch-Nha xưa giết con để dùng vua, Quân-Tổng cha là họng « sứ nhân anh », không thể thần cứu. Lưu-An giết vợ cũng thuộc một hàng như thế chúng ? Xin thưa : Không giống nhau. Dịch-Nha vì lợi Lưu-An vì nghĩa. Vua không tuyệt thực mà Nha làm thì con là « bất anh ». Vua có tuyệt thực thì Nha cũng nên tự cắt thịt mà dâng.

Tuy nhiên, Lê-Bố thì giàu có quá chừng. Lưu-An giết vợ lại quá tàn nhẫn. Chỉ có Huyền-Đức là giữ được mẹo « trung ». Lúc không thể giữ nổi vợ, đành phải bỏ đi mà chạy, hà tất phải giữ như giữ anh em đã thế cũng sống chết với nhau ? Cho nên không thể bắt chước Lê-Bố. Có thể giữ được vợ một giờ ... Và từ nay « y phục không bằng thủ túc » cũng không nên bắt chước Lưu-An !

• Gia nhân họ Tào gần cuộc đưa đám, chặn giữ đi tư trang, tình không phải ai lường được đâu. Con gái nhà họ Lê từ sẽ không chỉ vì tài sắc mới đến... khỏi mình. Ngay trước đem gói củi ra nhét Hân-Dận đó là « đặc cớ » danh riêng cho ông chủ nhà đó mà thôi mới chỉ giả danh-dự. Lần này lửa cháy thành Hạ-Bì, cũng như đất đèn hóa đơn giết nhà trát, hồng hồng trên âm âm trong quạ, khác nào hồng hồng tiêu diệt. Là cô Đạm to lớn họ lên cũng như bậc trưởng chôn khúc « phùng ». Quân-Trung ? thần công « Quỳ chi » chạy ra, không nghĩ tới cái nhục với « Đông Cung » ! « Hoàng Đế » thì không cho Tháo-Tử đi dân có đũa chửi như đến « Thiên-vũ ». Tháo « Phạt Khẩu » thành « Phạt Phẫu » Máu mà đưa đến rồi nằng đùng của chủ không có ruyơu trê. Sự mà đưa lên phụng cho Hân-Lan, chỉ thấy một bất chiến trường, chẳng thấy đâu là chân chiến ! Thật buồn cười thay !

● Trước khi ra mặt người chừa rứa, lại một ngày một người uống một bữa đồ. Trương-Phi sau làm cho lý thể ở Chứa rú người uống đồ bắt một người chừa rứa. Lê-Bố thật là chẳng có chất lính gì! Một người ta uống rứa, người ta không uống thì không nghe. Cái tính uống của Trương-Phi thật thế ư! Mạnh không uống rứa thì thật, thấy người ta uống lại giận. Cái giận của Lê-Bố thật là gần! Đêm rứa biến người, tức là có lòng đói. Gid Hân-Thành gặp được Trương-Phi, có phải đi bên tương đắc, "Chén chén chén tầu hay không! Sự rứa là hề... tằm thương, Tào-Bào với Lê-Bố quả xứng đáng là «Bố vợ nào, con rể nấy». Uống rứa rồi sau mới cho uống rồi tức là cái roi người say (Trương-Phi) đánh người say (Tào-Bào). Như thế Bào còn đồ đau. Đồ mỗi rứa lại bị đàn. Hân-Thành bị Lê-Bố đánh, tức là người ăn roi tính, mà cái roi cũng tính nổi. Như thế thì Thành đau giận khổ mà người Trương-Phi rứa mắng lếu Tào để đánh chàng Lê, thì đáng lẽ là Phi không đánh tướng bá họ. Lê-Bố đi ra đến các tướng mà đánh Hân-Thành, tức là đánh tất cả các tướng mũi rồi! Trương-Phi uống rứa đề... chừa rứa, thì chưa thể cứu bang không Uống đề mà chừa, lại uống say khướt hơn hẳn nấy thường rồi là sinh sự lại thôi quá! Lê-Bố thấy rứa có hơi, còn rứa đề từ chối, mà ra lại gây hật lớn cho mình. Chừa rứa không bằng chừa cái tính hung hăng. Trương-Phi nên chừa thói đánh đập roi roi hơn là chừa rứa. Cầm rứa (cầm như cầm sắt, Lê-Bố làm sao cầm sắt ư chẳng người ta? Trương-Phi một đêm say rứa, rồi đánh giặc kịch liệt, đến sáng hôm sau đầu có cầm rứa cũng chẳng làm gì nữa. Thế là đóng một mặt hảo hán «đám say». Lê-Bố phải làm rứa của người (hết rồi chết đi cầm rứa dù có muốn uống một chén đồ nữa - lại cũng không được nữa. Thế là hết đời một kẻ lừng lẫy. Trương-Phi đánh mất Tào-Châu, còn có thể lấy rứa gủi buồn. Chết Lê-Bố hết ở Bạch môn-lâu, còn ở mang rứa mà sang công việc cho nữa?

Ngẫm lại những cảnh huống trên đây thật cũng buồn cười.

Hồi thứ 20

Thào-Thảo đi săn, lộng Hứa-Điền.
[Ông-Thừa vâng chiếu lòng đại đo]

N HẮC lại, Tào-Thảo rút kiếm cấp chém Trương-Liêu, thì Huyền-Đức vịn tay Tháo lại, và Văn-Trường quay xuống trước mặt khuyên can. Huyền-Đức nói:

— Người này một tấm lòng vua, xin nên lưu dụng...

Văn-Trường nói:

— Vũ này biết rõ Văn-Viễn là kẻ sĩ trung nghĩa, vậy xin đem đánh mang bản đàn (1).

Thào vút ngay kiếm xuống đất, cười ha hả:

— Ta cũng biết Văn-Viễn trung nghĩa, nên đem chơi đây chứ (2)!

Rồi thân tới rồi trời cho Liêu, cỡi áo mình mặc cho, và mời ngồi lên trên. Trương-Liêu cảm vì mỹ ý, bèn xin hàng. Thào bái Liêu làm Trung-lang tướng, ban quốc Quan-Nội-Hân, sai đi chiêu dụ Tạng-Bá. Bấy giờ Bá nghe tin Lê-Bố đã chết, thấy Trương-Liêu đã hàng, cũng sẵn quân bản bộ đến hàng theo. Thào thường cho rất hậu. Bá lại đi được Tôn-Quan, Ngô-Đôn, Doãn-Lễ tới hàng. Chỉ còn một Xương-Hỉ là chưa qui thuận. Phóng Tạng Bá làm Lang-Giáo-Tướng, ban Tôn-Quan cũng đều được quan chức và được lệnh đóng giữ vùng duyên hải các châu Thanh, Tả. Vợ con Lê-Bố thì bị gởi về Hứa-Đô (3). Tháo khao thưởng ba quan rất lớn, rồi nhét trái ban sư. Khi kéo về camp Tào-Châu, thấy quân dân vác vác lấy ấn dấu lương đồn chờ bên đường, xin đi Lưu-Sứ quân ở lại làm quan Ngự, Tháo hiểu dụ dân chúng rằng:

— Lưu-Sứ-quân có công lớn. Hãy đợi về triều bái kiến để Thiên tử phong tước lộc, rồi sẽ trở lại đây cũng chưa muộn.

Trăm họ bái tạ. Tháo bèn gọi Xa-Kỵ. Tướng-quân là Xa-Trụ giáo cho quyền lĩnh Tào-Châu.

Quân về đến Hứa-Xương. Tháo phóng thưởng cho các nhữn viên suất chinh, Lưu-Huyền-Đức ở trong Vương Phủ, nghỉ ngơi trong một cái nhà ở sát bên trái.

Hôm sau, Hứa-Đức chết triều. Tháo tâu rõ quân công của Hứa-Đức. Huyền-Đức chính tế miếu phúc họ trước đạo tại Vua tuyên triệu lên điện, hỏi:

— Tổ của Khanh là ai?

Huyền-Đức tâu:

— Họ thân là hậu duệ Trung-Sơn Thất-Vương, tức là huyền tôn của Hứa Cảnh Hoàng-Đế, là cháu Lưu-Hùng, con Lưu-Hoàng.

(1) Sau này sẽ được biết đến lại.

(2) Sự người khác được của tôi, rồi người nhận lấy của tôi để cho tôi lấy của người khác, làm bằng sự ích lợi.

(3) Không hiểu Bính là người... ở bị bắt không? Nếu ở sau chúng tôi đến nhà của?

Vua truyền đem quần « Tồng tác thế phả » ra xem xét, rồi sai quan Tể-Chánh-Khanh tuyên đọc lên như sau :

« Hiên-Cảnh Hoàng-Đế sinh 14 con trai. Con thứ 7 là Trung Sơn Trích-Vương LOU-THĂNG ; Lưu Trích sinh ra Lạc-Thành Đĩnh-Hữu LOU-TRINH ; Trích sinh Bái-Hữu LOU-NGANG ; Ngang sinh Chương-Hữu LOU-LỘC ; Lộc sinh Nghi-Thập-Hữu LOU-LUYẾN ; Luyến sinh Khâm-dương-Hữu LOU-ANH ; Anh sinh Anh-quốc-Hữu LOU-KIẾN ; Kiến sinh Quảng-lãng-Hữu LOU-AI ; Ai sinh Giao-Thập-Hữu LOU-HIẾN ; Hiên sinh Thập-Hữu LOU-THU ; Thu sinh Kỳ-dương-Hữu LOU-NGHỊ ; Nghi sinh Lưu-nạp-Hữu LOU-TẤT ; Tất sinh Đĩnh-quyên-Hữu LOU-ĐẠT ; Đạt sinh Phong-Linh-Hữu LOU-BẤT-NGHỊ ; Bất-Nghị sinh Tề-Xuân-Hữu LOU-HUỆ ; Huệ sinh Đông-quận Phạm-lệnh LOU-HUNG ; Hung sinh LOU-HOÀNG (Hoàng không làm quan) LOU-BỊ là con Lưu-Hoàng vậy. (4)

Vua so trong thế-phả như thế, thấy Huyền-Đức thuộc vai chú của Vua, mặt Rồng hổ, bờm mới vào trong Thiên điện. Lấy lễ « chú cháu » tiếp Huyền-Đức. Hiên-Đế nghĩ thầm trong bụng rằng :

— Tào-Tháo lòng quyền, việc nước đều không do Ta làm chủ. Nay được ông chú anh hàng, Ta làm chỗ trông cậy rồi đây !

Bên phòng Huyền-Đức làm Tả-Trưởng Quân, tước Nghi-Thành-Đĩnh-Hữu và thiết yến khoản đãi, Yến ăn xong, Huyền-Đức tạ ơn, trở ra. Từ đó, ai nấy đều gọi Huyền-Đức là Lưu « Hoàng-Thúc ». Tào-Tháo về phủ, bọn Tả-Húc càng toàn ban mưu-sĩ vào ra mắt nói rằng :

— Thiên-Tử nhận Lưu-Bị là chú, « không lợi cho Minh-Công ?

Tháo gọi đi :

— Hân đã nhận mình là Hoàng-thúc, thì mỗi khi ta lấy chiếu Vua sai khiến, hân cũng phải nể ra hết lòng phục tùng chẳng dám trái ! Huống chi ta giữ hân ở Hứa-Đô này, tuy tiếng là được gần vua, mà kỳ thực là nằm trong tay ta, ta còn sợ gì ? Chỉ sợ có Tháo-sĩ Dương-Bưu là chỗ thân thích với Viên-Thuật. Nếu Bưu làm nội ứng cho hai anh em họ Viên (5) thì nguy lại không nhỏ. Nên gấp trừ đi mới được.

(4) Như thế Huyền-Đức là cháu. 19 đời của Hoàng-Đế Hiên-Cảnh. Một đời Đế, một đời Vương, 14 đời ước 114 đời ông nội không còn trước Hân, cho không làm quan, Nhưng con sau này lại sai làm... Hoàng-Đế.

(5) Nếu Viên-Thuật, Viên-Thuật họ họ cùng đánh thì Tháo nguy thật.

Bên ngầm sai người ra cho Dương-Bưu tới giao-thông với Viên-Thuật, rồi bắt Bưu hạ ngục, giao cho Mãng-Sông xử trị.

Bấy giờ Thái-thủ Bắc-Hải là Không-Dương đã về Hứa-Đô mới can Tháo rằng :

— Nhà Dương-Công đã bốn đời có thành-dức, nay vì chuyện họ Viên mà bắt tội cho đành ?

Tháo nói :

— Đây là lệnh của Triều-Đình, ta biết gì đâu.

Dương nói :

— Thế thì giả sử xưa kia Thành-Vương giết ông Thiệu-Công, phỏng ông Chu-Công có thể nổi rằng « không biết gì » chăng ?

Tháo bèn đốc đi phải tha chết cho Dương-Bưu, nhưng cách quan chức đuổi về quê quán. Quan Nghị-Lang Triệu-Ngân cầm giận Tháo lòng quyền, liền dâng sớ hạch tội rằng : « Tháo không có mệnh vua mà dám tự tiện bắt quan đại-thần » Tháo nổi giận, liền bắt Triệu-Ngân đem giết. Từ đó, bá quan đều sợ hãi, im hơi lặng tiếng.

Một hôm, mưu sĩ Trình-Dục báo nhỏ Tháo :

— Nay sự danh Minh-Công đã thành lắm. Sao không nhân lúc này mà mưu việc Vương-Bá đi ?

Tháo có vẻ suy nghĩ, nói :

— Vây cánh của Trích-dịch còn nhiều, chưa thể khinh động. Để ta mời Thiệu-tử đi săn, rồi xem động tĩnh thế nào... (6)

Pên lựa chọn ngựa hay, chim ưng nhanh, chó săn tốt, dự bị đồ cung tên. Tập hợp quân lính ở ngoài thành xong rồi, Tháo vào trước Thiệu-tử đi săn. Hiên-Đế phân :

— Việc săn bắn « không phải là chính đạo » (7)

Tháo tức rằng :

— Các bậc Đế-Vương xưa vẫn thường săn bắn bốn mùa. Xuân là Sưu, Hạ là Miên, Thu là Tiễn, Đông là Thỏ, sa chỗ giao ngoại để bắn

(6) Đế đi 5-16 cây quan xem ở Thạch ở nghệ-thu.

(7) Tuy không phải như khi ông vua xưa mà nước 1 Tể-thông, Tể-thông tự nhiên.

đương sự vụ với thiên hạ. Nay đang lúc bốn bề chiến loạn, chính nên mượn việc sửa soạn để giã lòng.

Huyền Đế chẳng dám không nghe. Rồi lên ngựa Tiểu Dao, đeo cung khảm ngọc, tên bịt vàng, ngự giá ra khỏi thành. Huyền-Đức, Quan, Trương cũng mang cung gấm tía, trong mình lồng yếm thâm kinh, tay cầm binh khí, dẫn vài chục quân kỵ theo vua ra Hứa-Điền. Tào-Tháo thì cưỡi con ngựa Phi-diện, kéo 10 vạn quân, đưa Thiệu-tử đi sẵn.

Hắn ấy, quân sĩ bao vây một vòng sẵn chờ vì hơn 200 dặm. Tháo cũng vua sống ngựa mà đi, chỉ nương một cái đầu ngựa (8). Phía sau tức là những vương hiệu thâm phúc của Tháo, của bá quan văn võ đi đi xa xa phía sau, không dám tiến lên gần. Khi vua rong ngựa tới Hứa-Điền, thấy Huyền-Đức giắt ngựa đứng đón bên đường. Vua phán :

— Hôm nay ta muốn xem tài bắn của Hoàng-Thúc đây !

Huyền-Đức phụng mệnh, nhảy lên ngựa đi theo (9).

Khi đến gần một bụi sấm, bỗng có con thỏ chạy vụt ra. Huyền-Đức bắn ngay một phát hạ được con thỏ ấy. (10) Vua mừng rỡ reo lên. Rồi tới gần cái gò đất, lại thấy một con hươu lớn từ đám cây gai rậm rạp nhảy ra. Vua giương cung bắn ba phát liên tiếp mà không trúng, bèn ngoảnh lại bảo Tháo :

— Khanh bắn đi !

Tháo xin vua cho mượn cung ngọc với tên vàng, rồi bắn một phát trúng ngay mình hươu. Hươu ngã lăn xuống đất cỏ (11). Các quan, các tướng vội chạy tới xem, thấy mũi tên bịt vàng hạ con hươu, lại tưởng vua bắn trúng, đều nhảy nhót reo mừng, hướng về vua hô « Vạn tuế ! Vạn tuế ! » Bỗng Tháo thúc ngựa xông lên, đứng chắn trước mặt vua đón lấy những lời chúc tụng ấy !!! (12).

(8) Nền con ngựa của Tháo được tên lên một chiếc. ngựa của chiến một đ. là « con tít. » (chính đúng) !

(9) Tả t. Huyền-Đức được cái bản hình lên : Chỉ có Tháo với Huyền-Đức được gần con.

(10) Có lẽ là điểm B. lên ngựa Đế, giữ được một chỗ (chính) hươu.

(11) Vua bắn trúng là điểm mũi nước. Tháo bắn trúng hươu là điểm nhà Ngụy thay thế Hán.

(12) Cái kẻ « đi ở triều thần » này đi ngựa (đi) ngựa hay hơn cái kẻ « bỏ ngựa với ngựa » của Triệu-Cao nhiều ! Mượn cung tên, chỉ « mượn » luôn những tiếng « Vạn tuế ».



Tào-Tháo đi sẵn, tiến về vua

Hết thấy bá quan chờ tướng đầu sự hải thối sắc... Nhưng một tiếng giục mệnh gậy cương vung lên đầu đó, vì một ánh đao kéo lên ! Thì ra Văn - Trương ở sau lưng Huyền-Đức đã tức giận rang thiên, mũi phượng quốc lên, mũi âm dương ngược, lăm lăm cỡi đại đao, giục ngựa xông ra để chém Tháo ! Huyền-Đức thấy thế, hết hoảng xua tay dận mũi ra hiện ngăn lại. Quan-Công thấy anh như thế, phải ngừng ngay. Huyền-Đức bèn đến trước mặt Tháo, nghiêng mình mừng rằng :

— Xạ - thuật của Tháo-Tướng thần diệu vô cùng. Trên đời hiếm ai sánh kịp !

Tháo cười nói :

— Đó là nhờ phúc của Thiệu-tử vậy.

Rồi quay ngựa lại với mừng vua. Nhưng vấp là dĩ, không đành trãi cày cung khảm ngọc, mà đeo lên vào mình. Vòng rắn đã đẹp, tiệc yến được mở ra giữa rừng. Yên âm xong, vua trở về Hứa-Điền. Mọi người đều về nhà. Văn-Trương hỏi Huyền-Đức :

— Giặc Tháo khi quân tướng thượng, em muốn giết đi, rồi hại cho nước, sao anh lại cấm em ?

Huyền-Đức giảng giải :

— Ném chuỗi « vô đồ quý ! Tháo nó ở sát bên Vua, chỉ chính lệnh một đầu ngựa. Người tâm phúc của nó bỏ vệ khắp chung quanh. Em của anh và con gái chốc lát mà kinh xuất bạo động, nếu việc không thành, lại tổn thương đến Thiệu-Tử, có phải tội lớn đó về đầu chúng ta không !

Vua-Trưởng bản khấn nói :

— Ngày nay không giết chẳng giết ấy, ắt để tại họa về sau.

Huyền-Đức khuyên :

— Hãy nên giữ kín điều đó, chớ có hở ra.

Huyền-Đế về tới cung, khước mà lão Phục-Hoàng-Hậu rằng :

— Tầm từ ngày lên ngôi đã gặp nhiều bọn gian hùng nổi dậy. Trước hết là cái vụ Đồng-Tác, sau đến cái loạn Lý-Thối, Quách-Dĩ, chẳng nói khổ mà kẻ thường nhân chưa phải chịu, Tầm với Ái-Khánh đã phải vùi rồi. Sau này được Tào-Thảo, tướng là bấy tôi trường cật, không ngờ nó chuyên lòng quốc quyền, tự tiện tác oai tác phúc. Mỗi khi triều thấy một nó, không khác gì bị chúng gai đâm sau lưng ! Cho tới hôm nay, giữa chỗ « vi trường » nó dám đứng chặn mặt trước để đón lấy lời chúc tụng. Thật là vô lễ hết chỗ nói. Sớm với ắt có âm mưu. Vay chúng ta chưa biết thác lộc nào !

Phục-Hậu buồn bã nói :

— Bấy Triệu Công-Khánh ủa tộc Hán, mà không có lấy một người cứu quốc nạn sao ?

Hoàng hậu vừa dứt lời, bỗng một người đi vào tâu rằng :

— Hoàng-Thượng với Hoàng-Hậu đừng lo phiền. Thần xin cử một người có thể trừ mối hại.

Vua nhìn ra mới biết đó là Quốc-trưởng Phục-Hoàn, cha ruột của Hoàng-hậu vậy. Vua gạt lệ hỏi :

— Hoàng - thượng cũng biết rõ giặc Tháo chuyên quyền ngang ngược đây ư ?

Phục-Hoàn tâu :

— Cái lúc bản hươu ở Hứa-Điền, ắt không thấy ? Hầm vì trong triều đầy rẫy những anh em họ hàng và thân hạ thủ túc của Tháo. Như

thế thì người quốc thích (13) của ai dám hết lòng trừ giặc giúp Bệ-Hạ-sử ? Lẽ-thần thì không có bệ quyền, khó mà làm việc này. Vậy chỉ có quan Xa-Kỵ Trường-quân là : Quốc-cửu Đổng-thừa. Bệ-Hạ có thể phó thác được đấy.

Huyền-Đế nói :

— Đổng-Quốc-Cửu từng cứu nạn nước, Tầm biết rõ lắm. Nên tâu cho đây cùng bàn việc lớn.

Phục-Hoàn tâu :

— Những người tả hữu của Bệ-Hạ, đều là tâm phúc giặc Tháo. Nếu sự tốt xấu, thì tại họ không nhờ.

— Thế thì biết làm sao cho được ?

Hoàn dâng kế rằng :

— Thần có một kế này : Bệ-Hạ hãy sai may một áo bào kềm với một đai ngọc, mặc ban cho Đổng-Thừa. Trước khi ban, hãy lạy tạ rồi mới chiếu vào bên trong đai áo. Về đến nhà, thần chiếu chỉ, ắt Quốc-cửu nghĩ đến lo liệu kế sách. Như thế thì Quý-Thần cũng không biết được.

Vua nghe theo. Phục-Hoàn bái từ lui ra. Vua bèn sai một chiếc ty cầm ngọn tay út, lấy máu mới viết, bí một bảo Phục-Hoàng-hậu khâu đính từ chiếu vào bên trong lớp giáp áo, rồi gấp lại, ty tay lồng vào đai áo ấy. Xong đầu đó, sai nội-tử đi tâu Đổng-Thừa. Thừa vào cung bái kiến xong, vua phân :

— Đêm qua, Tầm với Hậu cùng nhau nhắc lại những ngày khổ cực ở Bá-Lãng, Hoàng-Hà, nhờ tới công lớn của Quốc-cửu, nên nay tâu vào ủy lạo vậy.

Thừa cúi đầu tạ ơn. Vua mới dẫn Thừa ra khỏi điện, qua nhà Thái Miếu, rồi vào lên « Các Công-Tấn ». Vào trong gác, Vua thân đặt hương-lâm lễ Lễ-xang, rồi Thừa lại xem ngắm các bức chân dung. Trước hết, nhìn vào bức tượng Hán-Cao-Tổ ở chính giữa, Vua hỏi Thừa :

— Cao-Tổ Hoàng-Đế nhà ta khởi thân từ đất nào ? Mưu nghiệp ra sao nhỉ ?

Đổng-Thừa kính lạ, tâu :

— Muôn tâu. Bệ-Hạ phân hỏi thủ thần đây chứ ? Việc Đổng-Thánh Tề sao Bệ-Hạ lại không biết ? Cao-Hoàng xuất thân từ một vị Đình-

(13) Nội ngữ nói, người mình thích người gọi Thái.

trường nên sống Tả cầm ba thước gươm, chém rắn thối ngựa, tung hoành bốn bể, ba năm diệt Tần, năm năm phá Sở mà được thiên hạ, lập nên cơ nghiệp muôn đời.

Hiếu-Đế khẽ thở dài :

— Tả nên anh hùng như thế, mà con cháu hèn yếu thế này. Thật đáng tiếc thay !

Rồi vua trở vào hai bức tượng hai bên mà hỏi :

— Đây có phải Lưu-Hữu Trương-Lương và Tào-Hữu Tiên-Hà không ?

Thừa-vấn :

— Chẳng phải. Đức Cao-Tổ khai cơ sáng nghiệp được, là nhờ công sức hai vị này.

Vua quay lại, thấy cả hai người đứng cách khá xa, bèn hạ giọng bảo nhỏ Thừa :

— Khanh cũng nên gần gũi hai vị này mà đứng bên mình thêm thế !

Thừa nghe phán ấy nghĩ rằng :

— Hạ thân không chút công lao, đầu gối mình như thế ?

Vua an ủi :

— Trẫm nhớ cái công khanh cứu giá ở Tây-Đô, chưa phải nào quên, mà chẳng có chút gì đền đáp cho...
Rồi trở vào chiếc đai ngọc ở áo bào đang mặc :

— Vầy khanh hãy mặc lấy chiếc áo của trẫm đây, thắt lấy chiếc đai này, thì lúc nào cũng thấy như ở bên mình trẫm vậy.

Thừa cúi đầu lạy tạ. Vua bèn cởi áo bào, đai ngọc, trao cho Thừa mà an ủi dần dỗ rằng :

— Khanh về nhà, hãy xem xét lại cho tính vị. Chớ phải lòng lắm thế !

Thừa hiểu ý, bèn mặc áo, thắt đai cẩn thận, rồi bái từ xuống gác. Nhưng sớm đã có kẻ đi báo Tháo rằng :

— Vua cùng với Đồng-Thừa lên «Cung-thần-Các» nói chuyện giã...
Tháo vội vào triều xem. Bấy giờ Thừa xuống khỏi gác, vừa ra tới cửa Hồng-cung thì gặp Tháo đi tới. Thừa vội tìm lối tránh mặt, nhưng đi muộn vì cũng chẳng có lối nào, đành đứng đợi ra bên đường, chấp tay cúi lễ. Tháo hỏi :

— Quốc-Cử đi đâu đấy ?

— Bẩm, tôi vừa được Thừa-tể tuyên triệu vào, ban cho áo quần đai ngọc đây ạ.

— Vì sao mà được ban ?

— Nhân Thừa-tể nhớ lại công to cứu giá ở Tây-Đô ngày trước nên ban cho thế này.

— Hãy cởi ra xem nào !

Đồng-Thừa trong bụng đã đoán chắc : trong đai áo thế nào cũng có một chuyện. Bấy giờ rất sợ Tào-Tháo khám phá ra, nên dùng khăn che ra. Tháo lập tức thắt tả hữu sẵn rồi cởi đai ngọc ra. Tháo xem kỹ đến nửa giờ, rồi cười nói :

— Quả là cái đai ngọc rất quý !

Rồi lại truyền :

— Cởi luôn áo bào ra xem !



Đồng-Thừa bị Tào-Tháo khám áo

Đồng-Thừa trong lòng sợ hãi chẳng dám trái lời, phải cởi áo dâng lên. Tháo tự cầm lấy rồi lên tới qua ánh nắng, xem kỹ từng li từng tí. Xem xong, xò tay mặc luôn vào mình, thắt lưng đai ngọc, rồi quay lại hỏi tả hữu :

— Dài ngắn ra sao ?

— Bẩm, vừa vặn lắm ạ.

Tháo hỏi Thừa :

— Quốc-Cử cho quách ta cái áo này, được chăng ?

Thừa sợ hãi biện bạch :

— Ôn Thiên-tử đã ban đầu ấn đem tặng người khác ? Xin để tôi may chiếc khác rồi kính dâng Thừa-trưởng.

Tháo vội hỏi :

— Quốc-Cử nhận đai áo này, ắt bên trong có mưu gì hử ?

Thừa sợ hãi nói :

— Tôi đâu dám thế ? Thừa-trưởng đã muốn, tôi xin kính hiến áo này.

Tháo lại cười nói :

— Ông đã thâu an Vas, tôi đâu sợ đoạt lấy ? Nói đùa mà chơi vậy thôi !

Bàn cỡi áo thêu dài trả lại cho Thừa. Thừa từ biệt Thái, đêm ấy về nhà, ngồi một mình trong thư viện, đem áo bào ra xem xét kỹ càng. Nhưng lật đi, trở lại mãi, dò tìm vết gì mà cả tịch không thấy gì cả. Thừa nghĩ bụng :

— Thừa-Tử ban áo bào dài ngọc, có dận tay phải xem kỹ, ắt không phải là không ăn ý. Thế mà giờ đây tôi không thấy dấu vết gì, là sao ?

Nghĩ rồi lại lấy dài ngọc đó ra, nhưng cũng chỉ thấy màu ngọc lish long óng ánh, có chạm hình con rồng nhỏ bò trong đám hoa, bên trong may gần ra lùa lốt, đường kim mũi chỉ vuông vắn, thẳng ngay. Và cũng chẳng có dấu vết gì khác lạ. Thừa nghĩ hoặc trong lòng, lại dúi lên áo thêu dấn mắt vào mà tìm đi xét lại. Tìm rồi giờ lâu, mỗi một quá, vừa nằm xuống ghế nghĩ, thì bỗng cây đèn trên án chấp chèn, ngọc bốc cháy thành hoa, rồi hoa dần về cái « tích » dần rời xuống dài áo, lùa bên vào lùa lốt. Thừa vội vàng lấy tay phất đi, thì đã cháy thủng một đấm nhỏ, lộ ra lớp lụa trắng, bên trong thấp thoáng có vết máu ! Vội lấy mũi dao nạy rọc ra xem, thì thấy rõ ràng từ một chiếc da chính Thừa-Tử viết bằng máu. Chữ rằng :

« Trẫm nghe, trong đạo lớn Nhân luân thì cha con làm trọng. Trong « phân tột ti thì Vua tôi làm trọng. Gần đây giúp Trẫm lòng quân, đối « hiệp Quân phụ, học bề kết đảng, làm hại hoạt Triều cương, mọi việc « sắc phong thưởng phạt đều hướng do Trẫm làm chủ. Trẫm ngày đem lo « lòng, vì thiên hạ nguy đến nơi mất. Khanh là đại thần của nước, là « người chỉ thân với trẫm, nên giữ nhủ công ơn đức Cao-Hoàng xưa kia « sáng nghiệp gian nan. Hãy cù hợp những liệt sĩ trung nghĩa lương « toàn, giải hết gian đảng, phục an Xã-Táo thì Tăng-tư nhà Hán may « lên. Cần ngón tay lấy máu, Trẫm viết chiếu này trao cho Khanh. « Khanh phải thân trọng, lo tính cho kỹ, chủ phụ ý Trẫm.

« Năm Kiến An thứ 4, mùa Xuân, tháng 3. Nay chiếu.

Đồng-Thừa xem xong, thì nước mắt trào tràn lại lòng. Lòng vẫn đau, mỗi đêm chợp mắt không yên. Sáng ngày ngồi dậy, lại đem phòng đọc sách đem từ chiếu ra đọc lại ba bốn lần. Nhưng nghĩ mãi chưa ra kế gì, bèn đi ra chiếu trên án, ngồi cố tìm mưu giết Tào-Tháo. Nghĩ mãi một óc, bặt giác gác xuống ghế ngủ thiếp lúc nào không hay. Bấy giờ có quan Thị-Lang Vương-Tử-Phục đến chơi. Người canh cửa biết rõ là bạn chí thiết của Lỗ-Lũy-Thừa, không dám ngăn cản. Tử-Phục bèn đi thẳng vào Thư-viện,

thấy Thừa nằm phục trên ghế mê ngủ, tay áo dơ lên một tấm lụa trắng dơ lộ ra một chữ « Tích ». Tử-Phục nghĩ-ngó, rút trộm lấy xem. Xem xong, dúi vào tay áo mình rồi đánh thức Thừa dậy :

— Quốc-Cửu ! Quốc-Cửu ! sao yên tâm ngủ kỹ thế !

Thừa giật mình thức giấc, nhìn quanh không thấy tờ chiếu dĩa, thì hồn bay vào lốt, tay cố gắng chồm ra lên tìm cập. Tử-Phục nói :

— A ! anh muốn giết Tào-Công tử ? Tôi phải đi xuất thủ mới xong !

Thừa khóc lên mà nói :

— Anh ơi ! Nếu anh làm thế thì nhà Hán hỏng mất !

Nhưng Tử-Phục nói :

— Tôi đâu đấy. Tôi tưởng nhà tôi đời đời an lạc Hán, sao há không có lòng trung nghĩa sao ? Vậy xin anh giúp một tay, cùng diệt thẳng quốc tộc.

Thừa lau nước mắt :

— Anh có lòng như thế, thật đại hạnh cho nước.

Tử-Phục nắm tay Thừa nói :

— Thế, bây giờ chúng ta hãy cùng vào nhà kim lập tờ « nghĩa trọng » liền lấy ba họ mà báo ơn Vua.

Thừa mừng lòng, lấy ra một bức lụa trắng nữa, viết mấy lời nghĩa trọng cam kết, rồi ký tên, ghi tự của mình vào trước tiên. Tử-Phục cũng cầm bút ký tên ghi tự vào theo. Ký xong, Tử-Phục nói :

— Trống-quân Ngô-Tử-Lan, là chỗ chí thân với tôi. Có thể mời cùng mưu việc được.

Thừa nói :

— Bại dần dần triều, chỉ có Trương-Thủy-Hiệu-Ủy Sùng-Tập với Ngô-Lang-Ngô-Thục là chỗ gần gũi với tôi, ắt có thể cùng chúng ta lo việc này.

Chính lúc đang bàn bạc, thì theo gia đồng vào báo :

— Bẩm có Sùng-Hiệu-Ủy và Ngô-Nghị-Lang tới thăm.

Thừa nghe, tin, mừng từ nói :

— Đây là tôi giúp ta !

Nhưng Thừa khuyên Tử-Phục hãy tạm tránh vào sau bình phong. Thừa ra đón tiếp hai người vào thư viện. Từ nước song, Sùng-Tập nói :

— Cái việc đi tìm ở Hứa-Điền vừa qua, ông có tức giận không ?

Thưa giữ gìn nôi :

— Giữa tay có giận, nhưng làm quái gì được ?

Ngô-Thạc giận dữ :

— Ta thế giết thẳng giặc ấy. Tiếc rằng không có ai giúp ta một tay!

Sùng-Tập hăng hái :

— Vì nước trừ hại, đâu chết tiếc gì thân !

Bằng Vương-tử-Phục từ sau bình phong bước sẵn ra dọa :

— Rõ ràng nhé ! Hai người đã mạnh tên mưu sát Tào Thưa-trưởng, ta phải đi xuất thủ báo vạ lại. Có Đồng-quốc-Cửu làm chứng cho ta đây rồi.

Sùng-Tập cũng giận dữ, mắng rằng :

— Trung thần không sợ chết ! Chúng ta chết đi làm ma nhà Hán, chứ sống để a sòng xu phạ thẳng quốc tặc như mày sao ?

Đằng-Thừa bật cười, bèn lên tiếng :

— Thôi đi ! Chính hai chúng tôi đã lo làm việc ấy, đang muốn gặp hai ông đây ! Vương-thị-lang nói đùa đấy !

Nói rồi, Thừa rút từ túi chiếc quạt tay áo đưa ra cho hai người xem. Hai người đọc từ «huyền diệu» mà tuần tròn xuôi lẹ. Thừa lại đem quạt quạt ra mời ký tên vào. Tử-Phục nói :

— Hai ông hãy ngồi lại đây lát nữa nhé. Để tôi đi mời Ngô-tử-Lan đến luôn.

Nói rồi Tử-Phục ra đi. Đi chưa bao lâu đã mời được Ngô-tử-Lan đến ra mắt mọi người. Rồi cũng đọc chữ và ký tên vào nghĩa mạng Ký xong, Thừa mới rút cả vào hậu đường uống rượu. Đang đàm đạo, bỗng lại có tin báo : «Thái-thủ Tây-Lương Mã-Đằng đến thăm». Thừa truyền cho môn lại :

— Bay ra xin lỗi rằng ta đang đau bệnh không thể tiếp kiến nhé !

Môn lại vâng lời ra báo như thế. Mã-Đằng nổi giận gút lên :

— Thế là làm sao ? Mới hôm qua, ta đứng ngoài cửa Đằng-Hoa, chính mắt thấy rõ ràng bản mặt áo giáp thất đại ngọc đi ra ; mà bây giờ đã kêu đau nặng ? Ta không phải vô sự mà tới đây. Sao lại cự tuyệt không tiếp ?

Người canh cửa lại chạy vào kể rõ lời lẽ và sự giận dữ của Đằng-Thừa bèn đứng dậy nói :

— Các ông hãy đợi chút lát để tôi ra xem.

Thừa ra đến mời Đằng vào sảnh đường. Chào hỏi, an tọa xong.

Đằng trách :

— Tôi mới vào châu nhận mệnh, sắp phải đi xa, nên tôi tới đây chào từ giả, sao ông lại chối từ ?

Thừa tạ lỗi :

— Thân hiền đau bệnh bất ngờ, không ra đón tiếp được. Thật có tội lớn với Sử-quân.

Đằng nhìn thẳng vào mặt Thừa vẫn hỏi :

— Về mặt tình hình bên bờ thế kia, thì bệnh tật ở đâu ?

Thừa chẳng biết trả lời sao nữa. Đẳng rút áo đút phất dấy, thở dài một cái, rồi vừa bước xuống thềm vừa nói :

— Những bệnh này đều không phải mặt cứu nước !

Thừa nghe nói xác động, mới từ tay gạt lại, rồi hỏi :

— Ông bảo ai là người không đáng mặt cứu nước ?

Đằng nghiêng rằng :

— Cái việc bản hươu ở Hứa-đền, tôi còn tức uất gan đây phải đấy ! Ông là người thân thích nhà vua mà cũng cầm chim trong tay sắc, không nghĩ kể đánh giặc. Như thế đâu phải là người phò nạn cứu nguy cho Hoàng-gia ?

Vấn còn sự Đẳng tức giận mình, Thừa giữ bộ kính hải nói :

— Tào Thừa-trưởng là một đại thần rường cột của nước, cả triều đình trông cậy vào, sao ông ăn nói như thế ?

Đằng đứng vững nổi giận mắng :

— Đến người cũng cho thẳng giặc Tào là người tốt nữa à ?

— Ở đây tại vách mạch rừng, xin ông nói nhỏ nhỏ chút...

Đằng càng giận, mắng lớn hơn nữa :

— Thôi ! Để tham sống sợ chết ! Không đáng cùng luận bàn việc lớn !

Mắng rồi, lại toan đứng dậy. Thừa biết Đẳng là người trung nghĩa, bèn bảo rằng :

— Ông hãy ngồi yên. Tôi mời ông vào đây xem cái này...

Thừa dẫn Đẳng vào thư viện, đem tờ chiếu ra cho xem. Đẳng đọc xong, thở khí xung thiên, sắc râu dựng ngược, trợn mắt nhìn mày, rằng cả thật mới, máu chảy đầy mặt ! Beo, bảo Thừa :

— Khi nào ông ra tay, tôi lập tức đem hết binh mã Tây-Lương về tiếp ứng !

Thừa nói, Đổng vào hội kiến với bốn người kia, rồi lấy tờ mệnh trạng bảo Đổng ký vào. Đổng tức thì chém máu hòa rượu cùng mọi người uống mà thề rằng :

— Chúng ta thề cùng chết, quyết không phụ lời ước !

Thế xong, Mã Đổng trở vào năm người kia, nói :

— Nếu được đủ mười người như thế này làm « thập nghĩa », ắt đại sự phải thành !

Đổng-Thừa nói :

— Kê sĩ trung nghĩa lúc này khó mà được nhiều. Nếu mưu việc với kẻ không sa sỉ, thì lại mang họa.

Bấy giờ Mã-Đổng nghĩ cách tìm thêm người, mới bảo Thừa lấy cuốn sổ « Uyên-hàng Lô-tự » (ghi tên các tên-thần) ra xem xét. Khi xem tới tên những người Tồn-thất họ Lưu, Đổng bỗng đập tay xuống bàn :

— Đây rồi ! Sao không bàn việc với người này ?

Mọi người cùng vỗ hỏi :

— Ai ? Người nào thế ?

Mã-Đổng không ngần ngại, trỏ tay vào sổ, đọc tên người ấy lên.
Đó chính là :

• Đỗ hay Quốc-thích sáng minh chiếu.

• Lại có Hoàng-thân giáp Hán-triều.

Chưa biết Mã-Đổng bảo mọi người mời ai. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH TRONG « THÁNH THẦN NGOẠI THƯ »

• Đới Tân Nhị-Thế, Triệu-Cao trỏ con hươu mà nói rằng... con ngựa, để dò ý các quan triều thần thuận, nghịch thế nào. Đới Tam-quốc, Tào-Tháo lại « dẫn hươu » để dò lòng các quan, coi ai thuận, ai chống. Tâm địa kẻ gian hùng sau mà trước sau giống nhau như một egg ? Đến như việc « mượn cung không lấy », trước giả mượn để rồi sau chiếm lấy thực thụ, há phải chỉ một cớ cung mà thôi đâu ! Các ngài Thiên-tử rồi cung bị « bị mượn » như vậy đó. Việc tuấn thủ Hà-Dương là do bày tôi « mời vua ». Việc săn bắn ở Hứa-Điện cũng là người trên phải theo ý kẻ dưới. Cả hai việc đều không dò ý Thế-tử.

Tuy nhiên, Trừng-Nhĩ đem Chu-Hòa ra để chiều Cao-Tào-Tháo thì hay thế Thiên-tử mà nhận những lời chúc mừng. Tào-Tháo không đáng được vì đời Trừng-Nhĩ vậy.

• Quan-Công muốn chém đầu Tào-Tháo ở Hứa-Điện tức là muốn làm đổ phan kẻ nhân thần để nêu rõ đại nghĩa, Lưu-Huân Đức không giết Tào-Tháo tức ấy, là muốn mưu việc an toàn chắc chắn cho đấng Quân-Phụ vậy. Kế đó ở ngay bên cạnh, thật khó trừ ai cũng. Phía trước, phía sau, bên tả bên hữu đều là kẻ tâm phúc, là nhân nhơn cuối lên của kẻ quyền gian ; giết quyền gian mà sợ vào thân mình còn tại thế nữa. Chữ giết quyền gian mà gieo vạ cho Quân-Phụ, thì chẳng những không ích được « công chi thủ » mà còn mang lụy « tội chi khải ». Không thận trọng sau được !

• Đổng-Thừa trước đã đánh Lý-Thức, Quách-Dĩ để cứu giá-Nay nên lại giết được Tào-Tháo, ấy là cứu giá lần thứ hai vậy. Mã-Đổng trước đã cùng Hàn-Toại đánh Tháo, Di, đã từng uống mật chiếu một lần. Nay lại cùng Đổng-Thừa mưu giết Tháo, tức là Đổng cũng một chiều lần thứ hai vậy. Ở trên tác-giả (bộ Tam-quốc) tỏ rõ việc cứu giá bằng « thực bất ». Đến đoạn này tác-giả tỏ cứu giá bằng « hư bất ». Việc nâng chiếu lần sau (Đổng-Thừa) được tả bằng thực bất. Khi họ khi thực, đắp đổi bên heo thời là lý địa. Lại khéo ở chỗ 7 người uống « chiếu đại do », người thì trực tiếp nhận là chén, người thì nhận lại qua tay người khác, người thấy tò chày trước, kẻ thấy sau, người ước hẹn dẫn nơi, kẻ lu mờ tìm đến. Hai người cùng đến cũng có, một người đến riêng cũng có. Người đau lòng là tại mà xa lạ, kẻ nghiêng rống cần một chày máu cầm hàn. Văn quan rõ ra thời độ Văn quan. Văn-tướng rõ có khí khái của Vũ-tướng. Không ai giống ai, mà người nào cũng như được tác-giả vẽ nên. Chuyện Tam-quốc thời là một tác phẩm tự sự hảo diệu vậy.

• Cốt lõi « cơ quán » của Tháo, đến việc « dẫn hươu » ở Hứa-Điện mới rõ rệt rõ ra ra. Nếu kẻ nhân thần (Lưu-Bị) không nghĩ tới kế lừa cao xa là Bế-Vương tự nguyện, đã đã giết Tháo ngay. Việc Văn-Thuật (tiểu Đế hậu) đã mặc nhiên rõ rệt. Việc Tháo muốn nghịch thì cũng đã thấy dấu hiệu bên trước, sắp rõ rệt rồi. « Sấm rõ » « sấm » đã rõ rồi lại cũng như nhau. Cho nên bắt đầu từ khi có « tờ chiếu trong đại do » này trở sau, phần những cụ khởi binh chống Tháo, đều được gọi là khởi binh đánh « giặc » vậy.

Huyền-Đức sợ chính Tháo sai Thử đến dò thám mình, nên giả tăng nói :

— Tào Tháo - tướng trị nước giỏi như thế, sao Ngài lại nối Thiên-hạ không yên ?

Thừa biện xác một, đứng dậy sách rằng :

— Thấy ông là vị Hoàng-Thức nhà Hán, tôi mới moi găm phơi phơi để ông học. Sao ông nỡ giả dối thế ?

Huyền-Đức biện bạch :

— Sự Quốc-cửu có mưu lừa nên tôi thử lòng đó thôi.

Thừa bèn rút tờ «Y đại chiến» đưa cho xem. Huyền-Đức xem xong, lòng đau như xé, cảm giận không nên nói ! Thừa lại đưa ra tờ «Nghĩa trung». Huyền-Đức thấy đã có 6 người ký tên là :

1) Xa Kỵ - Tướng-quân : Đồng-Thần.

2) Công-bô - Thị-Lang : Vương-tử-Phục.

3) Trưởng-Thầy - Hiệ-úy : Sùng-Tập.

4) Nghị-Lang : Ngô-Thục.

5) Chiêu-Tin - tướng-quân : Ngô-tử-Lưu.

6) Tây-Lương - Thái-thủ : Mã-Đĩnh.

Huyền-Đức bèn nói :

— Ông đã «vàng chiến đánh giặc», Bì này đâu dám tặc sức khuyến-mã giúp công !

Thừa ra ra và mời ký tên vào. Huyền-Đức bèn ghi thêm vào nghĩa trung mấy chữ : «Tả-tướng-quân Lưu-Bị» (5). Ký tên rồi, trao lại cho Thừa. Thừa nói :

— Hay thông thả để tôi thêm ba người nữa cho đủ «Thập nghĩa» mà trừ quốc tặc.

Huyền-Đức cười thầm :

— Phải nên từ từ. Chớ khinh xuất một tiết lâu !

Rồi bèn bạc mồi tới canh năm. Thừa mới vào về. Về phần Huyền-Đức, vẫn đi phòng việc Tháo có thể mưu hại, nên thường ra vườn sau trồng rau, tự tay xới đất, tưới cây, làm kẻ giả ngây giả dại. Quan, Trương hai ông thấy thế, hỏi :

— Huynh-trưởng sao không lo tâm tới việc lớn Thiên-hạ, lại đi làm cái việc nhỏ mọn của kẻ tầm thường thế này ?

(5) Huyền-Đức sợ sự này nổi, nghĩa Hán và không kể tên, nên đi được Lưu đánh thán cổ là nhờ 5 chữ này trong tờ nghĩa trung.

Huyền-Đức chỉ trả lời vắn tắt :

— Việc này hai em không thể biết được.

Quan, Trương không dám hỏi nữa. Rồi một ngày kia Quan, Trương đến ở vắng, chỉ cho một mình Huyền-Đức ở nhà, đang tưới rau ngoài vườn, bỗng thấy Hứa-Cửu, Trương-Liêu dẫn vài chục tên quân đi thẳng vào báo :

— Tháo-trưởng sai tôi mời Sứ-Quân đến ngay !

Huyền-Đức trong lòng kinh hãi, vội hỏi :

— Có việc gì mà khẩn cấp thế ?

Hứa-Cửu nói :

— Không biết là việc gì. Chỉ thấy sai chúng tôi đến mời.

Huyền-Đức đành phải theo hai tướng vào Phủ ra mắt Tháo. Vừa thấy mặt Huyền-Đức, Tháo đã cười, hỏi :

— Hôm i Ông ở nhà lo «việc lớn» gì thế ? (6)

Huyền-Đức nghe qua, mặt tái đi như gà cắt tiết ! Nhưng Tháo đã nắm lấy tay giết thẳng vào hậu vườn, miệng hỏi rằng :

— Huyền-Đức học làm vườn có khéo không ?

Bấy giờ Huyền-Đức mới hiểu ra ! Bèn ung-dung đáp :

— Vì chẳng có việc gì làm, nên bày trò tiêu khiển đấy ạ.

Tháo tỏ ra lên tiếng cười mà mặt xanh tái :

— Vừa rồi, nhà gần vắng mai, thấy đầu cành quả xanh đâm mon mon, bồng xóc cùn nhỡ lại nằm quạ, khi đem quân đi đánh Trương-Tả-Hàn ấy giữa đường hết nước uống, tướng sĩ đều khát cháy cổ, tôi bỗng nghĩ ra một kế : lấy mai ngựa trở bừa về phía trước mà nói lớn : «Kia ! trước mặt chúng ta có rừng mai đầy quả đấy ! ? Quân sĩ nghe nói rồi quả mai, đều thêm ưa nước uống. Thế là ai lấy đồ chết. Nay thấy mai tươi phổ quá ngạc, không thể không thưởng thức (7). Nhân lại mới cải được ít rượu, nên mời Sứ-Quân với tôi đãi cùng uống cho vui (8).

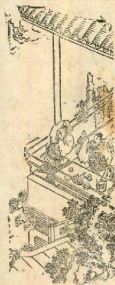
Tâm thầm Huyền-Đức đã yên định, bèn thông dong theo Tháo vào vườn đào, thấy đã bày sẵn và chén ; những quả mai tươi mon mon đặt

(6) «Việc lớn» là việc ông mưu an định. Tháo ? Lợi rồi như sẽ đánh ngay đây.

(7) Hay là như Tào-phu nhân đi ? Đột nhiên chết, như những người đi, bởi đây !

(8) Nhân bừa mai, bữa người ngựa, cũng đã giải khát, chẳng ?

trong đĩa giữa mâm, bên cạnh là một vỏ rượu mới cất thơm tho. Hai người ngồi xuống, cùng nhau nâng chén khải thường-thức.



Lưu, Tào đối ẩm luận anh hùng

Rượu được sửa chừng, bỗng trên không mây kéo đen kịt, sắp đổ cơn mưa. Người đứng lầu dưới thềm trông tay lên không nói :

— Có Rồng lấy nước !

Thảo cùng Huyền-Đức ra vào lan can nhìn xem. Thảo hỏi :

— Sư-Quân có phép biến hóa của Rồng chăng ?

— Bần, chưa hiểu thế nào cả. (9)

Thảo đang sẵn hứng rượu, theo theo nói :

— Con Rồng biến hóa có khi to, khi nhỏ, lúc bay cao lên đến trời, khi vươn mình to lớn thì cuộn mây, phun mưa. Khi thu mình nhỏ bé để tàng hình ẩn tích. Lên cao thì bay lượn khắp vũ trụ. Tầm ẩn thì chìm lặn dưới ba đào. Nay đang tối tăm, Rồng thềm thời mà biến hóa, cũng như con người gặp khi đắc chí, tung hoành. Con Rồng trong loài vật cũng ví như người anh hùng trong đám người. Sư-Quân từng lịch duyệt bốn-bà, chơi khắp bốn phương, ắt rõ những ai là anh hùng thời nay ? Xin nói cho biết ?

Huyền-Đức thông thả đáp :

— Bị này mắt thịt (10) làm sao nhận biết anh hùng ?

Thảo nói :

— Thời ! xin đừng quá khắt khe như thế !

— Bị vô tài thiên-học, từ lâu sống trong tầm tối, này nhờ ơn Thừa-trưởng, bị được vào triều làm quan. Quí tiết chẳng biết những ai là anh hùng trong Thiên hạ...

Thảo gắng hỏi :

— Dù không biết mặt đi nữa, cũng có nghe tiếng chứ ?

Bấy giờ Huyền-Đức mới làm bộ suy nghĩ, rồi trả lời :

— Kia như Viên-Thiệu ở Hải-Nam, bình an mưu lược đủ, chiến cử một phương, có thể gọi là anh hùng ?

Thảo cười mà rằng :

— Hả chỉ là bộ xương khô trong má ! Sớm tối rồi ta bắt sống cho mà xem !

— Thế thì Viên-Thiệu ở Hà-Bắc kia, nhà bốn đời làm đến Tam-công, quan lại tay chân, cùng môn hạ đầy rẫy khắp nơi, nay chiếm Kỳ-châu như hổ cứ nuốt phương, văn quan võ tướng rất nhiều, có thể gọi là anh hùng ?

Thảo lại cười mà rằng :

— Viên-Thiệu một bạo mà gan non, háo mưu mà vô đạo, gánh việc lớn thì uể oải, thấy lợi nhỏ lại quên mệnh, không phải là anh hùng !

Huyền-Đức lại suy nghĩ giây lát rồi nói :

— Có người kia mới được là một trong « Tám tay tài trấn », uy trấn chín châu : Đó là Lưu-Cánh-Thường, có thể gọi là anh hùng ?

Thảo lắc đầu :

— Lưu-Biểu chỉ có hư danh, không có thực tài. Đâu phải là anh hùng !

— Thế thì có người này đang độ huyết khí hăng hái, trí dũng kiêm toàn, hiện làm lãnh tụ toàn cõi Giang-Đông : Như Tôn-Bá-Phủ đã đánh một anh hùng vậy. (11)

Thảo vẫn chưa chịu :

— Tôn-Sách nhờ ượng của cha mà được thế. Chưa phải là anh hùng (12).

(9) Giả ngụy giả dối ! Giả làm !

(10) Xin hỏi pháp tài cấp « mắt thịt » của ông !

(11) Câu này thì nói thực lòng, chứ không giả dối.

(12) Thảo đang chê bai Tôn-lang ượng lớn, « chỗ ngồi » như tiếng của cha. Vả lại Thảo cũng phải phục Sách là « anh hùng phân cứu » rồi đấy.

— Thế thì Lưu - Quỳ - Ngọc ở Ich-châu có thể gọi là anh hùng chăng ?

— Lưu-Chương tuy là giong Tôn thất, nhưng chỉ làm con chó giữ nhà mà thôi ! Anh hùng gì ?

— Vậy còn những người như Trương-Tổ, Trương-Lỗ, Hàn-Toại... (13) thì thế nào ?

Tháo vỗ tay cười ha hả :



Tào-Tháo

— Chao ôi ! Cái lũ nhều nhều lúc nhúc ấy, đêm xa đến làm gì !

Huyền-Đức kết thúc :

— Vậy thì ngoài những người vừa kể, Bạch-ông biết có ai nữa. (14)

Tháo đứng dậy nói :

— Người anh hùng ấy à ? Phải là người nuôi chí lớn trong tim óc, lại phải có mưu cao kế giỏi, có tài bao trùm cả mấy Vũ Trụ trong lòng, có chí nuốt Trời mưa Đất, ấy mới đáng mặt anh hùng chứ ? (15)

Huyền-Đức hỏi :

— Ai là người được như thế ? (16)

Tháo chẳng ấp mờ gì nữa, trả lời sang Huyền-Đức, rồi lại trở về ngực mình mà nói :

— Anh hùng trong thiên-hạ ngày nay, chỉ có Sứ-Quân thôi... Tháo này thôi ! (17)

Huyền-Đức nghe qua, giắt lấy mình lên ! Đôi dũa cầm trên tay bắt giắc rơi xuống đất ! May thay, lúc ấy trời sắp đổ mưa, vừa vào có tiếng sấm nổ ra !... Huyền-Đức mới từ từ cúi xuống, vừa lẹm đôi dũa vào nói rằng :

(13) Không nói đến Mã-Đông, hào tửu.

(14) Gã này già rồi mới từ đầu đến cuối !

(15) Đây cũng tự như tự đắc.

(16) Đâu không nhận mình là anh hùng, mà cũng không hẳn Tháo là anh hùng ! Gã này khéo tuýt !

(17) Chết chưa ! Cầm giữ người giữ ở nhà thôi ?

— Oai trời to thật ! Vừa nghe một tiếng, đến nỗi này...

Tháo cười hỏi :

— Trượng-phu mà cũng sợ sấm à ?

Huyền-Đức nghiêm trang nói :

— Đến thánh nhân xưa kia, nghe sấm vẫn giữ tiết cứng của biển sắc mặt nữa là rồi !



Lưu-Huyền-Đức

Thế là Huyền-Đức kịp thời thức ra chuyện « sợ sấm », mà che giấu được cái sợ thực của mình. Tháo thì cho rằng Huyền-Đức còn tầm thường, từ đó không nghi ngờ nữa. Người sau có thơ khen Huyền-Đức rằng :

« Gượng vào hàng cọp, làm nương thân »

« Lộ mặt anh hùng, dũa rút lên !... »

« Vặt cả dây tơ (trò sợ sấm).

« Tuy cơ ứng biến lạ như Thần,

Nguyên văn :

« Miên tàng hồ huyết tiện thể thần,

« Thuyết phá anh hùng, hình sát nhân ! »

« Xào lá vốn lúi lại ghem sặc ! »

« Tuy cơ ứng biến tin như thần.

Còn mưa vừa dứt, bỗng thấy hai người xông xáo vào hộc viên tay cầm bảo kiếm

lưu lưu, chạy xông xáo thẳng tới Cửu đình. Tả hữu không sao cản nổi. Tháo nhìn ra mới biết Quan-Công với Trương-Phi !

Ngay tại, hôm ấy hai ông ra ngoài thành săn bắn. Khi trở về nghe tin Huyền-Đức bị Hứa-Chữ, Trương-Liêu « mồi » đi rồi, thì cứ một mạch chạy thẳng vào Trường-phủ, lại nghe nói Huyền-Đức đang ở hậu-viện, sợ xảy ra chuyện gì chẳng, nên xung đột bất kể mà vào lý được. Bấy giờ thấy rõ Huyền-Đức đang ngồi đối diện với Tháo, hai ông mới yên tâm, bèn chống gươm đứng lại. Tháo hỏi :

— Hai người đến đây làm gì ?

Vào-Trương thưa :

— Bẩm, nghe Thừa-tướng cùng gia-hoàng uống rượu, nên chúng tôi cũng muốn tiến cho được thêm vài.

Thảo cười nói :

— Đây đâu phải tiệc «Hồng Mào» mà cần đến Hạng-Trang, Hạng-Bà (18) ?

Huyền-Đức cũng cười. Thảo bèn gọi quân hầu :

— Hãy lấy rượu cho «hai Phàn-Khoái» uống, để «hú vía» (19) !

Quan, Trương bái tạ. Chốc lát tiệc tan, Huyền-Đức cáo biệt trở về Viên-Tướng nói :

— Anh làm chúng em sợ hết hồn !

Huyền-Đức đem chuyện đánh rơi đĩa thuật lại cho hai em nghe.

Quan, Trương cũng hỏi :

— Như vậy là ý thế nào ?

Huyền-Đức nói :

— Anh sẽ đi học việc làm vua, là muốn cho Thảo coi thường anh không có chỉ lớn. Không ngờ Thảo lại nhìn anh làm anh hùng, nên anh giật mình đến nỗi đánh rơi đĩa. Anh sợ Thảo sinh nghi, vội mượn chuyện «sợ sấm» để che giấu...

Quan, Trương cũng bái phục :

— Anh thật là anh hùng !

Hôm sau, Thảo lại mời Huyền-Đức vào uống rượu nữa. Đang uống, bỗng có tin báo :

— Mân-Sùng đi thám thính Viên-Thịệu, đã trở về.

Thảo cho gọi ngay vào bồi. Mân-Sùng nói :

— Công-Tôn-Toàn đã bị Viên-Thịệu diệt rồi !

Huyền-Đức giật mình, vội hỏi :

— Điều dưới ta sao ? Mong ông kể rõ cho nghe ?

Sùng thuật lại rằng :

— Toàn đánh nhau với Thiệu, gặp bất lợi, mới đắp lũy cao bao quanh, thành hình tròn ốc. Bên trên xây lầu cao mười trượng, gọi là

lầu «Dịch Linh», trổ 30 vạn bệc gạo, làm kế cố giữ lâu dài. Quân sĩ kéo ra kéo vào bất thần. Nếu xảy có toán nào bị quân Thiệu vây, các tướng xin ra cứu, thì Toàn gạt đi mà rằng : « Nếu cứ cứu như thế, thì sự này mỗi khi ta ra, kẻ nào cũng tưởng đợi được cứu, không ai chịu ở chiến nữa». Nói rồi cứ bỏ mặc. Vì thế, mỗi khi quân Thiệu đến đánh, quân Toàn đều hàng rất nhiều. Toàn có thể, mới sai người mang thư về đây của cứu với Thiệu mừng. Không ngờ giữa đường sứ giả bị quân Thiệu bắt được (20). Toàn lại đưa thư qua Trương-Yên, ngầm hẹn đốt lửa làm hiệu, trong đánh ra ngoài đánh vào. Nhưng người đưa thư cũng bị Viên-Thịệu bắt mất. Thiệu bèn nhân kế trong thư, đốt lửa ngoài thành lửa dụ Toàn. Toàn kéo quân ra đánh thì bị phục binh bốn mặt bắn vây. Quân hao tổn mất quá nửa, Toàn phải rút vào thành cố thủ. Sau đó, Thiệu ngầm sai quân đào đường hầm... dẫn dẫn vào thẳng bên dưới lầu Toàn ở, rồi chui lên phòng hỏa. Toàn không còn đường chạy, lửa đem vùi đến ra chết trước, rồi treo cổ tại tử. Thấy cả nhà bị lửa cháy thành than. Hết Thiệu đã thu hết quân của Toàn, thành trở lại lớn. Em Thiệu là Viên-Thuyết ở Hoài-Nam kiên ra quá độ, không theo quân dân, bị họ làm phản rất nhiều. Thuật đã phải sai người



Công-Tôn-Toàn

qua nói với Thiệu, xin nhường lại Địch-Linh. Thiệu đòi lấy ấn ngọc, Thuyết đã hứa tự mình mang tới nộp. Hết Thuyết đã rời Hoài-Nam để qua Hà-Bắc. Nếu hai anh em y hiệp sức, thì ta khó mà trừ được.

Xin Thưa-vương tính gấp đi mới xong.

Nghe tin Công-Tôn-Toàn đã chết, Huyền-Đức nhớ tới công ơn tiền cũ mình ngày trước, lòng bồi-hối thương cảm. Lại không biết Triệu-Tử-Long ra sao, lau lặt vô dân, lòng càng ập này không yên, nhân nghĩ thầm rằng :

— Nay mình không thừa cơ hội, thì

kế thoát thân, thì biết dời tới bao giờ ?

Bèn dùng dấy nói với Thiệu :

— Viên-Thuyết nếu chạy sang với Thiệu,ắt phải qua lối Tử-Châu. Xin cho Bị một đạo binh kéo đi triệt đường, có thể bắt được Thuyết !

(18) Xưa Sĩ-Bà-Vương Hạng-Vũ mời Hân-Vương tới Hạng-Môn dự tiệc. Tự mình cầm, Phàm-Tăng kéo nhà Hạng-Trang tới kiến ra trước sân nhà «lầu có», để rồi lén-lén bắt gặp chém chết Hân-Vương. Nhưng Hạng-Bà biết là, muốn cho chủ cho Hân-Vương; cũng được ra mời đến tới Trang, thì gọi Trang ra mặt bên, cho đi đứng cho họ Hân-Vương. Sau đó, Phàn-Khoái biết tin, chạy thẳng đến tiệc Hạng-Môn, cứu nguy cho Hân-Vương.

(19) Câu nói thứ tự gọi, Phàn-Khoái đi gì có hai ? Thế mà từ ra tới tới 3 Phàn-Khoái !

(20) Trong bộ lịch Trần-Lên sau này sẽ «thể lệ» Thiệu dùng với Toàn.

Tháo cười nói :

— Được rồi. Ngày mai tôi sẽ dẫn Thiên-Tử, cho ông khởi binh.

Hôm sau, Huyền-Đức vào châu Voa. Tháo sai Huyền-Đức đem 5 vạn quân nổi dậy đánh Viên-Thuật ; lại sai hai tướng Chu-Linh, Lê Chiêu cùng đi. (21) Huyền-Đức bái biệt Vua. Huyền-Đức lên ngựa đưa (22).

Huyền-Đức vội vã về nhà trọ, suốt đêm sửa soạn quân khí yên cương, đeo ấn Tướng-quân, thôi thúc tướng sĩ lên đường gấp rút. Đứng Thưa giục ngựa theo ra ngoài trường đình 10 dặm tiễn đưa. Huyền-Đức dẫn Thưa :

— Xin Quách-Cửu yên tâm. Tôi đi chuyến này chết nào cũng báo được ân-êch.

Thưa nói :

— Ông nên lưu tâm. Chớ phò lòng Thiên-tử.

Hai người chia tay. Quan Trương ngồi trên ngựa hỏi anh :

— Hayh-trưởng xuất chinh lần này, sao có vẻ vội vàng thế ?

Huyền-Đức nói :

— Ta đang như chim trong lồng, như cá trong lưới. Ta đi chuyến này cũng như cá ra biển cả, chim lượn trời xanh, không còn bị ràng buộc gì nữa !

Rồi sai Quan, Trương thúc giục Chu-Linh, Lê-Chiêu kéo quân đi gấp. Bấy giờ Trình-Dục và Quách-Gia đi hôm gần tiễn lương trở về Hứa-đô, (23) nghe tin Tháo đã sai Huyền-Đức tiến binh ra Từ-Châu, thì vội vã vào can :

— Thưa tướng sai Lưu-Bị kéo quân đi làm gì thế ?

Tháo nói :

— Sai đi chặn đường Viên-Thuật.

Trình-Dục nói :

— Hứa-Bị còn làm Dự-châu-Mạc, chống tôi xin giết đi. Thưa-Tướng đã không nghe. Nay lại giao cho binh mã, chính là thả lỏng ro biên, thả lỏng về rừng rậm ! Sau này muốn trị, còn làm sao được nữa ?

(21) Gián-Mạng, số tiền !

(22) Có lẽ Huyền-Đức đã một lần nói Vua ở Hạng-Vua đã cầm thông cùng Lưu-Bị.

(23) Cũng vậy, như hai bên này đi sống nói Huyền-Đức mới đi theo đây.

Quách-Gia cũng nói :

— Thưa tướng dù không muốn giết Bị, cũng không nên sai đi như thế. Có nhân có cớ : « Một ngày thả kẻ địch, để mỗi họ muốn đời » xin Thưa-tướng xét lại :

Tháo nghe lời bèn sai Hứa-Chử đem năm trăm quân kinh kỵ đuổi theo, gọi Huyền-Đức trở lại. Hứa-Chử lập tức kéo quân đi. Huyền-Đức đang tiến quân, bỗng thấy phía sau bụi bay mờ mịt, bèn báo Quan-Trương :

— Đây là quân Tào đuổi theo !

Liền cho hạ dinh trại, sai Quan Trương cầm binh khí đứng chờ sẵn hai bên. Hứa-Chử đến nơi, thấy binh giáp nghiêm chỉnh, bèn xuống ngựa vào dinh ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức hỏi :

— Ông đến đây làm gì ?

Chử nói :

— Vâng lệnh Thưa-Tướng, mời Tướng-quân trở về, có việc cần thương nghị.

Huyền-Đức nghiêm-ngộ nói :

— Tướng ở bên ngoài, có khi mệnh Vua cũng không theo. Hơn nữa, ta đã vào châu Thiên-tử, lại có quân mệnh của Thưa-tướng rồi, không còn phải bàn gì nữa. Ông hãy mau trở về, bàn lại với Thưa-tướng giùm ta như thế.

Hứa-Chử nghĩ thầm :

— Từ trước, Thưa-tướng vẫn chơi thân với ông này lắm. Nay cũng không hề báo ta đến đây để đánh nhau... (24) Chỉ bằng cứ trở về bàn lại như thế xem báo làm sao đã.

Chờ từ biệt, kéo quân về ra mắt Tháo, thuật lại những lời Huyền-Đức đã nói. Tháo do dự chưa quyết định ta sao, thì Trình-Dục, Quách-Gia cũng nói :

— Lưu-Bị không chịu hồi binh, đã biết lòng anh biến rồi đây.

Nhưng Tháo gạt đi :

— Ta đã sai Chu-Linh, Lê-Chiêu đi kèm, như vậy 7 vị tất đã đánh có lòng kiên khác. Huống chi chính ta sai đi, còn bởi tức gọi lại làm gì ?

(24) Nếu đánh nhau thì đời ông đi đâu !

Bên không tính chuyển đuổi theo Huyền-Dức nữa. Người sau có thơ lượn Huyền-Dức rằng :

« Giặc ngựa xưa quân, pot vuốt rồng,
« Chấn vua cật áo, khước ghi lòng.
« Hàm tang cất nổi, cừ nân hiền,
« Rừng duyệt ao tù tới bến Đông !

Nguyễn văn :

« Thúc binh mới nổ khé máng máng,
« Tầm nệm thên gác y giáp trong.
« Trùng phá thất lung đảo hồ báo,
« Đồn khai hạm lửa tầu giao long.

Bấy giờ Mã-Đông thấy Huyền-Dức đã đi khỏi, lại nghe tin bên cạnh cấp báo, cũng vội lên đường về Tây-Lương. Huyền-Dức đem quân tới Từ-Châu. Thử-sử Xa-Trị ra đón. Yếu tiệc xong, bọn Tôn-Chân, My-Trúc cũng đến ra mắt. Huyền-Dức về phủ thêm gia-dinh. Một mặt sai người đi thám thính xem Viên-Thuyết ở đâu. Thăm-cứ về báo rằng :

— Viên-Thuyết xa xỉ thái quá, bọn Lô-Bạc, Tiễn-Lan phải bỏ Thuật kéo quân ra Tung-Sơn rồi Thanh thế đã mất. Thuật viết thơ xin nhường để hiệu cho Viên-Thiện. Thiệu ra lệnh triệu Thuật đến. Thuật thu thập quân mã với những đồ « ngự dụng » trong cung cấm ra đi, hẹn đã gần tới địa phận Từ-Châu.

Huyền-Dức nghe tin Thuật « xô đến, bèn dẫn Quan, Trương, Chu-Linh, Lý-Chiều với 5 vạn quân kéo đi chặn đánh. Đi chưa bao lâu đã gặp ngay Kỳ-Linh. Trương-Pai chẳng nói nửa lời, vung xà mâu tới đánh liền. Đánh chưa hết 10 hiệp, Phi đã thúc lên một tiếng như sấm, dâm Linh chết lủn xuống chân ngựa. Quân Linh thua chạy sợ hãi. Rồi Viên-Thuyết tự dẫn quân tới. Huyền-Dức chia binh ba đường : Chu-Linh, Lý-Chiều đi bên tả, Quan, Trương đi bên hữu. Huyền-Dức lĩnh quân đi giữa. Thấy mặt Viên-Thuyết, Huyền-Dức dừng ngựa dưới cờ mây lầu :

— Tên phản tặc bất đạo kia ! Nay ta vâng chiếu tới đánh mày, mày hãy khoan tay chực hàng ngay đi, mới mong khỏi tội chết !

Viên-Thuyết mừng lại :

— Thằng đệ cháu đóng dẹp sao đến kinh tao ?

Rồi phất cờ vẫy quân đánh sang. Huyền-Dức tạm lui trung quân, đợi dịp tiền sang, để cho hai đạo hai bên đánh tiếp lại, chém giết quân Thuật

một trận khùng khộp, thì y nằm dẫy nổi, máu chảy thành suối. Quân tàn bị bỏ trốn đi vô số. Thuật lại bị Lô-Bạc, Tiễn-Lan từ trong núi đổ ra cướp hết lương thảo tiền bạc, đang muốn trở về Hoài-Nam, thì bọn giặc cướp lại tới đánh tập hậu cho một nạn nữa, đành phải đóng lại Giang-dinh, kiếm diêm thấy chỉ còn hơn một ngàn quân, mà đều là những người già yếu. Bấy giờ đang tiết trời nắng nực, lương thực hết cả, chỉ còn độ 30 hộc gạo mạch, đem phân phát cho quân sĩ. Người nhà Thuật phải nhịn ăn. Nhiều kẻ đói là mà chết. Thuật đói bụng, toàn ăn cơm, nhưng vì quen miệng những cao lương mỹ vị, nên cơm gạo xấu không thể nào nuốt được, mới gọi nhà bếp lấy một dĩa nháp cho đỡ khát. Nhà bếp nói :

— Chỉ có... mìn, chứ làm gì có thịt ?

Nghe lời nói cay chua, Thuật đang ngồi trên giường, kêu nổi lên một tiếng, ngã xuống đất, thở ra đến một hơi máu rồi chết ! Bấy giờ là năm Kiến-An thứ 6, tháng tư. Người sau có thơ rằng :

« Hân mặt, binh đao nổi lên phương,
« Ngụ như Viên-Thuyết đắm xương cương.
« Nổi nhà, chẳng giữ Lễ Cung-Tướng
« Cướp nước, xây lầu nghiệp Đế-vương !
« Giải thích... sấm truyền, xưng vương sấm
« Tin mê ấn ngọc, căm khòa tương.
« Quân tan, lương hết, đời chi một ?
« Thở huyết năm cơ, rồi... chết đường !

Nguyễn văn :

« Hân mặt, binh đao khởi tử phương
« Vô đoan Viên-Thuyết đắm xương cương.
« Bất tư lấy thế vị Cung-Tướng,
« Tận dụng cơ thần tức Đế-vương.
« Cường bạo vọng khoa Truyền quốc-lễ,
« Kiêu xa vọng thuật ứng thiên tường.
« Khát tư một thúy cơ di đức,
« Độc ngựa không sàng, ầu huyết song !

Thuật chết rồi, cháu (gọi bằng chú bác) là Viên-Dĩn đem linh cữu cùng vợ con Thuật chạy về Lu-Giang, nhưm bị Từ-Châu đón đường giết hết cả nhà. Cầm cướp lấy ngựa, đưa về Hứa-dò, dâng Tào-Tháo.

Thảo mừng lắm, phong cho Cầu làm Thái-thể Cao-Liêng. Thảo là «Truyền quốc ngọc tử» về tay Thảo.

Huyền-Đức nghe tin Viên-Thuyết đã chết, bèn viết bốn sáu nghìn đơn. Lại viết thư trình với Thảo, sai Chu-Linh, Lô-Chiên mang về Hứa-Đô, nhưng lưa số binh mã của hai tướng lại, để giữ Tà-Châu. Một mặt thảo ra ngoài thành, đi chiêu dụ những nhân dân thất tín trở về an cư lạc nghiệp.

Chu-Linh, Lô-Chiên về Hứa-Đô ra mặt Thảo, nói rõ Huyền-Đức giữ hết binh mã ở lại. Thảo nổi giận, toàn chém hai người. Tượn Hắc can ngăn :

— Quyền ở Lưu-Bị. Hai tướng không thể làm gì được !

Thảo mới tha cho hai tướng. Hắc lại bày kế :

— Thừa-vương nên viết thư riêng gửi Xa-Tỵ, dặn lừa dịp mà trừ đi.

Thảo y kế, ngầm sai người qua Từ Châu gặp Xa-Tỵ, truyền quân chủ Tỵ mời Trần-Đổng tới mặt bàn việc giết Huyền-Đức, Đổng nói :

— Việc này dễ lắm. Hiện Lưu-Bị đang ra ngoài thành an dân, chỉ mấy ngày nữa y trở về. Tướng quân cứ cho quân sĩ phục bên thành, gần hai bên cửa, rồi giả rằng ra đón tiếp. Bơi khi tới gần, cứ chém cho một đao. Tôi đứng trên mặt thành sẽ sai bắn xuống đám hậu quân của y. Thế là xong việc lớn.

Xa-Tỵ nghe lời, sửa soạn. Tà-Đổng về nhà kể rõ đầu đuôi cho cha nghe. Trần-Khê bắt Đổng phải đi vào trước cho Huyền-Đức biết. Đổng vâng lời cha, giả ngựa đi báo. Ra khỏi thành được một quãng thì gặp hai ông Quan, Trương. Đổng liền báo rõ tình hình như thế.

Số là Huyền-Đức đã trở về, nhưng còn đi sau. Quan, Trương về trước. Trương-Phi nghe rõ âm mưu, bèn vội dúi đánh thành ngay. Vào Trương can ngăn :

— Không được ! Nó phục binh ở cửa thành tinh tía, nếu đến ắt mắc mưu. Ta có kế này, có thể giữ Xa-Tỵ : Đêm nay, thừa lúc ngủ, sai giả làm quân Tào mới kéo đến Từ-Châu, lừa Xa-Tỵ ra đón mồi đánh úp, giết ngay đi là xong.



Quan-Công lừa chiếm thành Từ-Châu

phía Hứa, ập đóng bên ngoài, đợi sáng mai sẽ hội kiến !

Dưới thành kêu :

— Quân đến có việc công mật. Nếu để chậm sợ Lưu-Bị biết. Mồi của mau !

Xa-Tỵ còn dùng dằng chưa quyết. Nhưng ngoài thành một hai kêu cửa gấp quá, Tỵ bèn vội giáp lên ngựa, dẫn một ngàn quân, mở cửa thành kéo ra. Ra khỏi cửa trọc, gọi lớn :

— Văn-Viên ở đây ?

Nhưng ánh lửa sáng rực lên, chẳng thấy Trương-Liêu đâu, mà chỉ

Trương-Phi y kế làm ngay. Nguyên số quân hộ hạ của hai ông lúc bấy giờ vốn sẵn cờ hiệu của Tào-Tháo. Áo giáp cũng một màu ấy. Vào canh ba đêm đó, kéo tới gần thành, kéo mở cửa. Quân vào thành bèn :

— Quân mã của ai ?

Dưới thành trả lời :

— Đây là binh mã của Trương-văn-Viên được Tào Thệ a-

Tướng sai tới.

Quân báo cho Xa-Tỵ. Tỵ vội mời

Trần-Đổng tới bàn

sang :

— Không ra đón thì

sợ Thừa-vương nghi.

Ra đón lại sợ bị lừa.

Biết làm sao ?

Nói rồi, Tỵ lên mặt

thành đáp xuống :

— Đêm tối quá,

không rõ thực hư thế

thấy một tướng mặt đỏ râu dài, mũi dao gươm ngựa dõn tới quai ngựa :

— Bỏ thất phu kia ! Sao dám bày gian kế hại huynh trưởng ta ?

Xa-Trụ kinh hồn bạt vía, gương đánh với Văn-Trường chưa được vài hiệp đã quay ngựa chạy về thành. Nhưng chạy tới đầu cầu treo tại ụ Trấn-Đống sai quân bắn tên xuống như mưa. Xa-Trụ đành vòng quanh thành mà chạy. Văn-Trường đuổi sát tới, vung ngang một đao, chém Trụ cắt lìa, rồi cắt lấy thế cấp giờ cao lên, gọi quân trên thành :

— Xa-Trụ là đầu phản tặc, ta đã giết rồi. Ngoài ra, ai nấy đều vô tội. Hãy hàng đi cho khỏi chết !

Quân sĩ đều trở đầu xin hàng. Náo động chỉ chớp lát, rồi quân dấn yên ổn ngay. Văn-Trường đem đầu Xa-Trụ đi nộp Huyền-Đức, kể rõ việc Trụ mưu hại nên phải chém đầu. Huyền-Đức kính bái nói :

— Nếu Tào-Tháo kéo đến thì làm thế nào ?

Văn-Trường nói :

— Em với Dục-Đức sẽ nghênh chiến !

Huyền-Đức an hận mối, rồi vào thành Từ-Chiếu. Phi-lão cùng trăm họ đứng hai bên đường đón tiếp. Huyền-Đức về phủ tìm Trương-Phi, thì thấy Phi đem cả nhà Xa-Trụ ra giết hết ! Huyền-Đức than rằng :

— Giết mất người tâm phúc của Tháo, đời nào hẳn chịu bù qua ?

Nhưng Trần-Đống nói :

— Sát-quân khỏi lo. Tôi có một kế đẩy lui quân Tào.

Đó chính là :

« Thân cô, đồ thoát » ra hàng họ

« Mẹo giết rồi đẩy tất khỏi làng.

Chưa biết Trần-Đống hiểu kế gì cho Huyền-Đức. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÀN TRONG «THÁNH THẦN NGOẠI THƯ»

• Từ chiến mã của Thiên-lũ ở ụ Hổ-điền mà có, Lát thế của Chu-Hàn cũng do từ ụ Hổ-điền. Vì thấy hành động của Quan-Công mà

Mã-Đổng biết rõ Huyền-Đức. Vì ụ Hổ-điền mà Mã-Đổng biết rõ Quan-Công. Ngươi hôm ấy Tào-Tháo ngựa nghé trước mặt mọi người, Văn-Trường thì giận dữ bưng hờn, rồi tác động lên lầm lì. Văn tự sự nổi sau mà chính là làm mất hết việc trước đây.

• Hai tay anh hùng không thể cùng đứng với nhau. Nếu đứng cùng nhau đi phải mưu trừ nhau. Tháo đã nhận Bị là anh hùng, tức là Tháo sẵn từ diệt Bị vậy. Trát lại, Tháo cũng biết Bị đã từ diệt mình. Bị thì vào một dự mưu cùng bọn Đông-Thảo, mà bưng hờn Tháo bảo mình là anh hùng, thì sao khỏi giết mình, hết rồi ?

• Lưu-Bị đánh rơi đầu trước, rồi mới nghe sấm sau. Đó là nhận rơi đầu mà nói thét ra chuyện sự sấm. Chữ không phải nhận nghe sấm mà gió táp đánh rơi đầu. Nếu như thế thì chữ lìa được đưa trẻ con, chữ lìa sau này Tào-Tháo ? Trong « tục bản » chép sai đi, cho nên nay đưa theo « cổ bản » hiệp chính lại. Câu : « ai trót to tiết vừa nghe sấm » cũng đã đến nỗi này » là một câu nói cười mà to to mà khéo ở chỗ đùa ý hay ở ý, chữ Lưu-Bị lẽ nào bắt chước đưa bé con sự sấm, bưng tai tại chỗ để làm trò cười cho Tháo ?

Ngươi dốt sau chủ giải chuyện xưa, thường chủ giải tìm lần. Chẳng hạn như lúc Sở-Hung-Vũ bị vây hãm ở Cai-Hàn, nghe quân Hán 4 mũi cùng hát khúc « Sở ca », thì Vũ bèn hát mà than rằng : « Quân Hán đã thu hết quân Sở rồi chẳng » ? Sao mà có nhiều tiếng người Sở hát như vậy ? Đó là mưu của Trương-Lương và Hàn-Tân : ở bên lùa cho Hung-Vũ tưởng rằng Bành-Thành đã mất, và để cho lòng quân Sở rối loạn vậy. Thế mà đời sau có người lại chủ thích ứng : « Sở-ca là khúc hát nhè nhàn. Quân Hán hát Sở-ca để làm cho quân Sở phải nhè nhàn mà bỏ đi ngủ, họ sẽ què hương » (!). Sao lại có thể như thế được ? Quân Sở có giơ đũa què hương, thì quân Hán cũng có giơ đũa, què hương. Nếu chủ ý như thế, thì chưa giải tán được binh địch, đã giải tán chính binh mình rồi ! Ai làm việc cớ là thế ?

Chủ giải chuyện, chủ ý chống qua là thêm món trung sát bên ngoài cho chuyện. Nhưng nếu chủ giải như thế, rồi làm truyện thêm, lẫn mất lẫn... thì há chẳng làm trò cười cho bậc thức giả sao ?

• Hồi này, Tôn-Sách ở Giang-Đông. Tôn-Tháo vẫn chưa cho là anh hùng. Một hồi sau gặp Tôn-Quyên trước trận. Tháo nói than rằng : « Sinh con mà sinh người như Tráp-Mưa lạ ịa ! » Mất Tháo

quả là tình đời. Thì ra trong hội Tháo nống rượu ở mư xanh cùng Huyền-Đức, anh hùng trong Thiên hạ Tháo chỉ mới thấy có hai người. Và « cái cụ » còn đang thiếu một chân cụ.

• Sau khi Quan-Công giết Xa-Trụ, Tào-Tháo liền khởi binh đánh Huyền-Đức. Huyền-Đức sợ đi không muốn giết Xa-Trụ, là vì lúc bấy giờ « chiểu đại đao » chưa lập, mưu Đổng-Thần chưa bị khám phá. Huyền-Đức còn chưa muốn dứt liên lạc với Tháo, để người một hòa hợp, trong lòng mưu trừ cụ. Người anh hùng làm việc lớn phải lựa thế, lượng sức như vậy, với ông không xong. Huyền-Đức thông thả kị oan thối oán một tình toán như thế. Văn-Trường là người lòng ngay nghĩ thẳng, nên không tính toán như thế. Gạo ruột hai người cùng là gạo ruột hảo hỉet nhưng mỗi người có tính cách riêng. Văn-Trường kén Huyền-Đức ở đêm này. Mà Huyền-Đức kén Văn-Trường cũng chính ở đêm này vậy.

• Trên tờ « Nhũn trắng » của Đổng-Thần có viết 5 chữ « Tá-tướng quân Lưu-Bị ». Sau này Bị hệ hợp Hân chính thống mà không bỏ thẹn là nhờ tên trong nghĩa trạng này. Nhờ 5 chữ « Tá-tướng quân Lưu-Bị » mà rồi được 5 chữ « Hân-Chiến-Liệt Hoàng-đế ». Xưa, Hán Cao Tổ (hội con là Hán vương) đánh Hạng Vũ, thì nói rõ trong tờ chiếu rằng : « Nguyên theo Chu-Hiếu đánh Sở-vương là kẻ đã giết Ngã-Đế ». Do đó, Hán Vương được danh chính ngôn thuận, bốn bề nghiêng lòng về theo. Nay Lưu-Huyền-Đức đã uống 99 đại chén đánh giặc, danh cũng rõ rệt là trượng nghĩa như thế. Và Gao-Cát Vũ-Hầu sau này, sau lần kéo quân ra Kỳ Sơn ; Khương-Dục chân lần đánh Trưng-Nguyên cũng đều vì tờ chiếu này trên vậy.

Hoặc có người hỏi : « Khi đã trót chém Xa-Trụ, sao Huyền-Đức không đem lá « chiểu đại đao » ra bố cáo cho Thiên hạ cùng biết ? » Xin thưa : Lá chiểu vốn là lá giao phó cho Đổng-Thần ; mà Đổng-Thần lại còn ở bên trong. Nếu Huyền-Đức làm mạnh, e Tháo bị Tháo hại, cho nên, sau khi Đổng-Thần chết, Huyền-Đức mới đem lá chiểu bố cáo cùng hai nội Chu-Hiếu.

• Công-Tên-Toàn bị diệt xong có 30 vạn học lương. Viên Thiệu lúc bị diệt chỉ còn 30 học. Lương nhiều cũng chết, lương ít cũng chết, thế là sao ? Thưa rằng : Cái hại cùng một hạng ở mưu. Bù là hạng có mưu, thì kẻ nhiều lương người ít lương cũng chẳng khác gì nhau. Tuy nhiên, Toàn lúc sống còn biết tiến cử Huyền-Đức. Đó cũng là một cốt

hay. Còn Thiệu thì chẳng được việc gì cả. Trước kia Thiệu đã lừa dối, không phát lương, khiến cho Tân-Kiền tuyệt lương mà thua trận. Nay chính Thiệu lại bị tuyệt lương mà chết. Lòng trời báo ứng không sai vậy thay !

Hồi thứ 22

Viên, Tào khởi ba quân mã bộ
Quan, Trương cầm hai tướng Vương Lưu.

N HẮC lại, Tào-Đổng hiển kế với Huyền-Đức :

— Tào-Tháo sợ nhất là Viên-Thiệu. Hện Thiệu như con hổ chiến ở bốn chân Tinh, U, Thanh, Kỳ. Quân giáp sí có tới 100 vạn. Văn quan võ tướng rất nhiều. Sao Sĩ-Quân không viết thư sai người đem tới đó cầu cứu ? (1)

Huyền-Đức phả vào nói :

— Ta với Thiệu chưa từng đi lại. Vừa đây, ta lại mới đánh phá ơ y. Đòi sao y cứu ta ?

Tào-Đổng nói :

— Ở đây hien có một người, nhà đã ba đời thân giao với nhà Thiệu. Nếu được người ấy viết thư, ắt Thiệu đem quân tới giúp.

— Người nào thế ?

— Người này chính là người vẫn được Sĩ-Quân trọng đãi kính lễ hàng ngày đó thôi ?

Huyền-Đức chợt nhớ ra :

— Là Trịch-Khang-Thành tiên sinh phải không ? (2)

Đổng cười đáp :

— Chính phải.

Nguyên lai, Trịch-Khang-Thành đây tức là Trịch-Huyền, từ nhỏ có tài hiếu học, nghề thu-nghiệp Mã-Dung. Mỗi khi Dung ngồi giảng bài, thì đứng trước đó. Phía ngoài học từ ngữ, phía trong thì đoán

(1) Trước đó gần Tào đánh Thiệu. Con của nhà Thiệu sao được ?

(2) Trịch Huyền là ông họ của Huyền-Đức.

con hấu hủi. Những cô hấu gái thì đứng hai bên. Trịnh-Huyền học với thầy suốt ba năm mà không nhìn thẳng, không bao giờ nghiêng mắt lén ra ngoài một cái. Mã-Dung lấy làm lạ, bưng khen thắm. Khi thành tài, Huyền xin nghỉ học về. Mã-Dung than rằng :

— Hết thầy học trò, chỉ có một mình Trịnh-Huyền lãnh hội được cái học bí-muyền của ta !

Trang nhà Trịnh-Huyền, ai cũng biết chữ. Đến lễ đầy rở gái cũng thông thuộc Kinh Thi. Một hôm, có con hấu ăn nói dốt thối làm trôi ý Huyền, Huyền bắt quý đuổi tên đó đi lần. Một con khác đi qua tưởng thấy hỏi đùa bạn rằng :

— Hễ vì hồ nà ưong ? (3)

Con hấu bị phạt dập ngay :

— Bạc ngàn vàng tôi, phùng tôi chỉ một ! (4)

Ấy, đại ất sắp nhà phong nhã như thế. Bởi Hoàn Đế, Huyền làm quan đến chức Thượng-thư. Sau gặp loạn « Mười kẻ Thượng-thị » Huyền bỏ quan, về làm ruộng, nhà ở Túc-châu. Khi Huyền-Đức còn ở Túc-quận, đã có học với Huyền ; đến khi làm quan Mục-Tử-Châu, vẫn thường đến nhà thỉnh giáo và kính lễ như bạn.

Bấy giờ Huyền-Đức nhỏ ra, mười sáu, bèn đi cùng Tần-Đổng đến nhà, nhờ Huyền viết thư cho Tề-qu. Huyền không chịu nhận lời, viết ngay một phong thư trả cho. Huyền-Đức sai Túc-Châu đem qua Hà-Bắc.

Viên-Thiệu tiếp thư, xem xong nghĩ rằng :

— Huyền-Đức vừa đánh phá em ta, chính thống nên giúp. Ngặt vì có lời Trịnh-Thượng-Thư đã dạy, không thể không đến.

Bèn triệu tập các quan văn võ bàn việc khởi binh đánh Tào-Tháo. Mưu sĩ Điền-Phong can rằng :

— Để chinh chiến luôn mỗi năm, trăm họ mỗi một, khó dựn thiêu hạt nổi. Nay không thể khởi đại binh được nữa. Chỉ nên trước sai người về Kinh đông tin thông tâu lên Thiệu-tử (5), nếu không báo tiếp được, thì hãy đóng biên lũy tại Tào-Tháo gần đường không cho ra phò « ». Rồi sau đem binh ra đóng Lê-Dương tăng thêm chiến thuyền dãn ở Hà-nội, sửa sang khí giới, chia quân tình nhử đi đông chẹn các chỗ hiểm gòi. Như thế, trong vòng ba năm việc lớn ắt thành.

Mưu sĩ Thâm-Phối nói :

— Không được ! Với tài thần võ của Minh-công, lại thêm đối Hà-Sắc cường thịnh này, thì hưng binh đánh giặc Tào để như vớ bần tay. Việc gì phải chờ đợi đến ngày này qua tháng khác ?

Mưu sĩ Thư-Thọ lại nói :

— Cái sách lược chế thắng không phải ở sự cường thịnh. Vì Tào-Tháo giỏi thì hành pháp lạh, quân sĩ tinh luyện, không như hàng Công-Tôn-Toàn ngồi một chỗ chịu khổ. Nay nếu bỏ cái kế hay « báo tiếp tin công » mà đi khởi quân vô danh nghĩa, thiết nghĩ Minh-Công không nên làm.

Những mưu sĩ Quách-Bồ nói :

— Nói thế là sai ! Đem binh đánh Tào-Tháo, sao gọi là vô danh ? Lẽ này Minh-Công nên kịp thời mưu đại nghiệp. Xin thể theo lời Trịnh-Thượng-thư, bầy công Lưu-Bị, tên cao đại nghĩa, tiêu diệt giặc Tào, nếu hợp ý trời, dưới hợp lòng dân. Thực là cơ hội rất tốt !

Thế là bọn mưu sĩ tranh luận giằng co. Viên-Thiệu trở về chưa quyết định ra sao, bỗng lại có hai mưu sĩ Hứa-Du, Tuân-Thâm từ bên ngoài bước vào. Thiệu nói :

— Hai người này có nhiều kiến thức đây. Thử hỏi xem chủ trương thế nào.

Hai người vào thì lễ xong, Thiệu hỏi :

— Có Trịnh-Thượng-thư gửi thư tới đây, bầy ta giúp Lưu-Bị đánh Tào-Tháo. Vậy nên khởi binh hay không khởi binh ?

Hai người đồng thanh thưa :

— Minh-Công lấy nhiều khắc phục ít, lấy mạnh đánh yếu (6), đánh giặc nhà Hán để phủ nhà Hấu (7). Nên khởi binh làm !

(5) Túc là « chng » tức đại Công-Tôn-Toàn ! Tự xưng đi giết người (trước) đó, chỉ vì làm tiểu nhân Vưu, chỉ « công » không « nhân ».

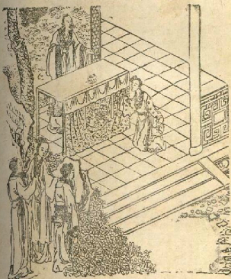
(6) Đó là luận về « chiến ».

(7) Đó là luận về « lập ».

Thiện gật đầu :

— Ý kiến hai ông chính hợp lòng ta !

Bên thương nghị hàng binh. Trước cho Tôn-Cầm ở báo tin với Trách-Huyền, và họ Huyền-Đức chuẩn bị đề tiếp ứng. Một mặt sai Thâm-Phổ, Phùng-Kỷ làm Thống-quân, Đền-Phong, Tuấn-Thâm, Hứa-Đa làm mưu sĩ, Nhan-Lương, Văn-Xá làm Tướng-quân, khởi mười lăm vạn mã quân, mười lăm vạn bộ quân, cộng ba mươi vạn tinh binh uống hướng Lê-Dương tiến phát. Thiện phân phát xong, Quách-Đỗ tiến lên nói :



Trách-Huyền phôi con hãn

— Minh-Công lấy đại nghĩa đánh giặc Tháo, thì nên kể rõ với các

của Tháo, truyền lệnh đi khắp các châu-quận, làm cho rõ cái lễ khoản tu khôi binh. Thế mới là danh chính ngôn thuận.

Thiên nghe lời sai viên Thư-ký Tồn Lâm thảo tờ lệnh. Nguyên Tồn Lâm tự là Không-Chương, tài văn cỡi tiếng. Thời Hoàn-dế đã làm quan Chủ-Bộ, vì can ngăn Hi-Tiến không được, rồi gặp loạn Đông-Trắc, chạy nạn lên Kỳ-Châu, được Viên-Thiệu dùng làm Kỳ-chất. Bấy giờ Tồn Lâm vắng mặt, cầm bút thảo ngay, một bài lệnh như sau :

« Có nghe rằng bậc minh chúa chọn gặp ngay mà chế biến, kẻ trung thần lo nạn nước lập quyền. Cháu nhỏ, có người phi thường rồi sau mới có việc phi thường. Có việc phi thường rồi mới có công lao phi thường. Người phi thường ấy không phải người thường có thể bắt chước làm nổi.

« Xưa kia, nhà Tần mạnh gặp lúc vua yếu. Triệu-Cao nắm hết quyền lớn, chuyên-chế việc Triều-dinh, tự mình làm oai làm phúc. Người thời bấy giờ bị sự hiếp, không ai dám nói gì. Thế mà rồi nhân cũng chết thảm ở cung Vọng-Di, Tử-tháng bị ố nhục, để tiếng xấu đến ngày nay cho đến mai nữa.

« Cho đến cuối đời bà Lê-hậu hai tên Sỉn, Lộc chuyên chính, lên trong giờ cả hai quân, bên ngoài thông-chế hai nước Lương, Triệu, bên trong nắm mọi, quyết việc nơi Cẩm diệp, đối lập luân trên sự « yểu Bửu bề ai cũng đau lòng. Vì thế Dạng-Hải (8) với Chu-hư-Hầu (9) mới hưng binh chống nổi, tru-di quân nghịch bạo, tôn lập Đức Thái-tông (10) làm hưng thịnh lại Vương-Bộ quang minh rực rỡ. Đó là cái gương lớn : Đại thần lập quyền vậy.

« Ngày nay có viên Tư-Không Tồn-Thảo làm cha. Ông nó là cha « Đổng, làm Trung-thường-thị, đã từng thông với bọn Tả-Quân, Tả-Hoàng làm điều yêu nghiệt, tham tàn của tớ, còn thương phóng hỏa, « tàn ngược nhân dân.

« Cha nó là tên Tòng, vốn con nhà họ này được đặt về nuôi, nhờ « có cô mua chức-vi, xe vàng thếp ngọc, đến làm chủ quyền miền, trạm « cấp dinh-tu, làm nghiêm ngặt người hầu.

« Đến nó là tên Tảo, con thằng cháu, cháu rể em tên quan họ, « nên chẳng có nét na gì, tại quá lương tướng, háo loạn lạc, vua trong « tại vua của nước.

« Mạc phủ (11) đây, đồng-thiện quân vương đương, tào trời lũ hung « nghịch, gặp hồi Đông-Trắc cướp quyền bại nước, đã vang gươm khăn « xông, truyền lệnh ra Đông-Hạ, tiêu diệt anh hùng, bỏ hết sáu mặt dùng « lấy việc, nêu mới đề Tào-Thao được cùng mưu việc, cho giữ một « kinh-quân, tưởng rằng chim ưng chỗ săn cũng có chút tài khả dụng. « Không ngờ nó người đồ sát nên liều tài bấy, làm nên quân mã, mới « cả như hổ khí ba quân. Mạc-phủ lại chia binh hùng sĩ giết, chém từ « bỏ, rồi tác xin cho nó sang Đông-quân, làm Thứ-sứ Duyên-Châu. « Thận đề đề bị cướp, nắm được quyền hành, những tưởng rồi nó sẽ « báo được oán thù trước như quân Tào báo thù Tào. Thế mà nó nhân « được thế, dần dần to lớn vượt qua rồi, hung hăng bạo tặc, chém từ « liên miền, tàn hại người hiền. Quan cố Thái-thủ Cừ-giang Biên « Nhượng là bậc anh tài xưa vậy, Thiên hạ đều biết tiếng, như ngày nói « chẳng, không lời a nếm, mà cũng bị nó giết hại, đưa đến nạn đao, vợ « con bị nạn diệt vong. Tào đề khắp kẻ sĩ ai ai đến tức giận, nhân dân « chôn chôn càng xót xa lẫn hơn. Một người vùng cánh tay, cả châu-quận « cũng hưởng ứng, nên quân nó bị phá ở Từ-châu, diệt nó mất về tay « Lê-Bố. Thận nó sợ nơi cõi Đông, không biết dựa vào đâu.

« Mạc-phủ nghĩ đến nghĩa « cảnh mệnh đang dở nhành mềm », và « cũng vậy không dùng dưng giết, cho nên lại đương cơ, mới giúp « gióng trống khua chiêng đem quân tới cứu nó về dinh quân Lê-Bố tại « về (12). Cứu cho nó khỏi cái nạn tử vong, lại phục hồi cho cái địa vị « phương bá. Thế thì, Mạc-phủ tuy không có công đức gì với trăm họ « Duyên-Châu nhưng đã làm phúc lớn cho Tháo làm vậy.

Về sau, khi Loan, giá về Đông-Bộ, bị lũ giặc theo cướp, bấy giờ Kỳ-Châu đang có việc cấp cấp ở phía Bắc, Mạc-phủ chưa thể rời ra được, nên đã sai quan Tòng-tu Trung-lang Từ-Huân đi truyền cho Tháo phải vào mà mưu sang chiến Cung-Miêu, giúp đỡ Lưu chủ. Thế mà Tháo không dám rờ rở làm chần, hiệp vua đời già ra chỗ khác. Nét hình nhon Vương thất, làm bại hoại pháp chế, rồi kỳ cương, người khuyên lột cả Tam-di, chuyên-chế hết Triều-chính, muốn thường ai mặc lòng, muốn giết ai cứ nói. Yêu ai thì làm ngay tới ba đời, ghét ai thì giết cả ba đời. Ai tự tin hoàn toàn bị chém công khai. Ai bị một dị nghị, bị giết ngầm ngầm. Tiên quan phải ngậm miệng, người đi đường chỉ đưa mắt cho nhau.

(11) Mạc-phủ : tại Viên Thiệu làm tướng.

(12) Việc này có thật : Từ là Lạc, Thiệu sai Nhâm-Lương đến cứu quân của Lê-Bố.

(8) Từ là Chu-Bộ.

(9) Từ là Chu-Chương.

(10) Từ là Hán-Văn Đế.

Chức Thượng-Thư chỉ còn biết ghi chép buổi triều hỏi Công-Khanh, người đứng cho còi vó. Như Thái-Uy Hoàng-Ber, trãi coi hai Ty, ở địa-vị nhất phẩm quốc-gia, thì Thái-uôm mất cảm ghét, vu oan tội tình đánh đập thảm hại, tước chức đuổi người, tự ý làm của, không thêm coi hiểm cương ra gì nữa. Văn-nghị-lang Triệu-Ngan, long trung nói thẳng, nghĩa ấy đáng khen, Thái-uỷ triều nghe hợp đạo, long nhơn vui tươi gia thưởng. Thái liên mẹ đoạt Thánh minh, chốn lếp đường lối không cho ai nói nặng lợi nữa. Rồi tự tiện bắt đại thần, không tâu mà giết, Vua chẳng biết gì.

« Lại như Lương-Hiến-Vương là anh em cùng mẹ với đức Tiên-Đế, lừng lẫy tôn quý, đều đều cậy đều cậy tự, gốc há cảnh rừng cũng đáng được kính trọng thay, thế mà Thái-uỷ đem tước sĩ quân lính đến khai quỹ, phá quan quách, phơi lộ thấy, cướp lấy vàng bạc châu báu. Đến nay Thánh-triều còn chưa rảo lệ, sĩ dân còn đau lòng. (13) Nó lại còn đặt ra chức Trung-Lang-trung đạo mà chức Hộ-uỷ bởi vàng, đi đến dân tàn hại đến đó. Biết bao nhiêu tội nó bị buoi oán là lý giữa trời.

« Thân ở ngôi Tam Công mà nó theo thói trộm cướp, làm như cá nước, hại muôn dân, gây tai vạ độc địa cho cả vương hầu người chết. Chính sự nó tình ranh thâm khắt, điều luật bày ra tối hoặc khắp mặt, cạm bẫy chông dẫy đường khắp lối, khiến ai nấy giờ tay dộng phải lười, bước chân mắc phải vòng. Cho nên dân vô tội ở Dạ-dạ, Dụ đau khổ lầm than, tiếng rên la ở chốn Đế-đó rất là ai oán. Thái xem sử sách cổ kim, những kẻ làm tội tham tàn khốc liệt cũng nhiều, nhưng không kẻ nào tai hại bằng tên Thái ngày nay nữa.

* Mạc-Phủ đang bận hồi tội dấn ngoại gian, chưa kịp răn trách đến nó tức là còn nín sâu tặc đảng, tưởng nó sửa làm cải lỗi đi chăng. Thế mà nó vẫn lòng lang dạ sói, manh tâm gây vạ, muốn đập đổ cột tường, làm cho nhà Hán có thể yếu đuối. Nó trừ diệt người trung chính để được tự do làm ác như con Cú độc vậy.

Trước đây, Mạc-phủ gióng trống bắc chinh, từ tên giặc dũ Công-Tôn-Toàn, phải cầm vòng vây một năm trời. Thái nhân lúc quân giặc chưa tan, dám ngầm mưu thông nhau, đưa thư hẹn hợp, ngoài mặt giả giúp quân nhà vua, trong lòng rình đánh úp. May được kẻ đưa thư tiết lộ, giặc Toàn bị bêu đầu, và ngọc đức của giặc Thái phải rứt lạt, chẳng mờ

(13) tức là lời Tào-Tháo đi đánh Tào-chân. Mãi thế cho, có sai quân mới mới mới.
Trong sử sách có cả họ Lương-Hiến-Vương

để được gì cả, Nay nó lại dám dấn chẹn Ngao-Thương, ngăn sông gây việc, toàn đem đời sống con họ ngựa để chặn binh Long-ra 1

Mạc-Phủ nay phụng sai lính nhà Hán (14) đi dẹp bốn phương. Quân có lịch dài trên vạn ngựa, ngựa khỏe nghĩa dân, phần kích tinh thần sáng trắng ai sức lực vua Hoàng, Đạo, Hoạch (15), vươn thế mạnh vô cùng, cung bắn. Quân đội Tinh-Châu vượt tới Thái-Hồng mà đi. Binh mã Thanh-Châu lợi ngựa sông Tế, Thái mã tới (16). Đại quân băng qua Hoàng-Hà đánh mặt trước, quân Kinh-Chân lại tiến vào đất Uyển. Dẹp đánh một trận. Thế mạnh như tên bắn cộp đuôi vào ở giữa, thì khác gì nổi lửa lớn mà đốt cỏ khô, giặc nước hăm cả đổ trôi là than đó ! Giặc thế nào mà chẳng bị tiêu diệt ?

Và lại những quân sĩ của Thái có thể đánh trận được, đều là những người quê quán ở Châu-U, Châu-Kỳ bị bắt buộc mà phải theo ; ai ai cũng có bụng oán, muốn về quê hương, ư nước mắt trông về phương Bắc (17). Ngoài ra, những người Duyệt, Dự cũng những quân sĩ của Lê-Bố, Trương-Đương sát lại, vì bị ức hiếp, tạm thời đi theo, cảnh quân họ thì ghét cách quân kia, sẵn sàng tử đấu. Nếu ta lên gò cao nhìn trông, phát có trắng đờ mờ đường cho họ về làng, ắt thế như đất lở ngôi tan, không cần phải dầm chém đổ nữa.

Hiện nay nhà Hán suy vi, cương duy lỏng lẻo. Thánh-Triều không có một người nào giúp. Tay chân không thể nào vùng vẫy được. Ở đất trực thuộc triều-dinh, những vị gia luyện đều phải cúi đầu xếp cánh, không thể chống cựa vào ai. Tuy có kẻ si trung nghĩa, nhưng bị loạn thần bạo ngược hiếp chế, thì còn phải trối chí tiết cho nhà Hán sao (18) ? Hơn nữa, Thái nó sai 700 tinh binh tay chân vấy kín cung khuyệt, ngoài mặt giả làm quân tặc vệ, kỳ thực là giam cầm nhà vua.

Mạc-Phủ sợ rằng cái mầm phản nghịch từ đó phát ra. Lúc này là lúc kẻ trung thần phải gan ruột óc lầy đi toan. là cơ hội để các liệt sĩ lập công báo quốc. Há chẳng nên cùng hất sức ru ?

(14) Ở ngoài không có chiến sự, không có lệnh Thiên-tử, nên phải gọi : công sai « sai » nhà vua cấp.

(15) Trung-Hoàng, Hy-Dục và Ô-Hoạch là những đại lược sĩ thời cổ.

(16) Cháo (gọi bằng gọi) của Thái là Con-Côn được Thiên cho làm thủ lĩnh Tinh-Châu. Con trưởng Thái là Văn-Dan được giữ Thanh-Châu.

(17) « Duyệt oán » để cho lòng oán địch tan đi.

(18) Ai ắt sẽ gây tin tưởng cho các quan trung thần.

Tháo nó lại hay giả thác chiếu vua, sai đi gọi binh; sợ các Châu quận ở xa không rõ, lại tưởng rằng lệnh Thái-tử thực mà cấp quân cho nó, thì hùa theo giết phân vua, mất hẳn danh nghĩa, để tiếng cười cho thiên hạ sau này. Vậy những bậc khôn ngoan ắt không làm như thế (19).

Nay mai quân Tinh, U, Thanh, Kỷ, bốn châu cùng tiến (20). Tháo đưa tới Kinh-Châu, mới công ra binh với Kiến-Trung tướng-quân hợp làm thành thế (21). Các châu quận hễ thấy chiến tranh, liền lạc với nhau với cảnh giới, thì vô đường o, cũng không phải Xá-túc, thế là cái công phi thường đã rõ rồi vậy.

* Ai lấy được thủ cấp Tào-Tháo sẽ được phong hầu Ngũ-thiên-tứ-hộ, thưởng tiền 5 mươi vạn.

« Những, Thiệu, Tỳ, Tướng, Hứa... xi đem quân tới hàng, đều không bị lỗi hạn gì cả. Ta cần sáng mở rộng đường ân-thải, ban thưởng xứng đáng cho ngay (22).

* Nay làm rõ việc này bố cáo thiên hạ, để bốn phương biết rằng «Thánh-Tiên đang bị cái nạn cầu thúc nguy cấp ! »

Nguyễn-văn :

* Cái văn : Minh-chức nhân nguy để chế biến. Trung tâm lý nạn «đi lập quyền. Thị dĩ hữu phi thường chi nhân, nhân hậu hữu phi-«thường chi sự. Hữu phi thường chi sự, nhân hậu lập phi-thường chi « công. Phi phi-thường giả, cổ phi-thường nhân sự nghĩ đã. Tích giả «ương Tần nhược chúa, Triệu-Cao chấp binh, chuyển chế triều quyền, «uy phúc do kỳ. Thời nhân biến hiệp, nạn cảm chính ngôn, chung hữu «Vọng-Dĩ chi bại, rõ tông phân diệt, ở như chi kim, vĩnh vi thế tại.

* Cập nãi Lã-Hộ quý niên, Sát, Lộ, chuyên chính, nội kiêm nhị «quân, ngoại thống Lương. Triệu, thiện đoán vận cơ, quyết sự tình cảm, «bạ lã thượng thế, hải nội bán tâm. Vu thị Giáng-Hân, Chư-Hư, «bưng binh phản nộ, tru di nghịch bạo, tôn lập Thái-Tằng. Cổ năng «Vương-dạo hưng long, quang minh hiển ứng. Từ tức đại thần lập «quyền chi minh biến đã.

(19) Trật tự hành động của người của Tháo.

(20) Con thứ Thiệu là Văn-Hy dâng giả U-Châu.

(21) Kiến-Trung tướng-quân là Trương-Li.

(22) Một văn « định ngày » rất dài.

* Tu-không Tào-Tháo, bổ phụ : Trung-thượng thị : Đàng, dũ Tả-«Quân, Tả-Hoàng tịnh tác yêu nghiêm, thao thiết phòng hành, thường «hóa ngược dân. Phụ : Tung, khất cái hủ d-ô-g, nhân tưng giả vị, dư «kin liên biếch, nhân hóa quyền mưu, thuật đạo diên uz, khuyển-phúc «quang khí.

* Tháo : chước yếm di xứ, hân vô ý-dức, phiến-giáo phong hiệp, hân «loạn lạc loạn.

* Mạc-phủ : đồng thống ưng đông, tạo từ hung nghị, cực ngộ «Đông-Trắc xâm quan bạo quốc. Vu thị để kiểm huy cổ, phát mệnh «Đông-Hạ, thu la an hùng, khất là thủ dụng. Cổ tại dũ Tháo đồng «tr hợp mưu, thụ dĩ ỷ sự, vj kỳ ưng lưu ền chi thủ khả nhâm. Chi «ai ngu đầu đoán lược, khinh nên dĩ thời, thường dĩ chiến sự, tri «tăng sự đồ. Mạc-phủ tiếp phục phân binh mệnh shen, to hoàn bố tập. «biểu hành Đông-quân, sử liách Duyệt-Cầu Thủ-sử Bị dĩ bố văn. «tướng xúc uy binh, kỳ hoạch Tần sư nhất khắc chi báo. Nhị Tháo nại «thi ur bại hổ, vô hành hung sát, các bát nguyên nguyên, tàn hại hiệp «thiện. Cổ Cửu-giang Thái-thủ Biên-Nhượng, anh thì thừa vj, thiên «hạ trí danh, chính ngôn chính sắc, luận bất khả cừm, thừa thủ bị khưu «huyền chi tu, thế now thụ dĩ diệt chi cứu. Tỳ thị sĩ lâm phả, thống, «dân cần dĩ trợ, nhất phu phân sĩ, cử châu đông thanh. Cổ công phá «vu Tả-phương, địa đoạt vu Lã-Bố. Bàng hoàng đông đột, diệu cú vô «cổ. Mạc-phủ suy cường can nhược chi chi nghĩa, thủ bất công bạo nhân «chi đàng. Cổ phục viện tinh quân giúp, tịch quyền khởi chính, kim cổ «hương châu, Bô chúng báo tị. Chàng kỳ từ vung chi họa, phục lý «phương bá chi vị, tác Mạc-phủ vô đức vu Duyệt-thế chi dân, anh hữu «đại tạo vu Tháo đã.

* Hân hội Loan-giá phản sức, quân tộc khấu công. Thời Kỳ châu «phương hữu Bắc bí chi cảnh, phi hoàng lý cực, cổ sử Tông-ư Trung-«lang Từ-Huê, tựa phát thiên Tháo, sử thiện to giao miến, dực vj «sao châu. Tháo tiến phóng chí chuyên hành, hiệp thiên dương uy «tinh, vj vụ Vương-thất, bại pháp loạn kỳ, tọa khuyển tam dĩ, chuyên «chế triều chính. Tước thường do tâm, hình lục tại thần. Sở ái quang «tổ tông, sự ố diệt tam tộc. Quân dân giả thủ hiền tru. Phúc nghị gia «mạng ăn lộc. Bạch lưu kiểm khưu, đạo lý dĩ mục. Thượng-thu lý niên «hội Công Khanh, cứu viên phẩm thị dĩ. Cổ Thái-Úy Dương-Bưu, «diễn lịch nhj Tỳ, hành quốc cực vị, Tháo nhân nhai sĩ, bị dĩ phi tộc.

đàn ông tham (3) tính, ngũ độc bị chi. Xác thật nhận thấy, hết cả
chức cương. Văn-ngũ lang Tịch-Nghien, trung gian tỵ nạn, nhận
đầu khổ nạn. Tịch dĩ Thánh-mưu hợp thời, chỉ dùng già sức. Thân
độc mà độc Thánh-mưu, do tuyệt môn lộ, thiên thu lập tức, bất ư
cáo vãng. Họu Lương-Hiếu-Vương, Tiên-Đế miễn còn; phần lãng tị
hiền, mang từ tịng bách do nghi túc cung; nhĩ Tháo sẩy tướng sĩ thân
lâm phối thất, phí quan khố chi, lược thủ kim bích. Tịch tâm Thánh-
mưu lưu thế, dĩ dân thương hoải. Tháo hưu thời trí Phái-bách Trư-
ơng tương. Mộ-môn hiện-dy, sớ quá huy đột, vô hải bất lộ. Tịch xử
Tam-Công chi vị, chỉ hành đạo tặc chi thái, ngộ quốc hại dân, độc chi
nhân quí. Già dĩ tế chính thâm hi, khai phòng hộ thất, tịng chức
ưng lễ, khinh thiên tặc lộ. Cử thủ quản vãng lộ, động túc xúc cơ hiềm.
Tịch dĩ Duyên-Dy hữu vô lưu chi dân, Đế do hữu lưu ta chi nhân. Lịch
quan tài tịch, vô đạo chi thân, thâm tâm khốc liệt, vu Tháo vị tị nạn.

Tháo cười nói :

— Tài vẫn còn phải có võ lược đi kèn nữa chứ! Văn Trấn-Lâm giỏi nhưng vô Viên-Thiệu kèn thì sao ?



Tào Tháo xem kịch Trấn-Lâm

Thơ-Tập là những trung thần. Nhan Lương, Văn-Xú là những võ tướng dũng lược quân tam quân. Ngoài ra bọn Cao Lăng, Trương-Gập, Thuần-Vu-Quỳnh đều là những danh tướng đời này. Sao bảo Thiệu là kẻ trẻ được ?

Hắc cười, nói :

— Quân Thiệu nhiều, nhưng không chính. Đền-Phong tính cương mà hay phạm thượng. Hứa-Da tham lam mà không có trí. Thầm-Phối tự chuyên và vô mưu. Phùng-Kỷ tính quả quyết nhưng vô dụng. Mấy kẻ ấy không thể dùng được nhau, ắt sinh nội biến. Còn Nhan-Lương, Văn-Xú chỉ có cái sức khỏe kẻ thất phu, đánh một trận có thể bắt được. Ngoài ra những bọn lau nhau lúc nhúc, đến có trăm vạn đi nữa đủ đánh kẻ làm gì ?

Khổng-Dung lặng thinh không nói nữa. Tháo mừng rỡ nói :

— Thật đúng như luận liệu của Tuân Văn-Nước !

Bọn gọi Tiền quân Lưu-Bị với Hậu quân Vương-Trung, sai dẫn 5 vạn quân, kéo cờ hiệu Thỏ trắng, tiến ra Từ-Câu đánh Lưu-Huyền-Đức. Nguyên Lưu-Bị trước làm Thứ-ử Duyện-Châu, sau Tháo kéo đến, Bị xin hàng. Tháo phong cho chức Tả-thượng. Nay cho lĩnh binh cùng Vương-Trung.

Còn Tháo, tự dẫn đại quân 20 vạn tiến ra Lê-Dương cự Viên-Thiệu.

Trình-Dục nói :

— Có rằng Lưu-Bị, Vương-Trung không xứng với sở mệnh ?

Tháo nói :

— Ta cũng biết hai tướng không phải là địch thủ của Lưu-Bị, nhưng hãy tạm hư trương thanh thế như vậy. Rồi sau sẽ lộ.

Bèn cử đắp hai tướng :

— Không được khinh chiến. Phải đợi ta phá xong Viên-Thiệu sẽ quay binh về đánh Lưu-Bị.

Lưu-Bị, Vương-Trung vâng lệnh kéo đi. Tháo tự dẫn quân tới Lê-Dương. Đến nơi quân hai bên đóng cách nhau 80 dặm, cùng đắp hào sâu lũy giữ nhau, không xuất chiến. Hai bên cầm cự như thế từ tháng 8 đến tháng mười. Về phía Hà-Bắc vì Hứa-Da thấy Tả-Phối được lĩnh binh thì không thích. Thơ-Tập cũng giận Viên-Phu không đánh kẻ thù mình. Các mưu sĩ bắt hòa với nhau, nên cả hai quân họ Tả nên binh của Viên-Thiệu nghỉ hoặc xoay lưng, cũng không dám ra trước nên binh của Tháo đã mệt, bèn gọi hàng tướng Tạng-Bá, họ họ cũ của Lê-Bố, sai dâng gươm mã Tánh, Từ, sai Văn-Cim, Lý-Điền đi dụ dỗ nên đồng, để Tào-Nhân sang đốc đại quân đóng giữ Quan-Độ. Tháo tự dẫn một cánh quân về Hứa-Đô.

Nhĩ về Lưu-Bị, Vương-Trung dẫn năm vạn quân tới cách thành Từ-Câu 100 dặm ở tại, hư trương cờ hiệu "Tả-thượng" nơi trung quân, chưa dám tiến binh, chỉ sai quân đi ngăn ngừa trên các mặt tiền. Hứa-Đắc Huyền-Đức không sợ quân Tào-Tháo hư thực thế nào nên cũng không dám bạo động, chỉ cho người đi Hà-Bắc thám thính xem sao. Bỗng Tháo sai người tới ra lệnh cho Lưu-Bị, Vương-Trung tiến đánh. Hai người hợp nhau trong một thương-nghĩ. Bị nói :

— Thờ-tướng thác giục đánh thành. Vậy ông hãy tiến binh đi trước !

Vương-Trung thốt thét:

- Thừa-tướng sai ông đẩy chết!
- Ta là chủ tướng, sao lại đi trước?
- Tôi với ông cùng tiến một lúc vậy.

Đại nói:

- Thôi để ta với ông gặp thăm. Ai gặp trước thì đi trước.

Khi về hai mảnh giấy rồi gặp, thì Vương-Trung gặp phải thềm có chữ « tiến », Đại được chữ « hậu », Trung đánh dấu lấy một nửa quân mã tiến đánh Tô-Chân. Huyền-Đức nghe tin quân địch đến, bèn mời Tào-Dương vào bàn:

— Việc Bản-Sơ tuy đã đồng binh Lê-Dương, nhưng các mưu thần chia rẽ nhau, nên chưa tiến thủ. Vậy không rõ Tào-Thảo hiện ở chỗ nào? Lại nghe quân Tháo ở Lê-Dương không có cờ hiệu của Tháo, mà quân ở đây lại có, thế là làm sao?

Đồng nói:

— Tháo có trăm ngàn quý kẻ, thế nào chẳng coi Hà-Bắc làm trọng, thân tới đốc suất? Bởi thế, hân cố ý không kéo cờ hiệu ở đây, mà lại kéo ở đây để hư trương thanh thế. Tôi chắc Tháo không có ở đây đâu.

Huyền-Đức hỏi Quan-Tương:

- Hai em, ai đi thám thính hư thực bây giờ?
- Trương-Pai nói:
- Em xin đi.
- Huyền-Đức nói:
- Tính em táo bạo quá. Không nên đi.
- Dầu có thắng Tào-Tháo đến nữa, em cũng xin bắt về đây!

Vân-Trường nói:

- Xin để em đi xem động tĩnh thế nào.

Huyền-Đức nói:

- Vân-Trường có đi, anh mới an tâm được.

Tức thì Vân-Trường kéo ba ngàn quân mã ra khỏi Tô-Chân. Bấy

giờ tiết trời mới sang đông, mây xám kéo u ám, hoa tuyết bay rơi bởi. Người ngựa dần trên ngòi mưa tuyết xong, Vân-Trường cầm đao giục ngựa ra, lớn tiếng gọi Vương-Trung nói chuyện. Trung thét ngựa ra nói:

- Thừa-tướng đã tới đây, sao không hàng đi?

Vân-Trường đáp:

- Hãy về mời Thừa-tướng ra đây! Ta sẽ nói chuyện.
- Thừa-tướng đâu thềm nói chuyện với mày?

Vân-Trường vội giục, sẵn ngựa tới. Vương-Trung múa đao đón đánh. Hai người giao đấu mỗi một hiệp, Vân-Trường đã thúc ngựa chạy về. Trung đuổi theo, vừa qua bờ núi thì Vân-Trường quay ngựa lại quát lên một tiếng, mưa đao chém.

Trung chống đỡ không nổi, vội quay ngựa chạy trốn. Vân-Trường bèn cấp ngược đao ở tay trái, thúc ngựa đuổi rất sát, rồi đưa tay phải nắm lấy thắt lưng lui xiết khỏi yên, bắt sống Vương-Trung, ôm ngang trên lưng ngựa mà về trận.

Quán Vương-Trung bỏ chạy tứ tán. Vân-Trường áp giải Trung về Tô-Chân ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức hỏi:

- Người là ai? Làm chức gì, mà dám tráo trum Tào thừa-tướng?

Trung kêu rằng:

— Tôi đâu dám man trá? Vì có lệnh thừa-tướng bắt phải hư-trương thanh thế để làm nghi binh như vậy. Quả thực thừa-tướng không có ở đây ạ.

Huyền-Đức sai lấy áo cho mặc, lấy cơm rượu cho ăn uống, rồi sai quân tạm giam lại, đợi khi bắt nốt Lưu-Dạ sẽ quyết định.

Vân-Trường nói:

— Em đã biết trước ý anh muốn giăng bùa nên em bắt sống hân den về vậy.

Huyền-Đức nói:

— Ấy, anh chỉ sợ Dự-Độc nóng tính giết mất Vương-Trung, nên không dám sai đi. Các hạng người như thế giết làm chi vô ích. Cứ để đây lấy đường giăng bùa là hơn.

Trương-Phi nghe qua, hăm hồ nói :

— Nhị-Kha đã bắt Vương-Trung, Còn Lưu-Đại, em xin đi bắt nốt !

Huyền-Đức nói :

— Lưu-Đại trước kia đã từng làm thứ vớ Duyệt-Cửu. Hồi đánh Phàn-Trắc ở Hồ-Lao-quan, hãm đường đường là một mặt Chu-Hầu em còn sợ đấy ? Nay hãm hãm tiền quân tôi đây, không thể khinh địch.

Phi nói :

— Cái đồ chuột nhắt ấy, bỏ kệ làm gì ? Em sẽ làm như anh Hải, em bắt sống nó về đây kúy được !

Chỉ sợ em lại mất mạng nó, làm lỡ việc lớn thôi !

Phi cam kết :

— Nếu lỡ tay giết nó, em xin đầu mạng !

Huyền-Đức bèn cho ba ngàn quân, Phi kéo đi ngay.

Bấy giờ Lưu-Đại nghe tin Vương-Trung bị bắt, thì sợ hãi chỉ một mực dùng cừu trại không ra. Trương-Phi ngày ngày đến trước trại chửi mắng, khêu khích. Nhưng Đại nghe cái tên « Trương-Phi » với tiếng quát như sấm, thì cũng sợ rúm người lại, không dám lộ dấu ra ! Trương-Phi chờ vài ngày nữa, thấy Đại vẫn cố thủ, bỗng nảy ra một kế.

Bèn hạ «mật lệnh» cho quân sĩ của mình đi đến canh hai đêm ấy đi cướp trại. Ban ngày ngủ, trong trường vắng vắng gà rừng này, tìm vạch tới quân sĩ, rồi bắt một tên lính canh đánh cho một trận thật đau và trói ở trong dinh. Lại nói rằng :

— Đại, đêm nay, khi cả quân, sẽ chiếm đồn nó tế cờ !

Nhưng sao đó, lại bị một bảo tử hầu thả ra. Tên quân thoát được, trốn ra khỏi trại, chạy ngay sang dinh Lưu-Đại báo hàng và « tiết lộ » cho mưu cướp trại của Trương-Phi. Đại thấy tên quân bị đòn tù nhân đây mình thương tích, thì tin lời ngay. Bèn bỏ trại trốn không, đem hết quân ra phục bên ngoài. Đêm ấy, Trương-Phi chia quân ba lộ. Sai một tốp 30 người vào thẳng trại phóng hỏa. Còn hai lộ kia tiến ra phục sau trại, cứ trông lửa hiệu chạy mà hai mặt giáp công.

Đến canh ba, Trương-Phi tự dẫn tinh binh đi chặn hậu lối sau của Lưu-Đại. Khi 30 người xông thẳng vào trong trại đốt lửa, quân phục của Lưu-Đại vừa toan đánh vào, thì cánh quân Trương-Phi đã đổ tới đánh ép lại. Quân Đại nào loạn, không rõ quân Phàn như thế nào, bỏ

trốn tứ tán. Đại thấy ngay, dẫn một đội quân, cướp đường mà chạy. Chạy thế nào lại đụng ngay phải Trương-Phi ! Đại toan quay ngựa, nhưng Phi đã sẵn tên, chỉ vung xạ màn có một hiệp là bắt sống được Đại. Quân Đại xôn xang hết, Phi sai người về Túc-châu trước báo tin thắng trận. Huyền-Đức tiếp tin, mừng rỡ báo Văn-Trương :

— Dục-Đức xưa nay nóng nảy tác mắng, mà nay cũng biết đứng trí. Ta không lo gì nữa.

Rồi dân ta mới thành đồn đại. Khi điệt Lưu-Đại về, trông thấy anh, Trương-Phi đắc chí vênh vênh lên :

— Anh cứ bảo em là thắng lỗ mưng, thế háy giờ thì sao ?

Huyền-Đức nói :

— Anh không nói khách như thế, thì em đâu chịu dùng mưu !

Phi sung sướng, cười ha hả, rồi sai đến Lưu-Đại nói. Huyền-Đức vội xuống ngựa, tới cúi trước cho Đại mà tạ rằng :

— Tẩu đệ Trương-Phi trót mạo phạm, xin Ngài tha tội cho.

Bèn mời vào thành, lại tha Vương-Trung ra, khoản đãi cả hai tử tử, rồi nói :

— Trước đây vì Xa-Trạp mưu hại Bệ này, nên không thể không giết. Thừa-tướng lại ngờ Bệ làm phản, cứ hai tướng-quân đem hai tội, Bệ đã chịu ơn lớn của Thừa-tướng, những mong lóe đáp, có điều oán hận. Mong rằng hai Tướng-quân về Hứa-dô, sẽ lựa lời phân biện khéo léo giúp cho, thì may cho Bệ lắm.

Lưu-Đại, Vương-Trung cùng nói :

— Đại ơn Sát-Quân không gặt, vật khi về của Thừa-tướng xin hết sức đền lời phân biện, đem tính mạng cả hai nhà chống tội ra báo đáp cho Sát-Quân.

Huyền-Đức tạ ơn. Hôm sau đem hết quân mã của hai tướng ra trao trả, rồi tiễn ra ngoài thành. Lưu-Đại, Vương-Trung đi chưa quá mười dặm, bỗng nghe một hồi trống nổi lên : Trương-Phi cầm xạ màn ra chặn ngang đường thế lớn :

— Anh ta nghĩ là thế này ? Đã bắt được tướng giặc, sao lại thả ?

Tướng thất như sấm khiến Lưu-Dị, Vương-Trung ngồi trên ngựa run bần người !



Trương-Phi chặn giữ Lưu-Dị, Vương-Trung

Trương-Phi trợn mắt tròn xoe, cầm sà mâu sẵn tới, nhưng đã có người phi ngựa đến sau lưng, kêu lớn rằng :

— Em không được vô lễ !

Thì ra Quan-Vân-Trương. Vương, Lưu hai tướng mới tể phụ Vân-Trương báo Phi :

— Huynh-trưởng đã tha sao em không tuân pháp lệnh ?

Phi nói :

— Lần này tôi tha cho, ngày khác chúng lại đến thì sao ?

— Đợi đến lần nữa sẽ giết cũng chưa muộn mà !

Lưu, Vương luồn miệng nói :

— Phen này về Hứa-Đô, dù Thừa-trưởng giết cả ba họ, chúng tôi cũng đành chịu, quyết không dám dấy nữa ! Xin Tướng-Quân tha cho.

Trương-Phi trợn mắt nói lớn :

— Cao cả tướng Tào-Tháo vác rìu tới đây nữa, ta cũng đánh cho không còn mảnh giáp. Thế hãy tạm giữ hai cái đầu cho các người đó !

Lưu-Dị, Vương-Trung ôm đầu lùi thối ra về. Vân-Trương, Trương-Phi về gặp Huyền-Đức, cùng nói :

— Tào-Tháo ắt lại kéo quân đến đây mai !

Tôn-Càn liền kể với Huyền-Đức rằng :

— Tà-Châu là đất trọng trấn, không nên ở lâu. Chỉ bằng chia binh ra đóng Tiều-Bái và giữ Hạ-Bị, làm thế gì đức để phòng Tào-Tháo,

Huyền-Đức dùng kế này. Bên sai Văn-Trưởng chia quân giữ thành Hạ-Bị, đưa Cam, My hai phu nhân ra ở đó (25). Nguyên, Cam-phu, nhân với người Tiều-Bái. Còn My phu-nhân là em gái My-Trúc.

Tôn-Càn, Giã-Ung, My-Trúc, My-Phượng thả giết Từ-châu. Huyền-Đức cùng Trương-Phi ra đóng Tiều-Bái.

Còn Lưu-Dị, Vương-Trung về Hứa-Đô ra mắt Tháo, nói quyết rằng : Lưu-Bị không có ý làm phản. Tháo nổi giận mắng :

— Đồ vô dụng, làm nhục quốc thể ! Cần để chúng mày làm gì ?

Mắng rồi, thét là hữu lễ hai tướng ra chém ! Đó chính là :

« Chớ, lén đêm tranh cùng hổ mạnh ?

« Có, tìm sao chết được Răng thiêng !

Chưa biết danh mạng hai người ra sao. Xưa chờ hạ văn phần giải.

LỜI BÌNH

• Người tiền cũ Lưu-Bị là Công-Tên-Toàn. Kế giữ Công-Tên-Toàn là Viên-Thị. Kế hàng Viên-Thị là Viên-Thao. Người diệt Viên-Thao là Lưu-Bị. Thế mà Lưu-Bị lại muốn nhờ Viên-Thị giúp mới kỳ. Có lẽ trong thâm tâm Lưu-Bị cũng biết việc như vậy rồi cũng chẳng ra gì, và đến đợt giã đi cũng đoán trước rằng việc chẳng xong đâu vậy. Thế mà Bị đến cửa cứu, Thiệu cũng chịu cứu. Tháo coi Bị đang hợp bằng đầu. Thiệu với Bị đang là đồng hợp. Bị: quyền trước ai mà liệu đoán được việc xảy ra ở ngoài sao. Thật là biến ảo như giấc mộng này qua giấc chiêm bao khác vậy.

• Trần-Dũng muốn cứu viên binh cho Huyền-Đức. Nếu gặp tuần truyện mà đoán, đi dọc gió cho rằng : Đứng sẽ cứu Mã-Dũng. Thế mà Dảng tỏ Mã-Dũng đi cứu Viên-Thị. Thế là sao ? Thừa rằng : Dảng tuy cũng công, chiếu đại áo * với Huyền-Đức, nhưng là Từ-châu phải sợ đến Tây-Lương, đường xa xôi quá. Mối Ký-châu tiền binh đến Hứa-Đô lại rất gần. Và lại Mã-Dũng quân ít, thế nhỏ. Bỏ chỗ xa, chỗ nhỏ mà cứu chỗ gần thế lớn như thế, thật là vô kiện của học anh hùng vậy.

• Huyền-Đức sợ đi cứu được Viên-Thị, là nhờ có Trịnh-Huyền giữ Thiệu. Vì thế, ở đầu quyền đã kể rõ : Huyền-Đức bình sinh là

(25) Các là đến đến đường của đến đó ! Các chúng : một ra * thế thì Hạ II * đến hai !

Trịnh-Huyền làm thầy; Huyền và Lưu-Thục là hai thầy học mà Lưu-Thục đã được nhắc tới từ đầu truyện. Còn Trịnh-Huyền đến hồi này mới xuất hiện. Một tháng, một sau; nhân vật xuất hiện có thứ tự tuyệt khéo. Và sau khi Quan-Công chết tướng, trước khi Viên-Thịp nương binh lại có các phòng lưu nhà họ Mã với bảy ca nữ xinh đẹp và cảnh phong nhã nhà họ Trịnh với bảy nữ tử có học... xen vào. Đây thật là một đoạn "Phong lưu văn tự" y hệt trong các sách tam tài cho bằng xen vào một đám mây bông gió mỏng vậy.

• Tào-Tháo có mười điểm "tốt nhất", Viên-Thịp có mười điểm "tốt nhất". Các luận thuyết này được đưa ra hết thế mười tám. Và những tướng rằng sau đó, Viên, Tào bắt đầu đánh nhau ngay. Thế mà mấy hồi sau, vẫn tạm lắng. Một hồi này hai bên một khời binh. Khời binh mà lại không giao chiến. Bên nào cũng hàng hàng ko ko học tốt. Rồi bên nào cũng từ từ lắng lẽ rồi sẽ Rô là chuyển "đón coi dưới chuột", thật buồn cười. Chỉ nhân cái tình từ từ trở lại quyết của Viên-Thịp khiến tránh khỏi sự liên đoàn của địch, mà làm cho Văn-Tam quốc biến ảo, không người nào liệu đoán được vậy.

• Hoặc có người nghĩ rằng: Tào-Tháo trông thấy từ hịch của Trần-Lâm út phát giận dữ mà bành phất ngựa lên chửi? Thì là bành phất ngựa từ hịch mà khời đi, là ra? Thừa rằng việc này cũng giống như việc Tháo mừng thăm khi nghe Hứa-Thịp báo mình là "kẻ gian hùng" vậy.

Trong khi ở đời không ai biết mình là gian hùng, mà có một người biết đến, thì Tháo cũng lấy người đó làm "tử huyệt" vậy. Trong khi chưa ai biết kẻ tốt của Tháo ra, mà bỗng có một người kẻ xấu, thì Tháo cũng lấy làm hả dạ chứ! Đợt này có những kẻ đi nhìn người, mà người không đáng, thì người được nhìn đi không thích. Như vậy, người đi ngắm kẻ có tội, mà bỗng đúng tội rồi ra, thì kẻ bị ngắm há lại không cảm thấy... sảng khoái sao?

Bà Vũ-Hạ đời Đường, trông thấy từ hịch của Lạc-Tân-Vương thì than rằng: "Người có tài như thế này mà ta không dùng được, thật là lỗi ở quan Tả-tướng!" • Chữ này Vũ-Hạ đọc hịch mà lại mới giận chứ mừng Lạc-Tân-Vương, thì Vũ-Hạ háng còn là... Vũ-Táo-Thiên nữa! Nếu Tào-Tháo đọc xong hịch Trần-Lâm, mà nổi giận như mừng Trần-Lâm thì Tào-Tháo cũng không phải là Tào-thiên Đức nữa.

Ser thành, bại ở đời không đúng bàn luận. Nhưng cái văn chương của người anh tài thật đáng thiên cổ lưu danh.

Ôi! Viên-Bân-Sơ tuy không thông được Tào-Tháo. Từ-Kính. Nghiệp tuy không thông được Vũ-Hạ, nhưng văn chương của Trần-Lâm với Lạc-Tân-Vương đến nay còn làm sướng miệng người đọc. Thế thì có khác gì Tào-Tháo đã bị Trần-Lâm giết chết, Vũ-Táo-Thiên đã bị Lạc-Tân-Vương bắt đi?

Chúng ta chỉ tiếc một điều là Lạc-Tân-Vương để kẻ hết tội ác của Vũ-Hạ, nhưng Trần-Lâm chưa hề hết tội ác của Tào-Tháo. Vì cái lúc Trần-Lâm cầm bắt thối từ hịch, Đổng-Phật lấy cớ ăn uống, Phách-Hên cũng chưa bị giết, bọn Đông-Thừa sáu người, bọn Cảnh-Kỷ năm người và Khổng-Dương... chưa bị hại. Cho nên từ hịch của Trần-Lâm chỉ một kẻ được có một phần tội ác của Tháo mà thôi! Thế mà Tháo đọc qua một chút rồi hỏi câu "Chắc nếu như lúc bấy giờ Đổng-Phật, Phách-Hên đã bị hại, Đông-Thừa, Cảnh-Kỷ, Khổng-Dương... đã bị Tháo giết rồi, thì ngọn bút của Trần-Lâm còn hàng hèn tới đâu? Lại còn còn bị trắng, thống khời biết bao nhiêu!!!

• Cái hồi mà Lưu-Huyền-Đức còn phải đứng sau lưng Công-Tên-Toàn trong hội "Chư-hầu đồng-minh", thì Lưu-Đạo đã ngồi cao chốt cột ở trên, ở trên phương diện một ông Chư-Hầu bị hại. Thế mà tới hồi này Lưu-Đạo đã phát cái đầu lùn nạnh vuốt cho Tháo, rồi lại bị Quan, Trương tóm đầu lật cổ, ăn cả thóc ra, gọi thật là quá đáng, rồi xua tay đuổi đi... Y hét một đứa bé con bị đánh mó, rên rên... há chẳng hổ thẹn nhục nhã lắm sao?

Ngày nay, những người ngồi ngưỡng trên cao, thiết tưởng nên thận trọng, kẻo có người đứng dưới và nép sau lưng người khác... họ cười thêm chớ!

• Hồi này Huyền-Đức bắt được hai tướng Lưu-Đạo, Vương-Trung mà không giết, là ông ta lấy đất giông hòa. Viên-Thịp đóng quân ở Hà-Sắc cũng tin-dịch không tiến đánh, có phải cũng chung một ý như Huyền-Đức chăng? Thuyết rằng: không phải. Thập có dự ước muốn để đánh mà không đánh. Huyền-Đức sợ không đủ để đánh, nên không muốn chiến. Viên-Thịp đến thì ai rõ chủ trương. Huyền-Đức đứng đằng màn mỏng ai mưu toan kế lớn vậy.

**Nỗ danh-sĩ lỏa thân mắng quốc-tộc !
Cát Thái-Y đầu độc, chịu man hình !**

NHẮC lại, Tào-Tháo nổi giận thét chém Lưu-Đội Vương-Trung, thì Không-Dung can ngăn :
— Hai người vốn không phải địch thủ của Lưu-Bị. Nếu giết đi, e mất lòng các tướng.

Tháo mới tha chết cho hai người, nhưng truất lột hết chức tước. Rồi toan khởi binh, thảo di đánh Huyền-Đức. Không-Dung lại nói :

— Nay đang mùa đông giá lạnh, chưa nên động binh. Đợi sang xuân cũng chưa muộn. Bấy giờ hãy nên sai người đi chiêu dụ Trương-Tứ, Lưu-Bầu. Xong rồi hãy mưu đồ đến Từ-Chạ.

Tháo nghe lời, trước sai Lưu-Việt đi thuyết Trương-Tứ. Việt đến Trương-thành, ra mắt Giã-Hủ trước, kể rõ thịnh đức của Tào-công. Hủ liền mời Việt ở trong nhà. Hôm sau vào ra mắt Trương-Tứ, Hủ kể lại việc Tào-Tháo sai Việt đến chiêu hàng. Hai người còn đang bàn bạc bỗng lại tiếp tin báo : Có sứ của Viên-Thịệu đến. Tứ cho phép vào. Sứ giả trình thư lên. Tứ xem qua, thấy cũng là ý chiêu dụ. Giã-Hủ hỏi sứ giả :

— Gia đây lương binh đánh Tào-Tháo, thắng bại ra sao ?

Sứ giả nói :

— Vì mùa đông tháng giá nên tạm bãi binh. Nay thấy tướng-quân đây với Lưu-Cánh-Thăng ở Kinh-châu đều có phong độ quốc-sĩ, nên Cánh-thăng tới sai tới tương thỉnh.

Giã-Hủ bỗng cười rộ lên, bảo sứ giả :

— Người nên trở về gặp Viên-Bân-Sơ và nói giùm rằng : Đến anh em máu mủ còn chẳng dung được nhau, nói chi chuyện bao dung quốc-sĩ thém ba ?

Rồi sẽ nói là thư ngay trước mặt, và thém đòi sứ giả. Trương-Tứ ảy này hỏi :

— Hiện Viên-Thịệu đang mạnh, Tào-Tháo đang yếu. Nay sẽ xử, đuổi sứ, cầu Thiệu đem quân đến, thì làm thế nào ?

Hủ nói :

— Cui hùng theo quách Tào-Tháo là hơn !

— Tháo có mối thù với ta, dung phạm sao được ?

— Theo Tào-Tháo thì được ba điều thuận tiện : Tháo vâng chiếu Thiệu-sử, chính phạt bốn phương, danh chính ngôn thuận đó là một điều thuận theo. Thiệu đang mạnh, ta đem sức yếu tới theo, ít không có trọng tư. Tháo đang yếu thế, được ta theo ít mừng. Đó là hai điều. Tào-công có chí lớn như Ngũ Bá, ít quân thủ nặng nề nên cao đức độ với bốn bề. Đó là ba điều. Mong tướng-quân đừng ngại ngại gì nữa.

Tứ nghe lời, cho mời Lưu-Việt vào hội kiến. Việt hát lời ca tụng thịnh đức của Tháo, rồi bảo Tứ :

— Nếu thừa-tướng còn giữ thế xưa, thì đâu có sai tới tới đây kết liễu với tướng-quân ?

Tứ rất mừng, liền cùng bạn Giã-Hủ kéo đến Hứa-đô đầu hàng. Tứ vào ra mắt Tháo, lạy dưới chân. Tháo vội đỡ dậy, cầm tay an ủi :

— Thôi, ta có chút lỗi nhỏ, đừng để bụng nhé !

Rồi phong Tứ làm Dương-Vĩ tướng-quân, phong Giã-Hủ làm Chấp-kim-ngô-sứ (1). Tháo lại bảo Tế viết thư di chiêu dụ Lưu-Bầu. Giã-Hủ liền ra nói :

— Lưu-Cánh-Thăng chỉ ra kết nạp những người có danh tiếng. Vậy nay phải cử một danh-sĩ văn tài nổi tiếng đến thuyết phục, mới có thể chiêu hàng được.

Tháo hỏi Tuấn-Du :

— Cử ai đi cho được ?

Du nói :

— Không-Văn-Cử có thể đảm đương việc này.

Tháo cho là phải. Tuấn-Du ra về, đi tìm gặp Không-Dung báo rằng :

— Thừa-ương lệnh của một danh-sĩ có văn tài đề cử đi thuyết hàng. Ông có thể đảm đương được chứ ?

Dung nói :

— Hiện ở đây có một danh-sĩ anh-tiến là Nã-Hành, tự là Chính-Bạch, tài giỏi gấp mười tôi. Người này đáng mặt cận thần, không những chỉ làm

(1) Thôi là Tháo được thêm một mưu sĩ giỏi hơn !

ở giữa, thật xứng đáng đứng kê bên Ngai Rồng. Bề tôi phải tiến lên Thiên-tử mới được.



Nể Hành

Bàn viết biểu dâng lên Hiến Đế. Biểu văn rằng :

«Thần có nghe : Ôn Chấn-Bệ như Hồng-Thủy tràn lan, khiến thiên hạ yên bình, cứu khắp bốn phương để cứu độ hữu tuần.

«Xưa, Đức Thế-tông (2) kế thống, mở mang cơ nghiệp, chăm sóc đối xa, khắp nơi kẻ sĩ nức lòng tin đến.

«Nay Bệ-hạ đã đăng Đại-Thánh, lên nối cơ tự, gặp vận long đong, những người bất lạng mỗi giờ mỗi biến. May thay ! Khi thăng sông núi đặc kết, non Nặc giống Thần, dĩ nhân xuất hiện :

«Thần mới thấy đức Bình Nguyên có người xê-sĩ họ Nể, tên Hành, tự là Chính-Bình, 24 tuổi, tư chất nhàn hòa, tâm linh sáng rỡ, anh tài trác lạc, học rộng văn hay, thăng đường xen việc, hữu thức sâu xa, lết

«mắt nhìn qua miệng đã lâu trước, tại mới nghe lời, đã như nhập tâm. «Tình tình hợp đạo, tài-tư có thần. Kỳ tài Hoàng-Dương (3) thần-«trí An-Thế (4) nên so với Hành, chẳng có gì lạ. Lòng trung-quả thẳng «ngay, chí nguyện như sương tuyết, ham điều thiện như vai gương, ghét «điều ác như thù địch. Nói cao thượng Nhâm-Tòa (5) biết thảo sát son «Sử-Ngư cũng không hơn được.

«Trộm nghĩ : dân điều quạ cá trăn, không bằng một con chim Ngạc (6). «Nể Hành đứng ngang triều, ắt thế khả quan. Tãi hàng biểu thao

(2) Tác là Hán Vũ Đế.

(3) Tác là Hoàng-Dương, người thời Vũ Đế.

(4) Tác là An-Thế, người thời Tây-Vi.

(5) Nhân-Tòa ở thời Ngụy-Văn-Hào.

(6) Xưa gọi là chim «Phi-Cu», thì bây giờ họ Tước-Hải, Trích-Dạ, Quách-Gia là tập đến quạ hết !

«thần, chính khí dâng đầy như ngọc. Gửi đều nghĩ, sự mới rồi, dư tài «chế biến phò nguy. Xưa, Giã-Ngự đi tuần ta thuộc quốc, trách quá «Thiên-Vu ; Chung-Quân (7) tế mông mà thiên-chế nước Việt mạnh, «về non mà không khuất, dời nước ngai khen. Gần đây Lý-Tỷ Nghiêm «Tượng cũng nhờ kỳ tài, được dẫn dắt tới Tòa Thượng-Thần ; Nể «Hành đáng sánh với tài ấy. Nếu như Rồng được vươn tới cửa Trời, «giương cánh lên sông Ngân, lên tiếng ở Tòa Tử-Vi, tỏa ánh rực rỡ «Cầu-Vồng... thì dù hấp dẫn khắp kẻ sĩ ở (cần đại-thu, làm rạng uy «nghiêm bốn cửa, khắp trời hòa vui, ắt được vẻ đẹp tuyệt vời. Nơi Đế «thất Hoàng-cư sẽ sức tích được «vua hua phi thượng-vực. Những người «như Hành, không thể có nhiều. Trộm nghĩ : nghe bên dân hay như khác «Dương-A, thấy lời ca đẹp như thiên Kiếp-Sử, thì người mới tài phải «hơn. Thấy Ngạc thần Phi-Thế (8) Yêu-Niên (9) tung gó phi nhanh, «thì Lương, Nặc (10) phải thich.

«Lũ : ăn chim chú lo việc, đã dám quả rằng Bệ-Hạ đức-thần việc «động kẻ sĩ, ắt phải thử tài. Vậy xin lượng thánh cho Nể Hành áo vải «vào chốn. Nếu chẳng ra gì, lẽ thần cam chịu tội khi quả nước bị ».

Nguyễn văn :

«Thần văn : Hồng-Thủy hoành-lưu, Đế ăn tử nghệ, bằng cầu tứ «phương dĩ chiến hiền tuấn.

«Tích Thế-Tông kế thống, tương hành cơ nghiệp, từ tư hi tử, «quần sĩ hưởng tâm. Bệ-hạ đại thánh, toàn thừa cơ tự, tạo nghệ ách «vận lao oán nhứt tắc.

«Duy Nhục giáng thần, dĩ nhân tài xuất. Thiết kiến xử sĩ : Bình «Nguyên Nể-Hành, niên nhị thập tứ, tự Chính-Bình, thực chất trình-«lượng, anh tài trác lạc, sơ thiệp nghệ văn, thăng đường đồ áo. Mục sở «nhất kiến, tiếp tụng chỉ khần. Nhĩ sở tiện văn, bất vọng vu tâm. Tích «dữ Epò hợp, tự nhưc nhưc hân. Hồng-Dương tiền kê, An-Thế mạt «thức, dĩ Hành chuẩn chí, thành bất tước quá. Trung quả chính-ngực, chí «hoài song tước, kiến thiện nhưc kinh, tất ác nhưc của. Nhâm-Tòa «kháng hực, Sử-Ngư lệ tiết, dĩ vô dĩ quá dĩ.

(7) Chung-Quân, người đời Hán-Vũ Đế, ở đời Tề Nam, làm quan Bắc-sứ rất Glán-ngợi Di-la-ha, thiên chế được nước Việt. Khi chết nói : hơn 20 tuổi, Người gọi là Chung-Đông (tên khác).

(8) Sinh ở Lỗ thời Xuân-Tu - chỉ rằng nghe Ngạc Thần Phi-Thế nói nghĩ đi qua đây.

(9) Ngạc Yêu-Niên một ngày chạy một ngày 8 ngàn dặm.

(10) Tác là Vương - sang và Bá-Nặc.

* C: ... tốt như nhất N: ... là lập triều đại hữu
* khế quan: kế thừa sinh tử, đặt khế phan tang. Góa nghi thích kô, kham
* dịch hữu dư.

« Tích Giáo-Nghị cần thi thuộc-quốc, quý hệ Thiên-Vu. Chung-Quân
« dạy đi trường an thiên chế kinh Việt. Nặng quan không khải, tiền
« thế mỹ chi. Cận nhật, Lộ-Tây, Nghiêm-Trọng dạy dụng dụ-tài, ngọc bài
« Đại-lang, Hành nghi dữ vi ti.

* Như dắc long giặc Thiên-Cà, chầu dục Văn-Hán, giương thanh
* Tê-Vi, thủy quang Hồng-Nghê, sức dĩ chầu cật thủy chi đa sĩ, tăng
* từ môn chi mục mục, quân thiên quảng lục, tất hữu kỳ-lệ chi quan. Để
* thất Hoàng-cư tất sức phi thương chi bạo.

« Nhục Hành đẳng bửu bất khả da dãn. Khích-Sô, Dương-A chỉ
« Địa chỉ dung, chương ký giả chỉ sở thân. Phô-Thố, Yên-Nâu tuyệt
« lúc bôn phóng, Lương, Nhạ; chỉ sở căn dã.

* Thần dâng kho kho, cảm bắt đi vãn đệ-Hạ đồc thần thủ sĩ, tất tu
* hiệu thí. Khất lệnh Hành đi học y trọng kiến. Như vô khả quan thái,
* thần dâng cam thọ diện-khai của tôi... »

Vua xem tờ biểu xong, giao cho Tháo Tháo bên sai người triệu Nê-Hành đến. Chờ hồi xong, Tháo cứ lơ đãng, không mời ngồi. Hành mới đứng một lần rồi than rằng :

— Thưa ôi ! Trời đất rộng lớn thế này, sao không có lấy một người!

Tổng hội :

— Thù hạ ta có cả mấy chục người đây đều là anh hùng đời này, sao lại bảo « không có người » ?

Hành vi

— Là những ai ? Xin cho nghe ?

Thảo kê :

— Nay là Tuần-Hắc, Tuần-Da, Quách-Gia, Trình-Dục... có mặt
tại đây, đủ Túc-Hà, Túc-Bình cũng chưa kịp. Trương-Lập, Hứa-Chữ
không bằng. Chức tổng ty như Mỗ-Sam, Lê-Khê, tướng tiền phong
như Vu-Cẩm, Từ-Hoàng đều giỏi hơn người. Hạ-Hữu-Bân làm đánh
lái Phức trong thế gian, Tao-Tử-Hiếu đều xứng là sỹ cũ thân họ! Sao
báo là không người?

Nữ-Hành nghe xong, bật cười nói :

— Ông nói sai rồi. Mấy nhân vật này, tôi biết rõ lắm. Như Tuấn-Hắc có thể sai đi điều tang thảm bệnh, Tuấn-Du có thể dùng giờ mà canh mò, Trình-Dục có thể coi nhà giữ cửa, Quan-Gia có thể sai đục vách.

ngàn thơ, Trương-Liên thì dành cho ông trổng. Hứa-Châu có thể giữ ngựa chiến thôi. Nhạc-Tiên thì nên sa đọc chiến thư, Lý-Đàm có thể sai đi truyền hịch tổng thu. Lỗ Kiêm biết nhà đạo đức kiêu, Mãn-Sông có chí > uốn rơm ăn tằm. Vu-Cân có thể sai với gác xích tường, Tú-Hồng nên sai vào làm chú thì. Hà-Nhã-Đôn có thể gọi là <trường quân hân thế > (1) và đến như Tào-Nhân thật đáng mặt <thời thế với tiên >. Ngoài ra đến là hạng già do tới con, lo rơm bị thụt hết mồi thôi!

Thảo vận hỏi :

— Thế người có tài gì ?

Hành mã ngay :



Nữ-Hành mông Tào-Tháo

— Thưa vãn,
Đưa - lý không điều
gì thông biết. Tam
Giáo Cửu - Lưu
không chỗ nào không
tương. Trên có thể
giúp và được
như Nghiêu, Thuấn,
dưới có thể theo dõi
Đức Khổng, Thầy
Nhan, hễ thêm nghị
luận với bầy tộc từ
sao ?

Trước tình thế gay go ấy, chỉ có Trương - Liêu đứng gần rút gươm toan giết Hành. Nhưng Tháo đưa mắt nhìn lại, rồi bảo Hành :

— Hiện ta đang
thiếu một chức cô-lai
để làm tôi đình trệ
hầu những buổi trăn
hạ, yến hưởng. Vậy
ngươi hãy giữ chức
này! (12)

(11) Đó là câu có một chủ, câu này nói mỗi ý một lần.

(12) Vì hành miếu Trương-Liêu chỉ dùng đồ sành sứ, nên Tháo nói thử cho Liêu và Trương-Liêu.

Hành không hề từ chối, nhón lời ngay rồi bước ra. Trương-Liên hỏi Thảo :

— Tên ấy ăn nói ngạo mạn, sao không giết đi ?

Thảo nói :

— Vì nó vốn có cái hư danh xa gần đồn đại. Nếu giết nó, thiên hạ sẽ bảo ta hẹp lượng không dung được người. Nó đã cậy mình tài giỏi, thì ta sai lầm tên đánh trống cho mà nghe !

Hôm sau, Thảo ngồi trên đình vắng, mở tiệc lớn đãi tân khách, rồi truyền cử lại đánh trống. Nê-Hành bước tới. Tên đánh trống cũ báo Hành rằng :

— Đánh trống, thì phải mặc áo mới vào !

Hành không thèm nghe, cứ mặc áo cũ mà vào, xắn tay đánh ba hồi trống vọng Ngưu-Dương. Âm tiết trầm điệu, nghe vắng vắng như có tiếng đá tiếng vàng ngân theo ai oán. Khách trên tiệc nghe qua, không hiểu bởi lời roi lời bông tả hữu quát tại Hành :

— Sao không thay áo ?

Hành bèn cởi áo, rút quần may trước bàn tiệc, đóng lối thề trơ trơ như con nhông, chẳng che đậy gì hết (13) ! Tên tiệc kẻ lấy tay che mặt tởm tởm, người vội vã quay đi. Lát giờ Hành mới từ từ cúi xuống kéo quần lên, sắc mặt thản nhiên, không hề thay đổi.

Thảo mừng rằng :

— Trên chỗ miếu đường, sao mày quả vô lễ ?

Hành mừng lại :

— Dối vua lừa trên mới là lễ chứ ? Ta để lộ cái hình do cha mẹ sinh ra, tức là phơi bày thân trung ương của ta vậy !

Thảo vội hỏi :

— Mày muốn uống thì ai dưng bầy ?

Hành đáp lập tức :

— Mày dưng bầy chứ ai ! Mày không thấy rõ người hiền kẻ ngu, ấy là mối hận : không đọc thi, thư, ấy là miệng bần ; không nghe lời ngay thẳng là tai hại ; không thông củ kim, là thiếu bản ; không dung chứa, là hẹp hòi ; cứ nghĩ mưu soán nghiệp, ấy là trái tim bần ! Như ta

đây là danh-vĩ thiết-hạ mà mày dưng bầy tên đánh trống, thì cũng giống như Dương-Hóa khinh đức Trọng-Nê, Tang-Thương dưng thầy Mạnh-Tử. Mày muốn gây nghiệp Vương Bá, mà khinh người thế này à ?

Bấy giờ Không-Dung ngồi trên tiệc, sợ Thảo giết mất Hành, bèn lên lời khuyên thái bảo Thảo :

— Tại Nê-Hành chỉ đáng làm tù sung dịch, không đáng như trong gốc mọng đống Minh-vương (14).

Thảo mở mặt Hành truyền bảo :

— Nay ngươi hãy đi sư qua Kinh-châu, nếu thuyết được Lưu-Biêu về hàng, sẽ được chức Công-khánh.

Hành không chịu đi. Thảo bắt đóng yên ba con ngựa, sai hai người áp hai bên, bế vác Hành lên lúi đi. Lại bàn bên vác vác tay sai đem rượu ra của Đông-tổng-tiền. Khi ra chờ ngoài thành, Tuấn-Húc dặn đồng bọn rằng :

— Khi Nê-Hành tới, cứ ngồi im, đừng si dưng dậy nhé !

Hành đến nơi, xuống ngựa bước vào. Bọn Tuấn-Húc ngồi lặng thinh, Hành bèn ngả người khạc rống lên. Tuấn-Húc hỏi :

— Vì sao mà khóc ?

Hành nói :

— Ôi chao ! Vào chỗ cái quan tài người chết, không khóc sao được ?

Cả bọn cùng nói :

— Bọn ta là thấy ma, thì người là thằng cuồng quỷ không đâu !

Hành ngạo nghễ :

— Ta là bề tôi nhà Hán, không thuộc đảng thằng Tào-Man, sao lại không có đau ! (15)

Bọn họ muốn giết đi, Tuấn-Húc vội ngăn lại bảo rằng :

— Để chim sẽ chuột đồng ấy, giết làm gì bầy đao ?

Hành mừng lại :

— Tao là chim chuột, còn có tính chất người. Chớ tự chúng bay chỉ là gia súc, sao họ hết !

Bọn họ tức giận, đứng lên gọi tảo.

(14) Nhắc lại giấc mộng của vua Cao-Tông, theo truyền thuyết, để cứu Nê-Hành nạn.

(15) Nê-Hành lấy vua Hán làm đầu. Bọn Tuấn-Húc lấy Tào-Tháo làm đầu.

(13) Mạnh-Gia cắt mũ ngựa Hoàn-Ôn. Nê-Hành lột giày ngựa Tào-Tháo. Giọng bóng bẩy, cường điệu hết sức !

Hành sang tới Kinh-Châu, vào ra mắt Lưu-Biêu. Nhưng mừng tuy ca tụng tài đức, mà lời vẫn ngụ ý chân biến chế-bại. Bởi vậy miệng nhưng không nói ra, chỉ bảo Hành qua Giang-Hạ yết kiến Hoàng-Tổ.

Có người hỏi Biều :

— Nê-Hành xác tội cả Chúa-công, sao không giết đi ?

Biều nói :

— Nê-Hành làm nhục Tào-Tháo biết bao nhiêu, mà Tháo không giết, là sợ mất lòng người. Nay sai đến đây, ý muốn mượn tay ta giết giùm, để ta mang lấy tiếng hay hiền đức. Vậy ta sai Hành qua gặp Hoàng-Tổ, để Tháo biết rằng ta không phải là kẻ khó !

Mọi người đều phục là cao kiến.

Bấy giờ Viên-Thị cũng sai sứ đến. Biều hỏi các mưu sĩ :

— Vừa Bản-Sơ lại sai sứ tới đây. Lão Mạnh-Đức cũng vừa sai Nê-Hành đến. Nên theo bên nào hơn ?

Tổng-sư Trương-Lương-tướng Hàn-Tung tiến ra nói :

— Nay hai tay anh hùng đang giằng nhau. Trương-môn-nhủ muốn đem việc lớn hãy nhân lúc này mà phá dịch, ắt nên công. Nếu không thể, thì chọn bên nào giỏi mà theo. Nay Lão-Tháo giữ đông binh, người hiền quân về theo rất nhiều. Thế tất phải dặt Viên-Thị trước, rồi kéo quân xuống Giang-Đông. Lúc bấy giờ e tướng-quân không ngăn nổi. Chỉ bằng đem Kinh-Châu này về phe với Tháo. Tháo ắt trọng đãi tướng-quân.

— Người lấy đến Hứa-dô xem động tĩnh thế nào rồi về đây sẽ bàn lại.

Tung nói :

— Cháu, tôi, ai có định phân này. Nay Tung thủ tướng-quân, dù bắt vào chỗ nước sôi lửa bỏng cũng xin vắng mặt. Nhưng tướng-quân hãy xét mình, nếu có thể thân thủ Thiên-tử, dưới quyền Tào-công thì hãy sai sứ đi. Nếu còn tôi nghĩ chưa quyết, một khi đến kinh sư, xin phong cho một chức quan thì Tung sẽ thành kẻ tội liên lụy, không còn được tự tại sống chết vì tướng-quân nữa !

Nhưng Biều vẫn nói :

— Người hãy cứ đi một chuyến xem thế nào. Ta đã chờ rồi ỷ.

Tung bèn từ biệt Biều, đến Hứa-dô, vào ra mắt Tháo. Tháo phong ngay Tung làm Thị-tung kiêm lĩnh Lâm-lãng Thái-thủ.

Tuân-Hắc hỏi nhỏ Tháo :

— Hàn-Tung tới đây cả ý đồ động tĩnh, chưa chắc là an. Sao đã cho chức trọng ? Nê-Hành ra đi cũng chưa có tin gì về Lão-Tháo, tướng không hẳn xem cũ ?

Tháo nói :

— Nê-Hành làm nhục ta quá, nên ta mượn tay Lưu-Biêu giết đi. Còn hỏi đến nó làm gì ?

Bên tại Hàn-Tung trở về thủ ết Lưu-Biêu. Tung về đến Kinh-châu, ra mắt Biều, xưng tụng thật được triều đình và khuyên Biều vào chầu. Biều nói gặng gặng :

— À ! Mày dám hai lòng như thế sao ?

Rồi toan chém. Tung kêu lớn :

— Tự tướng-quân phạt tôi, chứ tôi đâu dám phạt tướng-quân ?

Khoái-Lương khuyên giải :

— Lúc chưa ra đi, Tung đã nói trước như thế rồi.

Biều mới tha cho Tung. Bỗng có người về báo tin :

— Hoàng-Tổ đã chém Nê-Hành rồi !

Biều hỏi nguyên do. Người ấy kể rằng :

— Hôm ấy, Hoàng-Tổ uống rượu với Nê-Hành, cả hai cùng say. Tò hỏi Hành : « Anh ở Hứa-dô, có thấy nhân vật nào đáng kể ? » Hành đáp : « Có tướng « Cu lớn » Không-Vào-Cử với tướng « Cu nhỏ » Dương-Đức-Tổ là ta được. Ngoài hai tên ấy, chẳng có nhân vật nào nữa ! » Tò lại hỏi : « Như ta đây thế nào ? » Hành đáp : « Anh như vị thần trong miếu, tuy hương đồ cúng tế, mà chẳng hề nghiệm chút nào ! » Tò đứng đứng nói giận mình : « À ! Mày dám bảo ta là hạng người gỗ, tượng đất à ? » Rồi sai chém đầu. Hành đến chết vẫn cười Hoàng-Tổ không ngớt miệng.

Lưu-Biêu nghe tin Hành chết cũng than tiếc mãi. Rồi sai đem táng bên bãi Anh-vũ (16). Người sau có thơ rằng :

(16) Bài này mang cái tên « Anh-Vũ » là do một bài tập cổ bài phổ « Anh-Vũ » của Nê-Hành làm ra, bài cũng tựa vào bài người trên đây.

‘ Hoàng-Tô cô tài, mất thiếu người,
 ‘ Nể-Hành công vọng, hận muôn đời !
 ‘ Đến nay qua bãi sông Anh-Vũ,
 ‘ Chỉ thấy cỏ tình ngọn nước trôi...

Nguyễn văn :

‘ Hoàng-Tô tài phải trường giê trầ.
 ‘ Nể-Hành táng thủ thủ giơng đôn.
 ‘ Kim lai Anh-Vũ châu biên quá,
 ‘ Dạg hữu cỏ tình bích thủy lưu.

Tào-Tháo ở Hứa-đô, nghe tin Nể-Hành bị hại, thì cười rằng :

— Đồ kẻ nhỏ nhen giơng lưỡi ! Nay lưỡi mình lại giết mình kẻ !

Nhân không thấy Lưu-Biêu đến hàng, lại muốn khởi quân hỏi tội.

Tuần-Hắc can rằng :

— Chưa bình Viên-Thị, chưa diệt Lưu-Bị, mà vội dùng binh soi Giang-Hán, ấy là bỏ gan ruột mà lo tay chân ! Hãy trước diệt Viên-Thị, thứ đến Lưu-Bị, rồi Giang-Hán chỉ quét một trận là yên ngay !

Tháo nghe lời, gột việc đánh Lưu-Biêu lại.

Nói về Đồng-Thần, từ ngày Huyền-Đức ra đi, ngày đêm lo liệu cùng bọn Vương-tử-Phục, nhưng chẳng biết làm gì. Đến năm Kiến-An thứ 5, gặp ngày Tết Nguyên-Đán, các quan vào chầu mừng vua, Tháo thấy Tháo cũng kiêu hãnh hoành hành hơn trước, thì tức giận đến cầm thành bệnh. Vua hay tin quốc-cửu làm bệnh, sai ngay quan Thái Y trong triều đến nhà Tháo chữa thuốc. Quan Thái Y này vốn là người Lạc-Dương, họ Cát, tên Thái, tự là Xung-Bình, người đời vẫn gọi ông là Cát-Bình, chính là một thầy thuốc nổi tiếng thời ấy. Cát-Bình đến phủ Đồng-Thần đem thuốc đến trị, sớm tối không rời bên giường bệnh, dường thấy Tháo thờ vãn than dài, mà không dám hỏi. Mãi đến ngày Nguyên-lưu (17), Bình cáo từ xin về, nhưng Tháo giữ lại cùng uống rượu. Hai bên đối ẩm tới canh khuya, Tháo một chén quá, mặt cả ảo ảo mà ngủ...



Cát-Bình

Bỗng có tin báo bọn Vương-Tử-Phục bốn người đến Tháo với ra dọa vào, Phục hóa hổ oai :

— Đại sự phải thành !

Tháo hỏi :

— Định dùng kế gì đây ?

— Lưu-Biêu đã kết liên Viên-Thị, khởi binh 50 vạn, hai nhà chia 10 đường đánh tới. Mấy Đổng thì hợp cùng Hứa-Tog, kéo 72 vạn quân Tây-Lương từ phía Bắc đánh xuống. Tháo đã khởi hết binh mã Hứa-Xương, chia đi hai đường nghênh địch. Hiện trong thành bỏ trống. Vậy nếu chúng ta tự tập đủ gia đồng, thuộc hạ 5 nhũ, có thể được hơn ngàn người, đêm

may thừa lúc trong phủ Tháo có đại yến mừng Nguyên-Tiên, ta hãy bỏ vây bọc mặt, rồi xông vào giết nó đi là xong ! Không nên bỏ lỡ cơ hội này !

Thưa mừng rỡ vô cùng, lập tức gọi người nhà sửa soạn binh khí, rồi mặc giáp, cầm thương lên ngựa, hẹn hội quân ở Nội môn, đề cửng đến vào Trường phủ.

Đêm ấy, vào canh một, quân năm nhà cùng kéo vào. Đồng-Thần tự cầm bảo kiếm, đi bộ thẳng vào, thấy Tháo đang ăn yến ở hậu đường liền thét lớn :

— Giết Tháo ! chớ chạy !

Rồi xông tới chém phăng một nhát, Tháo chết gục xuống ! Tháo sướng quá, bằng... mà chẳng mất dý : Thì ra đó chỉ là giả mạo Nam-Khê ! (10) Mấy còn lại tháo chạy. «Tháo tặc ! Tào tặc ! » chưa dứt.

Bấy giờ Cát-Bình nghe lạ, lay dý hỏi rằng :

— Anh muốn giết Tào công phải không ?

Thưa sự hãi, không trả lời được : Nhưng Cát-Bình nói :

— Quốc-Cửu đứng sợ. Tôi tuy chỉ là một thầy lang, vẫn không hề quên nhà Hán. Đã mấy lần, thấy Quốc-Cửu thờ dài não ruột, tôi chưa dám nói. Vừa đây nghe lời nói trong giấc mơ, mới biết nó chân tình. Vậy

(17) Ngày rằm tháng giêng.

(18) Chưa gì việc thực được đáng như mộng !

xin chớ đấu nhau. Nếu Quốc-cửu dùng được tôi vào việc gì, thì đấu chết cả chín họ, tôi cũng không oán hận !

Thừa che mặt khác rằng :

— Chỉ sợ ông không thực lòng thôi !

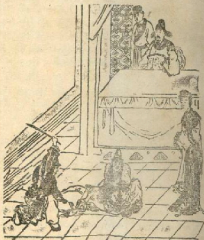
Cát-Bình đưa tay lên miệng, cắn nát một ngón má thề.

Bấy giờ Thừa mới đem tờ « chiếu đại xá » ra cho Bình xem rồi nói :

— Nay mưu việc chưa xong, là vì Lưu Huyền-Dức cùng Mã-Thọ-Thành dấy khởi. Tôi vô kế khả thi, lo ngại mà thành bệnh vậy.

Cát-Bình bồng hân hoan nói :

— Các ông khỏi cần lao tâm mệt sức ! Tình mạng thống giặc Tháo đã nằm gọn trong bàn tay tôi rồi (19).



Đồng-Thừa truyền đánh con hầu Vưu-Anh

(19) Cái bàn tay những ông lang đời nay cũng đáng sợ lắm !

Thừa hỏi mưu kế thế nào, Blah cho biết :

— Giặc Tháo vốn có chứng nhức đầu, đau vào tới cổ tủy. Mỗi lần đau là mỗi lần triệu tôi vào bốc thuốc uống. Vậy nếu nay mai nó triệu nữa thì chỉ việc cho một liều độc được, là nó chết ngay ! Hà tất phải dùng đến binh đao ?

— Nếu được thế, thì cứu Xà-Tắc nhà Hán là nhờ tay ông vậy.

Cát-Bình cáo từ ra về. Thừa mừng khắp khởi trong lòng, mới vào bước vào hậu đường. Bỗng bắt gặp tên gia-nô Tân-Khánh-Đông đang trêu trịch với con thị nữ Vưu-Anh, cười rúc rích trong bóng tối. Thừa nổi giận, thét tả hữu bắt hai đứa đem chém. Nhưng Phu-nhân động lòng thương hại, khuyên tha cho chúng. (20) Thừa về lui vợ, mới sai đánh mỗi đứa 40 roi, rồi đem Tân-Khánh-Đông giam vào lãnh phòng, khóa trái cửa.

Tân-Khánh-Đông căm tức, nửa đêm bẻ gãy khóa sắt, tuột tường trốn ra, rồi chạy thẳng tới phủ Tào-Tháo, xin cáo việc cơ mật.

Tháo sai gọi vào nhà kín hỏi. Khánh-Đông thưa :

— Bẩm Thừa-tướng, Vương tử-Phục, Ngã-tử-Lan, Sùng-Tập, Ngã-Thục và Mã-Đãng, năm người vào phủ chủ con bàn kín với nhau chắc là mưu hạ Thừa-tướng ! Con thấy chủ con đem ra một bức lụa trắng, không biết có những chữ gì. Ngày hôm qua, Cát-Bình lại cầm ngón tay ấn thề. Chính mắt con thấy rõ như thế !

Tháo nghe qua, liền dấu kín Tân-Khánh-Đông trong phủ. Đồng-Thừa không thấy nó về, cho rằng nó trốn đi phương khác không truy tìm nữa.

Hôm sau Tháo giả tảng nhức đầu, triệu Cát-Bình vào bốc thuốc. Cát-Bình nghĩ thầm :

— Chẳng giặc này tận số rồi !

Èn nghiền giã thuốc độc trong cối, vào phủ thêm bệnh Tháo. Bấy giờ Tháo nằm trên giường, bảo Bình kê đơn. Bình xem qua mạch, rồi nói :

— Lần này, chỉ uống một thang là khỏi (21).

Rồi bảo đem sẵn thuốc ra, sắc ngay trước mặt Tháo. Khi thuốc đã cạn, cho một nửa, Bình mới lần bỏ thuốc độc vào nồi. Dọn, rót ra bát,

(20) Lần này giặc của Tần là, Tần Hùng sát: Tần là Tắc thay !

(21) Khỏi, không cần đến thang thứ hai !

tự tay nâng lên dâng Tháo. Tháo đoán biết thuốc độc, cố ý chấp chày không uống rượu. Bình giận :

— Xin uống nóng, cho mở lời ri ra, thì khỏi ngại.

Bỗng Tháo ngồi dậy nói :

— Người đã đọc Nho-thư,ắt hiểu lễ nghĩa : Phàm Vua có bệnh uống thuốc, thì bề tôi phải nếm trước. Cha có bệnh uống thuốc, thì con nếm trước. Người đã làm tâm phúc của ta, sao không uống thử rồi hãy đưa ?

— Thuốc để trị bệnh, cần gì phải nếm trước ?

Bình nói rồi, biết sự đã lộ, liền bước xuống, cầm lấy tai Tháo dẫn xuống ra nhà dề. Tháo vùng vạc gạt chày thuốc rơi xuống. Thuốc đổ lên tới đầu, gục sấp bực tới đó. Tháo chưa kịp ra lệnh, thì hữu đã xông vào bắt giữ lấy Bình. Tháo nói :

— Ta có bệnh gì đâu ! Thế này đây thôi ! Mày quả có bụng hại ta thật !

Bèn gọi hai mươi tên ngọc tốt khỏe mạnh, lôi Bình ra vườn sau tra khảo. Tháo ngồi trên đình, sai trêu Bình nằm dưới đất. Sắc mặt Bình vẫn thản nhiên, không hề sợ hãi.

Tháo cười nói :

— Cái ngữ một sà lên thuốc như này, đến đêm bị độc ta ! Ấy có dấu xú giặc. Vậy hãy khai đưa ấy ra, ta sẽ tha cho mày.

Bình mồm rằng :

— Mày là thằng gặc đối Vua lừa trên ! Cả thiên hạ đều muốn gặc, riêng gì một mình tao ?

Tháo gặng hỏi ba bốn lần nữa. Bình càng giận :

— Chính ta tự ý giết mày, còn ai xúi ta nữa ! Nay việc chẳng thành, chỉ còn một chết mà thôi !

Tháo cầm gậy, sai lính ngục đánh thất chục Nhưng đánh đập cuộc hai giờ, nát da, xé thịt, máu chảy đầy đất mà Bình vẫn không khai. Tháo sợ đánh quá tay chết Bình thì không còn người đối chứng, bèn sai ngục xô không vào chỗ vắng, tạm để cho nghỉ.

Hôm sau, Tháo truyền bày tiệc, mời các đại thần tới uống rượu. Các quan đến đến, dạy Đồng-Thần cáo bệnh không đi. Bọn Vương-Tử-Phục thì vẫn sợ Tháo tính nghi, nên đều phải tới dự.

Ăn yến ở hậu đường, rượu được vài tuần, Tháo lên tiếng nói :
— Tiệc chẳng có gì vui. Vậy tôi có người này, xin đưa ra các quan xem cho tỉnh rượu.

Rồi gọi hai mươi lính ngọc :

— Điệu ra đây cho ta !

Chắc làc đã thấy Các-Bình có đeo cái gông thật lớn, bị lính điệu tới dưới hầm. Tháo nói :

— Các quan chưa biết : Tên này kết liên ác đảng, toan phản Triều-đình, mưu hại Tào mỗ. Nay thiết yếu mời các quan đến, cùng nghe lời khai vậy.

Dứt lời sai lính đánh một trận, Bình đau quá ngất lả ra đất. Quân lính lấy nước phun vào mặt. Bình dần dần tỉnh lại, nhận mắt nghiêng rằng mắng rằng :

— Gặc Tháo ! Không giết ta đi, còn đợi tới bao giờ ?

Tháo hỏi :

— Trước đây có sáu đứa đồng mưu. Đền mày nữa là bảy, phải không ?

Bình chỉ một mực uống lớn. Bọn Vương-tử-Phục ngồi trên tiệc nhận mặt nhìn nhau, thế như người trêu bìn chông vậy. Tháo lại sai đánh, rồi lại phun nước, Bình ngất đi tỉnh lại mấy lần, mà không hề có ý xin khoan. Tháo thấy Bình thông thạo xưng lại sai dẫn đi giam.

Khi các quan giải tán, Tháo chỉ lưu bọn Vương-tử-Phục ở lại, sai rằng để dự... dự yến. Bốn người hầu bay phách lạc, định phải ở lại.

Tháo bèn bốn người :

— Vừa cùng không muốn giữ lại làm gì, ngặt vì có chuyện muốn hỏi : chẳng hay bốn anh đã cùng với Đồng-Thừa bàn tính việc gì ?

Wương-tử-Phục chối :

— Tính không bàn tính việc gì cả.

Thế thì những chữ trong bức thư trắng nói về việc gì ?

Bọn Tử-Phục đều giữ kín, cố chối. Tháo bèn sai gọi Tân-Khánh-Đông ra đối chứng Tử-Phục hỏi Đông :

— Mày ở đâu mà nhìn thấy ?

Khánh-Đông nói :

— Các ông giữ kín, không cho ai vào. Rồi sáu người ngồi trong nhà uống lại với nhau với nhau. Còn chối sao được ?

Tử-Phục bèn Tháo :

— Trông già nọ này thông gian với thị nữ của Đông Quốc-cửu, bị phạt tội nên thả mà vu cho chủ như thế. Thật không nên nghe nó.

Tháo nói :

— Các-Bình bị độc hại ta, không phải Đồng-Thừa sai nữa, thì ai sai ?

Bọn Tử-Phục đều chối không biết, Tháo nói :

— Nội trong đêm nay hãy thử đi, còn có thể tha thứ. Nếu đi sự thực phát ra, thì không thể dung được nữa !

Cả bọn vẫn một hai chỗ tăng không có tin mưu ấy. Tháo thất tả hữu đem bốn người giao lại. Hôm sau, Tháo thân đem mọi người đến thẳng nhà Đổng-Thừa thăm bệnh. Thừa phải ra đón tiếp, Tháo hỏi :

— Cầu qua, Quốc-Cửu sao không tới dự yến ?

Thừa nói :

— Vì bệnh chưa khỏi, không dám khinh xuất. Thừa-trưởng lượng thế cho.

— Tôi biết : Cái bệnh của Quốc-Cửu là bệnh « Lo việc nước » chứ gì !

Thừa tỏ vẻ ngạc nhiên không hiểu. Tháo hỏi :

— Quốc-Cửu đã biết chuyện Cát-Bình chưa ?

Thừa đáp rằng chưa. Tháo cười nói :

— Lễ nào Quốc-Cửu lại không biết !

Nói rồi, thất tả hữu :

— Điều nó vào đây, để Quốc-Cửu xem cho đỡ bệnh !



Cát-Bình toàn đầu độc

Thừa chất đống người chẳng còn biết làm sao. Phải chờ tên ngọc tốt diệu Cát-Bình tới dưới thềm. Cát-Bình lại ghò thất lên, mừng Tháo là thắng nghịch tặc. Tháo trở Bình báo Thừa :

— Tên này khai ra bọn Vương-Tử-Pháp bắt tên. Ta đã sai bắt giao cho quan Đĩnh-ý rồi. Chỉ còn một người nữa chưa bắt được ! (22)

(22) Tháo chỉ biết còn một người (Đổng-Thừa) mà không biết rằng còn những ba người (Hàn Lưu-Bị, Mã Đĩnh nữa).

Rồi quay xuống hỏi Cát-Bình :

— Ai sai mày bỏ thuốc độc hại ta ? Mau khai lập tức !

Bình mừng lớn :

— Trời sai ta giết thằng nghịch tặc đấy !

Tháo nổi giận lại sai đánh, khắp mình Bình không còn chỗ da thịt nào lành nữa. Thừa ngồi trên tường xuống, lòng đau như dao cắt. Tháo lại hỏi Bình :

— Tay mày có 10 ngón, sao giờ chỉ còn 9 ?

— Tao cần đi để thế giết thằng quốc-tặc là mày đấy !

Tháo sai lấy dao, ghè tay Bình xuống thềm, chặt hết luôn chín ngón, rồi bảo :

— Chặt hết đi cho mày thế luôn thế !

Bình chối :

— Tao còn lưỡi để cắn gặc, còn miệng có thể nuốt được gặc ! (23)

Tháo lại sai cắt lưỡi ! Nhưng Bình kêu lên rằng :

— Chờ đợi ta tay ! Giờ ta đau quá rồi, không chịu hành được nữa. Để ta cang khai. Hãy cời trói cho ta !

Tháo nói :

— Ở thì cời, ngại gì !

Rên sai mở trói. Bình đứng dậy, hướng về Cung khuyển vái lạy, rồi rống vua rằng :

— Hạ thần không trừ được gặc cho nước, chặt là tại số trời. Mong Thánh-Hoàng tha cho lòng này !

Dứt lời, dập đầu vào thềm vỡ óc mà chết.

Tháo còn cần giận, sai phủu thầy làm lệnh. Bấy giờ là năm Kiến-An thứ 5, tháng giêng. Sự quan có thơ rằng :

« Nhò Hôn sự-ai, khi sắc tàn,

« Cát-Bình làm thuốc cứu... giòng-nam.

« Quyết thế giặc dạ phò Vua yếu.

« Hạ độc, liều thân giết Tướng gian !

(23) Cũng như rằng Trương-Tiểu-Dương là lưỡi Nhạn-Thường Sơn ngộ.

- « Dầu chịu cực hình, luôn sống chết,
- « Cờ đánh thăm tử chẳng kêu than !
- « Hết hồng mười ngàn tay tuôn máu !
- « Rong rã ngàn thu một lá gan...

Nguyễn văn :

- « Hán-triều cô khát sắc
- « Ý quốc hữu Xương-Bôn
- « Lạ thể trừ gian-dũng
- « Quyền kìa báo Thánh-minh
- « Cực hình, tử đồ liệt
- « Thăm tử, khi như sinh
- « Thập chỉ lâu-lý tử
- « Thận-thu ngưỡng di-danh.

Cát-Bình đã chết, Tháo gọi tá hữu dẫn Tào-Khánh-Dũng đến trước
sai, rồi hỏi Đổng-Thử :

— Quốc-Cửu có biết tên này không ?

Tháo nổi giận nói :

— Thằng ừ phản chủ bỏ trốn ? Hãy giết ngay nó đi !

— Nó có công cáo giác bọn mưu phản, nay sai đây để chứng. Ai
dám giết nó ?

— Sao Thừa-tướng đi tu lời một đứa gia nô bỏ chủ như thế ?

Tháo hăm dọa :

— Tuy Vương-tử-Phục bị ta bắt giam, đã cung khai rõ hết rồi !

Người còn chối nữa à ?

Lưu thiệt tá hữu bắt Đổng-Thử, rồi sai vào thẳng phòng trong khám
xét Chử Ích, bắt được tờ « chiếu mẫu đại sao » và tờ « ngựa trắng » (24)
Tháo xem xong, mỉm miệng cười nhạo :

— Là chuột bị sao dấn thế này ?

Lập tức sai bắt cả nhà Đổng-Thử giữ nhai giải giam lại, không để
một người nào chạy thoát. Tháo hăm dọa về phủ hội các mưu sĩ, dựa sự
buyệt chiếu cho xem, tỏ ý muốn truất phế Hiến-Đế, lập vua khác. Đó
chính là :

« Mấy hàng chiếu mẫu thành hư vọng !

« Một bậc tên thối rước khốn nguy...

Chư biết tính mạng Hiến-Đế ra sao. Xin đọc hồi sau rõ r.

LỜI BÌNH

Nữ-Hành, Không-Dung, Dương-Tu, ba người cùng có tài như
nhau, nhưng phẩm chất khác nhau. Tu thì thờ Tháo, Không-Dung thì tuy
không thờ Tháo nhưng cũng còn làm quan cùng với Tháo. Nữ-Hành thì
không những không thờ Tháo mà còn không thèm làm quan cùng Tháo
nữa. Ba người cùng bị Táo giết. Nhưng trong ba người thì Hành là
cương cường hơn cả, nên phải chết sớm hơn hết. Tháo vốn tự phụ là
gian hùng, cớ tại sức mình đã làm đến đạo cả một thời, thế mà Hành
ngay nghề khinh bỉ coi như đồ bỏ đi. Nếu không phải tay đâm đống hơn
người, thì ai dám làm thế ? Lúc sinh tiền đã mắng Táo-Tháo. Sau khi
chết còn mắng Vương-Bân. Đến nay bản bài A-h-Vũ nơi bên sông, anh
lính chưa mất. Người như Nữ-Hành ắt chỉ đáng gọi là một trang tài
nhân văn-tự mà thôi sao ?

• Hoặc có người hỏi : Trăn-Lâm mắng Tháo tự như thế, Tháo còn
không giết, thì Tháo tự gọi Nữ-Hành ? Tháo sai Nữ-Hành tới chỗ
Chử Ích, là vì thấy Hành cợt tát mà nóng giận. Tháo muốn để người
khác làm nhục một phen, cho biết nhục khi đi. Nhìn hậu Tháo một đàng
Hành. Không ngờ Hoàng-Tổ bỗng ghé mắt. Vì thế, có bức tên-như «
làm bít vẫn thay lời Táo-Tháo trách Hoàng-Tổ, nói từ ý ấy. Ta xin thưa
rằng : Không đúng ! ai lập ra thuyết ấy, là người không biết phân biệt
Nữ, Trăn người hơn kẻ kém. Nữ-Hành mắng Tháo bằng miệng Trăn-
Lâm miệng bằng bút. Tuy cùng là mắng Tháo, nhưng Hành tự mình
mắng, còn Lâm thì thay người mà mắng Tháo. Như thế thì «
chất thẳng » với «
chất uốn » hai việc có khác nhau.

Lâm sau này bị bắt, nói với Tháo rằng : «
Mặt tên đã đặt vào
cung, không thể không bắn » khiến Tháo thu được Lâm để «
lên người »
tức là thay lời Tháo để chất kẻ địch vậy. Trăn-Lâm chửi Tháo, rồi cuối

(24), Đó là sự kiện của đời sống. H. làm bằng ngựa trắng ; phủ tạng trắng của
Vua.

cùng lại theo Tháo. Nữ-Hành chết Tháo quyết không theo Tháo. Kê « chết trước » có thể đầu hàng. Người « chết sau » đi không chịu hàng. Vì thế Tháo không giết Trần-Lâm, mà phải giết Nữ-Hành vậy.

• Như Lưu-Biểu đã biết ý Tháo sai Nữ-Hành tới chỗ mình làm gì rồi, thì không nên sai Hành tới Hoàng-Tử, mà nên sai Hành trở lại Hứa-Đào, ấy mới là tay giải hạn Tháo. Thế là Tháo muốn mượn dao của Biểu, Biểu lại mượn dao Hoàng-Tử để hại Hành, thì hẳn thức Biểu cũng như Tháo, mà kết cục là trúng chước thuật, để cho Tháo sai khiến mình rồi vậy.

• Cái giấc mộng của Đổng-Thửu trong đêm Nguyên-Tiên sao mà huyền diệu hử vậy người đọc thử! Thử thay, nếu mộng này ứng thành sự thực thì may cho nhà Hán biết bao!

Tuy nhiên, trời đất (1) là cõi mênh mông. Cờ kị (2) là đầu mỗi mùng mợ. Nhân sinh là biển mênh mông vậy. Nhà Hán biến đổi thành ba nước, ba nước biến đổi thành nhà Tấn. Cốt những chuyện đũa bẻ đổi thay đó thì có khác gì chuyện « Tằm chui con lươn » với người nước Trịnh, giấc mơ bướm bướm của Trang-Chu, giấc Kê-Vàng ở Hào-Dan, giấc Nam-Khoa của Thuần-Vu-Phân!

Sự thực rành rành chưa chắc đã không phải là mộng; thì giấc mộng, cũng chưa chắc đã không phải là sự thực! Thế thì giấc mộng của Đổng-Thửu có thể báo là sự thực cũng được vậy.

• Ta thường đọc « Đàm hoa lý » thấy có chuyện đổng Minh-Vương ngồi hỏi (tội Tào-Tháo) Nào hạch hỏi, nào khảo sát, nào tra tấn, nào mổ xẻ rủa Tháo... Có người cho rằng: « Đó là người đời sau đọc chuyện Tam-Quốc, cảm phiền đến cực độ, nên viết ra chuyện như thế để cho hả nổi uất giận chỗ chứa đầy lòng. Ta xin thưa: Lý ứng như vậy không thể báo là làm trái chơi. Xưa nay, không thiếu những chuyện cảm phiền bất bình khiến người ta muốn đời trái ngược sự thật lại, để cho lòng thư thái! Đời như thế, thì có những việc này:

Cho con Bưng-Bá-Đạo được đoàn viên.

Vợ chồng Tuấn-Phụng-Thiếu được bình yên già lão.

(1) Trời đất là « không gian ».

(2) Cờ kị là « thời gian ».

Khoái-Đạt-phu (3) trừng phạt được nước Sở.
Yên-thất-Tử (4) trở thù được nước Tần.
Vương-Minh-Phi (5) trở cớ cung Vua Hãn.
Hỗn-phu Nhân gặp được Dục-Đế.
Nhập-Vũ-Mục (6) chém đầu Tần-Cối.
Nam-Tề Văn diệt được Hạ-Lan...

Đó là vì Sở Trời không chiều lòng người, nào lòng người muốn đời lại Sở Trời. Thế thì khi lui lại Đổng-Thửu vang lên, đầu Tào-Tháo rơi xuống, cái hồn trung liệt của Thừa đã hết, cũng như có sự thực rồi vậy.

• Làm thầy thuốc chữa bệnh cho cả nước, là Cát-Bình vậy. Cát-Bình quả đã không thiện là quan « Thập-Y ». Cát thuốc ấy đem trị bệnh nhức đầu cho Tào-Tháo thì là thuốc độc. Nhưng đem cái thuốc ấy trị tám bệnh cho Hiến-Đế thì lại là thầy thuốc hay. Biết lấy thuốc độc làm thuốc hay, Cát-Bình thật là thầy biết dùng thuốc, tức rằng cái thuật không tài hành được. Muốn cứu người, người sống được. Muốn giết người, người phải chết. Có tài cứu người là thầy thuốc giỏi. Có tài giết người, cũng là thầy thuốc giỏi nữa. Chỉ lạ cho các thầy thuốc đời nay là: Lòng thầy là lòng Hoa Đà muốn cứu Chu-Thái, mà thuốc thầy lại là thuốc Cát-Bình đưa cho Tào-Tháo! Để giết người mà còn có khư khư nắm lấy cái nghề « cứu người ». Cứu người mà đi đến chỗ giết người. Ta không hiểu cái « Y thuật » của các thầy nó đáng xếp vào hạng gì?

Hồi thứ 24

Quốc-tộc hành hung giết Quý-Phi
Hoàng-thân thua chạy qua Viên-Thịệu.

NHẮC lại Tào-Tháo bắt được tờ « y dãi chiếu » đem về bàn với các mưu sĩ, muốn phế Hiến-Đế và tìm lập người « có đức » lên thay. Trình-Dục can rằng:

(3) Khoái-Đạt-phu.

(4) Thái tử Đán nước Yên nhờ Kinh Kha đi giết Tần Thủy Hoàng.

(5) Túc là bà Cừu Quên tên là Vương-Tường. Đến đời Tấn, cô họ họ Tư-Mỹ-Ciều, nên sách đời ra Minh-Phi.

(6) Nhập-Phi đời Tống làm quan tại Thái-Úy, rồi Thiếu-Bào. Có công đánh nước Kim. Sau bị gian thần Tần-Cối ám hại. Đến đời Tống Hiên Tông, truy phong làm Ngự-Vương, đặt tên Thục là Vũ-Ngôn, rồi đời ra Trung-Vũ. Nay còn phần mộ ở Hàng huyện tỉnh Chiết-giang.

— Không được ! Minh-Công sẽ đi oai hùng bốn phương, sai khiến được thiên hạ, ấy là nhờ danh nghĩa « thờ nhà Hán ». Nay chưa dẹp xong chư hầu, mà vội làm việc phước lập, ắt gây mối loạn nguy.

Thảo mới thôi không nghĩ việc ấy nữa. Chỉ sai áp giải bọn Đồng-Thừa năm người cùng năm nhũ già trẻ trai gái ra cửa ải, xử trảm hết. Công tể cả hơn bảy trăm người phải rời đi ! Quan dân trong thành ai ai cũng thấy, đều sa nước mắt. Người xưa có thơ than Đồng-Thừa rằng :

- « Chiều lòng đất đỏ gấm la toan,
- « Gác cổ g. Vua tốt lệ đóa tròn...
- « Nghĩ lại năm xưa lòng cứu Giã.
- « Cầm lòng ngày ấy được ban ơn.
- « Say mê cứu nước mong tâm bệnh.
- « Khao khát trừ gian, kết mộng hồn l...
- « Thiên cổ treo cao gương nghĩa liệt.
- « Ngoài ra thành, bại... sá chi lặn !

Nguyễn văn :

- « Một chiến trường y-dời,
- « Thiên ngàn xuất cầm môn.
- « Đường năm tầng cầu Giã
- « Thủ nhất cánh thừa ơn.
- « Ưu quốc thành tâm liệt,
- « Trờ gian nhập mộng hồn.
- « Trung trính thiên cổ lệ,
- « Thành bại phục thù luận ?

Lại có thơ than bọn Vương-Tử Phục bốn người, rằng :

- « Một tờ lụa máu đã ghi tên
- « Quân Phụ tình thâm, phật báo đên.
- « Gan sắt đổ tan trong chảo lết.
- « Lòng son rọng rở đến thiên niên.

Nguyễn văn :

- « Danh thờ xích tố thì trung mưu,
- « Không khát tư tương Quân-phụ thù
- « Xích đảm khổ lên quên lệch khâu,
- « Đơn tâm tự thị tác thiên thu...

Tôi Thảo đã giết hết bọn Đồng-Thừa, vẫn chưa hả giận. Lại đeo gươm vào cung để giữ Đồng-Quý-Phi. Quý-Phi là em gái của Đồng-Thừa, được Hiếu-đế thương mến, bấy giờ mang thai năm tháng.

Hôm ấy, Vua ngồi ở hậu cung, đang cùng Phục-hoàng-hệm bàn kế và việc Đồng-Thừa, lòng ấy nảy vì chưa được tin tức gì. Bỗng thấy Thảo đeo gươm đột ngột bước vào, vẻ mặt hăm hăm. Vua kinh hãi thất sắc ! Thảo hỏi :

— Đồng-Thừa mưu phản. Bệ-Hạ biết chưa ?

Vua giả tăng nói :

— Đồng-Trắc đã bị tra diệt rồi mà ? (1)

Thảo hét lớn lên :

— Không nói Đồng-Trắc ! Đồng-Thừa kia !

Vua run sợ nói :

— Quả thật Ta-môn không biết.

Thảo hỏi nữa :

— Mọi căn cước tay ra viết chiếu, đã quên rồi ư ?

Vua không biết trả lời sao nữa. Thảo quát vó sĩ bắt Đồng-Phi đem ra. Vua vội vàng kêu :

— Đồng-Phi đã có thai năm tháng. Xin Thừa-trưởng thương tình...

Thảo nọ mặt nói :

— Không nhớ số Trời thì « tội » đã bị hại rồi ! Còn đê người của gái này lại, sai chuốc bọn họ chết ?

(1) Thảo chuyên quyền như Đồng-Trắc. Nay Thảo đem Đồng-Thừa ra hại Vua. Vua lại đem cái tên Đồng-Trắc ra mắng Thảo ! Hiếu-đế cũng là ông Vua giỏi từ loại và thành từ.

Phục-Hậu cũng kêu rằng :



Đông-Phi bị giết

Thảo bực tức gào lên :

— Lại còn giữ cái trò đùa bỡn con ra thế nữa !

Rồi thét vỡ ãi lời Đông-Phi ra thối cổ ở bên ngoài cung môn. Người sau có thơ than Đông-Phi rằng :

« Đền Xuân mưa móc cũng bằng không,

« Liễu nổi, tan luôn cả « trướng Rồng » !

« Thiên-tử mà đành tuôn suối lệ...

« Trông theo từng bước quỳnh âm lòng... »

(2) Máu mà Thiên-tử mà ghen gọi là « nỗi phẫn-nộ » ? Bọn mưu quái ác !

(3) Câu nói đau lòng đến thế là vậy !

— Xin giam vào
lĩnh cung, đợi cho sinh
nữ tử: tẩy giết cũng
chưa muộn !

Thảo không nghe,
sống tiếng nói :

— Còn muốn giữ
cái nói phản nghịch (2)
ấy, để báo thù cho mẹ
nó sao ?

Bấy giờ biết số
mạng đã định, Đông-
Phi sụt sùi khóc rằng :

— Xin cho được toàn
thân thể mà chết. Đừng
bắt phải lệ...

Thảo sai đem lụa
bạch tời. Hầm để khóc
báo Phi rằng :

— Khanh xuống
Tuyền-dải dùng oán
Trăm nhà ! (3)

Dứt lối, lệ tuôn như
mưa. Phục-hậu cũng
bà lên khóc lớn.

Nguyên văn :

« Xuân điện mưa móc cũng bằng không

« Thương tại Long cung chờ đợi thời duyên.

« Đường đường Đế chủ non tưng cầu,

« Vội đến đồ khảm, lệ đúng tuôn

Giết Đông-Phi rồi, Thảo truyền báo quan Giám-cung :

— Từ nay trở đi, bất cứ người ngoại-thích tôn-thần nào, nếu không
được phép ta mà tự tiện vào cung, đều phải chém đầu ! Canh giữ không
nghiem, cũng chịu đồng tội.

Thảo lại đưa ba ngàn kẻ tên phúc tay chân cung vào ngự-lâm-quân,
giáo cho Tào-Hồng thống lĩnh để phòng sát. Sau đó Thảo bàn với Tĩnh-
Dục :

— Nay tuy lũ Đông-Thừa bị giết, nhưng còn Mã-Đổng, Lưu-Bị
cũng thuộc đảng ấy, không thể không xong.

Tĩnh-Dục nói :

— Mã-Đổng đóng quân ở Tây-Lương, chưa thể đánh được. Chỉ
nên viết thư úy họ, đừng để bấn sinh nghị. Rồi dụ về kinh mà giết.
Đến Lưu-Bị đóng ở Tử-Chân, chia quân làm thế ý dõ, cũng không nên
khinh địch. Hoàng chi, Viên-Thịêu còn đồn quân ở Quan-dộ, thường
có ý dâm nghị Hứa-dô. Nếu ta kéo quân sang Đông đánh Lưu-Bị, thì
tắt Bị cầu cứu Thiệu. Thiệu thừa cơ thì đánh ếp, ta làm sao đương nổi ?

Thảo ý này nói :

— Không được ! Lưu-Bị chính là tay nhún giật đời này. Nếu không
đánh ngay đi, để cho đủ lông, đủ cánh thì khó mà trừ được nữa. Viên-
Thịêu tuy mạnh, nhưng hoài nghi bất quyết, hay làm hỏng việc, nào
đáng sợ gì ?

Đang bàn bạc, thì Quách-Gia từ ngoài bước vào. Thảo hỏi :

— Ta muốn sang mặt Đông đánh Lưu-Bị, nhưng còn sợ Viên-
Thịêu, thì làm thế nào ?

Gia nói :

— Thiệu tính từ từ mà dả nghị. Các mưu sĩ lại ghen ghét lẫn nhau.
Ta không phải lo ! Lưu-Bị thất thủ vừa mới chính đến bình mã, lòng quân chưa
phục. Thừa-tướng đem quân tới đánh mặt trận có thể dẹp yên.

Thảo rất mừng, nói :

— Chính hợp ý ta !

Bên khỏi đại quila hai mươi vạn, chia năm đường tới đánh Tô-Châu. Quân tế tức đã thấm được, báo về Tô-Châu. Tô-Cân trước đến Hỷ-Bì báo cho Quan-Công hay, rồi qua Tiền-Bái báo Huyền-Đức.

Huyền-Đức cùng Tô-Cân bàn tính :

— Phải cầu cứu Viên-Thịệu, mới giải được mối nguy này !

Bên viết một phong thư, sai Tô-Cân mang đi. Cầm đến Hỷ-Bắc vào là mắt Diên-Phong trước, nói rõ tình hình nhờ dẫn tiến. Phong thư tức dẫn vào ra mắt Thiệu, trình thư lên. Nhưng chỉ thấy Thiệu hình dung râu rậm, áo mũ sắc sảo, Phong thư nhiệm hồi :

— Hôm nay Chúa công làm sao thế này ?

Thiệu lắc đầu lắc lắc :

— Ta sắp chết đây !

— Chúa-Công nói chi lời « gần » thế ?

Thiệu thở dài kể lể :

— Tazinh được năm thắng con, chỉ có thắng út là vào ý ta. Nay có chiếc lỗ, binh nguy đến nơi ; (4) ta còn bụng nào lo việc khác nữa ?

Phong nói :

— Hiện Tào-Tháo đã kéo quân sang Đông-dinh Huyền-Đức, bỏ trống Hỷ-Bắc. Nếu ta đem nghĩa binh thừa hư kéo vào, thì cửa được Thiên-tử, dưới cầu được muôn dân. Cơ hội này không dễ mà có được ! Chỉ còn chờ Minh-công quyết định.

Thiệu nói :

— Ta cũng biết cơ hội này rất tốt. Hiềm vì lúc này lòng ta hoảng hốt, « việc không lợi.

— Việc gì khiến Chúa-công hoảng hốt ?

— Thì trong năm đứa con, chỉ có chàng con út này dính nợ khác thường. Nếu không may nổ thế nào, ít ta không sống nổi nữa !

(4) Việc lớn hỏng vì lòng Thiệu lo. Lòng Thiệu lo chỉ ở đứa bé con ! Đứa bé con đã đáng lo đến nỗi nguy hại, nguy hại làm hỏng quốc gia đại sự !

Bên quyết ý không phát binh, rồi bảo Tô-Cân :

— Ông về ra mắt Huyền-Đức, hãy nói rõ lý do giùm ta. Nếu chẳng may xảy sự bất như ý, thì cứ tới đây báo tin. Ta sẽ giúp đỡ.

Diên-Phong rất ức đập cây gậy xuống đất kêu rằng :

— Được thôi cơ hiểm có thế này, mà chỉ vì mấy ngàn lữ của đứa bé con, đến nỗi bỏ ông ! Việc lớn hỏng mất rồi ! Đáng tiếc thay !

Nói rồi giận chân than dài, lui ra.

Tô-Cân thấy Thiệu không chịu phát binh, đành chạy suốt đêm về Tiền-Bái, kể sơ đầu đuôi. Huyền-Đức sợ hãi nói :

— Làm sao bây giờ ?

Trương-Phi háng háng hỏi :

— Anh đừng lo gì. Quân Tào kéo đi xa, mệt mỏi thần xác, ta nhân lúc chúng vừa chân ướt chân ráo tới đây, hơi thở chưa đều, cứ xông ngay sang cướp trại, ắt phá được Tào-Tháo !

Huyền-Đức phải khen :

— Văn tướng em chỉ là kẻ dưng-phu. Ai ngờ trước đã biết đường mưu bắt Lưu-Dị ; nay lại bày kế này, thì cũng biết phép dùng binh lắm !

Bên nghe lời Phi, chia binh sẵn sàng, đợi đến đêm thì cướp trại Tào. Bấy giờ Tào-Tháo thân dẫn quân đến Tiền-Bái, đang tiến binh, bỗng một cơn gió lốc cuốn qua, rồi nghe tiếng nổ vỡ đánh « sắc » ! Thì ra cây cờ bị gãy cưa.

Tháo vội ra lệnh cho quân tạm dừng bước, rồi họp các mưu sĩ hỏi ; xem binh dữ thế nào. Trần-Húc hỏi :

— Gió từ phương nào tới ? Thổi gãy cờ sắc gì ?

Tháo nói :

— Cánh phong từ phía Đông-Nam tới, thổi gãy cây giáo-như-ý (5) Cờ này gồm xanh đỏ hai màu.

Húc nhẩm tính, rồi đoán :

— Chẳng phải điều gì khác ! Đến đêm nay Lưu-Dị tới cướp trại !

(5) Cờ một ngọn gọi là « giáo kỳ ». Cờ đôi ngọn gọi là « môn kỳ ».

Thần gọi đầu. Bỗng Mao-Giới bước vào cũng hỏi :

— Vừa rồi gió Đông-Nam thổi gây lá chu-kỳ hai đến xanh đỏ.
Chúa công cho rằng linh hay dữ ?

Thần hồi lại :

— Theo ý ông thì sao ?

— Theo ngu ý, ắt là điềm có người tới cướp trại !

Người sau có thơ than Huyền-Đức rằng :

« Thương thay Hoàng-Thúc thế cô cùng,

« Muốn cướp dinh Tào, khởi thổ công,

« Cứ địch gậy Liu, cơn gió báo !

« Trời già chi tựa kẻ gian hùng ?

Nguyễn văn :

« Hu ta Đê trụ thế cô cùng,

« Toàn trưng phân binh khắp trại công,

« Tranh đoạt nhà-kỳ chiến hữu triêu !

« Lão thiên hà cố từng gian hùng ?

Bấy giờ Thần báo các tướng :

— Trời đã báo điềm cho ta, hãy đề phòng ngay !

Đêm chưa quân 9 đội, chỉ để một đội hư trương trong dinh. Còn bao nhiêu cho mai phục khắp 8 mặt.

Đêm ấy, ánh trăng khi mờ khi tỏ, Huyền-Đức đi bên tả, Trương-Phi bên hữu, chia quân hai đường tiến phát. Chỉ để mình Tôn-Cần giữ thành Tiều-Bái. Riêng Trương-Phi bấy giờ, lấy làm dắc kể, hi hửng dẫn quân khinh kỵ thẳng tiến, nổi bất thành lĩnh xông bừa vào trại Tào. Nhưng chỉ chạy quân lính lo theo thừa ột... Còn đang hoai nghi, thì bỗng bề lên cháy bùng lên càng lớn ! Tiếng reo hò 8 mặt nổi lên như trời long đất lở... Phi biết trúng kế, toan thoát tại khái trại, nhưng ngặt Đông đã có Trương-Liên, phía Tây có Hứa-Chú, chính Nam có Vu-Cẩm, chính Bắc có Lý-Điền... Phía Đông-Nam thì có Tô-Hoảng, Tây-Nam có Nhạc-Tiến, Đông-Bắc có Hạ-Hữu-Đôn, Tây-Bắc thì Hạ-Hữu-Uyên... 8 tướng dẫn quân mã 8 mặt đánh ập lại !!! (6)

Một mình Trương-Phi xông bên tả, đủ bên hữu, đỡ nước, gạt sao... Nhưng nguy hơn nữa : Số quân của Phi lại là quân thủ-hạ cũ của Tháo. Bấy giờ chẳng thấy sự thế nguy cấp, đều hạ khí giới dẫn hàng ! (7) Phi hàng màu lên như con hổ dữ, đang đâm chém tại bại thì Tô-Hoảng tới đánh cho một trận. Mọi sau Nhạc-Tiến lại đuổi tới. Phi mở một đường máu ra thoát vòng vây mà chạy. Ngóảnh lại thấy chỉ còn hơn mười quân kỵ chạy theo. Muốn trở về Tiều-Bái, nhưng đường đã bị chặn mất. Muốn sang Từ-châu, Hạ-Bì lại sợ quân Tào mai phục dọc đường. Nghĩ không ra lối, đành tòng về núi Mang-Đường mà chạy.

Về phần Huyền-Đức dẫn binh cướp trại, vừa toan xông qua cửa, đã nghe tiếng reo hò vang trời, một cánh quân nổi dậy sau lưng đánh cắt ngang mặt một nửa quân mã, và chặn lối về. Rồi Hạ-Hữu-Đôn đánh tới, Huyền-Đức vội phá vòng vây mà chạy. Hạ-Hữu-Uyên lại đuổi theo sau, đánh cho một trận nữa. Ngóảnh lại thấy chỉ còn hơn 30 quân kỵ chạy theo, toan chạy về Tiều-Bái, nhưng nhìn về phía thành trì đã thấy lửa cháy rực trời ; vội rẽ cương, bỏ Tiều-Bái, định về Từ-châu. Hạ-Bì, nhưng đã thấy quân Tào đổ ra vây đóng khắp núi đón chặn. Huyền-Đức thấy hết cả lẽ về, lại nhớ tới lời Viên-Thịêu dặn : « Nếu gặp sự bất như ý, cứ đến với nhau... » bèn nghĩ bụng : chi bằng hãy tạm qua Hạ-Bắc nương thân, rồi sau này sẽ tính kế khác. Nghĩ rồi rờn rờn hướng Thanh-Châu ra vội. Chạy được một quãng lại gặp Lý-Điền chặn đường. Huyền-Đức vội loan thoát thân, rồi cứ tòng về phía Bắc mà chạy. Bị chặn quân kỵ bị Lý-Điền bắt nốt. Thế là chỉ còn tro một mình một ngựa chạy nạn, mỗi ngày phải đi 300 dặm. Khi tới dưới thành Thanh-châu, bên kêu mở cửa. Quân canh hỏi tên họ, rồi báo quan Thúc-Sử. Người quan Thúc-Sử đây chính là Viên-Dâm, con trưởng Viên-Thịêu. Vừa đã nghe danh và hông kính mộ Huyền-Đức, bấy giờ nghe tin « Lưu-Dự-Châu một người một ngựa chạy đến », Viên-Dâm vội sai mở cửa, dẫn ra đón tiếp, tòng vào công đường, hỏi tường tận sự thể. Huyền-Đức kể lại chuyện bại binh và ngộ lời xin nương tựa. Viên-Dâm mời tới nhà quân dịch nghỉ ngơi, rồi viết thư báo tin cho cha bày. Một mặt

(6) Có thể gọi là « quân 8 mặt đánh nhát mũi sư »

(7) Đó là quân sĩ của Cao-Tính, Lý-Châu để lại.

sai quân mã bôn châu bộ, sống Huyền-Đức đến biên giới Bình-Nguyên.



Viên-Thiên nghe tin, thân dẫn vài bộ hạ ra ngoài Nghịch đồ 30 dặm, nghênh tiếp. Huyền-Đức xuống ngựa bái tạ. Thiên vội vàng xuống đáp lễ trong tròng mắt.

— Vào qua vì trở thơ mắc bệnh, không tiếp viện được. Sự quân, lòng vẫn áy náy không yên. Nay bản hạnh được gặp, thật đã thỏa bình sinh khát vọng! (8)

Huyền-Đức nói:

— Bị này là kẻ có chủ đã muốn tôi nương nhờ dưới cờ Ngài từ lâu, nhưng chưa có dịp. Nay bị Tào-Thảo đánh phá, vợ con bị hại, gia đình thất tán cả rồi. Lòng tôi tưởng quân rộng lượng đang nạp kẻ sĩ bốn phương, nên không ngại thân mà tới theo. Mong Tướng quân tha nạp, thì sẽ có ngày báo đáp.

Thiên rất mừng, đãi đãi rất hậu rồi cùng đi Kỷ Châu với Huyền-Đức. Nói về Tào-Thảo, đang đem hạ được thành Tào-Bì, liền tiến binh đánh lạc Tả-Châu. My-Trắc, Giã-Ung chống giữ không nổi, phải bỏ thành mà chạy. Tào-Đãng bèn dâng Từ-châu cho Thiên. Thiên kéo đại quân vào. Võ an dân chúng xong, họp ngay các mưu sĩ, bàn việc lấy thành Hạ-Bì. Tuân-Húc nói:

— Quan-Vũ bảo họ vợ con Lưu-Bì, ở sống chết giữ thành. Nếu không lấy mau, e Viên-Thiên kéo sang cướp mất!

Thảo nói:

— Ta vốn rất yêu Quan-Vũ-Trưởng là nhân tài lỗi lạc, võ nghệ siêu nhân, vẫn muốn thu phục để dùng. Chỉ bằng nay cử người tới thuyết, nếu y chịu hàng thì hay lắm.

Quách-Gia nói:

— Văn-Trưởng là người nghĩa khí cao sâu, ắt không chịu hàng đâu! Cử người đến thuyết, sợ bị hại nữa.

Nhưng một người khác bước ra nói:

— Tôi với Văn-Trưởng vốn có quen nhau. Nay xin đi dụ hàng.

Mọi người nhìn lại, thì ra Trương-Liễn, Trình-Dục nói:

— Văn-Viễn tuy quen biết Văn-Trưởng nhưng tôi xem người ấy không thể lấy lời lẽ suông mà dụ được. Tôi có kẻ này trước hãy làm cho Văn-Trưởng hài lòng rồi thôi, rồi Văn-Viễn hãy đi thuyết sau. Có thế y mới phải về hàng Thừa-trưởng.

Đó chính là:

« Rắp đem cung mạnh bốn hàm dữ

« Sợn sẵn mũi thơm dè kẻ Ngao.

Muốn biết kế của Trình-Dục thế nào xin đọc hồi sau.

LỜI BÌNH

- Thường đọc Đường-thi thấy bài « Điều Mã Ngự » có câu rằng:
« Khó lên từ kẻ sĩ Thiên-Tử,
« Bất cập Lạ-gia hân Mạc-sau!

Lời thơ quả là bi ai thống thiết vậy. Tuy nhiên, Dương-quý-Phi chết là do anh nàng sai lầm một nước. Đồng-quý-Phi chết vì anh nàng cứu nước, yêu vua. Ôi, vì cái tội của anh mà Dương-Phi bị giết, người đời cũng đã than tiếc lắm rồi. Huống chi vì anh trung nghĩa mà Đồng-Phi bị giết, thì đáng thương xót biết bao nhiêu! Ta cho rằng Đồng-Phi chết oan uổng đau đớn hơn nàng Thôi-Chân (1); Hiền-đế « trường hận miên miên » còn hơn Huyền-Tôn (2) nữa vậy.

• Từ sau khi từ « y dài chiến » bị lộ, nghe tin Đồng-Phi bị giết, thì chính là lúc người Trung thần phải gan óc lầy đổ, bực nghĩa sĩ phải một giận lập công. Thế mà những tay hào kiệt hùng cường bốn phương cứ trì trệ thiên diên năm này qua tháng khác, để lỡ một cơ hội. Than ôi! Trong lịch Thiên-tử không giữ nổi phật tâm, thì Chư Hầu cũng

(8) Phần lễ dụ nghị, chỉ tra hai câu khách sạn, in nổi trong truyện mà chẳng được kể gì.

(1) « Thôi-Chân » là tên thật của Dương-quý-Phi.

(2) Tức là vương hình cũng

còn lo giữ sự con nhà cửa! Thận chí như Viên-Thị, chỉ vì đến con thơ vài lữ, mà không nghĩ đến nỗi đau xót của Quân-phụ khi cái hồn thơ nổi đời Hoàng-gia bị giết chết, chẳng chịu động binh. Ngẫm lại dòng dõi bản đời làm Tam công áo lặc nhà Hán như Viên-Thị mà không bằng một viên thầy thuốc Cát-Bình! Thật đáng buồn thay!

● *Độc:* « Từ thành-viên » của Từ-sơn-Trưởng thấy có cả một bài Nê-Hành mắng Tào-Tháo. Sau khi chết, cả một thiên văn tu được bỏ tả lại, gây thêm một phen thống khổ. Thế mà tiếc thay, bài lịch của Trần Lâm đã viết, sau lại xảy ra nhiều việc nữa, sao không bỏ tả thêm vào một đoạn?

Tay nhiên, chính cái kẻ từ nghị số đoán như Viên-Thị còn đáng chi cười hơn. Viên-Thị không có mệnh Vua mà lại là Hán-Phúc, cướp đoạt Kỳ-Chấn, không có mệnh Vua mà tự tiện đi đoạt Công-tôn-Toàn, đó là một tội. Lý-Thôi, Quách Dĩ xâm loạn, mà Thiệu không khởi nghĩa Càn Vương. Đó là hai tội. Viên-Thị nên xưng Đế hiệu mà Thiệu không đánh, đến khi Thuật nhường « ngôi vua », Thiệu lại muốn đón nhận. Đó là ba tội. Như vậy, nếu ai có Thiệu mà kẻ tội Tháo thì càng rõ tội lỗi mong Tháo. Tháo cũng hết tội mất là. Vì thế, chỉ nên mắng Tháo một lần rồi thôi ọp.

Hồi thứ 25

Bị hãm Thê-Sơn, Quan-Công hện ba việc
Cứu thành Bạch-Mễ, Tào-Tháo phá vòng vây.

NHẮC lại. Trình-Dục hiện kể rằng :

— Quan-Vân-Trưởng có sức địch muôn người, nếu không đương nạn, không thể bắt được. Hiện ở đây có những quân của Lưu-Bị mới hàng, giờ hãy sai ngay chúng vào Hạ-Bì, nói dối rằng trốn thoát, rồi phục sẵn trong thành làm nội ứng. Đoạn ta đi Vân-Trường xuất chiến, giả thua chạy, dẫn ra một nơi xa, cho tính binh nổi dậy chặn hãm đường về. Bây giờ hãy cho người đến thuyết.

Tháo y kế, liền sai vài chục quân hàng tới Tào-Châu chạy đến Hạ-Bì theo Quan-Công. Quan-Công thấy đúng là quân bộ hạ cũ, liền dừng ngay, không nghi ngờ gì.

Hôm sau, Hạ-Âu Đôn làm tiên phong, kéo năm ngàn quân tới thách đánh. Quan-công không ra. Đôn liền sai quân đứng dưới thành chờ nắng nhọc nhằn. Quan-công mới gần dẫn 3.000 quân, mở cửa thành ra đánh. Đánh được mười hiệp, Đôn quay ngựa bỏ chạy. Quan-công đuổi theo. Đôn vừa đánh vừa chạy. Quan-công đuổi tới hai chục dặm thì sợ Hạ-Bì xảy chuyện bất trắc, liền thu quân quay về. Nhưng một tiếng pháo lệnh nổ tung. Bên tả có Từ-Hoảng đi ra, bên hữu có Hứa-Chữ đánh chặn. Hai cánh quân chen hãm đường về. Quan-công mở đường máu mà ra, nhưng hai bên cùng nổ dả phục sẵn, bắn tên như mưa, không sao qua thoát, quay binh lại, thì Từ-Hoảng Hứa-Chữ lại tiếp chiêu kịch liệt. Quan-công phần khởi sự chiến, đánh hai tướng phải lui, rồi toàn dẫn quân về Hạ-Bì, nhưng Hạ-hân-Đôn lại chặn đường tiếp đánh. Quan-công đành từ sáng tới chiều tối, không tìm ra đường về, đành lên một ngọn núi đất, cho quân đóng giữ đầu núi tạm nghỉ ngơi lấy sức. Quân Tào thấy thế kéo tới chân núi vây kín bốn bề, trùng trùng điệp điệp.

Quan-công đứng trên núi, trông xa xa về Hạ-Bì thấy trong thành lửa bốc rực trời. Thì ra lúc ấy quân trá hàng đã mở trộm cửa. Tào-Tháo thân đem đại quân tiến vào thành, sai đốt lửa, cốt để Quan-công nao lòng rồi diệt. Quả nhiên, Quan-công thấy lửa cháy ở Hạ-Bì thì sợ hãi, một đêm xung sát mấy lần xuống núi, nhưng đều bị loạn tên từ dưới bắn lên, không sao ra thoát vòng vây, lại phải trở lên. Đến lúc mờ sáng, lại toàn xông xuống phá vây nữa, nhưng bỗng thấy một người từ ngựa lên nói. Nhìn ra mới biết Trương-Liêu, Quan-Công đón hỏi :

— Văn-Viễn tới địch với ta chăng?

— Không phải. Vì nhớ tám tình cố nhân ngày trước, nên đến gặp thân thôi.

Liêu nói xong bỏ đao, xuống ngựa thì lễ cùng Quan-Công, rồi cùng ngồi trên đỉnh núi. Quan-Công lại hỏi :

— Văn-Viễn đến dụ Quan nỗ chăng?

— Cũng không phải. Tước kia nhờ ơn đại huynh cứu độ. Nay lễ nào độ không cứu được huynh?

— Thế thì Văn-Viễn đến giúp sức ta chăng?

— Cũng không phải nữa?

— Đó không giúp ta thì đến đây làm gì?

Bây giờ Liêu mới kể :

— Anh ạ, hiện nay không số Huyền-Đức còn mất thế nào, Dục-Đức chẳng biết cũng thế ra sao. Đêm qua, Tào-Công đã chiếm Hạ-Bì, không tổn thương mảy may cho quân dân, lại sai người hộ vệ gia quyến Huyền-Đức của trọng, cấm không ai được vào làm kinh động, đối đãi rất hậu. Vì thế em tôi đây báo tin anh hay.

Quan-Công nổi giận nói :

— Nói như thế là thuyết sa rồi, còn gì ? Nay, ta mới thực cho biết : Nay nay ta lên vào tuyết địa, vào cõi chết như không ! Người hãy mau đi đi ! Ta xuống núi nghênh địch ngay bây giờ !

Trương-Liêu bỗng cười lớn :

— Anh sợ thế, không sợ thiên-hạ cười cho sao ?

Quan-Công ngạc nhiên :

— Ta vì trang nghĩa mà chết, thiên-hạ cười ta sao được ?

— Nếu anh chết bây giờ, anh mắc ba tội lớn !

— Là ba tội gì ? Nói thử nghe ?

Liêu mới bắt đầu thuyết :

— Anh thử nghĩ xem, xưa kia Lưu-Sử-Quân cùng anh kết nghĩa Vượt-Đào đã thế cũng sống chết. Nay Sử-Quân mới thua một trận mà anh vội từ chiến, liền bỏ thân anh. Nếu Huyền-Đức bây giờ, nay mai lại ra tay tranh thắng, muốn tìm anh về giúp mà không có, là anh chẳng phụ lời thề năm xưa sao ? Đó là một tội. Huyền-Đức đem cả gia quyến phó thác cho anh. Nếu anh chết đi thì ai bảo hộ hai Phu-nhân ? Như thế anh phụ lòng trông cậy của Lưu-Sử-Quân. Đó là hai tội. Anh có vũ nghệ siêu quần, lại kiêm thông kinh sử, sao chẳng lo cùng Sử-Quân khuân phủ nhà Hán, mà chỉ làm liều nhẩy vào chỗ nước sôi lửa bỏng để cứu lấy một tiếng « dũng » của kẻ thất phu ? Như thế đạo phải là « nghĩa » Đó là ba tội. Sự anh mắc ba tội ấy, dè không thể không khuyên giải một lời. Mong anh nghĩ lại.

Quan-Công trầm ngâm rồi hỏi :

— Anh nói tôi mắc ba tội ấy, vậy anh bảo làm thế nào ?

Liêu nói :

— Nay quân của Tào-Công đã vây bọc một nửa anh không bằng ắt phải chết. Mối chết tức này vô ích lắm. Chư tướng hãy tâu rằng Tào-

Công. Đợi nghe ngóng tin tức xem Huyền-Đức ở đâu, bây giờ sẽ đến theo. Trước hết, anh bảo toàn được hai Phu-nhân mới là không phụ lời ước của Đào-Viên, ba là giữ được tâm thần hữu dụng. Hàng thì được ba điều tiện như thế. Anh nên suy kỹ.



Trương-Liêu gặp Quan-Công tại Thổ-Sơn

Quan-Công ngấm nghĩ hồi lâu rồi bảo Liêu :

— Anh đã kể ra ba điều tiện, thì tôi cũng xin đưa ra ba điều hại. Nếu Thừa-Ưống bằng lòng tôi sẽ cỡi giúp lui hàng. Bằng không chấp nhận, tôi đành chết ba tội mà từ chiến.

Liêu nói :

— Thừa-Ưống khoan hồng đại độ, lẽ nào không rộng lượng. Anh ước hẹn ba điều gì xin cứ nói ?

Quan-Công nói :

— Điều thứ nhất : Tôi đã cùng Hoàng-Thức nguyện thề phò nhà Hán. Vậy nay tôi chỉ hàng Hán-Đế, chứ không hàng Tào-Công. Đều

thứ hai : Đưa với hai chị tôi, xin đem hồng lộc của Hoàng-Thúc mà cấp dưỡng cho đầy đủ. Tiềm dưới bất cứ ai, đến không được tới cửa. Đưa thứ ba : Một khi đã biết Hoàng-Thúc ở nơi nào thì không kè gần gần, vận dụng, phải cho tôi tới theo ngay. Ba điều ấy, nếu thiếu một, tôi quyết không chừa hàng. Mong Văn-Viên mau mau về báo với Thừa-tướng như thế.

Trương-Liên nhận lời, lên ngựa về ra mắt Tháo, kể lại ba điều giao ước. Trước hết, là điều : « Hàng Hán, chẳng hàng Tào » Tháo cười nói :

— Ta làm tướng Hán (!) thì Hán tức là ta ! Điều này nghe được.

Liêu kê điều thứ hai :

— Hai Phụ-nhân muốn được cấp bổng lộc của Hoàng-Thúc, và cấm ngặt trên dưới, không ai được tới cửa.

Tháo nói :

— Ta sẽ cấp cho gấp hai lần bổng lộc Hoàng-Thúc ! Con như việc nghiêm cấm trong ngoài, thì gia pháp xưa nay vẫn thế. Con phải nghĩ nghĩ gì nữa ?

Liêu kê nốt điều thứ ba :

— Một khi đã biết tin Huyền-Đức ở đâu, dù xa mấy cũng cho Văn-Trương tới theo.

Tháo lúc đầu nói :

— Điều này thì không thể được. Thế ta mới Văn-Trương làm gì ? Nhưng Liêu phân giải :

— Thừa-tướng há không nghe lời lựa Dục-Nhượng về chống nhân quốc sĩ sao ? Huyền-Đức đãi Văn-Trương chẳng qua cũng lấy ơn hậu đó thôi. Nếu Thừa-tướng lại đãi hậu hơn nữa để kết tâm, thì họ gì Văn-Trương chẳng phục !

Tháo gật đầu :

— Văn-Viên nói phải lắm. Ta bằng lòng cho cả ba điều.

Trương-Liên lại lên Thử-Sơn báo với Quan-Công. Ông nói :

— Đành rằng thế, nhưng xin Thừa-tướng hãy tạm lui binh, cho tôi về thành ra mắt hai chị, bàn rõ việc này. Rồi sẽ xin hàng.

(!) Lưu Bị được mệnh là, là chủ của này đây !

Trương-Liên lại về báo với Tháo như thế. Tháo lập tức truyền lệnh lui quân xa 10 dặm. Tuấn-Hức vội can :

— Không nên : Sự y lẽo đời ?

Tháo gạt đi :

— Văn-Trương là nghĩa-sĩ đời nay, ắt không thất tín đâu !

Bàn kéo quân lui, mở vòng vây. Quan-Công kéo quân về Hs-Bì, thấy quân dần yên ảm cả, liền vào phủ ra mắt hai chị Cam, My hai Phụ-nhân nghe Quan-Công về, vội ra đón. Quan-Công lại dưới thuyền, thưa rằng :

— Đê cho hai chị phải sợ hãi, tội em thật lớn !

Hai phụ nhân cùng hỏi :

— Hoàng-Thúc hiện ở đâu ?

— Bẩm, chưa biết anh chạy về đâu.

— Bây giờ chú định thế nào ?

Ông kể lại :

— Em xuất thành từ chiến, bị vây khốn ở Thử-Sơn. Trương-Liên tới khuyên em đầu hàng. Em giao hẹn ba điều. Tào-Tháo đến ưng chịu cả, nên đã lui binh cho em về thành. Vì em chưa được ý kiến của hai chị, nên chưa dám tự tiện.

Hai Phụ-nhân hỏi về ba điều ấy. Ông kể lại rõ ràng.

Cam Phụ-nhân nói :

— Hèn gì, quân Tào vào thành, chúng tôi đều tưởng phải chết. Không ngờ chúng không phạm cái tơ cái tóc. Không một tên quân nào đến tới cửa. Nay chú đã hứa với họ, cứ việc mà làm. Hà tất còn phải hỏi chúng tôi ? Chỉ sợ sau này Tào-Tháo không cho chú đi tìm Hoàng-Thúc mà thôi.

Ông nói !

— Xin chị an tâm. Em đã có chủ-trương.

Hai bà cùng nói :

— Thôi thì chú tùy liệu mà làm. Từ nay mọi việc, chúng cần phải hỏi bọn dân bà chúng tôi làm gì.

Quan-Công từ tạ lui ra, rồi dẫn vài chục kỵ-binh tới ra mắt Tháo.

Tháo thò ra ngoài viên môn đón tiếp. Ông xuống ngựa vào lạy. Tháo vội vò đầu lễ Ông nói :

— Tướng bị thua, rất cảm ơn không giết !

Tháo nói :

— Ta hằng ngưỡng mộ lòng trung-nghĩa của Văn-Trưởng. Nay được gặp nhau, thật thỏa bình sinh khát vọng.

Ông hỏi :

— Tôi nhớ Văn-Viễn làm rõ ba việc, đã được Thừa-tướng từng lượng trng cho. Chắc rằng Thừa-tướng chẳng quên lời ?

Tháo đồng ý :

— Ta đã nói, quyết không sai hẹn ước !

Ông nhắc lại :

— Nếu tôi biết Lưu-Hoàng-Thúc ở đâu, đề phải dẫn vào nước tôi lửa cháy, cũng quyết đi theo. Lúc ấy sự có khi không kịp bãi tử. Vậy mong Thừa-tướng thứ trước cho.

Tháo nói :

— Nếu Huyền-Dực còn, ắt ông được gặp mặt có ngày. Nhưng sự Huyền-Dực đã mất trong chỗ loạn quân rồi chăng ? Ông cứ khoan tâm, để chờ nghe tiếng xem sao...

Ông hỏi lại. Tháo sai bày tiệc đãi. Hôm sau, ban sự về Hứa-Xương. Quan-Công sửa soạn xa trượng, mời hai chị em xe, thân cò hệ về Cửa đờng, quan đóng lại một quán dịch nghỉ đêm. Tháo muốn làm loạn bày lễ Vua tôi, mới để Ông cùng hai chị ở chung một nhà. Ông bèn cầm đuốc đứng ngoài cửa suốt từ tối đến sáng, mà không có ý mệt mỏi ! Tháo thấy thế, càng kính phục bội phần. Về đến Hứa-dô, sai dọn một cái phôi cho Ông ở. Ông đem chia phủ làm hai nhà riêng biệt, hai chị ở trong, có mười người hầu giữ canh cửa, còn Ông ra ở nhà ngoài.

Tháo dẫn ông vào chầu Vua, Hiến-Bế phong Quan-công làm Thiên-tướng-quân. Ông tạ ơn Vua, ra về.

Hôm sau, Tháo mở yến tiệc lớn, hội họp đủ mưu thần võ tướng, lấy khách lễ đãi Quan-Công, mời ngồi trên. Tiệc tàn, lại sai đem gấm vóc vàng bạc và đồ trang hoàng ra tặng. Ông đem về nạp hết cho hai chị em giữ.

Từ ngày Ông về Hứa-dô, Tháo vô cùng hận đối : Cứ ba ngày thiết một tiệc-yến, năm ngày một đại-yến, lại gửi tới mười người con gái tuyệt đẹp

để hầu hạ Ông. Nhưng Ông lại cho hết vào nhà trong, sai hầu hạ hai vị Phu-nhân. Ngoài ra, cứ ba ngày ông lại vào đứng ở phía ngoài cửa trong, chấp tay nghiêng mình thi lễ, rồi hỏi xem hai chị có được an không. Hai Phu-nhân hỏi về tin tức Hoàng-thúc xong, lại nói :

— Thôi, Thúc-Thúc cứ tùy tiện lo liệu.

Bấy giờ Ông mới dám lui ra.

Tháo nghe chuyện, càng thần phục vô cùng. Một hôm, Tháo thấy chiếc chiến bào xanh của Ông đã bạc màu, liền sai thợ đo kích thước, lấy gấm thượng hạng may chiếc áo mới, rồi đem tặng. Ông nhận lấy, nhưng mặc vào bên trong, rồi vẫn mặc cái áo cũ cho bên ngoài. Tháo thấy thế cười hỏi :

— Sao Văn-Trưởng tiết kiệm thế ?

Không phải tôi tiết kiệm. Cái áo cũ này là của Hoàng-thúc cho. Tôi mặc nó ra ngoài, cũng như thấy mặt anh tôi vậy. Chẳng dám vì cái áo của Thừa-tướng vừa ban, mà quên cái áo cũ của anh cho ! Vì thế tôi mặc áo mới vào trong.

Tháo nghe qua khen rằng :

— Thật là nghĩa sĩ !

Nhưng miệng tuy khen ngợi mà lòng buồn rầu.

Một hôm Quan-Công đang ngồi ở phủ, bỗng có tin báo :

— Hai Phu-nhân trong nhà thốc ngựa lên xuống đấy, không hiểu vì cớ gì ! Mời tướng-quân vào ngay !

Ông vội chỉnh tề khăn áo, vào quý phía ngoài cửa hỏi :

— Bên hai chị, chẳng hay có việc gì mà bị thương như vậy ?

Cam Phu-nhân sụt sùi nói :

— Đêm qua, tôi nằm mơ thấy Hoàng-thúc ngã ngựa, bị hãm dưới hầm sâu. Giết mình thế giặc, tôi với My Phu-nhân bàn luận mãi... sợ có khi Hoàng-thúc đã... lạc về chín suối mất rồi... vì thế chúng tôi phải khóc, chết ơi ! ...

Ông trấn tĩnh :

— Việc trong mộng mị không thể tin được. Chẳng qua là chị quá tưởng nhớ anh, nên mộng thấy như vậy. Xin hai chị chớ ưu sầu mà lại cho sức khỏe.

Đang trò chuyện chưa dứt, bỗng Tháo sai sứ đến mời Quan-Công vào dự yến. Ông bèn từ giả hai chị, vào ra mắt Tháo. Tháo thấy ông có gần nước mắt, mới hỏi hỏi nguyên do. Ông nói :

— Hai chị tôi nhớ anh tôi mà khóc, lòng tôi không thể không buồn tài cảm thương...

Tháo vui vẻ đem lời khuyên giải rồi luận luận tay mời rượu cho khuây. Quan-Công uống say rồi, đưa tay nhẹ nhẹ vuốt râu than rằng :

— Làm thân nam tử, sống đã không báo đáp được quốc-gia, lại phải cả lòng anh, thì cũng là kiếp sống thừa...

Tháo thấy Ông buồn, bèn khéo léo tìm câu hỏi cho khuây :

— Chẳng hay bộ râu Văn-Trường được bao nhiêu gốc ?

Ông nói :

— Ước độ gần trăm sợi. Nhưng mỗi độ thu về lại rụng mất nửa ba cái. Đến mùa đông thì phải may cái tai đeo thêm bọc người cho nó đỡ rụng.

Tháo liền sai lấy gấm ra may cái tai dài, đem tặng để Ông dựm râu.

Sáng hôm sau Ông vào chầu Vua ; Hiến-Đế thấy trước ngựa ông có đeo cái tai gấm bên phải hỏi : đã làm gì Ông tâu :

— Vì râu kẻ hạ-thần hơi dài, nên Thưa-trưởng ban cho cái tai để dựm.

Vua cho lên đứng trước điện, truyền mở cửa ra xem, thì thấy chòm râu dài quá bụng, bèn ban khen :

— Khanh thật đáng gọi là « Mỹ-Nhiệm-Công » ! (2)

Từ đó, mọi người đều gọi Văn-Trường là « Mỹ-Nhiệm-Công ».

Một ngày kia, Tháo mời Ông ăn yến. Tịch tã, Tháo thân tiến ra ngoài cửa phủ, chợt thấy con ngựa của Ông hơi gầy, bèn hỏi :

— Sao ngựa của Ông gầy thế ?

Ông đáp :

— Vì người tôi hơi tăng, nên trước con ngựa nào cũng chóng gầy.

Tháo liền sai đi tìm một con ngựa đặc biệt cho Ông. Phút chốc đã (hết) bắt ra một con ngựa cao lớn, toàn thân đỏ như lửa, dáng điệu hùng vĩ lạ thường.

Tháo trả ngựa ấy, hỏi Văn-Trường :

— Ông có biết ngựa nào đây không ?

Ông nhớ ra :

— Bẩm, có phải con Xích-thố mà Lã-Bố từng cưới không ?

Chính nó đấy !

Nói rồi, sai đem yên cương ra đóng, tặng cho Ông. Tức thì Văn-Trường lấy phục xuống mà tạ ơn ! Nhưng Tháo có vẻ không bằng lòng / bởi rằng :

— Ta đã bao phen trao tặng nào mỹ nữ, nào vàng bạc, nào gấm vóc... mà Ông chưa hề lấy lần nào. Sao nay tặng cho một con ngựa, lại mừng rỡ vậy lạy ? Sao khinh người rõ của, mà quý con vật như vậy ?

Ông thưa :

— Tôi biết con ngựa quý này ngày đi yên ngựa. Nay được ơn ban, nên biết ơn tôi ở đời, có thể đi một ngày là gặp một anh tôi.

Tháo nghe qua, bỗng nhiên tỉnh ngộ, bấy giờ mới thấy hối tiếc Quan-Công từ tạ, lên ngựa ra về. Người sau có thơ rằng :

* Uy lừng ba nước tiếng anh hào.

* Nam nữ tiếng nhà, nghĩa khí cao,

* Gian tướng ngang công mưa chước hảo...

* Ai hay Quan-Vũ chẳng hùng Tào !

Nguyên văn :

* Uy khuyên tam quốc trứ anh-hào.

* Nhị trạch phần cư nghĩa-khí cao,

* Gian tướng ngang tương hư lễ đất,

* Khô tít Quan-Vũ bất hùng Tào !

Sau khi cho ngựa, Tháo hối hận, rồi buồn rầu hỏi Trương-Liêu :

(2) Mỹ-Nhiệm... là «nghe tôi đáp», làọi «Chàng-trước» có râu đẹp.

— Văn-Trương không học, sao y cứ nghĩ dân chuyện ra đi ?

Liên nói :



Quan-Công

— Xin đề tôi dò tình ý xem sao...

Hôm sau, đến thăm Quan-Công,
thi lễ xong, Liên hỏi :

— Từ khi tôi tiễn cử anh với
Thần-tướng, anh đã có điều gì
bất như ý chưa ?

Ông đáp :

— Tôi rất cảm hậu ân của
Thần-tướng, chẳng còn thiếu gì.
Chỉ tiếc thân tuy ở đây, mà
lòng quá nhớ Hoàng-thúc, không
phần nào quên được !

— Anh nghĩ thế là sai. Bậc
trượng-phu ừ thế phải biết của
nhất khinh vạn. Huyền-Đức
đãi anh vì tất cả hậu bằng Thần-
tướng. Sao anh chỉ nghĩ tới
chuyện ra đi ?

— Tôi vẫn biết Tào-Công đãi
tôi quá hậu, hiền vì tôi đã chịu ơn Lưu-Hoàng-Thúc từ xưa, thế cũng
sống chết, không thể đòi lòng. Thế nào rồi tôi cũng không ở đây nữa,
chương tôi phải lập chết công báo đáp Thần-tướng đã rồi mới ra đi.

— Nếu Huyền-Đức đã qua đời, thì anh về đâu ?

— Định theo xuống... tuyên đại !

Liên biết không thể nào giữ nổi Văn-Trương, bèn cáo từ, về ra mắt
Tháo, cứ thực kể lại. Tháo than rằng :

— Thôi chúa không quên gốc, thật là nghĩa sĩ chiến-hy.

Tuân-Húc nói :

— Y có nói sẽ lập công bồi mới đi. Vậy ta đừng để cho trơ mắt
y chưa thể đi được.

Tháo cho là phải.

Nói về Huyền-Đức ở bên Hà-Bắc với Viên-Thịêu, sớm tối phiên
nào trong lòng, đêm chiều về mặt. Thiệu thấy thế hỏi :

— Sao Huyền-Đức có về buồn thế ?

Huyền-Đức nói :

— Hai em thất tín, chưa rõ hơi tin, vợ con lại bị giặc Tào bắt.
Trên không báo được nước, dưới không giữ nổi nhà, không lo buồn sao
được ?

Thiệu nói :

— Tôi muốn tiến binh vào Hứa-dô từ lâu. Nay đang mùa xuân ấm
áp, khởi binh tốt lắm.

Bên bối vẫn vô nghị kế đánh Tào-Tháo. Điền-Phong can rằng :

— Trước đây Tháo đi đánh Từ-châu, bỏ trống Hứa-dô, ta đã ở
dịp tiến binh. Nay Từ-châu bị phá rồi, quân Tháo thêm tinh nhuệ, chưa
thể khinh địch. Chỉ bằng hãy thương thả, đợi bên địch xảy chuyện gì lợi
cho ta, bấy giờ hãy đánh (3).

Thiệu nói :

— Đề ta nghĩ lại xem thế nào.

Rồi hỏi Huyền-Đức :

— Điền-Phong khuyên ta cố thủ, nên chăng ?

Huyền-Đức nói :

— Tào-Tháo là tên giặc dữ Vua. Nếu Minh-Công không đánh ngay
đi, e mất nghĩa lớn với thiên-hạ đây.

Thiệu gật đầu :

— Huyền-Đức nói phải lắm.

Rồi quyết ý khởi binh. Điền-Phong lại can lần nữa. Thiệu bèn giận
gắt rằng :

— Lũ người chỉ bợn văn khinh võ, đề ta bỏ mất Đại-nghĩa sao ?

(3) Điền-Phong lần thứ nhất, khuyên dừng, lần thứ hai khuyên đánh, lần thứ ba lại
khuyên dừng. Như thế thật cơ lẩn.

Điền-Phong tập đầu cổ can, rồi nói :

— Lời phải không nghe, xuất sư bất lợi mất !

Thiệu đồng đồng nổi giận, toàn chém Phong. Huyền-Đức hết sức khuyên can, mới thôi. Thiệu bèn sai giam Phong vào ngục. Thư-Thụ thấy Điền-Phong bị hạ ngục, liền về hội họp cả nhà, cùng anh em họ hàng, rồi đem gia sản chia hết cho mọi người mà dọn dờ như vĩnh biệt :

— Tôi theo đại quân đi phen này, nếu thắng thì uy lừng thiên hạ, nếu bị hại ắt thân này không giữ nổi !

Cả họ đều ra nước mắt tiễn đưa. Bấy giờ Thiệu sai đại tướng Nhan-Lương làm tiền-phong, tiến đánh thành Bạch-Mã. Thư-Thụ can rằng :

— Nhan-Lương tính khí hẹp hòi, tuy anh dũng cũng không nên cho lãnh quân một mình.

Thiệu gạt đi :

— Đó là thượng tướng của ta, họ người biết gì mà bàn ?

Rồi đại quân tiến tới Lê-Dương. Thái thú Đông quận là Lưu-Diên cấp báo về Hán-dã. Thái tử thượng nghị khởi binh cự địch. Quan-Công nghe tin, vào tướng-phủ ra mắt Tháo, xin đi đánh :

— Nghe thừa-tướng khởi binh, tôi xin làm tiền bộ !

Tháo nói :

— Chưa dám phiên tướng-quân lúc này. Để rồi có việc gì gấp, sẽ mời sau.

Quan-Công lui về. Tháo dẫn 15 vạn quân, chia ba đội mà đi. Dọc đường lại tiếp được luôn mấy văn thư cấp báo của Lưu-Diên. Tháo bèn tự đem 5 vạn quân đi trước, rồi đóng Bạch-Mã, dựa lưng vào núi đất mà giữ. Lên tới tướng-xưởng một giải bình nguyên rộng lớn, thấy 15 vạn tinh-binh tiền bộ của Nhan-Lương đã bày thành thế trận. Tháo thấy mà sợ, quay lại báo viên tướng cũ của Lê-Bố là Tống-Hiến rằng :

— Ta nghe người vốn là mãnh tướng bộ hạ của Lê-Bố. Giờ hãy xuống đánh với Nhan-Lương một trận xem nào.

Tống-Hiến vâng lệnh, cầm thương lên ngựa, xông thẳng ra trận. Nhan-Lương cầm ngang đại đao đứng dưới cờ. Thấy Hiến giục ngựa tới, Lương thúc lên một tiếng, thúc ngựa ra đón đánh. Đánh mới ba hiệp, Lương đã vung đao chém Hiến rụng đầu trước ngựa.

Thần sợ hãi kêu :

— Thật là đúng tướng !

Nhưng Ngụy-Tục nói :

— Nhan-Lương giết bạn thân của tôi, tôi xin so báo thù !

Tháo ưng cho. Tục lên ngựa mang máu ra rửa, chửi mắng Nhan-Lương thẹn tức. Lương chẳng đáp nữa lời, cứ xông thẳng lại, đánh chỉ một hiệp đã giáng xuống một đao, sả đôi Ngụy-Tục chết tươi ! Tháo cũng kinh hãi, vội hỏi :

— Còn ai dám ra đánh bây giờ ?

Từ-Hoảng lên tiếng xin ra. Nhưng đánh với Nhan-Lương chỉ được 20 hiệp đã thua chạy về nấp. Các tướng thấy thế đến sợ xanh mặt. Tháo phải đánh chiêu thua quân. Nhan-Lương cũng rút quân về. Tháo bị thiệt luôn một lúc hai viên tướng, lòng rất lo buồn. Trình-Dục nói :

— Tôi xin cử một người có thể địch Nhan-Lương.

Tháo hỏi là ai. Dục nói :

— Phi Quan-Vân-Tướng thắng ai địch nổi.

— Ta có y lập được công, rồi bỏ đi ?

Dục bàn rằng :

— Nếu Lưu-Bị còn sống, ở ở bên Viên-Thị. Nay ta sai Vân-Tướng đánh phá quân Thiệu, hẳn Thiệu phải nghỉ ngơi và giết Lưu-Bị. Bị đã chết, thì Vân-Tướng còn theo ai nữa ? (4)

Tháo nghe qua, mừng rỡ vô cùng, liền sai người về tìm Quan-Công. Ông tiếp lệnh, bèn vào từ giả hai chị. Hai Phu-nhân nói :

— Chú đi chuyến này, nhớ dò la tin tức Hoàng-thúc nể !

Ông vâng dạ rồi lui ra, cầm thanh-long đao, lên ngựa Xích-Thố dẫn vài người này xông thẳng tới thành Bạch-Mã ra gặp Tháo. Tháo lễ lại :

— Nhan-Lương vừa giết luôn hai tướng, sức mạnh khôn lường. Vội phải mời Vân-Tướng tới đây bàn định.

(4) Mượn đao chém oan để giữ anh. Giết anh rồi, thì dùng được oan : Mượn thân địch thối !

Quan-Công nói :

— Đệ tôi nhìn qua một chút xem sao.

Tháo sai bày rượu thịt đãi. Đang uống, bỗng có tin báo Nhan-Lương kéo quân ra thách đánh. Tháo bèn dẫn Quan-Công lên nổi dũi qua sát. Tháo mời Ông cùng ngồi, các tướng đều đứng bên. Tháo thấy Nhan-Lương đi bày trận thế, cứ quét tợp trời, bèn giáp ngựa ở, đao thương sáng láng, người ngựa như rừng gươm, bèn trở tay xuống báo Ông :

— Tướng-quân coi, binh mã Hà-Bắc hùng tráng thế đấy !

Quan-Công khẽ nghiêng mặt nói :

— Tôi coi như mớ gà dốt chỗ sình mà thôi !

Tháo lại trở tay lần nữa :

— Người mặc giáp vàng bảo gấm, cầm đao đứng ngựa dưới đám tàn lọng kia, chính là Nhan-Lương đấy !

Quan-Công đưa mắt nhìn qua một chút rồi bảo Tháo :

— Tôi coi Nhan-Lương như anh chàng cầm cây nêu, rêu bèo, thủ cấp mà thôi !

Tháo nói :

— Chớ khinh thường như thế !

Quan-Công đứng bật dậy nói :

— Tôi tuy bất tài, cũng xin vào chỗ muôn quân lấy đầu Nhan-Lương về nộp Thừa-tướng !

Trương-Liêu nói :

— Trong quân không có nói chơi. Vân-Tướng nhớ cho !

Quan-Công hăng hái nhảy phắt lên ngựa, cầm ngựa Thanh-long-đao, phi xông núi, mặt phượng tròn xoe, mày sừng dựng ngược, xông thẳng vào rừng quân mã bên địch, chạy tới đâm binh tướng Hà-Bắc rẽ ra như nước xé sóng xô. Ông sấn thẳng tới chỗ Nhan-Lương. Bấy giờ Lương đang đứng dưới cờ lọng, bỗng thấy Quan-Công đột ngột xuất hiện, vừa toan mở miệng quát hỏi, thì ngựa Xích-Thố đã như bay vọt tới trước mặt ! Lương trở tay không kịp, bị chém một đao chém lún xuống chân ngựa. Chém xong, Quan-Công nhảy xuống đất, cầm lấy thủ cấp, treo

dưới cổ ngựa, rồi lại phi thân lên yên, vung dao ra khỏi ngọn, dễ dàng như vào chủ không người. Bình trưởng Hà-Bắc hoảng sợ nhón nhót cả lên, chưa đánh đã tới loạn. Quân Tào thừa thế đánh tràn sang, chém giết tả, hữu, cướp được lửa ngựa khi giới vô số.



Quan-Công tới chém Nhan-Lương...

Quan-Công phi ngựa lên núi. Các tướng đều hết lời khen mừng. Ông dâng thủ cấp Nhan-Lương trước mặt Thiệu. Thiệu cũng khen :

— Tướng-quân thật là vị Thiên-thần.

Nhưng Quan-Công nói :

— Tôi đã thề vào đầu ! Em tôi là Dục-Đức, một mình vào chỗ trảm vạn quân, mà lấy đầu viên thượng-tướng để như lấy vật trong túi kia !

Thiệu nghe nói giật mình, quay lại bảo các tướng :
— Tội này về sau, nếu gặp phải Trương-Dục-Đức, thì chớ có khinh địch !

Dặn rồi, bắt ai nấy phải viết vào gấu áo báo cho nhớ ! (5)

Bấy giờ quân tẩu bại của Nhan-Lương bỏ chạy về giữa đường, gặp Viên-Thiệu, liền cấp báo :

— Bần-Chiếu-Công, có một dũng tướng mặt đỏ râu dài, cầm đại đao cưỡi ngựa xông vào trận, chém mất Nhan-tướng-quân rồi ! Vì thế quân nhà phải thua tan.

(5) Sự kiện này của Trương-Phi như thế, tránh vì sau này giới nội ở cửa Trương-Bân, Thiệu cũng sợ hãi !

Thiệu kinh hãi hỏi :

— Kẻ nào thế ?

Thư-Thư nói :

— Mặt đỏ râu dài thì hẳn là Quan Vũ, em Lưu-Huyền-Đức chứ ai !

Thiệu đang dùng lời giục tử mặt Huyền-Đức mà mắng :

— Em này giết mất tướng yêu của ta, hèn chúng mày dùng mưu với địch rồi ! Còn để mày làm gì nữa ? !

Mắng rồi thét đao-phủ-phủ lời Huyền-Đức ra chém !

Đó chính là :

* Mới sửa chữa chỗ ngồi tấn khách,

* Phải chắc đứng lên ; phận tử tù !

Chưa biết tình mạng Huyền-Đức ra sao. Xin chờ họ hồi phó gãi...

LỜI BÌNH «THÀNH-THIỆN NGOẠI-THƯ»

● Hoặc hỏi rằng : Văn-Trường vốn thờ nhà Hán, thì sao còn nói «hàng Hán» ?

Xin thưa : Nói ra hai tiếng «hàng Hán» chỉ là vì ba tiếng «chàng hàng Tào». Chữ «trên» bỏ nghĩa cho chữ «dưới» mà thất sự. Thế để mượn một tiếng «Hán» để lừa dối lòng lạc thiên-hạ, thì Văn-Trường cũng đưa ra một tiếng «Hán» để ép đảo Thiệu dấy thời.

Như bọn Trương-Tứ, Trương-Lữ, Hàn-Tạp thì tiếng là hàng Hán mà thực là hàng Tào. Bọn Lã-Bố, Viên-Thuật thì hàng hàng Tào, nhưng cũng không hàng Hán. Đến như bọn Hoa-Hàn, Vương-Lãng, Quách-Gia, Trình-Dục, Trương-Liêu, Hứa-Chử... thì không biết có Hán mà chỉ biết có Tào. Còn Tuấn-Húc, Tuấn-Du thì cho rằng : «Hán tức là Tào. Tào tức là Hán» mà không hiểu rõ rằng Hán thì không phải là Tào, Tào thì không phải là Hán. Hán là Hán, Tào là Tào. Biết phân biệt hẳn hai bên mình bạch như thế, Văn-Trường quả là người có một phần học vấn, một phần kiến thức. Nếu không phải là người thuộc kỹ «nghĩa Xuân-thu», thì không biết thâu vào, không biết phân biệt như thế này.

● Trước khi Văn-Trường đưa ra ba điều hẹn, Trương-Liêu đã kể ra ba cái tội. Đó là lời dẫn khởi. Trong ba tội của Văn-Trường

mà Liễu kế, thì tại thứ nhất là tại phủ Hoàng-tháo, tại thứ hai là ở hai chị thất hãm. Tại thứ ba là không sống để không phải nhủ Hân. Ba điều hạn của Quan-Công thì thứ nhất là « Vẻ vóc Hân », thứ hai là bà mẹ hạt chị, thứ ba là dãi tim anh. Điều hạn thứ nhất phần bên rõ phần sâu tại, điều hai nghiêm giữ lễ nam nữ, điều ba làm công rõ nghĩa huynh đệ.

Nhưng Trương Liêu kể tại tại kể tại thứ nhất (không phải Vao) làm tại thứ ba, và Tào-Tháo đã chịu nhận điều thứ nhất của Quan-Công, không lấy làm khi khấn gì. Tháo chỉ coi điều thứ ba (Vân-Trường theo anh) là khó, mà không hiểu rõ ý nghĩa của điều thứ ba. Tháo nói : « Hân tức là ta ». Đó quả là lời kẻ gian hùng dối người. Nhưng Quan-Công lại lấy Lưu Hoàng-tháo làm Hân chứ không lấy Tào-Tháo làm Hân. Đó mới : « Vẻ vóc Hân, chẳng dễ với Tào » rồi quả nhiên sau này ông được với Hân (Lưu-Huyền-Đức) chẳng chịu ở với Tào vậy.

• Lưu-Bị đồng mưu với Đông-Thư, và đã nghiêm nhiên ký tên vào tờ nghĩa trọng. Tháo nhìn rõ rành rành tên Bị trong sổ bảy cái tên ! Tháo đã giết Đông-Quỳ-Phi là em gái Đông-Thư, giết cả năm nhà bảy trăm người, mà chỉ riêng Cam Mỵ hai phủ nhân, Tháo không giết. Đã không giết lại còn lấy lễ trong đãi là thế nào ?

Thưa rằng : Đó không phải Tháo giết Lưu-Bị đâu. Tháo cố quên trả thù Bị, chỉ là ở yêu Quan-Công, muốn mua lòng để dùng làm tay chân mình đây thôi. Như thế, Tháo không giết hai vợ của Bị, là ở Quan-Vĩ vậy.

• Xem việc Vân-Trường cầm đuốc suốt đêm tới xông ở Tào-Tháo muốn làm cho trên dưới trong ngoài lộn bộn, loạn lẽ Vua tôi, mới biết Tháo ác tâm thật quá ! Tháo sợ Huyền-Đức, thì Huyền-Đức nên muốn gây việc ấy để làm nhục Huyền-Đức. Tháo đã yêu Quan-Công, mà còn muốn đem việc ấy thử Quan-Công, thì Tháo gian hùng như quỷ dữ cáo già !

• Quan-Công được lệnh áo bào, chỉ việc nhận lấy, nhưng được ngựa lại cái lạ kỳ ư. Nhất cử nhất động đều không quên anh cũ. Sao mà ăn ngủ quên quang minh như thế ! Ở đời không cái gì suí thích bằng cái mới. Người đời nay phần nhiều đều hơn mới mà bỏ cũ. Đọc bài thơ « Ngủ hành kỷ du », ngâm thiên « Tập tập các phong » khiến người thức giấc cũng như phục Quan-Vân-Trường vậy.

• Huyền-Đức đã theo Viên-Thị, thì tướng của Thiệu cũng là tướng của Huyền-Đức. Quan-Công giết tướng của Thiệu cũng như giết tướng Huyền-Đức. Giở sử, vì Nhan-Lương bị chém mà Thiệu giết Huyền-Đức thì có khác gì chính Quan-Công đã giết anh ?

Tuy nhiên, đó không phải lỗi Quan-Công ; Thiệu tuy có ước hẹn với Bị : « Nếu có việc bất như gì, cứ tới với nhau », nhưng Quan-Công lại nghĩ rằng : lần thứ nhất Huyền-Đức gửi thư cầu cứu, Thiệu tuy có khởi binh mà chẳng đánh chắc gì, lần thứ hai gửi thư cầu cứu, Thiệu chẳng chịu phát binh nữa, thì còn trông cậy vào Thiệu sao được ? Vì thế, khi ở bên Tào, Quan-Công chắc gì Huyền-Đức đã chôn sang với Thiệu ! Mà có chôn sang chắc gì Thiệu đã dùng ngựa ? Quân tế tào của Tháo dù có dò biết Huyền-Đức ở bên Viên-Thị, nhưng gian hùng như Tháo mà dò được bí mật, thì Quan-Công làm sao biết được tin ấy ?

Và lại Quan-Công nói : « Ta sẽ lập công báo ơn Tào, để ra đời thì giết tướng họ Viên, tức là làm đường về với Lưu-Đức. Tháo muốn mượn việc này mà tuyệt đường không cho Quan-Công về với anh, không ngờ Quan-Công lại mượn việc này để thỏa lòng mong mỏi về với Lưu. Vì thế, không thể đổ lỗi cho Quan-Công.

• Tháo hận đời Vân-Trường, Thiệu cũng hận đời Huyền-Đức. Nhưng Tháo thì một niệm ân còn thấy chung không dứt lòng. Thiệu thì lòng chắc sẵn sẵn trượng nghĩa, lễ nghi hiền cách, bằng chắc lại giận dữ căm ghét, muốn đem giết đi. Xét một cái việc « lấy lòng nhân tài » này, cũng thấy Tào, Viên người hơn kẻ kém rõ rệt vậy.

Hồi thứ 26

Viên-Bân-Sơ bị binh tấn tướng.

Quan-Vân-Trường treo ấn niệm vàng.

NHẮC lại, Viên-Thị ở bị giam sai chém Huyền-Đức. Huyền-Đức khoan thai bước ra nói :

— Mịch-công chỉ mới nghe một lời nói mà đã vội tuyệt tình như thế ? Bị này về khi thất tín ở Tỳ-Châu, nào biết Vân-Trường còn lay lắt. Và lại, trong thiên-hạ không thiếu người diện mạo giống nhau. Để thường

có «mặt đỏ như đài» ấy là Quan-Vân-Trưởng chăng? Sao Minh-công không xét kỹ?

Viên-Thịa vẫn là hạng người vô chủ tương, nên nghe Huyền-Đức nói thế, thì trách ngay Ther-Thạ rằng:

— Ta vội nghe người, chút nữa hại mất người tốt!

Rồi mời ngay Huyền-Đức lên ngồi trên trưởng, bàn việc báo thù cho Nhan-Lương. Bỗng một người dưới tướng hăng hái bước ra nói:

— Nhan-Lương với tôi, tình như anh em ruột, nay bị giặc Tào sát hại, tôi quyết phải báo thù!



Vân-Xú

Huyền-Đức nhìn xuống, thấy người ấy mảnh cao tám thước, mặt mũi đĩnh đạc như con gái trẻ, chính là danh tướng Hà-Bắc, tên là Vân-Xú. Thiệu mừng lắm, báo Vân-Xú:

— Không có người, thì không báo được thù cho Nhan-Lương! Ta cho người 10 vạn quân mã, hãy mau vượt Hoàng-Hà truy sát giặc Tào!

Ther-Thạ can khuyên:

— Không nên. Nay hãy đóng ở gần Diên-Tân, chia quân ra giữ Quan-Đô, ấy là thượng sách. Nếu khinh xuất qua sông, rồi gặp biến, thì quân không đường về mất!

Thiệu nói giần gãi miệng:

— Chỉ vì tôi người giao luôi biếng vào lòng quân, vì hoàn cảnh này qua tháng khác, làm trở ngại việc lớn đây thôi! Há không nghe thánh quý thần vãn? sao! (1)

Thạ lui ra ngoài than thở:

— Người trên đây tự đắc, kẻ dưới cố tham công. Mảnh mông một gối Hoàng-hà kia, ta biết có qua được chăng?

Rồi cáo bạch, không ra bàn việc nữa. Huyền-Đức báo Thiệu:

— Bị nhò ơn lớn, chưa chịu báo đáp, nay muốn cùng đi với Vân-

trưởng quân, trước là báo ơn Minh-công, sau để dò la tin tức Vân-Trưởng thế nào.

Thiệu vui mừng, gọi Vân-Xú báo cùng lãnh quân tiền-bộ với Huyền-Đức. Vân-Xú nói:

— Lưu-Huyền-Đức là tướng mới thu nhiều tiền, nay cầm quân là không lợi. Nhưng Chiêu-công đã cho đi, thì xin chia 3 vạn quân, cho ông ấy lãnh hậu đội.

Thế là Xú tự lĩnh bảy vạn binh đi trước, để Huyền-Đức dẫn ba vạn đi sau.

Nói về Tào-Tháo, thấy Vân-Trưởng đã giết được Nhan-Lương, lại càng kinh hãi, bèn dâng biểu về triều, xin phong tước Hán-hoàng Đế-hầu, đốc 36 vạn cho. Bấy giờ nghe tin báo Viên-Thịa lại sai đại tướng Vân-Xú vượt Hoàng-hà, đi dẫn quân qua đóng bên Diên-tân, Tháo bèn sai dòm dáo qua Tây-bì, tức tự lĩnh binh đi nghênh địch, truyền lệnh dời hậu quân làm tiền quân, tiền quân làm hậu quân, cho các xe lương thảo đi trước, quân lính ở đằng sau. Li-Khên thấy lạ, hỏi:

— Lương thảo đi trước, quân lính đi sau, là ý thế nào?

— Lương đi sau, thường bị cướp đoạt, nên cho chở đi trước.

— Thế rồi gặp quân địch, chúng cướp ngay đi, thì làm thế nào?

— Hãy cứ để giặc dấy, sẽ lợi.

Li-Khên nghĩ hoặc trong bụng không hiểu ý ra sao. Tháo cứ sai chở lương thảo và các xe nặng đi men sông tới Diên-tân. Tháo ở hậu-quân bỗng nghe tiếng quân kéo la rầm rì, vội sai người lên xem. Tin báo về rằng:

— Đại-tướng Hà-bắc là Vân-Xú kéo quân tới, quân ta đã bỏ hết lương thảo chạy trốn từ tám cả. Hậu quân thì còn ở lại, làm sao bây giờ?

Tháo lấy tay ngựa vỗ vào cái gò đất phía Nam:

— Hãy tạm kéo lên gò kia mà tránh.

Người người ngựa ngựa vội kéo lên làm lên gò đất cao. Tháo lại truyền cho quân sĩ tháo yên giáp mà ngồi nghỉ, thả hết ngựa ra. Quân Vân-Xú kéo ập tới. Các tướng vội kêu:

— Giặc đến nơi rồi! Xin thu lấy ngựa, trở về Bạch-xú ngay!

(1) Đa-khê: «Mặt quý thần tức» sao hai lần trước không tin chiến đi?

Tuần-Da ngửa lại :

— Đó là mẹ đẻ giặc ! Sao lại lại ?

Thảo vội đảo mắt, nháy mắt một cái rồi mỉm cười. Du biết ý, không nói gì nữa. Phút chốc quân Văn-Xú tràn tới, cướp đoạt lương thực khí giới. Quân Tào bỏ cả đồ mà chạy. Cướp xong lương rồi, quân Xú lại xông tới cướp ngựa, tranh giành xô đẩy nhau, thành ra rối loạn, chẳng còn đội ngũ gì nữa.

Bấy giờ Thảo mới phất cờ lệnh phản công. Quân Tào từ gò cao phía tả kéo xuống đánh. Quân Văn-Xú rối loạn bỏ chạy.

Thảo sai quân bao vây. Văn-Xú vẫn gục gặc đứng lại đánh cự ẫn. Nhưng quân sĩ đã loạn, cứ đâm đạp lên nhau. Xú không sao cản nổi đành phải quát ngựa bỏ chạy loạn. Thảo đứng trên gò cao, vỗ tay xuống gọi lớn :

— Văn-Xú là danh tướng Hi-Bắc, Ai đuổi bắt cho ta ?

Tương-Liêu, Từ-Hoàng hoảng hãi phi ngựa đuổi theo, cũng thất lớn :

— Bớ Văn-Xú ! Chớ chạy !

Văn-Xú nghe kêu, quay đầu lại thấy hai tướng đuổi tới, bèn cấp ngựa dáo vào vách, rút cung lắp tên, nhắm bắn Tương-Liêu, Từ-Hoàng tướng thấy vội kêu lớn :

— Tướng giặc ! Đừng bắn tên !

Tương-Liêu nghe kêu, vội cúi đầu xuống tránh, thì vớ vào mũi tên cắm thẳng chằm mũi, gãy mũi đứt búng ! Liều nổi giận gầm rú dưới, nhưng Văn-Xú lại bắn một phát nữa trúng giữa một con ngựa Liều cười. Ngựa đau quá, quỵ hai chân trước, hất Liều ngã lìa ra đất. Văn-Xú quay ngựa lại, toan giết Liều. Từ-Hoàng vội vung púa lớn tới chặn đánh. Hoàng cứu được Liều nhưng quân Văn-Xú thừa thế quay lại phản công dữ dội, Hoàng liệu sức không địch nổi, phải quay ngựa chạy về. Văn-Xú không chịu buông, cứ men sông đuổi tiếp. Bỗng thấy một toán hơn mười quân kỵ xuất hiện, cờ hiệu phất phơ. Một tướng mặt đỏ râu dài, cầm đại đao, quát ngựa xông tới thất lớn :

— Tướng giặc kia ! Đừng chạy nữa !

Thì ra Quan-Văn-Tướng ! Văn-Xú tiếp đánh, mới ba hiệp đã hiệp đâm quật quay ngựa men bờ sông chạy trốn. Nhưng ngựa Xích

Thỏ đuổi lẹ như bay, nhảy mắt đỏ đến cau lưng Văn-Xú. Và một ánh Thanh-Lân-Đao loáng ra : Quan-Công đã chém Văn-Xú chết lìa xuống chân ngựa ! (2)



Quan-Công chém Văn-Xú

phía Hi-Bắc, Lưu-Huyền-Đức kéo ba vạn quân tới tiếp ứng quân Văn-Xú ! Bấy giờ quân tiểu mã phía trước, quay lại cấp báo :

— Lần này lại bị tướng mặt đỏ râu dài gẫy một Văn tướng quân !

Huyền-Đức nghe báo, lập tức phi ngựa lên trước xem. Đứng cách sông không xa, quả thấy một toán người ngựa đi lại như bay, trên lá cờ lớn đỏ bay chữ : « Hán Thập Định-Hầu Quan Văn-Tướng ».

Huyền-Đức mừng rỡ, tạ thăm trong lòng :

— Tạ ơn Trời Đất, quả thật em tôi ở bên Tào-Tháo !

Muốn gọi với một tiếng để gặp mặt, nhưng bấy giờ đại quân Tào đã tràn tới, muốn sang sông. Huyền-Đức phải thu quân về.

Văn-Thịep đem quân tiếp ứng tới Quan-Độ, hạ dinh tại sông thì Quách-Đỗ, Thâm-Phất vào ra mắt báo tin :

(2) Nếu Xú biết, mắng Quan Công một câu : « Anh này là kẻ phản Tướng quân, sao mảy thân lại ? » thì Xú đã không chết.

— Lần này lại công chính Quan-Vũ giết nốt Váo-Xú ! Thế mà Lưu-Bị cứ tảng lờ như không biết gì.

Thiệu cũng cũng nói giận :

— Chẳng giận : tại sao dám như thế !

Chợt lát Huyền-Đức về đến nơi. Thiệu lập tức thốt vu sĩ lời ra chêm. Huyền-Đức hỏi :

— Tôi có tội gì ?

— Mày lại vừa sai em giết một đại tướng nữa của ta ! Còn kẻo vô tội nữa à ? Chém !

— Xin cho nói một lời rồi hãy giết : Tào-Tháo vốn sợ và ghét tôi. Nay nghe tin tôi ở đây, nó sợ tôi giúp Minh-công, nên cố tình ép buộc Văn-Trường phải giết hai tướng. Minh-công biết rõ sẽ giận mà giết tôi. Như thế là nó mượn tay Minh-công để giết Bị này ! Xin Minh-Công nghĩ lại.

Văn-Thiệu nghe qua, lại đổi giận làm bình ngay :

— Huyền-Đức nói phải lắm. Là các người chết nữa làm ta mang tiếng hại người hiền !

Nói rồi đuổi cả hữu ra ngoài, lại mời Huyền-Đức lên ngồi trên trường. Huyền-Đức tạ rằng :

— Bị cấm em đức khoan đại của Minh-công, mà chưa chút báo đền. Nay muốn sai một người tìm phúc đem một thư tới gặp Văn-Trường. Biết tin Bị ở đây, ắt Văn-Trường không kè ngày đêm, tìm ngay tới gặp Minh-công, cùng diệt Tào-Tháo. Như thế, ta báo được thù cho Nhan-Lương, Văn-Xú. Chẳng hay tôn ý thế nào ?

Thiệu mừng rỡ nói :

— Ta được Văn-Trường thì còn bằng mười Nhan-Lương, Văn-Xú !

Huyền-Đức bèn viết một phong thư, nhưng còn chờ lựa người đem đi. Bấy giờ Thiệu truyền lui quân về Vũ-Dương hạ trại dài suốt mấy mươi dặm, án binh bất động. Bên kia, Tào-Tháo cũng chia quân cho Hạ-Hỗn, Đôn đóng giữ ải Quan-dộ, rồi dẫn các tướng rút quân về Hứa-Đô.

Tháo mở đại yến, mừng các quan mừng chiến công của Văn-Trường. Bấy giờ Tháo mới báo Lữ-Kiều :

— Ngày hôm đó, ta cho lương thảo đi trước, là đường ngoa để giặc. Chỉ có Tuân-Công-Dật hiểu ý ta mà thôi.

Mọi người đều bái phục.

Tiệc đang rộn rịp tung bừng, bỗng có tin báo :

— Miên-Như-Nam bị đả đàng gậy : Khẩn-Vĩnh là bạn Lưu-Tịch, Cầm-Đi đánh phá dữ lắm. Tào-Hồng đánh luôn nhiều trận đều bất lợi, y phải xin quân cứu viện.

Văn-Trường nghe báo, đứng dậy nói :

— Quan mô xin đem sức khuyên mã phá lá giặc Nhữ-Nam !

Tháo nói :

— Văn-Trường lập công lớn chưa kịp nghỉ ngơi, sao đã vội đi chinh chiến khó nhọc ?

Văn-Trường nói :

— Hễ tôi sống rồi lâu lâu, là sinh bệnh tật !

Tháo khen là đúng trúng. Rồi đem cho 5 vạn quân, sai Vu-Cấm, Nhạc-Tiền làm phó tướng cùng đi, hạ lệnh hôm sau lên đường.

Tuân-Húc báo nhỏ Tháo :

— Văn-Trường vẫn có ý tìm về Lưu-Bị. Nên biết tin Bị ở đâu, ắt y bỏ đi ngay. Đùng cho đi tiện sức là hơn.

Tháo nói :

— Để cho y lập công nổi lần này rồi thôi, không sai đi đâu nữa.

Văn-Trường lãnh binh kéo tới gần Nhữ-Nam, cho an định hạ trại. Bỗng ngày hôm ấy, quân canh ngoài dinh bắt được hai kẻ do thám dẫn vào nạp. Văn-Trường nhìn kỹ một người, thì thấy chính là Tào-Càn. Ông bèn đuổi bắt cả hữu ra ngoài, rồi hỏi Càn :

— Từ ngày bị thất tử, chẳng nghe tung tích ông đâu nữa. Sao nay lại ở đây :

Càn nói :

— Tôi từ khi trốn nạn, phiên lại ở Nhữ-Nam ; may được Lưu-Tịch cho nương náu. Còn tướng quân, sao lại ở bên Tào-Tháo ? Chẳng hay Cam, Mỹ Phu nhân có được bình yên không ?

Quan-Công đem mọi việc từ khi thất thủ Hà-Bắc kể lại một lượt.
Tôn-Cân nói :

— Gần đây nghe Lưu-Cử quân ở bên Viên-Tiệu, tôi muốn sang theo, nhưng chưa có dịp. Nay Lưu-Tiêu, Cung-Đô đã qui thuận Vĩ-Thiệu, giúp sức đánh Tào. Trời lại rọi rọi cho Tướng-quân tôi đây, tôi mừng quá, sai tên quân dẫn đường, giữ làm quân tế túc vào đây báo về Tướng-quân hay rằng : Ngày mai tôi sẽ mang Lưu, Cung về giữ thua một trận cho ông lập công. Rồi ông hãy mau đưa hai Phu-nhân qua Hà-Bắc để gặp Huyền-Đức.

Quan-Công được tin, nói ngay :

— Anh tôi đã ở bên Viên-Thiệu, thì thế nào tôi cũng phải tìm đến. Chỉ hiềm tôi mới chém mất hai tướng của Thiệu, sợ đến đây sẽ gặp biến chằng (1).

Cân nói :

— Đâu tôi qua Hà-Bắc trước, thăm nhính hư thực ra sao, sẽ về báo Tướng-quân hay.

Quan-Công bởi hồi nói :

— Tôi mà được thấy mặt anh tôi, dù muốn chết cũng không từ. Lần này tôi về Hứa-Đô, sẽ từ giã Tào-Tháo mai đi !

Nói rồi, đang đêm ngầm đưa Tôn-Cân ra khỏi trại.

Hôm sau, Quan-Công dẫn quân ra. Cung-Đô mặc giáp lên ngựa xuất trận. Quan-Công quát hỏi :

— Sao lũ người dám bội phản triều đình ?

Cung-Đô đáp lại :

— Đây là kẻ bội chủ sao còn trách ta ?

— Ta phản chủ bao giờ đâu ?

— Thế Lưu-Huyền-Đức ở bên Viên-Bia-Sơ, sao mày lại theo thằng Tào-Tháo ?

Ông không trả lời, cứ sức ngựa xông vào đánh. Cung-Đô bỏ chạy. Ông đuổi theo một chặng dài, thì Cung-Đô quay lại chặn :

(1) Sợ gặp biến là sợ khi đến Hà-Bắc thì Huyền-Đức bỏ đi nơi khác.

— Ông nghĩ chủ cũ, sao bỏ quên anh ! Cứ mau tiến quân lên, tôi nhường Nhữ-Nam cho.

Quan-Công hiểu ý, xua quân tiến lên. Lưu, Cung hai tướng lần lượt, giữ tăng thua, bỏ chạy tứ tán. Văn-Trường chiếm được châu huyện, vào thành an ủy nhân dân, rồi ban sư về Hứa-Đô. Tháo nghe tin dâng trận, thối ra ngoài thành đón tiếp, thưởng lạo quân sĩ. Yên tiệc tan, Văn-Trường về nhà, đứng trước cửa thăm hỏi hai chị. Cam-Phu-nhân hỏi :

— Thúc Thắc ra trận hai lần, có độ biết tin tức Hoàng-Thắc ra sao không ?

Ông thưa :

— Bẩm chưa ạ.

Ông lại ra, thì hai phu-nhân trong nhà bỗng khóc òa lên, rồi nói nhỏ nhau :

— Chắc là Hoàng-Thắc thất mất rồi. Chứ hai vợ chị em ta đau đến sên đảo điên bấy lâu rồi !..

Hai bà còn đang thỏ thẻ, thì có người lính vừa nghe rõ, đứng ngoài cửa bầm vọng vào :

— Phu-Nhân đừng phiền não nữa : Hiện Chúa-Công đang ở bên Hà-Bắc với Viên-Thiệu.

Cam-Phu-nhân vội hỏi :

— Sao người biết được ?

— Bẩm, hôm vừa qua, tôi theo Quan-Tướng-quân xuất chinh, nghe có người nói rõ trước trận như thế ạ.

Phu-nhân kịp triệu Văn-Trường vào trách rằng :

— Hoàng-Thắc chưa bao giờ phụ chủ, sao nay vừa chịu ơn Tôn-Tháo, đã vội quên nghĩa xưa, không báo rõ thực tình, lại dẫn điếm như thế ?

Ông cúi đầu thưa :

— Quý thực anh đang ở bên Hà-Bắc. Như g sỏ dĩ em chưa dám báo hai chị biết, là sợ việc tiết lộ đây ạ. Việc này phải từ xa tính, không thể vội vàng được.

Cầm-Phu-nhân nói :

— Chớ nên lo liệu ngay đi.

Quan-Công lui ra, liền nghĩ kế ra đi, ngày đêm ngồi đứng không yên. Bấy giờ Vu-Cẩm dò biết tin Huyền-Đức ở Hà-Bắc, bèn báo với Tháo. Tháo sai Trương-Liêu đến dò ý tứ Quan-Công. Quan-Công đang ngồi lo nghĩ, thò Liễu bước vào vui vẻ nói :

— Nghe anh ra trận đã biết được tin tức Huyền-Đức, nên tôi mừng đây.

Ông nói :

— Vả biết Cố chủ hãy còn, nhưng chưa được gặp một thì đã có gì là mừng !

Liêu tìm lời gạn hỏi :

— Nay anh ! Như giao tình giữa anh với Huyền-Đức so với tình bạn giữa hai chúng ta, thì thế nào ?

Ông nghiêm trang nói :

— Tôi với anh chỉ là tình bạn. Còn tôi với Huyền-Đức không những là bạn mà còn là anh em ; anh em mà Vua tôi nữa ! So sánh với nhau thế nào được ? (4)

Liêu lại hỏi :

— Nay Huyền-Đức ở bên Hà-Bắc. Anh có định sang theo chăng ?

— Có chứ. Lợi thì năm xưa, tôi dẫu dám trối. Vay nhờ Văn-Viễn bày tỏ với Thừa-tướng dùm tôi nhé !

Liêu hiểu biết chẳng giữ nổi Văn-Trưởng, bèn từ biệt, đem lời ông về kể lại với Tháo. Tháo nói :

— Được rồi. Ta đã có kẻ giữ được Văn-Trưởng.

Thế rồi, một hôm Quan-Công đang ngồi tư lự bỗng nghe tin báo : có bạn cũ xin vào thăm. Nhưng khi mời vào, thì lại là một người lạ ! Quan-công hỏi :

— Ông là ai, tôi quả chưa được gặp bao giờ ?

Người ấy nói :

(4) Một câu nói báo gần được 3 đoạn trong "ngũ hồi" : Quan-Đào, Hoảng-Đi, Mãng-Hoàn.

— Tôi là bộ hạ của Viên-Bân-Sơ, vốn người Nam-Dương, tên Trần-Chấn.

Quan-Công giật mình, vội đuổi hết tả hữu ra, rồi hỏi Chấn :

— Trần-Sinh tới đây, ấy có chủ ý ?

Trần-Chấn lấy ra một phong thư, trao Quan-công. Ông mở xem, thì ra bút tự của Lưu-Huyền-Đức. Đại lược thư rằng :

« Bị oái Tắc-Hạ, từ ngày hết nghĩa Vườn Đào, đã thử cùng sống chết, nay sao nỡ giữa đường bỏ nhau, đoạn nghĩa dứt tình ? Nếu Tắc-Hạ muốn lập công danh tìm phú quý, thì Bị xin đem thủ cấp tốt « dâng, để Tắc-Hạ thành công trọn vẹn. Thư chẳng nói hết lời, xin lẫn « chết đời mệnh ».

Quan-Công xem xong, òa lên khóc lớn, rồi than rằng :

— Nào có phải em không cố gắng tìm anh ! Chỉ vì chưa biết anh ở nơi nào cả. Em dẫu dìm ham phú quý mà trái thế xưa ?

Trần-Chấn nói :

— Huyền-Đức nóng lòng sốt ruột mong ông. Ông đã không phụ lời thề xưa, thì hãy mau mau tìm đến.

Ông nói :

— Con người sinh trong cõi trời đất này, không có thủy chung.. không phải là quân tử. Khi tôi tới đây đã đường hoàng minh bạch, thì lúc ra đi tôi cũng phải phân-minh. Giờ hãy viết mấy hàng, phiên ông đem về cho anh tôi trước, để tôi còn vào tử biệt Tào-Tháo, rồi đưa hai chị tôi sau.

— Nếu Tháo không cho đi, thì làm thế nào ?

— Ta thì chết chứ không chịu ở đây nữa đâu.

— Vậy xin viết ngay hồi thư, để tôi đem về kêu Lưu-Sử-quân mong đợi.

Ông bèn gọi lệ viết lá tằm thư. Thư rằng :

« Trọn nghe : Nghĩa chẳng phụ lòng, trung không nỡ chết. Vả em « là anh đệ sách, cũng biết Lễ, Nghĩa. Mỗi lần em xem chuyện « Dương-Độc-Ai và Tả-Bá-Đào, là mỗi lần cảm thán, ứa lệ đôi « phía. Trước đây anh giao cho em giữ thành Hạ-Đi ; trong không « lương thảo, ngoài không cứu binh, em đã loan liêu chết với địch

« quân. Hồn và cốt trong trạch hộ ở hai chị, em không thể chết
« đầu bỏ mình, phách lòng ấy thức của anh, cho nên còn tạm nương
« mình, chờ cơ hội khác. Vừa đây, tể Nhữ-nam mới biết tin anh.
« Em xin đi tìm giết Tào-Tháo, và đưa hai chị về ngay. Nếu Vũ
« em có lòng nào, xin thăm hỏi người cùng giết. Mai gạn phôi một
« bát chống hết lời. Chết đâu có ngủ, xin anh soi xét».

Trần-Chấn lĩnh thư trở về. Quan-Công vào báo hai chị tử, rồi lập tức đến trông phủ bãi từ Tào-Tháo. Nhưng Tháo biết ý định của ông từ trước, nên đã sai treo cái bình 'Hối ty' trước cửa! Ông lắc đầu về nhà, sai những người nhà tùy ngày trước, thu thập hành trang, sửa soạn xa ngựa, dặn rằng : « hôm nay cần đến, chưa biết lúc nào». Lại sai dọn dọn trong nhà, phẩm những của Tháo cho, phải để lại hết, cái gì cái tức đều không được mang đi.

Hôm sau, lại vào trông-phủ từ tạ. Nhưng cái bình 'Hối ty' vẫn treo lơ lửng ngoài cửa. Quan-Công đi đi về về luẩn luyễn bộn như thế nữa vẫn không được vào gặp Tháo. Lại tìm đến nhà Trương Liễn hỏi thăm, muốn vào bầy sự thế. Nhưng Liễn cũng cáo bệnh không ra tiếp. Quan-Công nghĩ bụng :

— Ý Tào Tháo-trưởng không muốn cho ta đi đây ! Nhưng chỉ ta đã quyết, gần từ lâu sao được ?

Bên viết lá thư để lại từ từ Tháo. Đại lược thư rằng :

« Vũ này từ thuở thiếu thời, thờ Lưu Hoàng-thúc, thờ sống chết
« có nhau. Hoàng-thúc Hậu-thủ đã nghe thấu lời ấy. Trước đây,
« Họ là thành thất thủ; có hạn ba việc, đã được an rặng cho. Nay
« được biết chỗ cư hiện ở trong quân Viên-Thị, hồi tưởng lại lời
« thề năm xưa, lòng này há dám phụ phàng ? Ông mới tuy hậu, nghĩa
« cũ khôn quên. Vậy xin dâng thư này cáo biệt, mong xét soi cho.
« Còn ơn nào thiếu sót chưa đền, xin đợi một ngày mai báo đáp». (5)

Viết xong, phong lại, sai người đem đến trông-phủ. Một mặt, bao nhiêu vàng bạc Tháo cho bao lần, đều sai niêm phong, để hết vào kho. Còn cái ấn 'Hán-Thọ Đình-Hầu' thì treo lơ-lửng trên cửa nhà.

Phong vàng treo ấn xong, mời hai Phu-nhân lên xe, rồi Quan-Công lên ngựa Xích-thố, cầm thanh-long đao, đốc suất các đầy tớ cũ bộ tổng xa tượng ra thẳng lối cửa Bắc.

Người canh cửa ngăn lại. Quan-Công trừng mắt giờ dao quát lên một tiếng. Lính trưởng đều lùi trốn. Ra cửa thành Hứa-dô, Ông bảo những người tùy tùng :

— Chúng bay cứ bộ tổng xa tượng đi trước. Nếu có kẻ đuổi theo, đã có ta chặn. Cứ bình tĩnh mà đi, chớ để hai Phu-nhân sợ hãi !

Đoàn tùy tùng bèn đẩy xe ra đường lóe có trông hướng Bắc tiến phát.

Nói về Tào-Tháo, hôm ấy đang cùng các tướng bàn luận về việc Quan-Công chưa xong, bỗng có hữu vào báo : Quan-Công có thư trình tội. Tháo vội mở xem. Xem xong kinh hãi than rằng :

— Ôi thôi ! Văn-Trưởng đi rồi ! (6)

Phát chức, tướng giữ cửa Bắc cũng phi báo : Quan-Công đã cướp cửa mà đi. Xe ngựa vội hơn hai chục người liền đi về phía Bắc.

Kể lại thấy tên lính hầu ở nhà Quan-Công đến báo :

— Quan-Công đã niêm phong hết thảy vàng bạc được ban từ trước đến nay. Mười mỹ nữ để ở riêng một phòng. Còn cái ấn 'Hán-Thọ Đình-Hầu' thì treo lơ lửng nhà. Bao nhiêu người do Thừa-trưởng sai lợi phục dịch đều để lại, chỉ đem theo những người hầu, có cớ với ít hành lý tùy thân, hiện đã ra cửa Bắc rồi.

Mọi người tiếp tin đều của ngạc nhiên, chưa ai nói gì. Bỗng một tướng đứng dậy, háng hái nói :

— Tôi xin đem 3.000 quân thiết kỵ đuổi theo, bắt sống Quan-Vũ về nạp Thừa-trưởng !

Mọi người nhào lại mới biết là tướng-quân Thái-Dương. Đi chính là :

* Hàng rừng muốn trượng, loan hèn thoát,

* Quân ạp ba ngàn đã đuổi theo !

Chưa biết việc Thái-Dương đuổi đuổi đánh Quan-Công ra sao. Xin chờ hồi sau phân giải...

(6) Chỉ một tiếng thưa này đã hạ hàng bao nhiêu tướng lĩnh của ta ở đây !

(5) Quả nhiên sau này có dịp đến an thăm một lần nữa.

• Có nhiều người ngày nay đọc cái tước « Hán-Thọ-Đinh-Hầu » của Quan-Công, lại cho rằng « Hán » là quốc hiệu, còn cái tước này chỉ gồm ba chữ « Thọ-Đinh-Hầu » mà thôi. Như thế là lầm. Cái tước này có lẽ do sách « Tục bản địa phương ». Sách Tục bản giải rằng :

« Tào-Tháo đúc ấn Thọ-Đinh-Hầu ban cho Văn-Trương, không có chữ « Hán ». Về sau người ta gọi Văn-Trương là Hán-Thọ-Đinh-Hầu có nghĩa là ông Thọ-Đinh-Hầu nhà Hán. Rồi đọc giả lầm tưởng vậy ». Giải như thế là sai. Vì có cùng đất tên là « Hán-Thọ ». Còn « Đinh-Hầu » là tên cũ tước lúc bấy giờ. Đời Hán có những tước « Đinh-Hầu », « Hương-Hầu ». Như Chang-De là Đông-Vũ Đinh-Hầu ; Lưu Huyền-Đức là Nghi-Thành Đinh-Hầu. Trang sách có chép rằng : « Đại tướng quân Phi-Vũ hội chư tướng ở đất Hán-Thọ ». Vậy thì « Hán-Thọ-Đinh-Hầu » có nghĩa là tước Đinh-Hầu của đất Hán-Thọ. Là lại bỏ chữ « Hán » đi, mà gọi Quan-Công là Thọ-Đinh-Hầu sao ?

Trong miếu thờ Quan-Công ở núi Kê-Lang, cũng có đề rõ : « Hán, Tiên-tướng-quân, Hán-Thọ-Đinh-Hầu chí thần ». Như vậy, ngoài của miếu nên được khắc thêm một chữ « Hán » như thế này nữa :

— Hán, Hán-Thọ-Đinh-Hầu chí từ.

Như thế ai ai cũng hiểu cả. Nay sửa « Tục bản » lại để theo đúng như bản cổ vậy.

• Tào-Tháo đang trong thảo luận ngửa ra để dự định lại cùng cùng bạc ấn tin ra để dự kế s. Ý nghĩa hai việc « dự mưu » này giống nhau. Muốn giết người ta cũng dự. Muốn dùng người ta cũng dự. Nhưng Tháo chỉ dự được Văn-Xú mà không dự được Văn-Trương. Tháo thật đã uổng công vậy.

• Nhan-Lương chết là bị chém trong lúc bất ngờ. Nhưng Văn-Xú chết, không phải vì « xuất ý bất ý ». Nếu Xú biết làm như Công-Đô, đem tin tức Huyền-Đức báo cho Văn-Trương hay, thì Xú không phải chết. Cho nên Quan-Công chém mất Nhan-Lương, cần có thể có người lấy làm tiếc. Chữ chém Văn-Xú thì không ai tiếc hận gì cả.

• Quan-Công chém tướng Viên-Thịêu hai lần, Thịêu cũng chết. Chém Huyền-Đức hai lần. Cái chết của Huyền-Đức lúc bấy giờ chỉ còn cách tự tử nữa, mà Quan-Công chẳng biết gì cả. Cho tới khi gặp Tôn-

Cân ông mới biết rằng : Chỉ vì muốn truân Tào-Tháo mà ông xuất giết ông này phen ! Như thế trách gì ông chẳng ngán mặt về phương Bắc mà khước thêm thiếp ! Vì thế ông đã quyết liệt ra đi ! Dù Tào-Tháo có đuổi theo mà giết ông, ông cũng không cần. Dù Viên-Thịêu có thù mà giết, ông cũng không sợ. Ở, trước kia sợ đi còn tiếc cái chết là vì muốn bảo toàn hai chị. Nay khiên thường cái chết vì muốn báo ân anh. Cứ xét một câu nói : « Nếu được thấy một anh tốt, thì dù muốn chết thì cũng không từ », đủ thấy một tình nơi của Văn-Trương là một kiệt lệ máu vậy.

• Tào-Tháo nhất sinh gian hùng ngạo trá như quỷ dữ như cáo già, hằng chế gáp phải một nghĩa sĩ đường đường chính chính, lầm lầm liệt liệt, lòng tựa thanh thiên bạch nhật như Quan-Công... Ồ Tháo như trông thấy châu trong ngọc sáng trước mặt mình, cò cũng phải đẹp bót cái bụng dơ bẩn xa đi vậy. Vì thế, bất giác Tháo yêu mến kính trọng cả không nỡ giết Quan-Công.

Đó không phải là Tháo có lòng « nhân » mà dung nạp được Quan-Công. Chính cái « nghĩa » của Quan-Công đã chết phục được Tháo vậy.

Tay nhiên, ta bắt phục Quan-Công, nhưng cũng lấy làm lạ về Tào-Tháo : Vì vậy nay, « Hào kiệt mà chết phục kẻ gian-hung » thì chưa có. Hào kiệt giết kẻ gian-hung mà chết phục kẻ gian-hung » thì chưa có. Hào kiệt giết kẻ gian-hung mà chết phục kẻ gian-hung » thì chưa có. Hào kiệt giết kẻ gian-hung mà chết phục kẻ gian-hung » thì chưa có.

Ồ ! Một trang hào kiệt mà chết phục kẻ gian-hung, thì hào kiệt đó chỉ có một. Gian-hung mà yêu kính hào kiệt, thì gian-hung đó cũng .. không hai vậy.

• Con người ta, mấy ai đủ không tham của, tham sắc ? Không ham tài ham sắc, thì cũng chưa đủ ai kính trọng trước họ. Kính trọng họ cũng chưa mấy ai đủ không chuyển lòng trước sự kính lễ tôn trọng của người khác, mấy ai được như Quan-Công ?

Tào-Tháo sử dụng giá ngự được nhân tài, lòng lại được anh tuấn, là nhờ những thứ : tài sắc, kính lễ... nói chung. Cho nên Trương-Liêu trước thờ Lã-Bê, Từ-Hoảng trước thờ Trương Phụng. Giã-Hủ trước thờ Trương-Tử, Văn-Sinh trước thờ Lưu-Biêu, Trương-Cát còn thờ Viên-Thịêu. Bàng-Đức thờ Mã-Siêu... mà đều bỏ chủ cũ để theo Tháo, cuối cùng chết ở Tháo.

Duy có Quan-Công là thủy chung như nhất, trung nghĩa với cố chủ, lòng như đất đá. Vàng ngọc, gái đẹp... không thể động lòng ông. Cả đến cái chức Thiên tướng-quân, cái tước Hán-thị Đĩnh-hầu cũng không làm xiêu nổi. Một hai ngàn nhà ở riêng, giữ vững lễ nghi. Chiến rậpu ngọt, lời giao hoan không thể mua chuộc. Quả là cái "thập" của hệ gian hùng đã hết đường rồi vậy. Thuật gian hùng đó cũng, thế là trong khoảng trời đất có một người không bị giá ngọc, không bị lòng lọc. Một người như Quan-Vân-Tướng đó mà có được chăng?

• Khi đến, đường hoàng minh bạch. Khi ra đi, cũng minh bạch đường hoàng. Suy cái chí Quan-Công như vậy, thì dù ông không xuống vĩa ở hai chị, ông cũng cứ là giả Tháo mà đi đường hoàng, chứ quyết không thêm trốn tránh mà đi đâu. Bà biết rõ Viên-Thị là kẻ thù của Tháo-Tháo, mà Quan-Công viết thư từ giả Tháo, ông vẫn viết rõ ràng rành rành ông về bên Viên-Thị với anh, chẳng dấu diếm gì hết. Khi chưa biết anh ở bên Thiệu, thì Quan-Công chém tướng Thiệu. Khi biết tin anh rồi, thì lập tức tìm đến. Quan-Công thật là người trong lòng nghĩ gì, có thể nói ra miệng cho người ta biết. Một người như thế, có thể đem lòng sai cũng đành sang một trời vậy.

Hồi thứ 27

**Đi ngàn dặm, Mỹ-nhiêm-Công theo anh,
Qua năm ải, Hán-Thọ-Hầu chém tướng.**

NHẮC lại, trong số các tướng họ họ của Tào-Tháo, ngoài Trương-Liêu, có Từ-Hoảng cũng chơi thân với Văn-Tướng. Còn các tướng ai nấy đều kính phục ông. Duy có Thái-Dương là không ra, nên bấy giờ ông bỏ ra đi, Dương muốn đuổi theo. Nhưng Tháo gọi đi, nói:

— Ý không quên chủ cũ, khi đến đây cũng như lúc ra đi, đều đường hoàng minh bạch. Thật là bậc tượng pho. Các ông đều nên lấy đó làm gương sáng mà bắt chước!

Nói rồi đuổi Thái-Dương ra ngoài, không cho phép đi.
Tĩnh-Dục nói:

— Thừa tướng đuổi Quan-Vũ hậu như thế mà nay y ra đi không vào tù giam, chỉ để mảnh giấy với lời lẽ ngông cuồng, coi thường oai trên, thật là tài lớn! Nếu tha cho y về với Viên-Thị, ấy là thêm cánh cho him. Chỉ bằng đuổi theo giết đi để tuyệt mối lo!

Tháo nói:

— Trước đây ta đã hứa, nay há sai lời? Y là người trung nghĩa với chủ, đáng khen. Không nên đuổi (1).

Rồi bảo Trương-Liêu:

— Văn-Tướng treo ấn, niệm vàng, của cải không làm xiêu lòng, trước lúc không làm đổi chí. Người như thế, ta thật yêu kính vô cùng. Chẳng y đi cũng chưa xa. Ta hãy theo tiễn đưa một chút để lấy lòng. Ông mau mau đi trước, bảo y hãy dừng lại, đợi ta tới có đôi lời từ giả, và đem ít tiền lộ phí với chiếc chiến bào tặng y, gọi là chút lễ niệm về sau.

Trương-Liêu vâng lệnh, một người một ngựa chạy đi trước. Rồi Tháo dẫn vài chục người cưỡi ngựa đi sau.

Nhắc lại, Văn-Tướng ra đi, cưỡi ngựa Xích-thố ấy có thể qua ngàn dặm một ngày, không ai theo kịp. Nhưng vì phải hệ thống xe hai chị, không dám đi mau, chỉ rong cương từ từ... Bấy giờ bỗng nghe sau lưng có người gọi lớn:

— Văn-Tướng hãy dừng lại!

Văn-Tướng quay lại, thấy Trương-Liêu đang phóng ngựa tới. Ông bèn bảo quân tùy tùng cứ việc đẩy xe ra đường lớn đi như thường. Chỉ một mình gò cương coi Xích-thố dừng lại, cầm chắc thanh-lông đao, hỏi Trương-Liêu:

— Văn-Viên đuổi bắt ta chăng?

Liêu tới nơi nói:

— Không phải. Thừa-tướng nghe anh ra đi, nghĩ đường sai xa xôi, muốn ra tiễn chân, nên sai tôi đến trước mời anh hãy dừng lại. Quả không có ý gì khác.

— Dù Thừa-tướng đem quân thiết-lý tới, tôi cũng quyết từ-chiến một trận!

(1) Muốn dụ cho các tướng giữ lòng trung nghĩa. nói mau

Ông nói rồi đứng ngựa trên cầu, trông lại xa xa, thì thấy Tháo đi dẫn vài chục người đi tới. Sau lưng có bọn Hứa-Chủ, Từ-Hoảng, Vu-Cấm, Lý-Điền... Khi Tháo tới gần, thấy Ông cầm ngang đao đứng ngựa trên cầu, liền truyền các tướng đứng ngựa lại, đứng dàn ra hai bên. Quan-Công thấy tay mọi người đều không cầm binh khí (2) lòng mới yên yên. Tháo lên tiếng hỏi :

— Sao Văn-Trưởng đi với vàng quá vậy ?

Quan-Công ngồi trên ngựa, khẽ nghiêng mình đáp :

— Trước sau tôi đã bàn với Thừa-tướng mọi sự. Nay chủ cả ở Hà-Bắc, tôi không thể không giúp rất ra đi. Đã mấy lần tôi Phò, đều không được vào hầu, nên tôi đề bái thư cáo biệt, phong vàng trao ân, nạp lại Thừa-tướng. Mong Thừa-tướng chớ quên lời ước trước kia !

Tháo nói :

— Ta muốn thủ-tiên với thiên hạ, là nhờ phụ trợ ? Chỉ vì sự Tướng-quân đi đường xa, thiếu nhà dựng, nên đem chút lộ-tư tới tiễn đầy thôi.

Tháo dứt lời, một tướng cuối ngựa buông một mảnh vàng ra trước trao tặng. Quan-Công nói :

— Tôi được ơn Thừa-tướng ban cho nhiều lần, nay hãy còn dư dùng. Vậy xin Thừa-tướng giữ số vàng này lại mà thưởng công các chiến sĩ.

— Chỉ một chút vật mọn này, gọi là đền đáp công lớn trong mùa một. Tướng-quân đừng từ chối !

— Chết công nhỏ mọn của tôi, nào đáng kể làm gì ?

Tháo mỉm cười nói : (3)

— Văn-Trưởng là nghĩa sĩ thiên-hạ. Tước tâng nhân ta học phách không giữ được nhau ! (4) Thời thì có chiếc áo này, gọi là tử tâm lông ta vậy.

Nói rồi sai một tướng xuống ngựa, hai tay nâng chiếc cầm bào tới trao. Văn-Trưởng sợ có mưu lừa, không dám xuống ngựa, cứ ngồi trên

cao đưa mũi Thanh-long-đao ra kéo lấy áo, quàng lên vai, rồi quay dần ngựa ra rặng :

— Cảm ơn Thừa-tướng áo chiếc áo này, ước mong rồi sẽ có ngày hội ngộ (5) !

Ta rồi quay ngựa xuống cầu, trông về phía Bắc đi thẳng.

Thấy Quan-Công cứ hiện ngang ngời trên ngựa rồi đi, Hứa-Chủ bảo Tháo :

— Hân và lễ quá ! Sao không bắt lại ?

Tháo nói :

— Y có một người một ngựa, mà ta những hơn hai chục người, làm sao y khỏi nghỉ được ? (6) Thôi, ta đã nói cho đi, thì không được đuổi nữa.

Dứt lời, quay ngựa dẫn các tướng về thành. Dọc đường Tháo luôn miệng khen ngợi nhờ tước Văn-Trưởng mới không chết.

Hãy tạm gác việc Tháo về Hứa-dữ. Nói về Văn-Trưởng sau khi từ biệt Tháo, với phi ngựa theo xa trước. Nhưng đã ba chục dặm, mà không thấy đoàn người đầu Ông hoảng sợ, giục ngựa về trước chạy khắp bốn bề tìm kiếm. Phòng nghe tiếng một người đứng trên núi gọi lớn :

— Quan-tướng-quân hãy tạm dừng lại !

Nhìn lên thấy một chàng trai mặc áo gấm, đội khăn vàng đang cầm thương giục ngựa dẫn hơn trăm quân bỏ xa chạy xuống. Núi có ngựa có đeo một... cái đầu người ! Quan-Công hỏi :

— Nhà người là ai ?

Thanh-niên đến tới, bỏ thương xuống ngựa, lại phục xuống đất. Nhưng Văn-Trưởng ngờ có mưu lừa, vẫn cầm chắc long-đao, gò ngựa hỏi :

— Tráng-đi cho biết tên họ ?

Bẩm Tướng-quân, tôi vốn người Tương-Dương, họ Liễn, tên Hứa, tự là Nguyên-Kiểm, gặp thời loạn lộn lạc giang-hồ, tự tập hơn năm trăm người cướp bóc kiếm ăn. Vừa khi này, đông hạn của tôi là Đổng-Viễn xuống núi tuần tể, nhờ cướp bắt hai vị Phu-nhân lên núi. Tôi hỏi tính-danh, mới biết là Phu-nhân của Hoàng-Thức nhà Đại-Hán. Lại nghe có Tướng-quân đi hộ tống, tôi liền báo đưa xuống núi ngay. Nhưng Đổng-Viễn thấy tôi rằng này, tôi phải giết đi. Giờ tôi đem đầu nó dâng Tướng-quân xin chôn tôi.

(2) Tập các tướng không nên đeo binh khí, để yên, nhưng ai cần đều có đeo gươm.

(3) Cuộc này vượt đống.

(4) Tháo thấy học phách, cũng tỏ ra lòng thiện muốn yên.

(5) Hội ngộ sau đường từ Hứa-Dữ ?

(6) Giải thích giữa Quan-Công

— Thế hai Phu-nhân đâu ?

— Hiện ở trên núi.

Quan-Công vội bảo đem xe ngựa lập tức. Chỗ Lữ-hàn mới ở gần cửa giặc họ - tổng xa - ngựa xuống đến nơi. Ông xuống ngựa đặt đao, cướp tay trước xe hẳn rằng :

— Hai chị có sự hãi không ?

Hai bà cùng nói :

— Nếu không có Liễu-Trưởng-Quân che chở, ắt đã bị Đỗ-Viên làm nhục rồi !

Ông hỏi quân hầu :

— Liễu-Hóa cứu hai Phu-nhân, họ thực ra sao ?

Quân hầu kể lại :

— Đỗ-Viên dẫn đường lái xe tượng lên núi, báo Liễu-Hóa chia đôi, rồi người một Phu-nhân làm vợ. Nhưng Hóa hối rõ căn do, thì một lòng bá tánh, gần gần Đỗ-Viên. Viên không nghe, nên bị Hóa giết chết.

Quan-Công nghe thuật rõ ràng, bèn hỏi ra Liễu-Hóa. Hóa xin đi quân bộ họ đi bộ tổng, nhưng ông thăm nghĩ : « Cá này vốn là dư đảng Khâm-Vàng, không nên làm quan ». Bèn từ tạ mà đi. Liễu-Hóa lại đem vàng lụa ra tiễn, Ông cũng không nhận. Hóa đành bỏ biệt, rồi dẫn đồng

hạ vào trong hẻm núi.

Bấy giờ Văn-Trưởng mới đem chuyện Tào Tháo tặng cam báo, kể với hai Phu-Nhân, rồi thúc giục quân hầu đẩy xe đi gặp.

Đi đến chiều tối

vào một thôn trang xin trọ. Trang chủ đầu tóc đã bạc phơ, ra đón tiếp rồi hỏi :

— Chẳng hay quý tính phương danh là gì ?

Quan-Công thì lễ đáp :

— Thưa lão nương, tôi họ Quan, tên Vũ, em Lưu Huyền-Đức ạ.

Cụ già hỏi :

— Có phải Ngòi là Quan-Công, đã chém Nhan-Lương, Văn-Xú không ?

— Trưa, chính phải.

Cụ già rất mừng, mời vào nhà. Quan-Công cho biết trên xe còn hai vị Phu-nhân. Cụ liền sai vợ con ra đón vào. Hai Phu-nhân vào đến nhà ngồi nghỉ, Quan-Công chấp tay đứng một bên. Cụ già mời ông ngồi, ông đáp :

— Hai chị tôi ở đây, tôi đâu dám ngồi ?

Cụ già bèn bảo vợ con mời hai Phu-nhân vào trong nhà khoằm đãi, còn mình ngồi nhà ngoài tiếp đãi Quan-Công. Ông hỏi tên họ, cụ đáp :

— Tôi họ Hồ, tên Hoa, đời Hoàn-Đế có làm Nghị-Lang, sau về trí sĩ ở làng. Hiện tôi có một con trai, tên Bào, đang làm tổng vụ dưới quyền quan Thái-thể Huỳnh-Dương là Vương-Thực. Vậy trưởng-quân có đi qua đường ấy, dám phiền Ngài đưa hộ một phong thư cho tên-nhân.

Ông xin nhận.

Sáng hôm sau, cơm nước xong, mời hai chị lên xe, Quan-Công nhận lấy thư của Hồ-Hoa rồi từ biệt, lên đường nhằm hướng Lạc-Dương đi tới. Trước hết, đến một cửa ải tên là Đông-linh-quan, (7) Trưởng giữ ải họ Khổng, tên Tố, đem năm trăm quân đóng trên núi. Hôm ấy thấy Quan-Công đưa xe-trượng tới, quân lính báo lên nói cho Tố hay. Tố xuống mở cửa chào đón. Ông xuống ngựa cùng Tố thì lễ. Tố hỏi :

— Trưởng-quân đi đâu bây giờ ?

Ông nói thực :

— Tôi vừa từ giả Thừa-trưởng sang Hà-Bắc tìm anh tôi.

(7) Đây là cửa ải thứ nhất.



Quan-Công phá Nhị-Tào

— Viên-Thiện ở Hà-bắc là kẻ địch với Thừa-tướng. Vậy tướng-quân sang đây, hẳn có văn-bằng Thừa-tướng cấp ? (8)

— Vì hành kỳ gấp rút, nên không thể kịp.

— Nếu đã không có văn-bằng, thì tôi phải sai người về kinh, bẩm Thừa-tướng, rồi mới dám đề tướng-quân đi.

Quan-Công bất bình nói :

— Bội bầm báo lâu quá, e lỡ mất hành trình của ta ?

Tổ cương quyết nói :

— Pháp tắc nghiêm ngặt lắm. Bất buộc phải thế mới được.

Ông sáng tiếng nói :

— Có thực người không cho ta qua ài chăng ?

Tổ cũng giận giọng :

— Người muốn đi, phải để gia-quyền lại đây làm tin !

Quan-Công đứng đứng nổi giận gươm dao sẵn tới, Không-Tử chạy lên in quan, đánh trống tập hợp quân sĩ, rồi nay nọ lên ngựa, kéo xuống một lán rừng :

— Nào, mảy dám vượt qua ài ta chăng ?

Quan-Công bảo quân hầu đẩy lui xa trước lại một quãng, rồi thúc ngựa múa đao, chẳng thèm nói nửa lời, sẵn tới chém Không-Tử. Tử vùng dao đón đánh. Hai ngựa giao đấu chỉ một hiệp, lưới cương đao đã chém trúng Không-Tử chết lả xuống chân ngựa (9). Quân Tú sợ hãi bỏ chạy hết. Quan-Công kêu gọi rằng :

— Quân sĩ đừng chạy ! Ta bắt đầu đi phải giữ Không-Tử. Còn các người về cam. Ta nhờ chúng quân chuyển đến lời tới Thừa-tướng rằng : Vì Không-Tử muốn hại ta, nên ta phải giết !

Quân sĩ đều tới lay trước ngựa. Ông liền mời hai Phụ-nhân cho đẩy xe ra khỏi cửa quan, tiến về phía Lạc-dương (10).

Bấy giờ đã có quân báo với Thái-thủ Hàn-Phúc. Phúc vội hội các tướng sĩ bàn định. Viên-Nhân tướng ở Lạc-dương là Mạnh-Thân hằng hỏi nói :

— Không có văn-bằng của Thừa-tướng, tức là y tự tiện đi việc riêng. Nếu không còn lại, ài chúng ta mang tội sau này (11).

Hàn-Phúc nói :

— Quan-Vũ là tay mãnh tướng. Nhân-Lương, Văn-Xá đều chết về tay hắn. Nay không thể lấy sức mà địch. Phải bày mưu mà bắt.

Mạnh-Thân nói :

— Tôi có kế này. Trước hết hãy đem chông chĩa chôn kín cửa ải. Đợi khi hân đến, tiểu-tướng xin kéo quân ra đánh, giả theo chạy, dụ hắn đuổi theo. Bấy giờ Thái-thủ phục quân ản ản, cứ sai bắn tên ra. Hết Quan-Vũ nơi ngựa, lập tức bắt lấy, giải về Hoa-dã ắt được trọng thưởng.

Bàn tính xong, có tin báo Quan-Công đã đưa xe xuống tới nơi. Hàn-Phúc vội đeo cung tên, dẫn hơn ngàn quân mã dàn trước cửa rồi lên tiếng hỏi :

— Ai đi đó ?

Quan-Công ngồi trên ngựa, vươn mình đáp :

— Hân-thọ Đinh-hỗ Quan-mỗ, xin nhờ đường đi qua.

— Có văn-bằng của Thừa-tướng không ?

— Vì việc gấp, không kịp thâu.

— Ta vắng quân-quang Thừa-tướng, trấn thủ đất này, chuyên khám xét kẻ gian tế qua lại. Nếu không có văn-lưu, tức là đi trốn !

Quan-Công nổi giận nói :

— Không-Tử ở cửa Đằng-linh đã bị ta giết rồi ! Giờ người cũng muốn tìm cái chết nữa sao ?

Phúc gọi lớn :

— Ai ra bắt nó cho ta ?

Tức thì Mạnh-Thân thúc ngựa ra, múa dật đài đao tới chém Quan-Công. Ông lại kêu quân đẩy lui xa trước lại, rồi giục ngựa đón đánh.

(11) Quí sự Tào-Tháo thành thử quân sự Quan-Công.

(8) Thưa các ông này, cho đi theo mà không tiền cho một tiền đến thì ! Thế có gì là lạ ? Không giữ lại, mà vẫn giữ.

(9) Chém một tướng.

(10) Đây là cửa quan thứ hai.

Địch chưa được ba hiệp, Thân đã quay ngựa chạy về. Quan-Công đuổi theo, Thân vốn chủ ý dụ Ông, bấy giờ những tưởng dắc kẻ. Không ngờ ngựa Xích-Thổ phi nhanh quá, chớp mắt đêm ngày sau lưng 1 Thanh-long đao lền vung ngang một luồng, chém Mạnh-Thân đứt làm hai khúc ! (11) Chém xong, Ông quay ngựa trở ra. Bấy giờ Hân-Phúc với vươu tay hét sức bừa theo một phát, trúng vào cánh tay trái Ông. Ông cắn răng rút mũi tên ấy, thấy máu tuôn không ngừng, bèn nổi giận quay ngựa lại quyết giết Hân-Phúc. Quân sĩ trong lá chưa kịp đề phòng, thấy Ông xông đến thẳng vào, thì khiếp đảm, bị đánh giết từ tay. Phất chiếc áo sắt xuống đất rồi sát mặt Hân-Phúc. Phốc không kịp trở tay, bị chém một đao đứt luôn cả hai vai với cái đầu rơi xuống đất ! (13) Quân Phức bị đánh tan, Quan-Công lại bảo hộ 11 trưởng ra khỏi cửa ải, rồi xé lụa buộc vết thương. Lại sợ có kẻ mạnh tìm ám hại dọc đường nên không dám dừng lâu, phải thôi thúc mọi người đi suốt cả đêm ấy, thẳng tới Ngã-Thủy-quan (14) Tướng giữ cửa Ngã-Thủy là người Tinh-châu, họ Biện, tên Hỷ, ở tài sử dụng chiếc « Lưu tinh chùy », vốn cũng là dư đảng giặc Khấu-Vãng, sau đầu hàng Tào-Tháo, được lệnh giữ cửa ải này. Bấy giờ nghe tin Quan-Công sắp đến, Biện-Hỷ nghĩ ra một kế... Bèn tới ngôi chùa « Trấn quốc » phía trước ải bố trí : mọi phục vụ 200 quân dao phủ, đến dịp cái chén lén hiệu thì đổ ra mà giết. Sắp sẵn đều đó, Biện-Hỷ ra cửa ải đón tiếp Quan-Công. Quan-Công thấy Hỷ ra đón, liền xuống ngựa chào hỏi. Hỷ nói :

— Oai danh Tướng-quân lẫy lừng thiên hạ, ai là người chẳng kính ngưỡng ? Nay Ngồi về với Hoàng-Thức, đức tuấn ngời sáng tỏ khắp phần 1

Quan-Công đem chuyện giết Khấu-Tổ, Hân-Phúc, thực thà kể lại. Hỷ nghe qua, nói rằng :

— Tướng quân giết bọn đó là phải lắm ! Khi nào ra mặt Thừa-tướng, tôi sẽ thay lời Ngã-Thủy bèn sự tử với Người.

Ông nghe nói, mừng lắm, bèn cùng lên ngựa qua cửa Ngã-Thủy thẳng tới trước chùa Trấn-quốc xuống ngựa. Các nhà sư đánh chuông rồi ra đón. Nguyên chùa này là « Trấn-quốc-ự » ở gần Đông-Đô, do Minh-

Đế nhà Hán sai xây dựng từ xưa, để làm nơi ngụ-giá hình-hương. Chùa có hơn 30 vị sư tăng tu trì, trong số đó có một vị cũng quê quán với Quan-Công, pháp danh là Phò-Tĩnh. Bấy giờ Phò-Tĩnh thấy sự biết rõ mưu thâm Biện-Hỷ, mới bước tới chào hỏi Quan-công :

— Mô Phật ! Tướng-quân xa đất Bê-Đông đã bao năm rồi nhỉ ?

Ông ngạc nhiên đáp :

— Mô Phật ! kể đã gần 20 năm rồi.

— Thế Ngươi có còn nhận ra bản tăng này chăng ?

Ông bỡ ngỡ nói :

— Ly hương đã quá lâu, thành thử cũng không nhớ rõ 1

Phò-Tĩnh gọi lại :

— Nhà bảo-tăng với nhà Tướng-quân chỉ cách nhau một nháy mắt thôi 1

Biện-Hỷ thấy Phò-Tĩnh kể rõ tình lý quá hương, sợ lộ mưu, bèn gạt ách đi :

— Ta đang sắp mời Tướng-quân dự tiệc. Người là kẻ tu hành, lời thời nhiều lời làm gì ?

Quan-Công nói :

— Không cần thế ! Người đồng hương gặp nhau, há lại không trò chuyện lời hàn đới lời ?

Phò-Tĩnh được thế, mời ông vào nhà phương-trượng uống trà. Ông nói :

— Hai vị Phò-nhân còn ngồi trên xe kia, nên dắt xuống trước.

Phò-Tĩnh sai người mang nước rửa xe và dâng hai bít, rồi mời Quan-Công vào phương-trượng. Vừa vào khuất bên trong, Phò-Tĩnh vội đưa tay rút cây « giới đao » đeo bên trung ạo, rồi đưa mắt ra hiệu cho ông ! Ông hiểu ý, bèn gọi đệ hữu cầm đao theo hầu cận thân. Một lát, Biện-Hỷ vào mời ông lên pháp đường dự yến. Ông hỏi :

— Có thật biện-quân mời Quan-mô vị hảo ý, hay muốn lừa nhau đây ?

Hỷ giật mình chưa kịp trả lời, ông đã đưa nhanh mắt ra chung quanh, thấy các bức màn bốn vách tường dần lay động, đúng là có quân đao phủ ! Bọn quát lớn vào mặt Hỷ :

— À ! Ta tưởng mày là người tốt ! Sao mày dám thế này ?

Hỷ biết việc tiết lộ, vội thốt ra hậu hạ thủ. Nhưng chúng vừa toan nổ tay, đã bị Quan-Công vung gươm chém chết lả. Đứa nào thoát chết

(11) Chém hai tướng.

(13) Chém ba tướng.

(14) Đây là cửa thứ ba. Có lẽ là « Di-thủy » mới đúng. Sách in lầm một chữ đúng 1

thì chạy trốn tán loạn. Bấy giờ Hỷ thoát xuống thuyền, xoay quanh hình lang mà chạy. Quan Công bên bờ gươm, cầm lấy đại đao mà đuổi. Hỷ ngấm lấy chiếc "phà chủy" ném quật lại. Nhưng ông đưa dao gạt phăng đi, rồi phóng mình tới chém một nhát; thân Bệ-hỷ đứt lìa, hai đoạn l (15). Chém xong, vội quay về xe hai chị, thì thấy đám đông quân sĩ đã vây kín chung quanh. Ông quát lên một tiếng. Chớng nhìn lại thấy ông, thì kinh hồn bạt vía, bỏ chạy hết. Đuổi đánh tan quân ấy, ông trở lại tạ ơn sư Phò-Tĩnh :

— Không có Ngộ-sư thì tôi đã bị tên giặc hại rồi !

Phò-Tĩnh nói :

— Sự đã thế này, hẳn rằng khó mà ở đây được nữa. Cũng xin thế xếp kinh kệ, vân du nơi khác, rồi có ngày lại gặp nhau. Xin tương-quân giữ gìn mình vững cho cẩn thận (16).



Quan-Công từ giã sư Phò-Tĩnh

Quan-Công tạ ơn, từ giã Phò-Tĩnh, rồi lại bỏ trốn xa tương-ra đi, nhằm hướng Huỳnh-dương tiến phát (17).

Thái-thế Huỳnh-dương là Vương-Thực vốn có tình thông gia với Hân-Phước ở Lạc-dương, nghe tin Quan-Công giết mất Hân-Phước, bèn họp bộ hạ bàn mưu ám hại ông. Một sai tướng sĩ giữ vững cửa ải. Khi ông tới, Trục mở cửa ra đón, tươi cười vui vẻ chào hỏi. Ông thực thà trình bày việc đi tìm anh Vương-Thực rồi về sau :

— Tướng-quân trong nuôi dưỡng xa, hai vị Phụ-nhân trên xe hẳn một mối liên hệ. Vội xin mời vào quán-dịch nghỉ ngơi một đêm. Sáng mai lên đường cũng chưa muộn.

Quan-Công cảm ơn, nhận lời. Thước lại mời ông tới dự yến, nhưng ông từ tạ không đi. Thước sai người đưa cỗ bàn tới quán-dịch. Bấy giờ vì đi đường xa đã chịu nhiều tân khổ, ông bèn mời hai chị ăn bữa cơm ấy, rồi ông vào chính phòng nghỉ ngơi, cho phép quân hầu đi ngủ hết. Cho ngựa ăn uống xong, ông cũng vội giấc cho nhẹ mình.

Tối hôm ấy, Vương-Thực ngầm gọi viên tòng sự Hồ-Ban tới, truyền một lệnh rằng :

— Quan-Vũ phản bội Thước-tướng mà trốn, dọc đường lại giết Thái-thú cùng các tướng hiệu giữ cửa. Tội y đáng chết, không thể nhẹ tay. Y có vẻ nghệ cao cường, khó địch rồi, vậy đêm nay người đi tìm lấy một nghìn quân vây chặt quán-dịch, mỗi người cầm tên một bó đuốc, đợi đến canh ba, nhất tề phóng hỏa vào. Không trừ một ai, phải đốt cho chết hết ! Ta sẽ dẫn quân tiếp ứng bên ngoài.

Hồ-Ban vâng lệnh, bèn đi tìm đủ quân sĩ, rồi ngầm đem củi khô cỏ nỏ với đồ dẫn hỏa chất quanh dịch-quán, hẹn giờ ra tay. Sắp sẵn đây đủ rồi, Ban lại lên lầu nghỉ thăm :

— Đã từ lâu, mình chỉ được nghe tiếng Quan-Vân-Trưởng mà chưa trông thấy hình-dung diệu-mạo ông ấy. Tiện đây, thử ghé vào ngõ một chút xem nào (18).

Nghe rồi bước vào quán-dịch bồi viên dịch lại :

— Quan-trưởng-quân hiện ở đâu ?

Dịch lại đáp :

— Ngài đang ngồi trên sảnh đường xem sách.

Hồ-Ban rón rén tới trước sảnh, rồi dừng lại, lên nhìn vào. Quả thấy Quan-Công đương bệ vệ oai nghiêm dưới ánh đèn, nhấp đưa tay trái vuốt râu, ngồi dựa ghế xem sách (19).

(15) Chém 4 tướng.

(16) Sĩ phu nhàn ở nơi Ngộ-Tướng.

(17) Bỏ trốn đi thái sơn.

(18) Trước khi giết phải xem một cái đó. Ai lại giữ người mình chưa thấy mặt ?

(19) Ông Thước sáng sẽ ngồi trong lầu này !

Hồ-Ban trông thấy, bất giác ánh sáng kinh sợ, huyết miệng lâu lên :

— Thật là người nhà Trời !

Quan-Công nghe tiếng, ngạc nhiên bởi :

— Ai đấy ?

Hồ-Ban bước thẳng vào lạy :

— Tôi là Tàng-vụ Hồ-Ban, bộ hạ quan Thái-thủ Huyền-Dương ạ !

Ông chợt nhớ ra một việc buồn hồi :

— Có phải con Cự Hồ-Hoa ở ngoài thành Hứa-đô đó chăng ?

— Bẩm, chính phải.

Ông liền gọi người tùy tùng mở gói hành lý lấy phong thư của Hồ-Hoa trao cho Hồ-Ban. Ban cầm ơn, mở thư của cha xem, rồi than thầm trong lòng :

— Chết chưa ! Chết nữa ta lại tìm một hộc trong lương.

Bỏ một cáo với Quan-Công :

— Tướng quân không biết : Vương-Thực đem dạ bất nhân, muốn hại Ngài đấy. Hiện đã ngầm sai quân vây kín bốn mặt Quán-dịch này, lục nhau đến canh ba rồi lửa ! Vậy bây giờ tôi lén ra trước mở cửa ải, Tướng-quân mau mau theo xếp ra khỏi thành ngay !

Quan-Công nghe cơ sự, giật mình sợ hãi, vội mặc giáp cầm đao lên ngựa. Mời hai chi lên xe, đánh thức hết quân lẫn dật, đang đêm kéo ra. Quả nhiên thấy quân sĩ đã bao vây bên ngoài : mỗi người cầm một bó đuốc chờ sẵn. Ông tới thẳng chân thành thì thấy cửa đã mở, vội thúc quân đẩy xe ra khỏi. Bây giờ Hồ-Ban mới quay về quán dịch bỏ quân phóng hỏa.

Quan-Công đi được vài dặm, quay lại thấy lửa cháy rực trời, từ một đoàn quân tám rộ đuổi theo. Tưởng đi đầu là Vương-Thực, lửa ung quái thảo :

— Bớ Quan-Vũ ! Cớ chạy !

Ông quay ngựa lại ngoái nhìn :

— Đồ thất phu dễ dạn ! Ta với mày không thù oán gì, sao sai người phóng hỏa đốt ta ?

Vương-Thực mứa giáo giục ngựa lại gần. Nhưng Ông chỉ vung đao một hiệp, đã chặt Thực làm hai khúc ! (20). Quân sĩ hoảng sợ bỏ chạy tán loạn. Ông thúc giục đẩy xe đi gấp. Dọc đường nghĩ mà cảm ơn Hồ-Ban khôn xiết (21).

Đi tới địa đầu Huyền-Châu có người báo với Thái-thủ Lưu-Điền. Điền dẫn vài chục quân kỵ ra khỏi thành đón. Quan-Công ngồi trên ngựa, vươn mình chào hỏi :

— Bây nay Thái-thủ vẫn an khang chứ ?

Điền đáp :

— Kính chào Tướng-quân. Chẳng hay Ngài đi đâu bây giờ ?

— Tôi đi từ giả Thừa-trưởng, đi tìm gia huynh đây.

Huyền-Độc ở bên Viên-Thiên, mà Thiên là kẻ thù của Thừa-trưởng, lẽ nào Người đề ông qua đó ?

— Vì đã có lời ước hẹn từ trước.

Nay bên đô Hoàng-Hà nơi quan ải, có bộ tướng của Hạ-Hiến-Bân là Tồn-Kỷ nắm giữ. E họ không cho tướng-quân đi qua đâu.

Quan-Công nói :

— Thế thì Thái-thủ giúp cho một chiếc thuyền được chăng ?

— Tuy có thuyền đấy, nhưng không dám cho mượn.

Ông trách rằng :

— Một hôm nào, tôi giữ Nhan-Lương. Văn-Xá cũng là kẻ thù cho Tồn-Hạ đấy ! Nay chỉ nhờ một chiếc thuyền qua sông mà cũng nể nhau như thế sao ?

— Sở Hạ-Hiến-Bân biết, ải rồi mạng tôi...

Ông biết Lưu-Điền là đồ vô dụng, bèn không hỏi mượn nữa, cố giục quân đẩy xe tiến lên. Khi tới cửa ải Hoàng-Hà (22) quả nhiên Tồn-Kỷ kéo ra hỏi :

(20) Chém năm tướng rồi.

(21) Sau này Hồ-Ban theo về Lưu-Huyền-Độc.

(22) Đây là cửa đi tới năm.

— Ai đi đó :

Ông đáp :

— Hân-thọ Đình-bào, Quan-mô đây !

— Di đâu bây giờ ?

Ông tạm lấy lời ớn ỉa đáp :

— Tôi muốn qua Hà-Bắc tìm gia huynh : Lưu-Huyền-Đức. Vậy xin tướng-quân cho phép qua đó.

Tân-Kỳ một mực hỏi :

— Công văn của Thừa-tướng đâu ?

Ông bực mình nói thẳng :

— Ta có thuộc quyền tiết chế của Thừa-tướng đâu, mà phải lấy văn bằng ?

— Ta vâng lệnh Hạp-hầu tướng-quân, trấn giữ ải này. Người dù lấp cánh cũng không bay qua nổi !

Quan-Công dùng dưng nói giận mắng :

— Ta đã giết hết những đờn ngựa đường, người cũng biết đấy chứ ?

— Mày chỉ giết được những hạ tướng vô danh ! Dám đụng vào ta chẳng ?

— Mày so với Nhan-Lương, Văn-Xú, thế nào ?

Tân-Kỳ nổi giận, giục ngựa vung đao tới đánh Quan-Công. Hai ngựa giao đấu chỉ một hiệp, Quan-Công đã chém Tân-Kỳ ngựa đầu xuống đất ! (23) Rồi gọi lớn lên rằng :

— Kẻ dám cựa ta đã chết. Còn quân sĩ bất tử phải sợ ! Đùng chạy đi đâu. Hãy đem cho mấy chiếc thuyền để ta qua sông !

Quân sĩ của Tân-Kỳ vội kéo thuyền cập bến. Ông mời hai chị em thuyền qua sông. Qua được Hoàng-hà, sang bờ bên kia tức là tới địa phận của Viên-Thiệu rồi. Bây giờ tính ra Quan-Công đã qua năm cửa ải, chém chết sáu viên tướng vậy. Người sau có thơ khen rằng :

« Niềm oán, leo ải giữ Tào-Mân,

« Rong ruổi tìm anh, cướp núi Ngưu...

« Xích-thố xô tung đường vạn dặm
« Thanh-long lướt hạ tướng năm quan
« Anh hùng nước Bắc trong hoàn vũ
« Trung nghĩa lòng danh khắp thế gian.
« Một cách tay đao : vô địch thủ,
« Sáu công ghi mãi, khói hương lan...

Nguyễn văn :

« Quạt ổn phong kim từ Hán-Lương,
« Tầm huynh đao vạn dặm viễn đồ hoàn.
« Mã kỳ (kỵ) Xích-thố hành thiên lý.
« Đao gươm Thanh-long xuất ngũ quan.
« Trung-nghĩa khát nhiên xung vũ-trạ.
« Anh hùng công thủ trấn giang-san.
« Độc hành trăm tướng ưng vô địch.
« Kim cổ lưu đề hàn-nước gian.

Qua được đất Tào, tới Hà-bắc, Ông ngồi trên ngựa thở dài, than rằng :

— Nào ta có muốn giết người dọc đường làm gì ! Chẳng qua là sự bất đắc dĩ. Tào-công khi biết tin, ắt sẽ cho ta là hạng người bội ân bạc tình đây !

Đang vừa đi vừa nghĩ ngợi bỗng thấy một người cưỡi ngựa từ phía Bắc phi tới, kêu lớn :

— Văn-Trưởng hãy dừng lại !

Quan-Công gò cương nhìn kỹ, thì ra Tồn-Cần, ông hỏi :

— Từ khi chia tay ở Nhữ-nam đến nay tin tức ra sao ?

Cần cho biết :

— Sau khi tướng-quân rút binh về, Lưu-Tịch, Công-Đô lại chiếm lấy Nhữ-nam, sai tôi qua Hà-bắc nước kết hiệp với Viên-Thiệu, và mời Huyền-Đức cùng mưu việc phá Tào. Không ngờ khi tôi nơi, tôi thấy tình-trạng Hà-bắc chẳng ra gì : Các tướng ghen ghét lẫn nhau. Diên-Phong hiện còn bị giam trong ngục Thư-Thập bị trói không được đứng, Thôi-La-Phối, Quách-Đô tranh quyền nhau. Viên-Thiệu thì đa nghi, chủ-tương bất định. Tôi cùng Lưu-Hồng-Thúc bàn tính, trước hãy tìm kế thoát thân. Hiện Hoàng-Thúc cử tôi sang Nhữ-nam hội hợp với Lưu-Tịch

lỗi Sự Tướng-quân không biết, lại tới chỗ Viên-Thiệu, có thể bị hại, nên Hoảng-Thúc sai tới đưa đường đợi Tướng-quân mà báo. May thay, được gặp ở đây. Vội Tướng-quân mau mau về ngay Nhữ-Nam gặp Hoảng-Thúc.

Quan Công hỏi Càn bài kiến hai Phụ nhân. Hai bà hỏi tình hình, tin tức Càn kể lại việc Viên-Thiệu hai lần toan chém Huyền Đức và báo tin: « Hiên Hoảng-Thúc đã bỏ Thiệu, thoát thân sang Nhữ-Nam. Phụ Nhân sắp được gặp mặt Ngải tại đây ».

Hai Phụ-nhân nghe nói, đều che mặt úp là sợ hãi. Quan Công bèn không gọi Hà-Bắc nữa, rẽ đường hướng Nhữ-Nam. Vừa đi được một quãng, bỗng phía sau có bụi cây mọc: « Một đoàn quân mã hùng hổ đuổi theo. Tướng dẫn đầu chính là Hạ-Hầu-Dã, lớn tiếng quát gọi :

— Bớ Quan-Vô ! Chạy chạy !

Đó chính là :

« Sáu tướng ngăn đường cửa ải mong,

« Một quân truy nã lại tranh phong !

Chưa biết Quan-Công thoát thân cách nào. Xưa đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• Ta đọc mấy hồi này, cũng khen cho cái « khéo » của Tháo, nhưng cũng không thể không than cái egotisme của Tháo. Khi Quan-Công ra đi, Tháo lặng nào vàng, nào đỏ, lại thân đi tiễn tiễn... thế mà có mặt mặt là giẫy phèo, lại tức không cấp cho. Giả-sử Quan-Công bị phục binh Bận-Hỷ giết, hoặc bị Vương-Thực đốt chết, ắt Tháo sẽ nói : « Đâu phải tại ta ! Tướng lại giữ cửa họ giết đấy ». Thế là mình toàn giữ được tiếng « ái hiền » mà chỉ việc trách cứ bọn tướng lại ở tại giữ lâu là xong. Thật là gian hùng ! Là kẻ trêu nhâm mà nói những lời vu oan tã, thì tay lên mặt quân tử, rồi chạy làng trốn giữ thói tiêu nhân, khiến cho người mới nghe một lời của Tháo : « Ai cũng ai chủ này » đã vội khen lấy khen để là Tháo tốt bụng với Quan-Công. Khen như thế, khác nào xem gạo không biết con trống con mái ấy.

• Văn thuật truyện có cái khéo là : mặc dù những cái giẫy. Như việc xảy ra trong thành Huyền-Dương, đã được mặc một giấy sớ ở trước cửa ải Đông-Linh. Đó là lời nổi một giấy trong cùng một hồi.

Đến như việc Quan-Công hiền thành trên đỉnh núi Ngọc-Tuyền, thì đã sớm được mặc một giấy tờ chou Tần-quốc. Đây là lời chấp nối qua này chập lại với sự việc khác. Việc thứ nhất là việc trao thư nhà. Việc thứ hai là lễ lễ ảnh quá hương. Đến việc này lại chập với việc khác... Tự sự khéo như thế, thì đầu Long-Mân (24) sống lại cũng không hơn được vậy.

• Đến hết sau mỗi thuật chuyện Quan-Công chém Tháo-Dương, mà ở hồi này đã kể trước việc Tháo-Dương muốn đuổi Quan-Công. Việc Lưu-Hỏa về theo Quan-Công còn cách mấy chục hồi nữa, mà ở hồi này đã có đoạn kể việc Lưu-Hỏa cứu hai vị Phụ-nhân. Đây có thể gọi là gieo hạt giống năm trước, gặt hái năm sau vậy. Lại như Quan-Công đi đường với nữ, dọc đường hồi nhiên gặp một thiếu niên, bỗng chốc gặp một cụ già, chợt lại gặp kẻ cường đạo, kết nhiên lại gặp một vị Hòa-Thượng. Quả là lối văn « điểm thêu làn sóng động ». Những việc tự nhiên xảy ra để giúp cho những đoạn điệp văn. Chứ nếu cứ qua một cửa quan lại giết một tướng, năm cửa đều xảy ra việc như nhau, thì người đọc còn thấy thú vị gì ?

• Từ hồi thứ 25 tới đây tuy chỉ kể chuyện Văn-Trường, nhưng cũng không « lãnh đạm » với Huyền-Đức, Trương-Phi. Như khi Văn-Trường đánh trận Bạch-Mã, bỗng nảy ra câu nói : « Đức-Đức lấy đầu lương tướng trên trộm quân như lấy cật trong túi ». Tuy Đức-Đức không xuất hiện lúc ấy, nhưng cái cốt của Đức-Đức vẫn như bao quát các tướng Tào. Đến như tin tức Huyền-Đức thì kể có lá thư từ Hạ-Bắc gửi sang, khi nghe lời Cung-Đế nói trước trận, khi do Tôn-Càn thuật lại giữa đường. Tam quốc-chỉ thật là một « tự sự điệp phẩm » vậy.

• Chuyện đi này của Quan-Công có ba cái khéo :

- 1) Bảo họ xe hai chị mà đi, ắt phải chậm chậm rơng cương mà theo, chứ không thể thì khui một mạch như đi một mình. Như thế thì tay có can ngựa thiên lý cũng không dùng được tới nó. Đó là một cái khéo.
- 2) Từ Hưu-Xương ra đi phải qua bao lần quan ải, đường đầy trù trở, chứ không phải chỉ có một cái chỗ mà hy vọng ở sự may mắn được.
- 3) Nơi tìm đến lại là đất thù của Tào-Tháo. Các tướng sẽ giữ ải ắt phải nghiêm ngặt gay gắt, gấp gáp, không dễ dàng như ở chỗ ngoài mình bắt biết. Đó là ba cái khéo.

(24) Long-Mân : Tức là vị gia Tào-Mã Thiên. Vì ông quê ở huyện Long-Mân nên người ta gọi là Long-Mân tiên sinh.

Có ba khó khăn lớn như thế mà cuối cùng Quan-Công thoát được thân, tuy cũng có như trời rạn nứt và như thân-người nữa, nhưng cũng thật là kỳ công. Tóm lại, nếu chỉ không quyết thì dù dễ cũng thành khó. Chỉ dễ quyết thì dù khó cũng thành dễ vậy.

Hồi thứ 28

Chém Thái-Dương, anh em hết ngờ
Hội Cỗ - thành, chúa tể tự nghĩa.

NHẮC lại, Quan-Công cùng Tôn-Cần báo hộ xa trường hai Phụ-nhân tiến về Như-nam, không ngờ Hạ-lâu-Bào kéo hơn hai trăm kỵ binh đuổi tới sau lưng. Quan-Công liền đề Tôn-Cần hộ vệ xa trường đi trước, còn mình quay ngựa lại cầm ngang đao hỏi Đôn:

— Sao ngươi đuổi theo ta, làm mất đại-lượng của Thừa-tướng?

Đôn hần-học mừng:

— Thừa-tướng không có công-vấn nào truyền báo việc này đi! Dọc đường này lại giết người và hại mất bộ tướng của ta. Vô lễ quá lắm! Ta phải tới đây bắt mày về nạp lễ Thừa-tướng xét xử.

Đứt lời giặc ngựa vung thương toan đánh nhau. Bỗng một sứ giả phi ngựa sủa tới kịp, kêu lớn lên rằng:

— Đừng giao chiến với Văn-Trương nữa!

Quan-Công dừng đao, ngựa cương bất động. Hạ-lâu-Bào quay lại thấy viên sứ rất trung mình ra một tờ công-vấn rồi bảo Đôn:

— Thừa-tướng yêu kính Quan-tướng-quân là người trung nghĩa,

sợ đi đường bị các quân sĩ nài chặn, nên sai tôi mang công-vấn này truyền cho khắp nơi đều biết (1).

Đôn hỏi:

— Thế Quan-Vũ đi đường chém giết các tướng sĩ giữ cửa, Thừa-tướng có biết không?

Lai-sử đáp:

— Chưa dò thì Thừa-tướng chưa biết (2).

Đôn hần-học nói:

— Vả, thế ta phải bắt sống nó về nạp. Rồi Thừa-tướng tha thì tha!

Quan-Công nổi giận mắng:

— Như ta, mà phải sợ mày chẳng?

Rồi thúc ngựa vung đao chém Đôn. Đôn mất thương nghênh địch, hai ngựa lao đầu vào nhau qua 10 hiệp, đao thương đập vào nhau đang hăng, bỗng lại thấy một người phi ngựa tới gọi lớn:

— Hai tướng-quân hãy ngừng tay!

Hạ-lâu-Bào ra, hỏi sử-giữ ấy:

— Thừa-tướng sai ta bắt Quan-Vũ phải không?

— Không phải. Thừa-tướng sợ các tướng trấn ải ngăn đường Quan-tướng-quân, nên lại sai tôi đem công-vấn tới đi theo, nếu gặp nơi nào ngăn giữ, sẽ can thiệp cho dễ.

— Hẳn giết bao người dọc đường, Thừa-tướng đã biết chưa?

— ... Ngươi chưa biết (3)...

— Ngươi chưa biết tin nó giết người, thì không thể tha cho đi!

Nói rồi thúc quân sĩ vây học lấy Quan-Công, và vung thương vào đánh. Quan-Công nổi giận múa đao tiếp chiến. Nhưng hai bên chưa kịp giao-phong, lại thấy một tướng phi ngựa tới phía ngoài trận, kêu lớn:

— Văn-Trương! Nguyên-Nhượng! Đừng giao tranh nữa!

(1) Người ta đã gọi ông, vung thương đánh nhau rồi. Bây giờ mới có công-vấn! Phải chăng là kẻ không tài, tha làm chuyện?

(2) Quan-Công chém hết 6 tướng, quay ngựa rồi mà có lý này quan quân chưa báo cho Thừa? Chẳng qua nghĩ rằng: Nếu nơi đó biết mang tiếng "vết đứt", cho nên cứ giả bộ chưa biết để tỏ ra toan đại-lượng, đã thấy ông-văn từ trước?

(3) Đã bắt Đôn rồi công-vấn thì hai, mà vẫn chưa báo tin? Nhân nghĩa của Thừa là thế, chẳng nghĩ tới việc?

Nhà ra mới biết là Trương-Liêu. Hai tướng đều gò ngựa dùng tay. Trương-Liêu bước thẳng tới mặt hai tướng, nói :

— Tôi vắng quân chỉ Thừa-tướng tới đây : Nhân nghe Văn-Trưởng thăm quan sai tướng, sợ dọc đường có sự ngăn trở, nên Thừa-tướng sai tôi truyền dụ các quan lại, để Văn-Trưởng đi qua (4).

Hạ-Hữu-Đôn bần khoản nói :

— Tâu-Kỷ là cháu gọi Thái-Dương bằng cậu ruột. Y đã đem Kỷ phó thác cho ta. Nay Quan-Vũ giết mất, y đòi nào chịu nhận ?

Trương-Liêu nói :

— Được, để khi gặp Thái-tướng quân, rồi tôi sẽ phân giải. Nay Thừa-tướng đã rộng lượng, truyền để Văn-Trưởng đi, các ông đừng trái ý Ngài.

Hạ-Hữu-Đôn đành kéo quân mà lui về. Trương-Liêu còn dừng lại hỏi Quan-Công :

— Văn-Trưởng định đi đâu bây giờ ?

Quan-Công nói thực :

— Nghe tin anh tôi không còn ở bên Viên-Thịệu nữa. Bây giờ tôi định đi khắp thiên hạ để tìm...

— Nếu đã chưa biết Huyền-Đức ở đâu, thì hãy tạm trở về với Thừa-tướng vậy. Anh nghĩ sao ?

Quan-Công mỉm cười :

— Là nào lại như thế ? Nếu Văn-Viễn về ra mặt Thừa-tướng hãy vì tôi mà tạ tội với Người nhé !

Nói xong, Quan-Công cũng Trương-Liêu chấp tay nghiêng mình từ biệt.

Bấy giờ Trương-Liêu với Hạ-Hữu-Đôn dẫn quân cùng về. Quan-Công thì phi ngựa theo xa tướng, kể rõ những việc vừa xảy ra cho Tôn-Càn nghe. Hai người sống ngựa cùng đi. Đi được vài ngày, bỗng gặp mưa lớn như trút, đồ hành trang ướt hết cả. Trong về phía trên núi, xa xa thấy một tuấn kiệt, bên đưa xa tướng tới đó xin tước. Một ông lão trong nhà bước ra đón.

Quan-Công kể rõ cảnh đường xa gặp mưa, và nhờ lời xin trợ. Ông lão nói :

— Tôi họ Quách, tên Thường, nhà đã mấy đời ở đất này. Nghe đại danh Ngài từ lâu, nay mới hân hạnh được chiêm bái.

Bên mở cửa, bày tiệc khoản đãi. Rồi mời hai vị Phu-nhân vào nhà yên nghỉ. Quách Thường ngồi ngoài đảo đường bồi tiếp Quan-Công với Tôn-Càn uống rượu. Một mặt bảo người nhà họ hong thành lý bị ướt, một mặt cho ngựa ăn uống no đủ.

Đến lúc tàn tiệc rồi, bỗng thấy một gã thiếu niên đến với người về muộn, kéo nhau thẳng lên thảo đường. Quách Thường trông thấy liền gọi :

— Con ơi ! Lại đây bái kiến Tướng-quân đi !

Rồi Thường nói với Quan-Công :

— Đưa con trai tôi đây !

Quan-Công hỏi :

— Đi đâu về thế ?

— Nó đi ăn về đây ạ.

Gã con trai chào Quan-Công một tiếng, rồi bước ngay xuống thềm, cúi đầu. Bỗng Quách-Thường ứa nước mắt kể : :

— Nhà lão-pên đời đời chuyên dạy ruộng với dạy sách. Nay chỉ sinh được một đứa con mà nó chẳng chịu lo nghề nghiệp nhà, chỉ suốt ngày chơi bời, ăn bữa. Nhà lão phải bắt học mà sinh ra đổ.

Quan-Công nói :

— Nay đang thời loạn, cần vũ nghệ anh thực có thể lập công danh lớn chứ ? Sao cụ lại nói « bất hạnh » ?

Quách-Thường nói :

— Nếu nó chịu học tập võ nghệ thì đã ra người có chí. Đằng này nó chỉ lêu lổng chớ đáng, chẳng ra nghề nghiệp gì cả, cho nên tôi mới lo buồn.

Quan-Công nghe nói, cũng thương hại cho ông lão. Khi đêm đã khuya, Quách-Thường xin phép lui ra. Quan-Công với Tôn-Càn vừa ăn cơm, bỗng nghe tiếng ngựa hí người lại nhà ở sau nhà !

(4) Lần này mới nhận rõ « bất tử », nhưng là sa đại lượng... Thật khéo mà anh em anh em đến đến quá anh em.

Ông vội gọi quân hầu, nhưng chẳng thấy ai lên tiếng. Ông bèn cùng Tôn-Cần cầm kiếm ra nhà sau xem chuyện gì, chỉ thấy gã con trai Quách-Thường nằm lộn ra đất kêu la. Mấy tên lạ mặt thì đang đánh nhau với quân hầu.

Quan-Công bèn rút cả dùi tay, rồi hồi lý do Quân hầu trở vào tên con trai Quách-Thường mà thưa rằng :

— Bẩm tướng-quân, tên này đang đêm lên tới lấy trộm con Xi hươu, bị ngựa đá ngã lộn ra kêu la, chúng con nghe tiếng ngồi dậy ra xem, thì mấy anh "khách lạ" này lại gây sự đánh chúng con !

Quan-Công nghe qua, vô giận mắng :

— Đồ chuột họ kia, sao dám trộm ngựa của ta ? Phải tự chúng mày một phen !

Nhưng Quách-Thường chạy ra năn nỉ :

— Xin tướng-quân bớt giận thương tính : Nhà tôi vô phúc sinh phải thằng con bất hiếu, đêm hôm còn thế này, tôi thật đáng muốn chết. Hiềm vì chỉ có mỗi một đứa con, nên vợ tôi quá thương yêu nó, xin Ngài rủ lòng khoan nhân mà tha cho, vạ chúng tôi được dọn ơn.

Quan-Công nói :

— Thằng bé này hư hỏng quá ! Lũi cù mới nói ban chiều quả là "biết con không ai bằng cha" vậy. Thôi, tôi sẽ cù cũng tha cho nó.

Rồi bảo quân hầu trông nom ngựa cẩn thận, quát đuổi mấy tên lạ mặt đi khỏi, Quan-Công cùng Tôn-Cần trở vào nhà nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau, vợ chồng Quách-Thường ra lý trước thềm, tạ rằng :

— Đứa con đã chỗ phạm mạo phạm oai hiển. Ôn tướng-quân tha thứ cho, vợ chồng tôi vô cùng cảm tạ.

Quan-Công nói :

— Hãy bảo cháu ra đây, để tôi có đôi lời ngay thẳng khuyên nhủ ?

— Bẩm, né lại đã đến mấy đứa vô lại, bỏ đi từ cạnh tư đêm qua rồi. Không biết chúng kéo đi đâu nữa.

Quan-Công bèn rút tạ Quách-Thường, mời hai chị lên xe ra khỏi trang viện, cùng Tôn-Cần cưỡi ngựa, bỏ về xa trường theo con đường chân núi mà đi. Đi chưa được ba mươi dặm, bỗng lại thấy một đoàn hơn trăm tên giặc trong núi kéo ra. Đi đầu có hai gã cưỡi ngựa. Gã thứ nhất đầu chất khăn vàng, mình mặc chiến bào. Gã thứ hai theo sau lưng, chẳng phải ai xa lạ : chính là thằng con trai Quách-Thường !

Gã khăn vàng lên tiếng nói :

— Ta là bộ tướng của Thiên-công tướng-quân Trương-Giác đây ! A, đi đó, phải để con ngựa hồng lại đây, ta mới cho qua !

Quan-Công bật cười :

— Đồ cuồng tặc ngu dốt ! Ngươi đi từng theo Trương-Giác, ắt cũng nghe tên tuổi ba anh em Lưu, Quan, Trương từng phá giặc Khăn-Vàng chứ ?

Tướng Khăn-Vàng ấy nói :

— Ta chỉ nghe nói về một ông mặt đỏ râu dài là Quan-Vân-Trương, mà chưa thấy mặt. Vậy ngươi là ai ?

Quan-Công bèn cưỡi dao nên ngựa, đưa tay mở túi gấm, để lộ bộ râu dài chấm bụng cho xem. Tướng ấy nhìn thấy, lập tức vọt khỏi yên ngựa, rồi nắm tay thẳng con Quách-Thường sụp xuống đất, lúi đầu tới tấp trước ngựa.

Quan-Công hỏi tính danh, tướng ấy thưa :

— Tôi họ Bài, tên Nguyên-Thiệu, trước kia làm theo giặc Khăn-Vàng. Sau khi Trương-Giác chết, bỏ vợ và con, phải tìm ăn sức chốn sơn lâm. Sáng nay có tên này tới báo rằng : « Có người khách cưỡi một con ngựa quý đến trọ nhà tôi », và nó đưa tôi ra đón đường cướp ngựa này. Không ngờ lại gặp tướng-quân, xin ngài tha tội.

Thằng con Quách-Thường thì lạy tấp đầu xuống đất xin tha mạng. Quan-Công nói :

— Thôi ! ta cũng về mặt cho mày mà tha mạng cho !

Thằng con họ Quách ôm đầu lúi thủ mà đi. Quan-Công bảo Bài-Nguyên-Thiệu :

— Ngươi không thấy mặt, sao biết tên ta ?

— Bẩm, cách đây 20 dặm có ngọn núi Ngọa-Ngư. Trên núi có một người quê ở Quan-Ấy, họ Chu tên Thuơng, hai tay xách túi ghê càn, râu quai nón, hình dáng đồ tể, vốn là tướng bộ hạ của chúa Khăn-Vàng Trương-Bào. Trương Bào chết, Chu-Thương cũng vào ẩn náu núi rừng. Kể ra chuyện với tôi, thường nhắc đến uy danh tướng-quân, muốn đưa ra hầu mà không biết tìm lối nào.

Quan-Công nghe qua, nói :

— Chấn lỵ lần không phải chỗ hèn kiệt trong thân. Từ nay các tướng sĩ nên bỏ tà theo chính. Đừng làm mình vào chỗ làm lạc nẻo.

Nguyên-Thiện bái tạ lời khuyên dạy. Đang trò chuyện, bỗng xa xa một toán người ngựa rầm rộ kéo tới. Nguyên-Thiện trở tay nói :

— Chắc là Chu-Thương đến kia !

Quan-Công dừng ngựa đợi xem. Quả thấy một người một ngựa cưỡi ngựa cầm đầu dẫn quân đi. Trông thấy ông tức thì xuống ngựa và mừng và sợ, nói ngay :

— Đứng lì Quan-vương-quân đây rồi !

Dứt lời vội vàng xuống ngựa, lạy phục bèn đường chào đón :

— Chu-Thương xin tham bái tướng-quân !

Quan-Công hỏi :

— Tráng sĩ cả biết ta từ nơi nào ?

— Bẩm, trước kia theo tướng Khôn-Vang Tư-mông-Bân, tôi có được thấy, tôn nhân. Hận vì đã thất thân theo đảng giặc, không được theo Ngài. Nay may được gặp đây, xin tướng-quân đừng ghét bỏ, cho được làm tên bộ tốt, sớm tối cưỡi ngựa theo hầu bên ngựa, thì chết tôi cũng cam lòng.

Quan-Công thấy lòng chí thành bèn hỏi :

— Tráng sĩ theo ta, còn những người họ hạ thì thế nào ?

— Bẩm, ai theo thì theo, không muốn thì từ : ý

Bọn quân nghe nói, đều xin theo hết. Quan-Công bèn xuống ngựa, đến trước xe bèn hỏi hạ cấp :

Cam-phu-nhân nói :

— Thúc-Thúc từ khi ra khỏi Hứa-đô, chỉ có một mình đi tới đây, dọc đường gặp bao gian nan vất vả mà chưa cần đến quân mã nào. Trước đây có Liêu-Hóa xin theo, chủ cũng từ chối. Sao nay lại nhận hạ Chu-Thương đồng thế ? Nói vậy, nhưng dẫu bỏ chúng tôi cạo ngựa, chứ có tùy lụy mà làm.

Quan-Công nói :

— Tào-Tâu dạy phải lắm.

Rồi ông ra bảo Chu-Thương :

— Không phải Quan-mô hẹp lòng. Ngặt vì hai phu-nhân không ưng cho. Vậy các người hãy tạm ở đây. Đợi ta gặp huynh trưởng, rồi sẽ cho người tới tìm sau.

Chu-Thương rạp đầu xuống đất kêu rằng :

— Thương này là đứa thô莽, trái trái thân làm việc, nay gặp Tướng-quân, khác nào đang từ hang tối được ra thấy ánh mặt trời, há

không mất dịp nữa ? Vậy nếu ngài quân theo bất tiện, thì để chúng ở lại với Bộ Nguyên-Thiện hết, cho một mình tôi đi bộ theo tướng-quân. Dù mò ra chết cũng không từ !

Quan-Công lại tới gần với hai chị Cam-phu-nhân nói :

— Một hai người đi theo thì không hại gì.

Ông bèn sai Chu-Thương gào hết quân cho Bùi-Nguyên-Thiện mà đi. Nhưng Nguyên-Thiện bảo Thương :

— Tôi cũng xin theo Quan-vương-quân ngay bây giờ.

Thương nói :

— Nếu anh cũng đi ngay, thì đồng bọn ta hết. Hãy tạm ở đây thống lĩnh lấy. Để tôi đi theo Ngài, để có căn cứ đáng quân rồi, là tôi quay về tìm anh.

Nguyên-Thiện búi ngựa từ biệt Chu-Thương bèn theo Quan-Công nhằm hướng Nhữ-Nam mà đi. Đi được vài ngày thì thấy xa xa phía trước có một tòa sơn thành. Quan-Công hỏi những dã-hàn thủ :

— Đây là thành gì ?

Người vùng ấy thưa :

— Thành này tên gọi là Cờ-thành. Cách đây vài tháng bỗng có một vị tướng-quân họ Trương, tên Phi kéo mấy chục kỵ binh tới đó, đánh đuổi quan huyện, chiếm lấy thành quách, chiêu binh mua ngựa, chưa có đến hương. Nay cả tập được ba bốn ngàn quân mã. Khắp các vùng quanh đây đều biết tiếng, không ai dám địch.

Quan-Công nghe qua, vui mừng khôn xiết, bèn hô hào nói :

— Em ta, từ ngày Từ-châu thất tán, chẳng biết tin tức ở đâu nữa. Ai ngờ nay lại ở đây !

Liền sai Tồn-Cần vào thành trước báo tin, để Trương-Phi ra đón hai chị.

Nói về Trương-Phi, từ ngày cướp trại Tào, bị vây đánh nạn cấp ở Tiều-Bái, bỏ chạy vào núi Mang-Dương. Ăn sâu được hơn tháng, nhân một hôm ra ngoài dò la tin tức Huyền-Đức, trông thấy tòa Cờ-thành, bèn vào vây lương. Quan huyện không cho vay. Phi đứng đứng nổi giận, đuổi ngay quan huyện, cướp lấy ấn tín, chiếm đóng thành trì làm chỗ an thân.

Ngày hôm ấy, Tôn-Cần vâng lệnh Quan-Công, vào thành ra mắt Trương-Phi. Chào hỏi xong, Cần báo tin :

— Bẩm tướng-quân, hiện Hứa-Đức đã bỏ Viên-Thịêu qua Nhữ-Nam. Nay Văn-Trưởng lại từ Hứa-Đức đưa hai vị Phu-nhân về đến đây rồi. Mời tướng-quân ra đón.

Trương-Phi nghe qua, chẳng nói chẳng rằng, cứ nài nết cầm trường Bát và mâu lên ngựa, kéo hơn ngàn quân ra thẳng cửa thành! Tôn-Cần kinh ngạc lo sợ, nhưng không dám hỏi, đành theo Phi ra ngoài...

Bấy giờ, sau bao ngày khao khát nhớ nhung, Quan-Công vừa trông thấy Trương-Phi thì mừng rỡ khôn xiết. Bèn đưa cây thanh-long đao cho Che, Thương vác, rồi tay không thúc ngựa lại đến. Phi bỗng thấy Phi面容 tròn mắt ốc, đứng ngược vòm hòm, thật lớn như sấm, rồi vung xà-mào nhắm thẳng Quan-Công mà đâm!!!

Quan-Công thất kinh rụng rời, vừa nhảy né tránh liên liên (5) vừa kêu lớn :

— Ô hay! Sao hiền-dệ lạ thế này? Quên nghĩa Vườn-Đào rồi chăng?

Trương-Phi quát thét như sấm :

— Mấy đã vô nghĩa, còn mặt mũi nào tới nhà ta nữa??

— Ta bội nghĩa bao giờ đâu?

— Mày phản bội huynh trưởng, đi cầu hàng thẳng Tào-Tháo, nhận trước Hứa của nó. Nay lại tới lừa bắt ta à? Ta quyết cùng mày một sống một chết ngay bây giờ!

Quan-Công nói :

— Hiền-dệ không hiểu nguyên do, mà cứ chuyện cứng cổ nói lầm. Hiệ hai chị đã về được đây. Hiền-dệ hãy tới mà hỏi sẽ rõ!

Bấy giờ hai Phu-nhân nghe cơ sự, vội vồn vồn gọi rằng :

— Sao Chử Ba lại thế?

Trương-Phi nói :

— Hai chị hãy thông thả. Để em giết đả phụ nghĩa này, rồi sẽ trước hai chị vào thành!

Cầm Phu-nhân nói :

— Tam-Thức chớ làm thế! Vì Nhị-Thức không biết anh rồi chửi tên lặc về đây, nên tạm thời nương mình bên Tào. Nay biết rõ anh ở Nhữ-Nam, đã không kè hiềm trở gian nan, đưa được chúng tôi về đây. Tam-Thức chớ ngờ vực nữa!

(5) Nếu phải người khác, đi đến tại chỗ ra rồi. Tránh sao được nạn-mà hình không này?

My Phu-nhân cũng nói :

— Chú Hai trước đây phải ở Hứa-dã, thật là bất đắc dĩ.

Trương-Phi nói :

— Hai chị chớ đề cho hân hờn nữa! Trung thần thì chịu chết, không chịu nhục. Đại tướng phụ có lý nào lại thờ hai chúa?

Quan Công nói :

— Hiền-dệ đừng nói oan khuất cho ta như thế!

Tôn-Cần cũng nói :

— Văn-Trưởng thực tình đến tìm tướng-quân đó.

Phi thét lên rằng :

— Người biết giã nói xằng? Nó đâu có bụng tốt như thế! Hân nó đến bắt ta đây!

Quan-Công bực tức nói :

— Nếu quả đến bắt cháu, thì ta phải đem theo quân mã chứ?

Nhưng Trương-Phi bỗng trở tay ra xa, hỏi ngay :

— Kia kia! Không phải quân mã là gì đây?

Quan-Công quay lại nhìn, quả thấy trong chỗ bụi bay mù mịt, một doi người ngựa đang hùng hổ kéo tới. Gió thổi tung rờ rờ hiện quân Tào! Trương-Phi dùng dưng nổi giận mồm lớn :

— Bấy giờ còn lừa ta nữa thôi?

Máng rồi vung xà-mào nhắm thẳng bụng Quan-Công đâm tới.

Quan-Công vội vó nhảy tránh, kêu lên :

— Khoan đã! Chớ hãy coi ta chém đầu tên tướng này để tỏ rõ chân tâm!

Trương-Phi nói :

— Nếu quả có lòng thật, tại ta đánh chết ba hồi trống, phải chém được thẳng tướng ấy!

Quan-Công nhận lời. Phất cờ quân Tào đến nơi. Tướng đi đầu chính là Thái-Dương, múa đao thúc ngựa sấn tới chửi mắng :

— Thằng mẹ gét hai cháu tao, té ra trốn ở chỗ này! Tao nhặng nhặng Thừa-uống tới bắt mày đây!

Quan-Công chẳng thêm nói gì, vung đao lên chém. Trương-Phi tự tay đánh trống. Chưa dứt một hồi, lưỡi thanh-long đao đã loáng lên: đầu Thái-Dương rụng ngay xuống đất! Quân Tào bỏ chạy tán loạn.

Quan-Công chạy tới bắt lấy tên đầu tốt vác cờ, kéo lại hỏi càn đo. Tên này ấy kể rằng :



Quan-Công chém Thái-Dương

— Thái-Dương nghe tin Trương quân giết mất cháu y, thì nổi giận dâng dâng. Một hai hôm sang ngày Hsiao-Bắc giao chiến với Trương - quân. Nhưng Thừa-tướng không cho đi. Rồi nhân y được lệnh sang Nhữ-Nam đánh Lưu-Tịch, không ngờ đến đây lại gặp Trương-quân. Quan - Công nghe qua, sai tên lính ấy tới trước mặt Trương - Phi, kể rõ sự tình. Phi hỏi tỉ mỉ về vụ Quan-Công ở Hsiao-đo. Tên lính đem đầu đuôi câu chuyện kể lại cặn kẽ một lượt. Bấy giờ Phi mới tin. Đang còn trò chuyện, bỗng

quân trong thành ra báo :

— Có vài chục quân kỵ ở gần chạy tới phía ngoài cửa Nam - ... mà khinh cấp lắm.

Trương-Phi nghi hoặc trong lòng, liền chạy tới cửa Nam xem, quả thấy mười người cưỡi ngựa đem cung tên vừa tới. Trông thấy Trương-Phi họ đều xuống ngựa. Nhìn kỹ thì ra anh em My-Trắc, My-Phước. Phi cũng xuống ngựa, bước tới chào hỏi My-Trắc-nhân

— Từ ngày thất tấn ở Tà-Châu, hai anh em tôi trốn nạn về làng, cho người đi khắp xa gần dò tin tức thì được biết Văn-Trưởng đã bằng Tào-Tháo. Chấn-công thì ở bên Hsiao-Bắc. Lại nghe cả Giũa-Ung cũng sang Hsiao-Bắc nữa, mà không biết Trương-quân ở đâu. Hôm qua, đi đường gặp mấy người khách nói chuyện rằng : Có một vị Tước-g-quân họ Trương hình dạng như thế... đã chiếm cứ Cỗ-Thành. Anh em tôi đoán chắc là Trương-quân nên tôi tìm, may được gặp đây !

Trương-Phi nói :

— Anh Văn-Trưởng cùng Tôn-Cần vừa đưa hai chị tôi về đây, và đã biết tin tức huynh-trưởng tôi rồi.

Hai anh em My-Trắc nghe nói, mừng rỡ khôn xiết liền cùng tới ra mắt Quan-Công và thăm hỏi hai vị Phu-nhân.

Trương-Phi mời hai chị vào thành, tới phủ nhà ngồi yên nghỉ. Bấy giờ hai Phu-nhân mới đem chuyện Quan-Công từ trước chi sau kể lại một lượt. Trương-Phi nghe rõ tình cảnh mới khốc đau lên, rồi cúi lạy Văn-Trưởng. Anh em My-Trắc cũng xúc cảm ứa lệ. Trương-Phi lại kể tình cảnh của mình từ ngày thất tấn. Một mặt sai mở tiệc ăn mừng.

Hôm sau Trương-Phi định theo Quan-Công cùng tới Nhữ-Nam tìm Huyền-Đức, Quan-Công nói :

— Hiện-dạ nhà bác họ hai chị, tạm đóng thành này. Để ra cùng Tôn-Cần đến trước là ta tin tức huynh-trưởng.

Phi vâng lời. Quan-Công rằng Tôn-Cần đến thăm quân kỵ sang Nhữ-Nam. Lưu-Tịch, Cung-Đô ra đón chào. Quan-Công hỏi :

— Hoàng-Thúc đâu ?

Lưu-Tịch nói :

— Hoàng-Thúc tới đây ở được mấy ngày, vì thấy quân ít nên lại qua Hsiao-Bắc bàn tính với Viên Bào-Sơ rồi.

Quan-Công búi người buồn bã. Tôn-Cần nói :

— Trương-quân hà tất phải lo buồn. Ta lại chịu khổ vì một chuyện nhỏ qua Hsiao-Bắc, báo tin Hoàng-Thúc biết, rồi cùng về Cỗ-Thành là xong.

Quan-Công nghe lời, từ giã Lưu-Tịch, Cung-Đô, trở về Cỗ-Thành bàn việc ấy với Trương-Phi. Phi cũng muốn qua Hsiao-Bắc. Nhưng Quan-Công nói :

— Buộc một cái thành nhỏ này chúng ta có chỗ an thân, không nên khinh bỏ. Để ta cùng Tôn-Cần qua bên Viên-Thiệu tìm Huyền-trưởng về họp mặt. Hiện-dạ ở đây giữ vững lấy.

Phi nói :

— Anh đã chém Nhan-Lương, Văn-Xú của hắn. Đến đó sao được ?

Quan-Công nói :

— Không hề chi. Anh sang đây sẽ tùy cơ liệu việc.

Rồi gọi Chu-Thương tới hỏi rằng :

— Bài-nguyên-Thiệu ở núi Ngọa-Ngu có bao nhiêu quân mã ?

Thương thưa :

— Có độ bốn năm trăm.

Quan-Công nói :

— Nay ta theo đường tắt đi tìm Hoàng-Thúc, người hãy về Ngọa-Ngu-Sơ gọi cánh quân ấy theo đường lớn đến tiếp nhé !

Chu-Thương vâng lệnh ra đi. Quan-Công với Tôn-Càn chỉ đem hai chục quân kỵ qua Hí-Bắc. Khi tới địa điểm, Càn nói :

— Tướng-quân chưa sẵn vào. Hãy tạm nghỉ ở đây, đợi tôi vào ra Hoàng-Thúc bàn tính xem sao đã.

Quan-Công cho là phải, bèn đi trước, còn mình đứng lại nhìn con, thấy cái làng trước mặt có một trang trại, bèn cùng đoàn tùy tùng xin trọ. Một cụ già từ trong nhà chống gậy bước ra chào hỏi với Quan-Công. Ông đem thực tình bày tỏ. Cụ già nói :

— Tôi cũng họ Quan, tên Định, nghe đại danh Ngồi đã lâu. Nay may được chiêm bái.

Rồi gọi hai cậu trai ra lấy trà và rượu. Quan-Công cùng mọi người nghỉ ngơi trong nhà.

Nói về Tôn-Càn một người một ngựa, tới Kỵ-Châu gặp Huyền-Đức, kể lại mọi việc vừa qua. Huyền-Đức nói :

— Hiện Giân-Ung cũng có ở đây, nên bí mật mời tới cùng bàn.

Lát sau, Giân-Ung tới, chào hỏi Tôn-Càn, rồi cùng bàn kế thoát thân. Ung nói :

— Ngày mai, Chúa-công vào ra núi Văn-Thiệu, cứ xin sang Kinh châu mời Lưu-Biểu cùng phó Tào-Tháo, rồi nhân tiện bỏ đi thẳng !

— Sang Huyền-Đức nói :

— Kế này hay lắm. Nhưng còn ông, liệu có theo ta luôn được không ?

— Tôi đã có kế thoát thân.

Thương nghị xong xuôi, hôm sau Huyền-Đức vào ra núi Văn-Thiệu để nghị rằng :

— Lưu-Cánh-Thăng trấn thủ chín quân Kinh-Tương, binh tình lương thảo, ta nên kết ước, cùng đánh Tào-Tháo...

Thiệu nói :

— Ta đã sai sứ đến kết ước nhưng y chưa chịu theo.

— Ông ấy với Bì, vốn tình đồng song. Bì xin tới thuyết,ắt không còn dằng dẳng ngại ngại.

Thiệu hẳn hoan nói :

— Nếu được Lưu-Biểu giúp thì hơn Lưu-Tích nhiều lắm.

Phản cho Huyền-Đức đi. Rồi Thiệu lại nói :

— Gần đây nghe ta Văn-Tướng đã bỏ Tào-Tháo, sắp sang Hí-Bắc này. Ta nên đón mà gặt đi, để vừa hận cho Nhan-Lương, Văn-Xú.

Huyền-Đức nghiêm trang nói :

— Trước đây, Minh-Công muốn dùng Văn-Tướng, nên tôi đã gọi về. Sao nay lại muốn giết ? Vũ Nhan-Lương, Văn-Xú chỉ như hai con hươu mà Văn-Tướng là một con hổ, mất hai hươu mà được một hổ, Minh-Công còn tiếc gì nữa ? (25)

Thiệu cười nói :

— Ta vốn yêu Văn-Tướng nên mới đùa mà chơi đấy ! Ông nên sai người đi gọi lần nữa, bảo y mau mau lên nhé !

Huyền-Đức nói :

— Nên sai Tôn-Càn đi triệu ngay, ắt được.

Thiệu rất mừng, liền cho Càn đi. Huyền-Đức ra khỏi, thì Giân-Ung bước lên nói với Thiệu :

— Huyền-Đức đi chuyến này, e không trở về. Tôi xin cùng đi với ông ấy, một là cùng thuyết Lưu-Biểu, hai là kèm giữ.

Thiệu cũng nghe luôn. Bèn sai Giân-Ung cùng đi với Huyền-Đức. Quách-Đỗ can Thiệu rằng :

— Lưu-Bì trước đây đi dụ Lưu-Tích, chưa thấy được việc gì. Nay lại sai đi cùng Giân-Ung sang Kinh-châu, ắt không trở lại nữa !

Thiệu nói :

— Người đừng đa nghi, đã có Giân-Ung biết lo việc ấy.

Quách-Đỗ thở dài, chán nản lui ra...

Huyền-Đức trước sai Tôn-Càn ra khỏi thành, về báo Quan-Công hay. Một mặt cùng Giân-Ung vào từ giả Viện-Thiệu, rồi lên ngựa ra đi.

Khi tới địa điểm, Tôn-Càn ra đón, rồi cả ba cùng tới trang trại nhà Quan-Định.

Bấy giờ Quan-Công ra cửa đón, liền thộp xuống lấy Huyền-Đức, còn anh em ôm chân lấy nhau, tay nắm tay, khóc mãi không thôi.

(25) Nhưng Minh-công chỉ là con đẻ lại tự thì dùng con hổ sao được ?

Quan-Định từ nhà trong giắt hai con ra lay trước thảo đường.
 Huyền-Đức gạt lá, hỏi họ tên. Quan-Công đỡ lời thưa:

— Người ấy cùng họ với em, có hai con trai : Đứa lớn là Quan-Ninh, học văn. Đứa nhỏ là Quan-Bình, học võ.

Quan-Công dứt lời, Quan-Định thưa với Huyền-Đức :

— Nay ngu ý muốn cho thổng con thứ theo hầu Quan tướng-quân.

Không biết Ngài có dung nạp cho chăng?

Huyền-Đức hỏi :

— Chén được bao nhiêu ?

— Bây, ngu nhi năm nay 18 tuổi.

Huyền-Bử: nói :

— Trường giả đã có hậu ý, mà em ta lại chưa có con. Nay muốn được hiền lang làm nghĩa tử, người vui lòng chăng?

Quan-Định rất mừng, liền dạy Quan-Định lấy Quan-Công làm cha, lấy Huyền-Đức làm bác.

Bấy giờ Huyền-Đức sợ Viên-Thiết đuổi theo, vội thu xếp ra đi. Quan-Bình theo Văn-Trưởng cùng đi luôn, Quan-Đĩnh theo liền chân một quãng đường, rồi trở về. Quan-Châu truyền quân hầu theo con đường về núi Ngọa-Ngư mà đi. Đi nửa đường, bỗng thấy Cha-Thương

dẫn vài chục người mang thương tích chạy tới ! Quan-Công đưa Thương-Ái ra mắt Huyền-Bắc, rồi hỏi :

— Vì sao mà bị thương ?

Chu-Thương thưa :

— Hồn họ vắng lẽch tôi nữ Ngọc-Ngưu, nhưng tôi chưa kịp đến nơi thì đã có một tướng đem thân đệ mã tôi đi, đánh nhau với Bồ-Đề-Nguyên-Thiếu. Giao-phong chỉ một hiệp, tướng ấy đã đâm chết Nguyên-Thiếu, chém bồng đực hết thấy đản quỉ, và chiếm lấy son tại Tô. Tôi, đứng dưới núi kêu gọi đồng bạn, nhưng chỉ có vài kẻ dám chạy xuống. Cầu bao nhiêu đều sợ tướng ấy, không dám theo ta. Tôi không nài nỉ, rời khỏi nơi giao chiến, nhưng thua luôn luôn lẩn, bị tướng ấy đâm trúng ba mũi dáo. Vì thế phải chạy về đây bây giờ.



Huyền-Đức kinh ngạc hỏi :

— Hình dạng người ấy ra sao ? Tên họ là gì ?

— Bẩm, tướng ấy hùng tráng vô cùng ! Không hiểu tên họ là gì.

Tức thì Quan-Công phóng ngựa đi trước, Huyền-Đức theo sau, chạy thẳng tới Ngạc-Ngưu-sơn. Chu-Thương bèn đứng dưới chân núi, thì thấy tướng ấy sai oai bạt giáp, cầm đao giục ngựa dẫn quân xuống chân núi.

Nhưng Huyền-Đức vừa trông thấy, đã quát ngựa ra gọi lớn rằng :

— Tướng kia, có phải Từ-Long đấy không ?

Tướng ấy thấy Huyền-Đức, vội vàng xuống ngựa, cúi phục bèn đương. Thì ra quả là Triệu-tử-Long thật !

Huyền-Đức và Quan-Công đều xuống ngựa tương kiến, rồi hỏi Triệu-Vân vì sao mà tới đây. Vân kể đầu đuôi :

— Tôi từ khi bắt biết Sứ-quân, trở về Bắc-Bình. Nào ngờ Công-tôn-Toàn chẳng nghe lời phải, đến nỗi bại trận chết cháy. Sau đó Viên-Thức có cho tìm tôi mấy lần, nhưng tôi nghĩ Thiệu cũng là bạo vô dụng, nên chưa chịu đến. Rồi tôi sang Từ-Châu tìm Sứ-quân, nhưng lại nghe Từ-Châu thất thủ, Vân-Trương về bên Tào-Tháo. Sứ-quân thì lại ở bên Viên-Thiệu ! Tôi đi mấy phen toan sang đó theo Sứ-quân, nhưng lại sợ Thiệu ngu vác, trạch phạt. Thế là chiếc thân phiêu linh, bốn bề lang dong, không chỗ dựa thân. . . Một rồi, ngẫu nhiên qua nơi này, gặp Bàn-guyên-Thiệu tướng nổi chặn đường, toan cướp ngựa. Tôi mới giết đi, tìm lấy nơi này làm chỗ nương thân. Gần đây nghe tin Dục-Đức ở Cồ-Thành, tôi muốn tìm đến, nhưng chưa rõ hư thực thế nào. May sao, hôm nay được gặp Sứ-quân !

Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng, bèn kể lại mọi việc đã xảy ra. Quan-Công cũng đem việc mình kể với Triệu-Vân. Rồi Huyền-Đức nói :

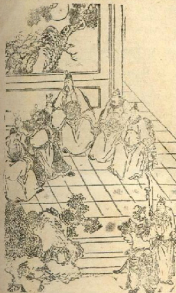
— Lần đầu tiên gặp Từ-Long, lòng ta đã lưu luyến ngay, không muốn rời nhau nữa. Nay được tái-gặp, may biết chừng nào !

Triệu-Vân nói :

— Văn này đi khắp bốn phương chọn chừa để thờ, mà chưa thấy ai bằng Sứ-quân. Nay được theo hầu, thật thỏa nguyện bình sinh lắm rồi. Dù gan óc lầy đất, cũng không ăn hận gì nữa.

Thế là ngày hôm ấy Vân thiêu hủy sơn trại, đem hết quân mã theo

Huyền-Đức về Cồ-Thành. Trương Phi, Mỵ-Trúc, Mỵ Phương ra đón mừng, ai xây chào đón vai vế, trò chuyện cùng nhau uống rượu khôn xiết.



Hội Cồ-Thành, chào đón tái-gặp

« Ngày nào thất trận, lạc chân tay
« Vắng tiếng im hơi đã bấy lâu...
« Anh cháu, trong-thân nay tái ngộ
« Tang hoành cạp gió cốt rừng mây !

Nguyễn-văn :

« Đương thời thổ tức tư qua phận.
« Tin đoạn âm hiếu bất cần..

* Kim nhật quân-thần trung ta nghĩa.

* Chính hưng long lộ lợi phùng an.

Thế là Huyền-Đức cùng Quan, Trương, Triệu-Vân, Tôn-Cân, Giân-Ung, My-Tiểu, My-Phượng, Chu-Thương, Quan-Bình... đem lãnh quân số tất cả được bốn năm ngàn người. Huyền-Đức đang muốn bỏ Cỗ-thành qua Nhữ-Nam thì vừa gặp Lưu-Tịch, Cung-Đô sai người tới mời. Bèn kéo hết quân sang đây. Đương quân rồi, chiến hình chưa ngửa, mưu đã việc chính-chinh. Hãy tạm gác việc Huyền-Đức ở đây.

Nói về Viên-Thịệu, thấy Huyền-Đức không trở lại thì vội giả, muốn khởi binh đuổi đánh. Quách-Đỗ can rằng :

— Lưu-Bị không đủ sợ. Tào-Tháo mới là kinh-dịch lợi hại của ta, phải lo trừ đi. Lưu-Bị thì tuy chiếm cứ Kinh-Châu, cũng chẳng phải là kẻ mạnh. Chỉ có Tào-Bá-Phiê ở Giang-dông; coi trấn bá vùng, đất liền sáu quận, mưu-thần vô-nướng rất nhiều, ta e sợ người qua đó kết-tước cùng đánh Tào-Tháo (27).

Thịệu nghe lời, liền viết thư, sai Tào-Chấn đi sứ qua Giang-dông, ước hẹn Tôn Sách (28). Đó chính là :

* Bồi tạt anh-hàng rồi đất Bể,

* Nên tìm hào-khuyết dưới trời Nam ..

Chưa biết việc Nam-Bắc kết liên phá Tào như thế nào. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

● Quan-Công ra đi, Tào-Tháo không cho người dẫn đường ra khỏi biên-cương. Đó là người mới khèn ngọt dễ dãi « Đại-nghĩa », mà trong lòng bụng dạ không muốn cho dễ dãi Lưu. Cho nên cứ đề cho Quan-Công tự đi, rồi nếu bị ngăn trở dọc đường, phải trở về với mình, ấy là không giữ lại mà sẵn giữ được. Nếu giữa đường, Quan-Công bị hại, ấy là Tháo « không giết mà sẵn giết được » vậy. Cho đến khi Quan-Công đã phá đi chém tướng qua được Hoàng-hà rồi, thì Tháo muốn giữ cũng không được, muốn giữ cũng không nổi nữa. Bây giờ Tháo lại sợ Quan-Công không « hãy rồi » lòng tức, của mình, mới sai sứ-cầm quân theo. Đó biết bụng dạ Tháo chẳng rộng gì. Như cái lúc theo từng do từng vâng là lúc cần dùng cần-thu, sao không lĩnh oán bằng đi ? Mà lại đề đến lúc người ta không cần cần-bằng nữa mới lộng theo ? Đực giả xem tới đây xin chớ để Tào-Tháo lừa bịp mình !

(27) Lưu-Bị kẻ hiền-thà Tháo đáng sợ hơn Bì. Tim « hèn » giữa sức, thì Tôn-Lang hơn hẳn Lưu-Bị.

(28) Nếu coi thời Tôn-Lang làm quân với Bân-Sơ cùng đánh Hứa-Đô, thì Tháo... bắt chớ chớ nữa !

● Quan-Công đã gặp Liêu-Hóa, lại gặp Chu-Thương. Liêu-Hóa vốn ở giặc Khôn-Vàng, Chu-Thương cũng là giặc Khôn-Vàng. Hóa cũ theo ông sau Chu-Thương. Thương ngưỡng mộ ông thu-thiết hơn Hóa. Ở, nếu Thương không gặp ông thì bất quá chừng chỉ làm nổi một hào kiệt trong chốn lạc mà thôi. Nhưng ngày nay, nơi miếu thờ, tượng Chu-Thương được cõm đặt đạo đứng bên Quan-Công. Vì gặp ông mà được hưởng hương khói ngàn thu, danh trượng bất hổ ư. Thế mới biết « nhân quả cái dễ, sĩ quý trạch chầu ». Tuy trời là chân cũng chưa phải là không thể sửa mình theo chính. Một mình đem thân làm tôi tớ Quan-Công mà hơn hẳn làm chúa bốn lâu-la mà tự xưng « đại vương » ư.

● Người đời chỉ biết rằng : « Văn-Trường hàng Hán bất hàng Tào » là đại tiết-nghĩa, mà ít biết Trương-Dực-Đức tiết-nghĩa, là người hơn cả Văn-Trường nữa. Văn-Trường « phao biếm Hán. Tào minh-bạch lăm. Nhưng Dực-Đức phân biệt Hán cốt Tào căn rõ rệt hơn : Tháo đã là giặc nhà Hán, thì ai theo giặc nhà Hán, người đó cũng là giặc nhà Hán luôn ! Dực-Đức sợ Quan-Công hàng Tào cho nên muốn Tào-Tháo và mình cả Quan-Công, chẳng cần nghĩ đến tình-nghĩa Vườn-Dào nữa. Vì sao thế ? Vì nghĩ rằng : Có chúa tôi rồi mới có anh em. (Đạo quân-thần ở trên đạo huynh-đệ) Nghĩa của tôi đã thất, thì tình anh em cũng tuyệt. Lấy lời của trong là « chiếu mẫu đại học » làm nền, thì lời anh em thế riêng & Đòn-tiền phải coi làm nhẹ. Cứ suy điếu này đi biết rằng : Nếu như người thất thủ Ha-Bị, bị vây ở Thỏ-sơn... là Trương-Dực-Đức, ắt đã lao mình vào trảm ngàn một đả thương, thì chớ chớ chứ không thêm xưng « biến tông quyền » mà chung sống trong quân với Tào-Tháo đâu !

● Trương-Phi bình sinh rất căm ghét Lã-Bộ. Cho Lã-Bộ là kẻ « giết luân tuyệt lý cho nên Phi vừa thấy một đồ mắng ngay là thề giết anh tình gia n ». Và từ đó về sau, Phi đã mấy lần toan giết Lã-Bộ !

Trương-Phi cũng căm ghét Tào-Tháo nữa, « căm vì lý do hiệp của Ôi ! Ghét Lã-Bộ, sợ là Dực-Đức mình chính « Phi thì chỉ lo » ». Ghét Tào-Tháo, tức là Dực-Đức mình chỉ... ắt là. Quân thần. Một người như Trương-Phi thật đáng gọi là chân hiếu tử, chân trung thần vậy.

● Trương-Phi đánh mất Từ-Chiếu thì Văn-Trường quả trách cả Văn-Trường gửi thân ở Hứa-Đô, thì Trương-Phi nghiêm trách « an Trương ».

Bất lấy « tiền nghĩa mà trách lẫn nhau như thế mới là anh hiền em tôi. Thật khẻ ai người đời này : chỉ biết lập bề kế đúng, thì thất riêng với nhau để bào chữa, cho đẩy cho nhau. Dù vì có lỗi lớn, anh em bè đảng cũng vẫn nhắm mắt bỏ qua. Đó chỉ là « dĩ thủy tề thủy » đâu có được như những bậc « quân tử hòa nhi bất đồng » ?

三國志演義

紫微郎譯述

Hãy đón đọc THỦY-HỮ
do TỬ-VI-LANG dịch-thuật

● Huyền-Đức đứng cách sông Hoàng-hà, trông sang thấy có hiệu của Quan-Công thì đưa tay lên che mắt mà nhìn theo. Trương Phi ở Cỏ thành gặp Quan Công tợn mặt, lại tung xà mâu mà đâm. Anh với em sao khác nhau như thế? Thưa rằng: Đã không hàng Tào sao lại ở bên Tào? Đó là điều Đức-Đức trách Quan-Công. Biết rõ thân tủy ở bên Tào mà lòng không lòng Tào. Đó là điều mà Huyền-Đức tin ở Quan-Công vậy. Coi cái việc em trách anh, đã biết không phải dễ mà làm anh Trương-Phi được. Coi cái việc anh tin lòng em, đã biết người làm chúa Văn-Trường, không phải ngẫu nhiên mà làm được vậy.

● Nhận một việc Quan-Công làm nhiệm vụ em đi tìm anh, em chẳng báo hộ chi đâu, mà dẫn xuất một loạt ánh thần nổ ra: Nào tình cha con Hứa-Hoà, Hứa-Bà; nào tình thân-gia giữa Hàn-Phúc, Vương-Thư; nào tình cậu cháu Thái-Dương, Tân-Kỷ; Thế là không những chỉ kể chuyện «thờ chủ nào vì chủ này» (cổ chủ kỹ chủ) mà lại kể cả những chuyện «thờ ai nấy thờ», «mẫu mả ai nấy xét» (cổ thân họ thân) nữa vậy. Đến như Quan-Công không giết con trai Quốc-Thường để cho nhà người ta còn kẻ nối dõi; lại nhận nuôi con trai Quan-Định để nối dòng nhà mình. Tình nghĩa cha con Quan-Công lúc này mới là sơ hiện. Tình anh em kết nghĩa Vườn-Đào, lúc này là trùng phùng tái hợp. Vợ chồng Huyền-Đức lúc này là tái đoàn viên. Hợp lại trước với hai này, thành cả một thiên «Thần thần oán tặc» vậy.

● Cái ngày Huyền-Đức ở Hứa-dô, nghe 'ôn-Sùng báo tin Hà-Tắc, chỉ biết tin Công-tôn-Toàn bị hại mà không được rõ Triệu tử-Long lưu lạc ra sao, khiến người đọc thức mắc không vui. Khi Quan-Công về đến Nhữ nam gặp Tào-Càn báo tin, thì chỉ mới biết tin Huyền-Đức mà không rõ tin Trương-Phi. Người đọc lại thức mắc nóng lòng nữa. Cho nên hồi này thì «không hạn mà nên không tìm mà gặp». Người xưa được sang sự ng gặp nhau thì ngày nay người đọc cũng thích thế. Xem việc trước thì «Đạo-tiên kết nghĩa» là sơ ty. «Cỏ thành tự nghĩa» là tái ty. Xem việc sau thì cuộc gặp gỡ Gia-Cát Không-Minh ở Nam-Dương mới là «đội tự nghĩa». Việc gặp Triệu-tử-Long ở Cỏ-thành chỉ mới là «Tiểu tự nghĩa» vậy.

● Ba anh em Lưu, Quan, Trương có hai lần tan hợp. Một lần thất lớn vì Lữ-Bố đánh Tiêu-Bát. Lần sau tan lạc vì Tào-Tháo đánh Từ-Châu. Huyền-Đức thì lần trước phát chạy theo Tào-Tháo, lần sau phát chạy đến Viên-Thiếu. Quan-Công thì lần trước chạy ra Đương-hoại ăn thân, lần sau phát theo Tháo về Hứa-dô. Đến Trương-Phi, thì cả hai lần đều chạy vào núi Mang-dương. Tác-giả kể chuyện thất tán lần trước, thì kể sơ lược về Quan, Trương, mà chỉ kể tường tận về Huyền-Đức. Đến lần thất lớn sau, thì kể rồi chỉ li rành mạch về Quan-Công. Sơ dĩ như thế, là vì ba việc đã xảy ra ở ba nơi, không thể cùng kể một lúc được. Cho nên phải đem việc quan-trọng kể đầy đủ còn việc ngắn gọn thì kể sơ lược như vậy.